

DEPPIS LEHAPÉ



ĐẠO KINH

KINH

HOANG

hãy đọc từ đầu đến cuối



WASG

WASG là đơn vị phát hành sách và báo.

Thông tin ebook

Đảo kinh hoàng

Dennis Lehane

Tạo và hiệu chỉnh ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh

Diễn đàn Tinh Tế

Dự án ebook định dạng epub chuẩn cho mọi thiết bị di động
http://dl.dropbox.com/u/46534480/library/_catalog/index.html

OPDS catalog:

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Tác giả

Dennis Lehane sinh ngày 4 tháng Tám năm 1965 tại Dorchester, gần kề Boston, Massachusetts. Ông là con út trong một gia đình gốc Ireland có năm người con. Ông tốt nghiệp Đại học Eckerd năm 1988 và nhận bằng Thạc sĩ sáng tác văn chương Đại học Quốc tế Florida năm 1993.

Sau khi trở về Boston, ông đã mưu sinh bằng nhiều nghề để có thể viết văn: tư vấn tâm lý cho trẻ em khuyết tật và bị lạm dụng, bồi bàn, tài xế, nhân viên hiệu sách, nhân viên đỗ xe của khách sạn... Ông sống chủ yếu ở Boston, nơi trở thành bối cảnh quen thuộc trong các tác phẩm của ông.

Cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông, *A Drink Before the War*, ấn hành năm 1994, đã nhận được giải thưởng Shamus Award cho tác phẩm đầu tay xuất sắc nhất. Từ đó đến nay ông đã viết các tiểu thuyết: *A Drink Before the War*; *Darkness*, *Take My Hand*; *Sacred*; *Gone, Baby, Gone*; *Prayers for Rain*; *Mystic River*; và *Shutter Island* (Đảo kinh hoàng). Tác phẩm *Mystic River* (2003) đã đưa ông đến với các giải thưởng Anthony Award, Barry Award và Massachusetts Book Award.

Đảo kinh hoàng đã được đạo diễn nổi tiếng Martin Scorsese dựng thành phim, với sự tham gia của tài tử Leonardo DiCaprio, công chiếu năm 2010.

LỜI NÓI ĐẦU

TRÍCH NHẬT KÝ CỦA BÁC SĨ LESTER SHEEHAN

Ngày 3 tháng Năm năm 1993

Tôi đã không nhìn thấy hòn đảo đó trong nhiều năm. Lần cuối cùng, từ trên con thuyền của một người bạn trong lúc mạo hiểm đi ra phía bên ngoài vịnh, tôi có thể nhìn thấy nó từ phía xa, qua những lớp phao an toàn, ẩn trong sương mù mùa hè như một vệt màu cầu thả vẽ lên nền trời.

Tôi đã không đặt chân tới đó hơn hai mươi năm nhưng Emily vẫn thường nói (lúc đùa lúc thật) rằng ngay cả cô ấy cũng không dám chắc tôi đã thực sự rời bỏ nó. Có lần cô ấy nói đối với tôi thời gian chẳng khác gì những chiếc thẻ đánh dấu sách mà tôi sử dụng để lật giở những trang sách của đời mình, trở đi trở lại với những sự kiện đánh dấu đời tôi và điều đó, dưới con mắt của những đồng nghiệp sáng suốt hơn chính là biểu hiện đầy đủ của chứng sầu muộn kinh điển. Có thể Emily nói đúng. Cô ấy vẫn thường hay đúng.

Tôi cũng sắp mất cả cô ấy nữa. Chỉ còn vài tháng nữa thôi, bác sĩ Alelrod đã nói cho chúng tôi biết hôm thứ Năm. Hãy thực hiện chuyến đi đó, ông ấy khuyên. Cái chuyến đi mà hai người vẫn luôn nhắc tới. Tới Florence, tới Rome và tới Venice vào mùa xuân. Bởi vì Lester, ông ấy nói thêm, trông anh cũng không lấy gì làm khỏe.

Tôi cũng nghĩ vậy. Gần đây, tôi cứ thường xuyên đặt mọi thứ nhằm chỗ, nhất là đôi kính mắt. Rồi chìa khóa xe. Tôi bước vào cửa hàng mà quên mất tới đó làm gì, và rời khỏi nhà hát mà không nhớ nổi vừa xem gì. Nếu quả thật thời gian đối với tôi là những chiếc thẻ đánh dấu thì dường như ai đó vừa mới rũ mạnh cuốn sách khiến những mảnh giấy ô vàng, cặp bìa sờn cũ và những que khuấy cà phê dẹt rơi xuống sàn nhà, và những mép sách quăn queo đều bị ép chặt phẳng phiu.

Nên tôi muốn viết lại tất cả những chuyện đó. Nguyên văn, không thay đổi theo hướng có lợi cho mình. Không, không. Anh ấy sẽ không bao giờ cho phép điều đó. Với cái kiểu cách lạ lùng rất riêng của mình, anh ấy ghét sự dối trá hơn bất kỳ ai tôi từng biết. Tôi sẽ giữ nguyên văn câu chuyện và chỉ chuyển nó từ thiết bị lưu trữ hiện thời (thành thật mà nói đã bắt đầu âm默默 và rò rỉ) sang những trang giấy này.

Bệnh viện Ashecliffe nằm ở giữa khu đất phẳng ở phía Tây Bắc của hòn đảo. Đứng đó một cách nhân từ, tôi có thể nói thêm vậy. Trông nó chẳng có gì giống với một nhà thương điên dành cho các tội phạm bị bệnh tâm thần và càng không giống cái doanh trại quân đội trước đây. Về ngoài của nó trên thực tế khiến phần lớn chúng tôi nghĩ tới một trường nội trú. Ngay bên ngoài khuôn viên chính là trạm gác được xây theo kiến trúc nhà hai mái thời Victoria và một lâu đài nhỏ, đẹp nhưng hơi tối, kiểu Tudor, từng được sử dụng làm căn cứ chỉ huy của quân đội liên bang tại bờ biển Đông Bắc, đã chuyển thành văn phòng giám đốc chúng tôi. Bên trong tường bao là các khu vực dành cho nhân viên trông rất duyên dáng, những ngôi nhà mái lá của các bác sĩ điều trị, ba khu ký túc dành cho y tá, hộ lý và bảo vệ. Trong khuôn viên chính là những bãi cỏ, những hàng rào được cắt xén tạo hình, những cây sồi đồ bóng um tùm, những cây thông Scotland, những cây gỗ thích và những cây táo cứ cuối mùa thu lại cho trái rụng đầy trên bãi cỏ và các gờ tường. Nằm giữa khuôn viên chính là bệnh viện, một quần thể lớn bằng đá ong và đá hoa cương đẹp mắt, hai bên là hai bức tường bằng gạch đỏ giống hệt nhau. Phía sau nó là những vách đá, những đầm lầy do thủy triều tạo nên và một thung lũng dài nơi chứng kiến sự ra đời và lụn bại của một hợp tác xã nông nghiệp trong những năm sau cách mạng Mỹ. Cây cối họ trồng vẫn sống sót, đào, lê, anh đào đại, nhưng không còn ra trái nữa, và những ngọn gió đêm vẫn thường gào thét trong thung lũng ấy, những âm thanh như tiếng mèo kêu.

Và tất nhiên còn phải kể đến khu pháo đài có mặt ở đây từ rất lâu trước khi những nhân viên đầu tiên của bệnh viện đặt chân tới hòn đảo này và vẫn lặng lẽ đứng đó, ở phía Nam, trên một mỏm đá nhô ra biển. Và xa xa là ngọn hải đăng không còn hoạt động từ trước cả thời kỳ Nội chiến, đã được thay thế từ lâu bằng những chùm ánh sáng phát ra từ ngọn hải đăng Boston.

Nhưng nếu nhìn từ biển vào thì hòn đảo trông không hẳn như vậy. Bạn phải hình dung ra hòn đảo theo cái cách mà Teddy Daniels đã nhìn thấy vào một buổi sáng yên tĩnh tháng Chín năm 1954. Chỉ là một bãi đất bỏ hoang nằm giữa khu vực bên ngoài vịnh. Khó có thể xem là một hòn đảo, bạn sẽ nghĩ vậy, thậm chí chỉ trong ý tưởng. Nó có thể dùng vào việc gì chứ, hẳn anh ấy sẽ nghĩ thế. Việc gì chứ.

Chuột là động vật đông đúc nhất trên hòn đảo. Chúng sùng sục trong các bụi cây, di chuyển thành hàng dọc bờ biển khi đêm xuống và trèo lên những mỏm đá ẩm ướt. Một số to bằng những con cá bơn. Trong những năm tiếp theo bốn ngày lạ lùng cuối mùa hè năm 1954, tôi đã tiến hành nghiên cứu những con chuột trong một cái khe trên ngọn đồi ở phía Nam bờ biển. Tôi kinh ngạc khi phát hiện ra rằng có một số con chuột đã cố gắng bơi tới đảo Paddock, hòn đảo trông chẳng nhỉnh hơn một tảng đá lớn là mấy nằm trên một bãi cát nhỏ bị ngập nước hai mươi hai tiếng một ngày. Khi nó nhô lên khỏi mặt nước trong một hai tiếng đồng hồ ngắn ngủi lúc thủy triều xuống tới mức thấp nhất thì thỉnh thoảng lũ chuột lại bơi tới đó, thường không bao giờ nhiều hơn mười mấy con và chúng luôn bị đẩy dạt trở lại bởi triều cường.

Tôi nói luôn, nhưng không hẳn vậy. Tôi đã nhìn thấy một con chuột bơi được tới đích. Chỉ có một lần thôi. Đó là vào đêm trăng tròn tháng Mười năm 1956. Tôi nhìn thấy một cái mình da rắn đen trũi lao lên bãi cát.

Hay là do tôi tưởng tượng ra. Emily, người tôi đã quen trên hòn đảo sẽ nói, “Lester, anh không thể nào nhìn thấy nó. Nó ở quá xa.”

Cô ấy nói đúng.

Nhưng tôi biết là tôi đã nhìn thấy gì. Một cái mình da rắn béo mồm phóng lên bãi cát, bãi cát màu ngọc trai xám bắt đầu từ từ lún xuống khi thủy triều dâng lên nuốt gọn đảo Paddock, nuốt gọn cả con chuột đó, tôi đoán thế vì tôi không bao giờ còn nhìn thấy nó bơi trở lại nữa.

Nhưng trong giây phút đó, khi tôi nhìn nó chạy lon ton lên bờ (thực sự tôi đã nhìn thấy nó hẳn hoi, cái khoảng cách quỷ tha ma bắt) tôi nghĩ tới Teddy. Tôi nghĩ tới Teddy và người vợ xấu số đáng thương của anh, Dolores Chanal, tới cặp sinh đôi hỡi hừng của họ, Rachel Solando và Andrew Laeddis, tới cái tai ương mà họ đã gieo rắc lên tất cả chúng tôi. Tôi nghĩ rằng nếu Teddy ngồi cùng tôi lúc đó thì anh ấy cũng sẽ nhìn thấy con chuột. Anh ấy hẳn sẽ nhìn thấy nó.

Và tôi sẽ nói với các bạn thêm rằng:

Teddy?

Anh ấy hẳn sẽ vỗ tay.

NGÀY THỨ NHẤT

Rachel

CHA CỦA TEDDY DANIELS là một ngư dân. Ông đã mất chiếc thuyền của mình cho nhà băng vào năm 1931 khi Teddy mới mười một tuổi và dành cả phần đời còn lại làm thuê cho các thuyền đánh cá khác khi họ cần, làm công việc dỡ hàng trên bến cảng khi không có ai thuê, rồi đi bộ suốt quãng đường dài để trở về nhà vào lúc mười giờ sáng, ngồi xuống chiếc ghế bành nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay, thỉnh thoảng lại lẩm bẩm một mình, đôi mắt mênh mông và u tối. Ông đã cho Teddy ra các hòn đảo khi cậu còn rất nhỏ, quá nhỏ để có thể giúp đỡ được gì trên thuyền. Tất cả những gì cậu bé có thể làm là tháo dây móc và buộc lại cần câu. Cậu đã cắt vào tay mình vài lần, máu lấm tẩm trên các đầu ngón tay và chảy hoen xuống lòng bàn tay.

Họ đi vào lúc trời còn tối và khi mặt trời ló dạng, một màu ngà lạnh lẽo nhô lên từ rìa biển, những hòn đảo hiện ra trong lớp bụi mờ, nằm tùm tùm lại với nhau như đang bị bắt quả tang âm mưu một chuyện gì.

Teddy nhìn thấy những cái lán nhỏ màu tùng lam xếp thành hàng trên một bãi biển, khu điền trang bằng đá vôi đỏ nát trên một bãi biển khác. Cha cậu chỉ cho cậu nhà tù trên đảo Deer và pháo đài quân sự của bang trên đảo Georges. Trên đảo Thompson là những thân cây cao đầy chim chóc với tiếng kêu rào rào như tiếng mưa đá hay tiếng thủy tinh vỡ.

Tách ra khỏi những hòn đảo này là một hòn đảo có tên gọi là đảo Shutter, trông giống như một đồng tiền galleon của Tây Ban Nha bị tung xuống biển. Lúc đó, vào mùa xuân năm 1928, hòn đảo vẫn còn rậm rịt cây cối, và tòa pháo đài trải dài trên mũi đá cao nhất đảo bị dây leo thít chặt và bao phủ bởi những đám rêu mốc khổng lồ.

“Sao nó lại được gọi là Shutter?” Teddy hỏi.

Cha cậu nhún vai. “Con và các câu hỏi của con. Lúc nào cũng là những câu hỏi.”

“Ôi, nhưng tại sao ạ?”

“Có những nơi được đặt một tên rất tình cờ và rồi dính liền với tên gọi đó. Có thể là do những tên cướp biển.”

“Những tên cướp biển ư?” Teddy thích cái âm thanh của từ đó. Cậu có thể thấy họ, những người đàn ông to lớn với dải băng bịt mắt, đôi ủng cao, và thanh gươm sáng quắc.

Cha cậu nói, “Đó là nơi trước đây chúng lẩn trốn.” Tay ông vung về phía chân trời. “Những hòn đảo ấy. Chúng lẩn trốn và chôn giấu tiền vàng ở đó.”

Teddy tưởng tượng ra những rương vàng với ăm ắp tiền vàng tràn ra khắp phía. Sau đó cậu bị say, cậu nôn thốc nôn tháo xuống biển nhiều lần từ mạn thuyền của cha cậu.

Cha cậu rất ngạc nhiên vì hàng giờ trước đó trong suốt chuyến đi Teddy đã không nôn ọe mà chỉ bắt đầu khi đại dương đang lúc êm ả, lấp lánh trong một cơn tĩnh lặng của riêng mình. Cha cậu nói, “Không sao. Đó là lần đầu tiên của con. Không có gì đáng xấu hổ cả.”

Teddy gật đầu và lau miệng bằng chiếc khăn cha cậu đưa cho. Cha cậu bảo, “Đôi khi có một sự vận động cơ học mà con không thể nào cảm nhận được cho tới khi nó dâng trào trong người con.”

Thêm một cái gật đầu vì Teddy không tài nào nói cho cha cậu rằng không phải sự vận động cơ học đã làm bụng cậu cồn cào.

Tất cả chỉ tại đám nước này. Trải ra mênh mông xung quanh họ cho tới khi nó là thứ duy nhất còn sót lại của thế giới. Không hiểu sao Teddy tin rằng nó thậm chí còn có thể nuốt chửng cả bầu trời. Trước cái phút giây nôn thốc nôn tháo đó, cậu chưa hề nghĩ tới sự đơn độc này.

Cậu ngược nhìn cha mình, mắt cậu ướt và đỏ quạch, cha cậu nói, “Con sẽ ổn thôi,” và Teddy cố gắng mỉm cười.

Mùa hè năm 1938, cha cậu đi theo một con tàu săn cá voi ở Boston và không bao giờ trở về nữa. Mùa xuân sau đó, những mảnh vỡ còn sót lại của chiếc thuyền dạt vào bờ biển Nantasket ở thị trấn Hull nơi Teddy lớn lên. Một mảnh ván thuyền, một mẫu kim loại có khắc tên thuyền trưởng, những hộp xúp cà chua và khoai tây, hai cái bẫy tôm hùm méo mó và thùng lỗ chỗ.

Người ta tổ chức tang lễ cho bốn thuyền viên tại nhà thờ St. Theresa, lưng quay ra chính cái bờ biển đã cướp đi sinh mạng rất nhiều giáo dân của nó và Teddy đứng đó cùng với mẹ cậu lắng nghe những lời tưởng nhớ tới thuyền trưởng con tàu, người bạn đồng hành thứ nhất của ông và thuyền viên thứ ba trên tàu, một thủy thủ lão luyện tên là Gil Restak, vốn là nỗi kinh hoàng đối với các quán bar trong thị trấn Hull kể từ khi ông trở về sau Đại chiến với một gót chân đầy thương tích và những hình vẽ xấu xí nhưng nhức trên đầu. Mọi chuyện được tha thứ khi người ta chết đi, một trong những người pha đồ uống tại quán bar từng bị ông làm cho khiếp sợ nói.

Chủ chiếc thuyền, Nikos Costa thừa nhận rằng ông ấy gần như không biết gì về cha của Teddy, người mà ông nhận thuê trong những phút cuối cùng khi một thủy thủ bị gãy chân vì ngã từ xe tải xuống. Tuy nhiên, vị thuyền trưởng đã nói những lời hết sức tốt đẹp về ông, rằng tất cả mọi người trong thị trấn này đều biết ông ấy có thể làm tốt công việc của một thủy thủ. Và đó không phải là lời khen ngợi cao quý nhất mà một người có thể dành cho người khác hay sao? Đứng trong nhà thờ, Teddy nhớ đến cái ngày ở trên thuyền của cha cậu hôm đó vì họ không còn ra biển cùng nhau lần nào nữa. Cha cậu vẫn cứ nói là họ sẽ còn đi nhưng Teddy biết ông nói thế chỉ để con trai mình giữ lại chút kiêu hãnh. Cha cậu không bao giờ thừa nhận chuyện đã xảy ra ngày hôm ấy nhưng hai cha con đã trao đổi một cái nhìn trên đường quay về, khi trở lại qua những hòn đảo nối đuôi nhau đó, với đảo Shutter đã lùi lại phía sau và đảo Thompson vẫn còn ở phía trước, khi hình dáng thành phố in trên nền trời trở nên thật cận kề và rõ nét khiến ta tưởng ta có thể nâng cả chóp của một tòa nhà.

“Biển cả là thế đấy,” cha cậu nói, một tay khẽ xoa lưng cậu khi cả hai đang đứng dựa lưng vào đuôi tàu. “Có những người tìm tới nó. Có những người nó sẽ mang đi.” Và ông nhìn Teddy với một cái nhìn khiến cậu hiểu rằng cậu sẽ trở thành loại người nào khi lớn lên.

VÀO NĂM 1954, để tới được đó, họ phải đi phà từ thành phố, vượt qua một loạt những hòn đảo nhỏ vốn bị quên lãng như Thompson, Spectacle, Grape, Bumpkin, Rainford, và Long, bám chắc lấy mặt biển trống trải bằng những cồn cát cứng, những cây gai và những quần thể đá trắng như xương người. Ngoại trừ hai chuyến vận chuyển cố định vào thứ Ba và thứ Bảy thì con phà không có một lịch trình cụ thể nào. Con phà chẳng còn gì ngoài một lớp sàn bằng tấm phủ kim loại và hai cái ghế băng sắt kê dưới cửa sổ. Hai cái ghế này được bắt chặt vào sàn và vào hai chiếc cột lớn màu đen ở cả hai đầu với một đồng khóa tay và xiềng xích treo ở phía trên.

Hôm nay con phà không chở bệnh nhân tới viện mà chỉ có Teddy và người đồng sự mới của anh, Chuck Aule, với mấy cái túi vải bạt đựng thư từ và vài thùng thuốc men cung ứng.

Teddy khởi đầu chuyến đi bằng việc quỳ gối trong nhà vệ sinh, gục đầu vào bồn rửa khi động cơ của con tàu kêu bình bịch và phát ra những tiếng lách cách, khi mũi anh tràn ngập thứ mùi oi nồng của xăng dầu và mùi biển cả vào cuối mùa hè. Anh chẳng nôn ra gì ngoài một ít nước nhưng cổ họng không ngừng thất lại, bụng cồn cào, dạ dày quặn lên quặn xuống và không khí trước mặt cứ xoay tròn với những hạt bụi nhấp nháy như mắt người.

Cơn nôn ọe cuối cùng kết thúc bằng một quả cầu oxy bị nén thoát ra khỏi miệng và nổ tung, dường như mang theo cả một phần lồng ngực của anh. Teddy ngồi thụp xuống sàn tàu kim loại, lau mặt bằng chiếc khăn mùi soa và nghĩ đây thật không phải là cách thích hợp để khởi đầu một mối quan hệ đối tác.

Anh có thể tưởng tượng ra cảnh Chuck sẽ kể với vợ anh ta khi trở về nhà - nếu như anh ta có vợ;

Teddy thậm chí cũng chưa biết nhiều về anh ta tới mức đó - về cuộc gặp gỡ đầu tiên với huyền thoại Teddy Daniels rằng: “Em yêu, anh ấy khoái anh đến nỗi nôn cả ra tàu.”

Kể từ cái chuyến đi biển ngày còn bé đó, Teddy chưa bao giờ cảm thấy thích thú với sông nước và không vui vẻ gì với sự thiếu vắng đất đai, với cảnh không nhìn thấy mặt đất, thứ mà ta có thể vươn tay ra, chạm vào nó mà không bị mất hút đi. Anh tự trấn an mình rằng chuyện đó không có gì đáng lo ngại vì đó là điều hiển nhiên khi đi qua một thực thể bằng nước, nhưng sự thật lại không phải vậy. Ngay cả trong chiến tranh, đối với anh việc tập kích hàng giờ trên các bãi biển không đáng sợ bằng những mét cuối cùng khi thuyền sắp cập bến, khi phải thò chân xuống nước để lộn vào bờ và những sinh vật lạ bắt đầu chui vào trong ủng.

Dù vậy, anh vẫn muốn đứng trên boong, hít thở không khí trong lành hơn là ngồi ở đây dưới sàn tàu trông trắng và nóng tới phát bệnh.

Khi chắc rằng cơn buồn nôn đã qua hẳn, khi dạ dày không còn nổi bong bóng và đầu không còn đập dềnh nữa thì anh rửa tay và mặt, xem lại bộ dạng bên ngoài của mình trong tấm gương nhỏ treo phía bên trên bồn rửa đã bị muối biển ăn mòn gần hết trông giống như có một đám mây nhỏ ở giữa mà Teddy cố lắm mới nhìn ra hình ảnh phản chiếu của mình, một người đàn ông tương đối trẻ, tóc húi cua theo kiểu người đi làm công vụ. Nhưng gương mặt anh đã hằn lên những chứng tích của chiến tranh và năm tháng, còn đôi mắt thì phản chiếu niềm ham mê đối với những cuộc truy đuổi và bạo lực mà Dolores đã có lần ví nó với đôi mắt của một con sói nhó rừng. Mình còn quá trẻ để có cái vẻ khắc khổ ấy, Teddy nghĩ.

Anh chỉnh lại dây lưng để cho súng và bao súng sang bên cạnh hông. Anh lấy chiếc mũ trên nắp bồn cầu và đội lên đầu, sửa lại vành mũ hơi vênh lên phía bên phải. Anh thất lại cà vạt. Đó là một trong những chiếc cà vạt hoa lòe loẹt lỗi thời nhưng anh vẫn đeo vì cô ấy đã tặng nó cho anh, thả nó xuống trước mặt anh vào một lần sinh nhật khi anh đang ngồi trong phòng khách. Môi cô áp vào yết hầu trên cổ anh. Một bàn tay đặt trên má anh ấm áp. Lưỡi cô có vị cam. Rồi cô trượt vào lòng anh, tháo chiếc cà vạt anh đang đeo ra, Teddy vẫn nhắm mắt. Lặng lẽ hít thở mùi hương của cô. Tưởng tượng cô. Tạo ra hình ảnh cô trong đầu anh và giữ cô lại đó.

Anh vẫn có thể làm được chuyện đó, chỉ cần nhắm mắt lại và anh lại thấy cô. Nhưng rồi những vệt màu trắng sẽ bắt đầu làm mờ đi phần nào đó, một bên dải tai, hàng lông mi, hay đường viền mái tóc cô. Điều đó vẫn chưa đủ để che mờ cô nhưng Teddy sợ rằng thời gian sẽ lấy cô đi khỏi anh, sẽ nghiền nát những khung ảnh trong đầu anh, làm chúng tiêu tan.

“Anh nhớ em,” anh nói và bước ra ngoài boong trước.

Ở đây trời âm và trong treo nhưng mặt nước như được dệt bằng những tia sáng màu gỉ sắt sẫm lại giữa một khoảng mênh mông xám nhạt xanh xao, như thể có một vật gì đó đang lớn dần lên từ dưới đáy biển âm u.

Chuck nhấp một hơi từ chai rượu bỏ túi của mình rồi quay sang phía Teddy, nhướn một bên mày ra hiệu. Teddy lắc đầu, Chuck đút chai rượu vào túi áo khoác, khép lại vạt chiếc áo khoác ngoài xung quanh hông rồi nhìn ra biển.

“Sếp ổn chứ?” Chuck hỏi. “Trông sếp hơi xanh.”

“Tôi không sao,” Teddy nhún vai trả lời.

“Chắc chứ?”

Teddy gật đầu. “Chỉ là một cơn say sóng thôi.”

Họ đứng im lặng một lúc, biển dập dờn xung quanh họ với những hũ xoáy tối om và mướt như nhung.

“Cậu có biết trước đây nó từng là một nơi giam giữ tù binh chiến tranh?” Teddy lên tiếng.

“Hòn đảo ư?” Chuck hỏi.

Teddy gật đầu. “Vào thời Nội chiến. Họ xây cả một pháo đài công sự và những doanh trại ở đó.”

“Bây giờ họ làm gì với cái pháo đài công sự ấy?”

Teddy nhún vai. “Không thể nói với cậu được. Chỉ còn lại một vài căn cứ quân sự trên những hòn đảo khác nhau. Phần lớn chúng là mục tiêu tập trận pháo kích trong thời kỳ chiến tranh. Giờ cũng chẳng còn lại mấy.”

“Thế còn bệnh viện thì sao?”

“Những gì mà tôi có thể nói là họ sử dụng các trụ sở quân đoàn cũ.”

“Ồi thế thì giống như là chúng ta đang quay lại căn cứ ấy nhỉ, hừm?”

“Đừng đại mà nghĩ thế.” Teddy quay lưng lại phía lan can tàu. “Thế cậu tới đây làm gì hả Chuck?”

Chuck mỉm cười. Anh ta to hơn nhưng thấp hơn Teddy một chút, có lẽ cao khoảng 1m75, tóc xoăn màu đen cắt gọn gàng, nước da màu ô liu và đôi bàn tay mảnh dẻ, thanh tú dường như trái ngược hẳn với phần còn lại của con người, như thể anh ta đã đi mượn chúng trong lúc chờ đợi hai bàn tay thật của mình được làm xong. Bên phía má trái có một vết sẹo nhỏ và anh ta gõ gõ ngón tay trở lên đó.

“Tôi luôn bắt đầu bằng câu chuyện về vết sẹo này,” anh ta nói. “Sớm muộn gì thì mọi người cũng sẽ hỏi tới nó.”

“Được thôi.”

“Không phải là từ chiến tranh đâu,” Chuck nói. “Bạn gái tôi bảo rằng tôi nên nói là thế cho nó xong chuyện, nhưng...” Anh ta nhún vai. “Dù nó cũng là do chơi trận giả. Khi tôi còn bé. Tôi và những đứa trẻ khác bắn nhau bằng súng cao su ở trong rừng. Viên đá của bạn tôi đã trượt nên tôi mới ổn thế này chứ, đúng không?” Anh ta lắc đầu trước khi nói tiếp. “Viên đá của cậu ấy trúng vào một thân cây, một mảnh gỗ bay vào má tôi. Tôi đã có vết sẹo như thế đấy.”

“Do chơi trận giả.”

“Do chơi trận giả, đúng thế.”

“Cậu thuyên chuyển từ Oregon tới à?”

“Từ Seattle. Mới chỉ tuần trước.”

Teddy chờ đợi nhưng Chuck không giải thích gì thêm.

“Cậu gia nhập đội tầm nã tội phạm được bao lâu rồi?”

“Bốn năm.”

“Vậy là đã đủ biết nó nhỏ bé thế nào.”

“Phải. Sếp muốn biết vì sao tôi bị thuyên chuyển đúng không?” Chuck khẽ gật đầu như thể vừa đưa ra một quyết định quan trọng. “Nếu tôi nói là do tôi đã chán ngấy cái cảnh mưa gió thì sao?”

Teddy ngửa lòng bàn tay lên trên lan can. “Nếu cậu nói vậy...”

“Nhưng nó đúng là nhỏ, như sếp nói. Trong lực lượng, mọi người đều biết nhau. Rồi cuối cùng là những, họ gọi chúng là gì nhỉ, những lời đồn thổi.”

“Cũng là một cách gọi.”

“Sếp đã tóm được Breck, đúng không?”

Teddy gật đầu.

“Làm thế nào mà sếp lại biết hắn sẽ đến đâu? Năm mươi người truy lùng hắn, tất cả bọn họ đều đi tới Cleveland. Còn sếp lại tới Maine.”

“Hắn đã một lần tới đó nghỉ hè với gia đình lúc còn nhỏ. Những gì hắn làm với các nạn nhân là những hành động người ta chỉ làm với ngựa. Tôi có nói chuyện với một bà dì của hắn. Bà ấy kể rằng lần duy nhất hắn cảm thấy hạnh phúc là khi hắn ở trong một trang trại nuôi ngựa gần nhà nghỉ của gia đình hắn ở Maine. Và thế là tôi tới đó.”

“Và tặng cho hắn năm phát,” Chuck nói và nhìn xuống đám bọt biển dưới mũi tàu.

“Lẽ ra phải bắn hắn thêm năm phát nữa,” Teddy nói. “Nhưng chỉ cần đến năm phát.”

Chuck gạt đầu và nhổ một bãi nước bọt qua thành tàu.

“Bạn gái của tôi là người Nhật. Sinh ra ở đây, nhưng sắp biết đây... Lớn lên trong một trại tập trung. Nhiều nơi tình hình vẫn căng thẳng, Portlan, Seattle, Tacoma. Chẳng ai muốn nhìn thấy tôi với cô ấy.”

“Nên họ đã thuyền chuyển cậu.”

Chuck lại gạt đầu, nhổ nước miếng rồi nhìn nó rơi lẫn vào trong đám bọt biển sục ngầu.

“Họ nói rằng nó sẽ rất mạnh,” anh ta nói.

Teddy nhấc cùi tay khỏi lan can tàu và đứng thẳng lên. Mặt anh nhóp nhúa, môi mẩn mẩn. Vì một lý do nào đó mà biển cả đã xoay sở để tìm thấy anh và anh đã không chống đỡ nổi khi bị một cú bụi nước tấp vào mặt.

Anh sờ túi áo khoác ngoài để tìm bao thuốc lá hiệu Chesterfields của mình. “ ‘Họ’ là ai? Và ‘nó’ là cái gì?”

“Họ là những người viết các bản dự báo thời tiết,” Chuck nói. “Và nó là cơn bão. Một cơn bão mạnh, họ bảo thế. Rất mạnh.” Anh ta vẫy tay về phía bầu trời xanh xao, nhợt nhạt như đám bọt nước đang ngầu lên dưới mũi thuyền. Nhưng ở đó, dọc theo đường chân trời phía Nam những cụm mây màu đỏ tía như những miếng gạch đang tạo thành một đường viền mảnh mai rồi to dần lên như những vết mực.

Teddy hít không khí vào trong lồng ngực. “Cậu nhớ chiến tranh chứ Chuck?” Chuck mỉm cười theo cái cách mà Teddy ngờ rằng hai người bọn họ đã tìm được sự đồng điệu và có thể đọc thấu tâm can nhau.

“Một chút,” Chuck nói. “Hình như tôi nhớ tới các đồng đồ nát. Vô số đồng đồ nát. Con người cứ hay gièm pha các đồng đồ nát nhưng tôi cho rằng nó có vị thế riêng. Có vẻ đẹp thẩm mỹ riêng. Tất cả đều phụ thuộc vào con mắt của người nhìn nó.”

“Cậu nói cứ như một tiểu thuyết gia rẻ tiền. Đã có ai nói với cậu điều đó chưa?”

“Nó cứ tự tuôn ra,” Chuck nói và lại tặng cho biển cả một nụ cười lạnh lẽo, đoạn dựa lưng vào mũi tàu và đuổi người ra.

Teddy vỗ vỗ túi quần rồi lục chiếc túi bên trong áo vest. “Chắc cậu nhớ các báo cáo thời tiết đã tác động tới các quyết định ra quân của chúng ta như thế nào?”

“Có, tôi có nhớ,” Chuck vừa nói vừa lấy cùi tay xoa xoa lớp rìa mọc lởm chởm trên cằm.

“Thế cậu có nhớ độ chính xác của các bản dự báo đó không?” Chuck nhíu mày như thể muốn Teddy biết là anh ta đang xem xét câu hỏi này một cách nghiêm túc. Rồi anh ta khẽ chép miệng và nói, “Khoảng ba mươi phần trăm, tôi đoán thế.”

“Tôi đa là vậy.”

“Phải, tôi đa,” Chuck gạt gù.

“Vậy thì giờ đây, trở lại với thế giới như chúng ta đang...”

“Ồi, như chúng ta đang nướng náu, có thể nói như vậy.”

Teddy cố nén một nụ cười, cảm thấy rất khoái chàng trai này. Nướng náu. Lạ Chúa tôi.

“Ừ thì nướng náu,” Teddy đồng tình. “Thế thì tại sao bây giờ cậu lại trở nên tin tưởng vào các bản dự báo thời tiết hơn trước đây?”

“Ừm,” Chuck nhìn thấy cái mồm hơi lõm của một hình tam giác đang nhô lên phía chân trời. “Tôi cũng không chắc lòng tin của tôi thì có thể đo đếm được theo kiểu tăng hay giảm. Sếp có muốn làm một điều không?”

Teddy dừng lại trong giây lát sờ tay vào các túi và phát hiện ra Chuck đang quan sát mình, một nụ cười láu lỉnh ngoác tới tận mang tai, ngay dưới vết sẹo.

“Tôi vẫn còn chúng khi lên tàu cơ mà,” Teddy nói.

Chuck nhìn qua vai anh. “Các nhân viên chính phủ. Cướp lúc nào không biết.”

Chuck lấy ra một điều từ bao thuốc hiệu Lucky của anh ta và đưa cho Teddy rồi châm lửa cho anh với chiếc bật lửa Zippo bằng đồng thau, mùi hôi của dầu hỏa lẫn vào mùi không khí mẩn mẩn xông vào cổ họng Teddy. Chuck đóng chiếc bật lửa, rồi lại bật lên bằng một cái vẩy cổ tay điệu nghệ và châm cho mình một điều.

Teddy thở hắt ra, trong vài giây, cái đỉnh tam giác của hòn đảo chột biến mất giữa làn khói thuốc.

“Ở nước ngoài,” Chuck nói, “khi dự báo thời tiết tuyên bố khả năng đổ bộ của quân dù hay hành quân tới vị trí tập kết thì rõ ràng có nhiều sự rủi ro hơn đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Còn ở trong nước thì rủi ro chỉ là một chút lung lạc niềm tin thôi phải không? Đó là tất cả những gì tôi muốn nói, sếp.”

Hòn đảo bắt đầu hiện ra rõ hơn, không chỉ còn là một mẩu tam giác nhỏ, phần đáy bắt đầu lớn dần cho tới khi biển lại trải dài phía bên kia nó. Họ có thể nhìn thấy những sắc màu giống như những nét vẽ, màu xanh lạnh lẽ của cây cỏ mọc hoang, màu vàng r ám nắng của dải bờ biển, màu nâu xám xịt trên bề mặt vách đá phía Bắc. Và trên đỉnh, khi tiến lại gần, họ bắt đầu trông thấy những đường vuông góc của các tòa nhà.

“Thật đáng tiếc,” Chuck nói.

“Cái gì cơ?”

“Cái giá của sự phát triển.” Anh ta đặt một chân lên đoạn dây chèo dùng để neo thuyền rồi dựa lưng vào lan can tàu bên cạnh Teddy và cùng ngắm hòn đảo đang dần định hình. “Với những bước nhảy vọt - và những bước nhảy vọt vẫn đang diễn ra, đừng đùa, diễn ra hàng ngày ấy chứ - trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe thì một nơi như thế này sẽ không còn tồn tại nữa. Hai mươi năm sau người ta sẽ gọi một chỗ như thế này là man rợ. Một thứ phụ phẩm tai hại của ảnh hưởng Victoria đã lỗi thời. Nên dẹp nó đi, người ta sẽ nói thế. Sự hòa nhập, người ta cũng nói vậy. Sự hòa nhập là mệnh lệnh ngày nay. Các bạn được hoan nghênh đến với cộng đồng. Chúng tôi sẽ chữa trị cho các bạn. Tái thiết các bạn. Tất cả chúng tôi đều là Đặc vụ Quốc gia. Chúng ta là một xã hội mới, và ở đây không có chỗ cho sự loại trừ. Không có những chiếc máy xung điện Elbas.”

Các tòa nhà lại biến mất sau đám cây cối nhưng Teddy vẫn có thể nhận ra hình dáng mờ mờ của một tòa tháp hình nón rồi đến những góc cạnh rần rờ nhô ra ngoài mà anh cho là của pháo đài cũ.

“Nhưng chúng ta sẽ mất quá khứ của mình để đảm bảo cho tương lai?” Chuck khẽ gầy tàn thuốc xuống đám bọt biển. “Vấn đề là ở đó? Sếp sẽ mất gì khi quét một cái sàn nhà hả Teddy? Bụi bặm. Những mẩu bánh vụn mà có khi sẽ thu hút cả lũ kiến. Nhưng một chiếc khuyên tai mà cô ấy đánh rơi thì sao? Nó cũng nằm trong thùng rác đúng không?”

“ ‘Cô ấy’ là ai? Cái từ ‘cô ấy’ bỗng dưng xuất hiện từ đâu vậy Chuck?” Teddy hỏi.

“Lúc nào chẳng có một cô nào đó. Không đúng sao?”

Teddy nghe thấy tiếng rền rĩ của động cơ thay đổi tần số sau lưng họ, cảm thấy con phà hơi tròng trành dưới chân và anh có thể nhìn thấy tòa pháo đài hiện lên rõ hơn trên đỉnh vách đá phía Nam khi họ đi vòng sang phía Tây của hòn đảo. Những khẩu đại bác đã không còn nhưng Teddy vẫn có thể dễ dàng nhận ra vị trí các ụ pháo. Phía sau pháo đài, mặt đất cao dần thành những ngọn đồi mấp mô và Teddy hình dung ra những bức tường, nhìn không được rõ lắm từ chỗ anh đang đứng, và bệnh viện Ashecliffe nằm đâu đó sau những vách đá dựng đứng nhìn xuống phía bờ Tây.

“Sếp cũng có một cô gái chứ? Sếp có vợ chưa?” Chuck hỏi.

“Đã từng,” Teddy nói và hình dung ra Dolores, cái cách cô nhìn anh trong tuần trăng mật của họ, khi cô quay đầu lại, chiếc cằm gầy như chạm vào bờ vai trần của cô và những cơ bắp chuyển động dưới lớp da ở gần xương sống. “Cô ấy đã qua đời.”

Chuck rời khỏi thành tàu, cổ anh đỏ lựng lên. “Ồi, Chúa ơi.”

“Không sao,” Teddy nói.

“Ồ không, không.” Chuck đặt bàn tay lên ngực Teddy. “Chuyện đó... Tôi có nghe nói. Không hiểu tại sao tôi lại có thể quên được. Vài năm trước đây đúng không?”

Teddy gật đầu.

“Chúa ơi, Teddy. Tôi thấy mình giống như một thằng ngốc. Thật đấy. Tôi xin lỗi.”

Teddy lại nhìn thấy cô, lưng xoay về phía anh khi cô bước xuống tầng trệt của căn hộ, mặc một trong những chiếc áo sơ mi đồng phục cũ kỹ của anh, vừa đi vừa hát trước khi rẽ vào bếp, và khắp người anh lại tràn ngập một nỗi đau đớn rã rời, thấu tận xương tủy. Anh thà làm bất cứ chuyện gì - thậm chí bơi trong cái đầm nước kia - còn hơn là nói về Dolores và về cái thực tế đau lòng là cô chỉ tồn tại vền vẹn ba một năm trên cõi đời này mà thôi. Chỉ có bằng ấy thời gian. Khi anh đi làm vào buổi sáng, cô còn có mặt. Nhưng buổi chiều, khi anh trở về thì cô đã ra đi. Nhưng nó cũng giống như vết sẹo của Chuck, anh nghĩ, một câu chuyện không thể dừng được trước khi họ có thể chuyển sang đề tài khác. Nếu không nó sẽ luôn luôn tồn tại giữa hai người những câu hỏi thế nào, ở đâu và tại sao?

Dolores đã qua đời được hai năm nhưng cô vẫn sống lại hàng đêm trong những giấc mơ của anh, và đôi khi mỗi sáng sớm anh vẫn mất một lúc lâu để tưởng rằng cô vẫn đâu đó trong bếp hay đang uống cà phê trên bậu cửa trước căn hộ của hai người ở Buttonwood. Đó là một trò đùa tàn nhẫn của trí óc, đúng thế, nhưng Teddy từ lâu đã chấp nhận cái logic của nó, việc thức dậy, xét cho cùng, cũng gần như trạng thái mới được sinh ra. Bận tỉnh giấc không tiềm thức, chớp mắt và ngáp như lúc mới sinh rồi sắp xếp các mảnh vỡ theo thứ tự thời gian trước khi chuẩn bị bản thân cho hiện tại.

Nhưng tàn nhẫn hơn rất nhiều là cái cách một danh sách tưởng như phi logic gần những đồ vật có thể châm ngòi cho những ký ức về vợ anh đã được cài vào đầu anh như một que diêm. Mà anh thì không bao giờ biết được đó sẽ là vật gì, đôi khi là một lọ muối, đáng đi của một người phụ nữ lạ trên phố đông, một chai Coca Cola, một vệt son môi trên miệng cốc, một chiếc gối ôm.

Nhưng trong tất cả những ngòi nổ đó, không có gì kém logic hơn xét về mặt liên kết, và không có gì cay độc hơn, xét về mặt tác động, so với nước, những giọt nước đang rỉ ra từ vòi, rơi tí tách từ bầu trời, ứ lại trên vỉa hè, hay như lúc này đây, trải ra xung quanh anh hàng dặm, từ mọi phía.

Anh nói với Chuck: “Có một đám cháy trong tòa nhà chúng tôi ở. Lúc đó tôi đi làm. Bốn người thiệt mạng. Cô ấy là một trong số đó. Chính khói đã giết chết cô ấy, Chuck, chứ không phải là ngọn lửa. Điều đó có nghĩa là cô ấy đã không chết trong đau đớn. Còn sợ hãi? Có thể. Nhưng không đau đớn. Điều đó rất quan trọng.”

Chuck lại làm thêm một hơi từ chai rượu của mình và giơ nó ra mời Teddy lần nữa. Teddy lắc đầu. “Tôi bỏ việc. Sau đám cháy. Cô ấy vẫn thường hay lo lắng về công việc đó, cậu biết không? Và nói rằng tất cả đám quân nhân và cảnh sát chúng ta đều uống quá nhiều. Nên...” Anh có thể cảm thấy Chuck ở bên cạnh, chìm trong hồ then và anh nói, “Cậu sẽ học cách sống chung với những chuyện như thế, Chuck, cậu không có sự lựa chọn nào khác. Như tất cả những thứ rác rưởi mà cậu đã thấy trong chiến tranh. Nhớ chứ?”

Chuck gật đầu, mắt nheo lại trong giây lát với những ký ức cũ, xa xăm.

“Đó là điều cậu phải làm,” Teddy nhẹ nhàng nói.

“Vâng,” Chuck cuối cùng cũng lên tiếng, mặt vẫn hơi ửng đỏ.

Chiếc cầu cảng bỗng xuất hiện như một trò chơi khăm của ánh sáng, duỗi dài trên cát, nhìn từ xa trông giống một thanh kẹo cao su màu xám, mong manh.

Teddy cảm thấy cả người khô kiệt kể từ lúc nôn ọe trong nhà vệ sinh và bắt đầu kiệt sức trong mấy phút trở lại đây, cho dù anh đã cố học cách để sống chung với nó, với cô, với cái sức nặng có thể làm anh suy sụp bất cứ lúc nào. Một cơn đau âm ỉ xuất hiện ở nửa đầu bên trái, ngay dưới mắt anh như thể

cái sông của một chiếc thìa cũ đang áp vào đó. Quá sớm để biết rằng liệu đó chỉ là một tác động phụ không đáng kể của sự mất nước, sự khởi đầu của một cơn đau đầu thông thường hay là dấu hiệu đầu tiên của một cái gì đó tồi tệ hơn, những cơn đau nửa đầu đã bám riết lấy anh như một thứ dịch bệnh từ thời niên thiếu, nhiều khi gay gắt tới mức một bên mắt của anh dường như không còn thấy gì trong chốc lát, ánh sáng trở nên đau rát như một cơn mưa đá hay những chiếc đinh sắc nhọn; và một lần, ơn Chúa là mới chỉ một lần nó khiến anh phải nằm liệt giường trong suốt một ngày rưỡi.

Tuy nhiên những cơn đau nửa đầu ấy của anh không bao giờ xuất hiện vào những lúc áp lực công việc căng thẳng mà chỉ sau đó, khi tất cả đã lắng xuống, khi bom đã ngừng rơi và những cuộc truy đuổi đã kết thúc. Những cơn đau tồi tệ nhất thường xuất hiện khi anh ở trong các lán trại tại khu căn cứ hay khu doanh trại kể từ khi cuộc chiến xảy ra, trong các phòng khách sạn hay trên đường quốc lộ khi lái xe về nhà. Ở đây có một cái mẹo mà Teddy đã nhận ra từ lâu rằng anh phải giữ cho mình bận rộn và tập trung. Chúng không thể tóm được anh nếu anh không ngừng chạy.

Anh nói với Chuck, “Cậu đã nghe nói nhiều về chỗ này chưa?”

“Một bệnh viện tâm thần, đó là tất cả những gì tôi biết.”

“Cho những kẻ điên phạm tội,” Teddy nói.

“Nhưng nếu không phải vì thế thì chúng ta cũng chẳng đến đây,” Chuck nói.

Teddy lại bắt gặp anh ta với nụ cười nhả nhở không thành tiếng như lúc này.

“Cậu chẳng bao giờ biết được đâu, Chuck. Trong mắt tôi, cậu trông chẳng ổn định được tới 100%.”

“Có lẽ trong thời gian chúng ta ở đây, tôi nên đặt trước một giường trong viện để họ giữ cho mình một chỗ cho sau này.”

“Ý tưởng cũng không tồi,” Teddy nói khi tiếng động cơ tàu chột dừng lại trong giây lát, mũi tàu quay sang bên phải theo luồng nước để đổi hướng rồi động cơ lại được khởi động trở lại, con tàu bắt đầu đi giạt lùi về phía cầu cảng, Chuck và Teddy đứng quay mặt ra biển.

“Tôi được biết là ở đây họ sử dụng những phương pháp chữa bệnh cấp tiến,” Teddy nói.

“Mức độ Đổ à?”

“Không phải Đổ,” Teddy nói. “Chỉ là cấp tiến thôi. Giữa hai cái này có một sự khác nhau đấy nhé!”

“Nhưng trong thời buổi này thì cũng chẳng biết được.”

“Đúng là đôi khi cũng không thể biết được thật,” Teddy đồng ý.

“Và cái người phụ nữ bỏ trốn đó?”

“Cũng chẳng biết gì nhiều. Cô ta trốn thoát đêm qua. Tôi có ghi lại tên cô ta trong sổ tay. Chắc là họ sẽ nói cho chúng ta mọi chuyện,” Teddy nói.

Chuck nhìn ra mặt nước xung quanh. “Cô ta đi đâu nhỉ? Bơi về nhà à?”

Teddy nhún vai. “Rõ ràng là các bệnh nhân ở đây đều mắc những chứng hoang tưởng khác nhau.”

“Tâm thần phân liệt?”

“Phải, tôi đoán thế. Trong bất cứ trường hợp nào thì cậu cũng sẽ không tìm thấy những người mắc bệnh Down thông thường ở đây. Hay những kẻ suốt ngày ngủ vì sợ đường nứt ra khi đi dạo. Với những gì tôi đọc trong hồ sơ thì tất cả các bệnh nhân ở đây, cậu biết không, đều rất điên.”

“Tuy nhiên, theo sếp, trong số họ có bao nhiêu người giả điên? Tôi vẫn luôn tự hỏi mình thế. Sếp có nhớ các bệnh nhân ở Khu Tám mà sếp gặp trong thời kỳ chiến tranh không? Bao nhiêu trong số họ sếp nghĩ rằng thật sự có vấn đề?”

“Tôi chiến đấu cùng với một anh chàng ở Ardennes...”

“Sếp đã ở đó ư?”

Teddy gật đầu. “Anh chàng đó, một hôm thức dậy và bắt đầu nói ngược.”

“Các từ á?”

“Cả câu ấy,” Teddy nói. “Anh ta nói, ‘Trung sĩ, máu nhiều quá có ở đây hôm nay.’ Chiều hôm đó chúng tôi tìm thấy anh ta trong một hồ cá nhân, lấy đá tự đập nhiều nhất vào đầu mình. Chỉ đập vào đầu. Liên tục, liên tục. Chúng tôi sửng sốt một lúc mới nhận ra là anh ta đang móc mắt mình ra.”

“Sếp nói thế để dọa tôi chứ gì.”

Teddy lắc đầu. “Mấy năm sau tôi có nghe một người kể lại việc anh ta tình cờ gặp một gã mù trong một bệnh viện cựu chiến binh ở San Diego. Vẫn nói ngược và mắc một chứng liệt mà không bác sĩ nào chuẩn ra nguyên nhân, cả ngày ngồi trên xe lăn bên cửa sổ và nói chuyện mùa màng, rằng anh ta phải đi thu hoạch mùa vụ của mình. Vấn đề là, anh chàng đó lớn lên ở Brooklyn.”

“Rồi, một anh chàng ở Brooklyn lại nghĩ rằng anh ta là nông dân, tôi đoán là anh ta thuộc Khu Tám.”

“Đó là một dấu hiệu, chắc thế.”

PHÓ GIÁM ĐỐC TRẠI GIAM MCPHERSON đón họ tại cầu tàu. Trông ông ta trẻ hơn so với chức vị của mình, mái tóc vàng cắt hơi ngắn hơn thường lệ và các cử động của ông ta toát lên một vẻ duyên dáng thanh thoát khiến Teddy liên tưởng tới người Texas hay những người học cưỡi ngựa từ bé.

Xung quanh ông ta là một đám hộ lý, phần lớn là người da đen, chỉ có vài gã da trắng với những khuôn mặt u mê như thể họ từng là những đứa trẻ đói ăn và vẫn mang cái vẻ còi cọc, khắc khổ cho tới bây giờ.

Những người hộ lý mặc áo sơ mi và quần màu trắng, đi thành nhóm. Họ gần như không thèm nhìn Teddy và Chuck. Họ gần như chẳng thèm nhìn bất cứ cái gì mà chỉ di chuyển từ cầu cảng tới con phà để chờ dỡ hàng hóa.

Teddy và Chuck xuất trình thẻ theo quy định và McPherson xem xét chúng một cách kỹ càng, hết nhìn họ rồi lại nhìn bức ảnh trong thẻ chứng minh, mắt nheo lại.

“Tôi không dám chắc là tôi đã từng được nhìn thấy một cái thẻ của đặc vụ Mỹ,” ông ta nói.

“Giờ thì ông nhìn thấy những hai cái.” Chuck nói. “Một ngày trọng đại.”

Ông ta mỉm cười với Chuck một cách uể oải rồi đưa lại thẻ cho anh ta.

Bãi biển trông có vẻ bị sóng đánh dồn dập trong vài đêm gần đây, đầy vỏ sò, cành cây trôi giạt, xác động vật thân mềm và cá chết đã bị ăn mất phân nửa bởi những loài ăn xác thối. Teddy để ý tới những thứ rác rưởi có lẽ bị gió thổi từ trong vịnh ra, những vỏ đồ hộp, những cuộn giấy sũng nước, một cái biển xe bị đánh bật về phía hàng cây đã bị nắng làm cho bọt màu và mờ hết số. Cây cối ở đây phần lớn là thông và thích trông còi cọc, xơ xác. Từ đây, Teddy cũng có thể nhìn thấy những tòa nhà lấp ló sau hàng cây trên đỉnh đồi.

Dolores vốn thích tắm nắng có thể sẽ yêu nơi này, còn Teddy thì chỉ cảm thấy những làn hơi nước thổi liên hồi từ phía đại dương như một lời cảnh cáo rằng biển cả có thể tấn công bất cứ khi nào nó muốn, và nhấn chìm bạn xuống dưới đáy.

Những người hộ lý trở lại từ phía cầu tàu với các thùng thư và thuốc, chất chúng lên những chiếc xe đẩy và McPherson ký nhận những thứ vừa được giao vào một tờ giấy kẹp trên bảng nhựa rồi đưa nó cho những nhân viên bảo vệ trên phà; một người trong số họ nói, “Xong rồi thì chúng tôi đi đây.”

McPherson nheo mắt dưới ánh nắng.

“Cơn bão,” người bảo vệ nói tiếp, “hình như không ai biết được nó sẽ diễn biến ra sao?”

McPherson gật đầu.

“Chúng tôi sẽ liên lạc với trạm nếu cần tới đón,” Teddy nói

Người bảo vệ gật đầu và lại tiếp, “Có vấn đề gì về cơn bão thì nhớ liên lạc nhé!”

“Chắc chắn, chắc chắn,” Chuck nói. “Chúng tôi sẽ nhớ điều đó.”

McPherson dẫn họ lên một con đường với những bụi hồng mọc len lỏi giữa các hàng cây. Qua khỏi

hàng cây, trước mặt họ xuất hiện một con đường láng xi măng giống như một nụ cười ngạo nghễ và Teddy có thể nhìn thấy nhà cửa ở cả hai bên. Ngôi nhà ở bên tay trái của anh trông có vẻ giản dị hơn, chỉ là một tòa nhà có mái hai mảng màu nâu sẫm kiểu Victoria với những ô cửa sổ nhỏ màu đen, gọn gàng trông giống như những người lính. Ngôi nhà bên phải được xây theo kiến trúc Tudor hơi dốc trông giống như một tòa lâu đài.

Họ tiếp tục đi, leo lên một con dốc trơn phủ đầy cỏ biển mọc đại trước khi đất đai dần dần trở nên xanh hơn và mềm mại hơn xung quanh họ, trên đỉnh dốc cỏ mọc thấp hơn và được cắt tỉa gọn gàng thành một bãi cỏ rộng theo kiểu truyền thống, trải dài hàng trăm mét tới chân một bức tường gạch màu da cam dường như được xây vòng quanh hòn đảo. Bức tường bao này cao khoảng ba mét, trên gờ tường là những vòng dây thép gai và có cái gì đó trong hình ảnh của những vòng dây thép gai ấy tác động mạnh tới Teddy. Anh chợt cảm thấy tội nghiệp cho tất cả những con người đang sống ở phía bên kia bức tường khi biết được bản chất của những sợi dây thép gai ấy và nhận ra rằng thế giới này muốn giam giữ họ ở trong đó tới nhường nào. Teddy nhìn thấy một số nhân viên mặc đồng phục màu xanh sẫm đứng ngay bên ngoài bức tường, đầu cúi gằm, mắt nhìn xuống đất.

“Sự hiện diện của lính canh tại một viện tâm thần. Hơi lạ, nếu ông không ngại thì tôi xin nói vậy, ông McPherson,” Chuck nói.

“Đây là một bệnh viện đòi hỏi an ninh tối đa,” McPherson trả lời. “Chúng tôi hoạt động dưới hai cơ chế, một là Cục Sức khỏe Tâm thần Massachusetts và một là Cục Trại giam Liên bang.”

“Tôi biết thế,” Chuck nói. “Nhưng tôi vẫn tự hỏi hử các ông sẽ có nhiều chuyện để nói quanh bần ăn tối?” McPherson mỉm cười và khẽ lắc đầu.

Teddy nhìn thấy một người đàn ông tóc đen mặc đồng phục giống như những người lính gác khác nhưng cổ áo ông ta lại dựng lên, cầu vai được đính màu vàng và huy hiệu của ông ta cũng bằng vàng. Ông ta là người duy nhất đi đi lại lại đầu ngẩng cao, một tay chống lưng khi rảo bước giữa những người lính gác khác, cái cách ông ta bước đi khiến Teddy nhớ tới những vị thượng tá anh gặp trong chiến tranh, những người coi mệnh lệnh là một trách nhiệm nặng nề được giao phó không chỉ từ quân đội mà bởi chính Chúa trời. Người đàn ông đó mang theo một cuốn sách nhỏ màu đen bên cạnh sườn, gật đầu chào về phía họ rồi tiếp tục đi xuống con dốc mà họ vừa đi lên, mái tóc đen của ông ta cứng đờ trong gió.

“Đó là giám đốc trại giam,” McPherson nói. “Các vị sẽ gặp ông ấy sau.”

Teddy gật đầu, tự hỏi không hiểu tại sao họ không thể gặp ngay lúc này và nhìn theo ông trưởng trại giam từ từ biến mất phía bên kia ngọn đồi.

Một người hộ lý lấy chìa khóa mở tung cánh cổng ở giữa bức tường còn những người khác thì đẩy xe vào trong. Cùng lúc đó hai người lính gác xuất hiện tiến về phía McPherson và dừng lại bên cạnh ông ta.

McPherson đứng thẳng người lên như ra hiệu đã tới lúc làm việc nghiêm túc và nói, “Tôi phải thông báo cho các vị một số nguyên tắc cơ bản trên đảo.” “Chắc chắn rồi!”

“Các vị sẽ nhận được mọi sự tiếp đãi mà chúng tôi có thể thu xếp, mọi sự giúp đỡ mà chúng tôi có thể thực hiện. Trong thời gian lưu lại đây, dù có ngăn ngại thế nào, các vị cũng sẽ phải làm việc đúng quy tắc. Các vị hiểu chứ?”

Teddy gật đầu còn Chuck thì nói, “Nhất định rồi.”

McPherson dỗi mắt về một điểm ngay phía trên đầu họ và nói, “Tôi chắc là bác sĩ Cawley sẽ giải thích những điểm cụ thể về quy tắc làm việc cho các vị nhưng tôi vẫn muốn nhấn mạnh mấy điểm sau đây: nghiêm cấm tiếp xúc không có người giám sát với các bệnh nhân. Các vị hiểu chứ?”

Teddy suýt hụt miệng nói, “Vâng, thưa ngài” giống trong quân ngũ nhưng cuối cùng chỉ nói mỗi một từ “Đồng ý.”

“Khu A của bệnh viện, tòa nhà đằng sau phía bên phải tôi dành cho bệnh nhân nam. Khu B, dành cho bệnh nhân nữ, phía bên trái tôi. Khu C ở trên những con dốc phía sau khuôn viên này và khu nhân viên là nơi trước kia là pháo đài Walton. Ra vào Khu C bị cấm trừ phi có giấy viết tay và sự hiện diện của cả hai người, giám đốc trại giam và bác sĩ Cawley. Các vị hiểu chứ?”

Lại thêm hai cái gậy đầu.

McPherson ngửa một lòng bàn tay hộ pháp của mình ra như thể đang hứng lấy ánh mặt trời: “Vì vậy yêu cầu các vị giao nộp vũ khí.”

Chuck nhìn Teddy. Teddy lắc đầu.

Anh nói, “Ông McPherson, chúng tôi là đặc vụ liên bang đang thi hành nhiệm vụ. Chính phủ yêu cầu chúng tôi mang theo vũ khí mọi lúc.”

Giọng nói của McPherson bắn vào không khí như một dây thép lạnh. “Điều khoản Thi hành số 391 của Luật Liên bang về các bệnh viện và trại giam dành cho phạm nhân tâm thần quy định rằng yêu cầu mang vũ khí của các nhân viên an ninh sẽ chỉ bị từ chối trong trường hợp cấp trên trực tiếp của anh ta hoặc những người có thẩm quyền trong việc bảo vệ và trông coi các cơ sở y tế tâm thần hoặc tội phạm hình sự ra lệnh. Quý vị, quý vị rơi đúng vào trường hợp ngoại lệ này. Các vị sẽ không được phép đi qua cánh cổng này với vũ khí trên người.”

Teddy nhìn sang Chuck. Chuck hất đầu về phía lòng bàn tay đang mở rộng của McPherson và nhún vai.

“Chúng tôi muốn trường hợp ngoại lệ này được ghi biên bản cẩn thận,” Teddy nói.

“Lính gác, hãy ghi lại trường hợp ngoại lệ của đặc vụ Daniels và Aule,” McPherson tiếp.

“Vâng, thưa ngài.”

“Quý vị, xin mời...” McPherson nói.

Người lính gác đứng bên phải McPherson mở một chiếc túi bằng da nhỏ ra. Teddy kéo áo khoác và rút khẩu súng công vụ của mình ra khỏi bao. Anh mở tung chốt an toàn bằng một cái vẩy tay rồi đặt khẩu súng vào tay McPherson. McPherson đưa nó cho người lính gác để anh này đặt vào chiếc túi da rồi lại chìa tay ra.

Chuck chậm chạp hơn một chút với khẩu súng của mình, rề rà rút nó ra khỏi bao, nhưng McPherson không hề tỏ ra mất kiên nhẫn, chờ cho tới khi Chuck lỏng ngón đặt khẩu súng vào tay ông ta.

McPherson lại đưa súng cho người lính gác, anh này nhét nó vào túi và bước qua cổng.

“Vũ khí của các anh sẽ được bảo quản trong phòng giữ đồ ngay bên ngoài văn phòng của giám đốc trại giam,” McPherson nhẹ nhàng nói, những lời của ông ta nghe xào xạc như tiếng lá rơi, “tức là ở trong khu nhà chính của bệnh viện nằm ở giữa khuôn viên này. Các anh sẽ nhận lại chúng khi các anh ra về.” Nói tới đây, nụ cười dễ dãi kiêu cao bời của McPherson đột nhiên trở lại. “Thôi thế là các thủ tục chính thức đã xong. Tôi không biết nhiều về các anh nhưng tôi vui mừng vì chúng ta đã giải quyết xong chuyện đó. Các anh nghĩ sao nếu chúng ta đi gặp bác sĩ Cawley?”

Rồi ông ta quay người và dẫn họ đi qua cánh cổng lúc này đang khép lại dần sau lưng họ.

Bên trong bức tường bao là thảm cỏ trải dọc theo con đường chính được lát bằng thứ gạch màu cam giống như bức tường. Những người làm vườn chân đeo cùm đang chăm chút bãi cỏ, cây cối và những thảm hoa, thậm chí còn có cả một dãy hồng leo chạy dọc theo sân viên. Những người làm vườn bị đám hộ lý kèm sát, và Teddy nhìn thấy những bệnh nhân khác, cũng đeo cùm, đi lại quanh sân với những bước đi lạng lạng, giống như bước chân vịt. Phần lớn họ là nam giới, chỉ có vài phụ nữ.

“Khi những bác sĩ đầu tiên tới đây,” McPherson nói, “cả chỗ này toàn cỏ biển và bụi rậm. Các anh có thể xem ảnh. Nhưng bây giờ...”

Ở phía bên phải và bên trái của bệnh viện có hai tòa nhà kiểu thuộc địa bằng gạch đỏ, giống hệt

nhau được quét một lớp sơn màu trắng tươi, các cửa sổ đều có chân song và những ô cửa đã vàng ô bởi muối và nước biển. Còn tòa nhà được dùng làm bệnh viện thì có màu than đá, hơi nước từ biển cả đã gột nhẹ màu sắc trên lớp gạch của nó. Bệnh viện có sáu tầng và những cửa sổ trên gác mái đang nhìn xuống họ.

McPherson nói, “Trước Nội chiến, nó được xây dựng làm trụ sở chính của tiểu đoàn. Rõ ràng là nó được thiết kế nhiều điểm giống với một cơ sở huấn luyện. Khi chiến tranh sắp xảy ra thì họ biến nó thành một pháo đài và rồi sau này là trại giam giữ tù binh chiến tranh.”

Teddy để ý tới ngọn tháp mà anh nhìn thấy từ trên con phà. Đỉnh của nó vừa vắn nhô lên sau những rặng cây phía xa của hòn đảo.

“Cái tháp ấy là gì?”

“Một ngọn hải đăng cũ,” McPherson nói. “Không sử dụng từ những năm 1800. Tôi nghe nói là quân đội liên bang có đặt các trạm gác ở đó nhưng hiện giờ nó được sử dụng làm việc khác.”

“Chữa bệnh cho các bệnh nhân?”

Ông ta lắc đầu nói, “Không, để xử lý nước thải. Các anh không thể hình dung ra những gì trôi dạt trong thứ nước đó đâu. Nhìn từ con phà thì đẹp đấy nhưng mọi thứ rác rưởi từ các con sông lớn nhỏ ở cái bang này trôi xuống vịnh rồi ra ngoài vịnh và cuối cùng tìm tới chỗ chúng tôi.”

“Thú vị thật,” Chuck nói và châm một điếu thuốc, rồi rút vợi nó ra khỏi miệng để nén một cơn ngáp, mắt nhắm lại dưới nắng.

“Phía sau tường bao, bên kia...” ông ta chỉ qua Khu B, “là khu vực chỉ huy cũ. Các anh có thể thấy chúng trên đường đi lên. Hồi đó tốn không biết bao tiền để xây, tới mức viên sĩ quan chỉ huy đã bị bãi nhiệm sau khi chú Sam nhìn thấy hóa đơn. Các anh nên tới thăm chỗ đó.”

“Giờ thì ai sống ở đó?” Teddy hỏi.

“Bác sĩ Cawley,” McPherson nói. “Sẽ chẳng có tất cả những thứ này nếu không nhờ bác sĩ Cawley. Và giám đốc trại giam. Họ đã thực sự biến chỗ này thành một chốn độc nhất vô nhị.”

Họ đi vòng ra phía sau khuôn viên bệnh viện và gặp thêm nhiều người làm vườn bị xích và hộ lý, nhiều người trong số họ đang đào một cái hố sâu gần cuối chân tường. Một người làm vườn, một phụ nữ trung niên có mái tóc màu lúa mì lưa thưa gần như hói ở trên đỉnh nhìn chăm chăm về phía Teddy khi anh đi ngang qua rồi đưa một ngón tay lên môi. Teddy để ý thấy một vết sẹo màu đỏ sẫm, dày như một miếng cam thảo vắt ngang cổ bà ta. Bà ta mỉm cười, ngón tay vẫn đặt trên môi rồi nhìn anh khẽ lắc đầu.

“Cawley là một huyền thoại trong lĩnh vực của ông ấy,” McPherson nói khi họ đi qua sân sau và tiến vào phía trước bệnh viện. “Đứng đầu lớp ở cả đại học ở Johns Hopkins và Harvard, xuất bản công trình nghiên cứu đầu tiên về các bệnh ảo giác khi mới hai mươi tuổi. Nhiều lần được mời tư vấn cho Scotland Yard, MI5, và OSS(1).

“Tại sao?” Teddy hỏi.

“Tại sao ư?”

Teddy gật đầu. Đó dường như là một câu hỏi rất hợp lý.

“Thì...” McPherson có vẻ hơi lúng túng.

“OSS chẳng hạn, thử lấy họ làm ví dụ đầu tiên xem sao. Tại sao họ lại cần tham vấn một nhà tâm thần học?” Teddy nói.

“Các vấn đề chiến tranh,” McPherson đáp.

“Cũng được,” Teddy nói một cách từ tốn. “Nhưng cụ thể là vấn đề gì chứ?”

“Những vấn đề bảo mật,” McPherson nói. “Hay những thứ tương tự, tôi nghĩ thế.”

“Nó có thể bảo mật tới mức nào nhỉ, nếu chúng ta đang nói về điều đó?” Chuck nói, một bên mắt nhắm lên về phía trái khi bắt gặp ánh mắt Teddy.

McPherson dừng lại phía trước bệnh viện, một chân đã đặt lên bậc tam cấp đầu tiên. Ông ta trông có vẻ bối rối. Ông nhìn ra xa trong giây lát, về phía đường lượn của bức tường bao màu da cam rồi nói, “Tôi chắc là các anh có thể hỏi ông ấy. Giờ chắc ông ấy hợp xong rồi.”

Họ đi lên cầu thang, xuyên qua một hành lang bằng đá hoa cương, trần nhà được xây như một chiếc vòm kín phía trên đầu họ. Một cánh cửa cốt kết mở ra khi họ tiến lại gần và bước vào phòng chờ lớn có một nhân viên ngồi bên bàn giấy phía tay phải và một người khác phía tay trái, trước mặt họ là một hành lang dài tiếp giáp với một cái cửa nữa. Họ lại chìa thẻ của mình ra cho một nhân viên trên đầu cầu thang và McPherson ghi tên ba người vào cặp tài liệu trong khi nhân viên kia kiểm tra thẻ, giấy chứng minh rồi trả lại cho họ. Phía sau nhân viên này là một căn buồng, và Teddy có thể thấy một người đàn ông ăn vận đồng phục giống như vị giám đốc trại giam, chìa khóa treo lưng lửng từng chùm trên bức tường phía sau lưng ông ta.

Họ leo lên tầng hai và bước vào một hành lang có mùi thơm của gỗ, sàn nhà làm bằng gỗ sồi lấp lánh dưới chân họ, trần ngập một thứ ánh sáng trắng ủa vào từ cửa sổ lớn phía cuối đường.

“Rất nhiều điểm bảo an,” Teddy nói.

“Chúng tôi phải dùng mọi biện pháp phòng ngừa,” McPherson nói.

“Chắc rồi, ông McPherson, vì sự biết ơn của một đám công chúng đầy cảm kích.”

“Các anh phải hiểu là,” McPherson nói, lưng quay lại phía Teddy khi họ bước qua một số phòng làm việc cửa đóng im ỉm với tên của các bác sĩ ghi trên một tấm biển nhỏ màu bạc. “Ở Mỹ không có một nơi nào khác giống thế này. Chúng tôi chỉ nhận những bệnh nhân nặng nhất. Chúng tôi nhận những người mà những nơi khác không thể chữa được.”

“Gryce cũng ở đây đúng không?” Teddy hỏi.

McPherson gật đầu. “Vincent Gryce, đúng vậy. Ở Khu C.”

“Gryce là cái người...” Chuck quay sang hỏi Teddy.

Teddy gật đầu. “Là người giết sạch tất cả họ hàng của mình, lột da đầu họ để làm mũ đội.”

Chuck gật gù lia lịa trước khi nói thêm, “Rồi đội chúng đi vào thị trấn đúng không?”

“Đấy là theo lời báo chí.”

Họ dừng lại bên ngoài một cánh cửa đôi. Một chiếc biển bằng đồng gắn ở giữa cánh cửa bên phải với dòng chữ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN, BÁC SĨ J. CAWLEY.

McPherson quay về phía họ, một tay đặt lên nắm cửa và nhìn họ với một vẻ mặt kín bưng. Ông ta nói, “Ở cái thời kém tiến bộ hơn thì một bệnh nhân như Gryce chắc sẽ bị xử tử. Nhưng ở đây họ có thể nghiên cứu anh ta, xác định bệnh lý, và biết đâu còn phân tách được sự bất thường trong não bộ là nguyên nhân khiến cho anh ta hoàn toàn không có khả năng dung hòa với các hành vi cư xử bình thường. Nếu như họ có thể làm được điều đó thì có lẽ chúng ta sẽ có cơ hội nhìn thấy cái ngày mà những kiểu bất dung ấy vĩnh viễn bị triệt tiêu hoàn toàn khỏi xã hội.”

Ông ta dường như đợi một câu trả lời, tay ông không hề động đậy trên nắm cửa.

“Mơ mộng một tí thì cũng tốt thôi, anh không nghĩ vậy sao?” Chuck nói.

BÁC SĨ CAWLEY gầy đến hốc hác. Tất nhiên là không tới mức giơ xương sườn, xương sống ra như những người Teddy nhìn thấy tại trại tập trung Dachau ở Đức nhưng nhất thiết là cần phải ăn uống tẩm bổ nhiều. Đôi mắt nhỏ màu sẫm của ông ta tụt sâu trong tròng mắt, như tiết ra một thứ bóng tối che khuất cả khuôn mặt. Hai má hóp lại như thể sắp sụp xuống, xung quanh lỗ chỗ những vết đồi mồi. Môi và mũi của ông ta cũng mỏng dính như những phần còn lại của ông, chiếc cằm gàn như mất hút trên khuôn mặt. Nhúm tóc còn lại trên đầu ông ta cũng sẫm như màu mắt và quầng thâm phía dưới nó.

Tuy nhiên, ông có một nụ cười làm bừng sáng cả khuôn mặt, một nụ cười rạng rỡ, đầy tự tin khiến hai tròng mắt cũng sáng lên theo và ông dùng nụ cười đó khi đi vòng qua bàn đến chào họ, tay đang rộng.

“Đặc vụ Daniels và đặc vụ Aule,” ông ta nói, “thật vui là các anh đã tới rất nhanh.”

Tay của ông ta nằm trong tay Teddy khô và mềm mại, nhưng cái siết tay thì thật là choáng váng, như nghiền lấy những đốt xương trên tay Teddy cho tới khi anh có thể cảm thấy áp lực của nó lên tận trên cánh tay mình. Đôi mắt của Cawley lóe lên trong giây lát như thể muốn nói, Anh không chờ đợi điều đó, đúng không? trước khi chuyển sang Chuck. Ông ta bắt tay Chuck và nói, “Hân hạnh được gặp anh,” trước khi nụ cười biến mất trên khuôn mặt khi ông quay sang bảo McPherson, “Hiện giờ thế là đủ rồi, trại phó. Cảm ơn.”

McPherson nói, “Không có gì, thưa bác sĩ. Các vị vui vẻ nhé,” rồi rút lui khỏi phòng.

Nụ cười của Cawley trở lại trên khuôn mặt nhưng là một phiên bản khác, trông dẻo quẹo, khiến Teddy nghĩ đến lớp màng dính đóng trên bát súp.

“Ông ấy là một người tốt, McPherson. Hăm hở nhiệt tình.”

“Vớì?” Teddy hỏi và ngồi xuống trước bàn.

Nụ cười của Cawley lại xuất hiện trên một nửa khuôn mặt và đóng băng lại đó trong giây lát. “Xin lỗi?”

“Ông ấy là người hăm hở nhiệt tình,” Teddy nói. “Nhưng vớì cái gì?”

Cawley ngồi xuống bên kia bàn, duỗi hai tay ra. “Vớì công việc. Một sự kết hợp mang tính đạo đức giữa việc thực thi luật pháp và chăm sóc sức khỏe lâm sàng. Chỉ nửa thế kỷ trước, thậm chí là còn gần hơn thế trong một số trường hợp, người ta cho rằng kiểu bệnh nhân như những người mà chúng tôi đang chữa trị tại đây tốt nhất là nên cùm lại và bỏ mặc họ sống bần thủ, nhóp nhúa trong chất thải của chính họ. Họ thường bị đánh đập một cách có hệ thống như thể điều đó sẽ giúp đánh bật bệnh điên ra ngoài. Chúng ta biến họ thành quỷ. Chúng ta tra tấn họ. Dùng nhục hình với họ. Đóng đinh vào đầu họ. Và thậm chí đôi khi còn dìm chết họ.”

“Thế còn bây giờ?” Chuck hỏi.

“Bây giờ chúng tôi chữa trị cho họ. Một cách có đạo đức. Chúng tôi cố gắng chữa cho họ lành bệnh, khỏi bệnh. Và nếu việc đó không thành thì ít nhất chúng tôi cũng mang tới cho họ một phương pháp chữa bệnh bớt đau đớn hơn.”

“Thế còn những nạn nhân của họ thì sao?” Teddy hỏi.

Cawley nhướn mày, chờ anh nói thêm.

“Tất cả bọn họ đều là những kẻ phạm tội hung bạo,” Teddy nói. “Đúng không?”

Cawley gật đầu. “Thực tế là rất hung bạo.”

“Nghĩa là họ đã hại người khác,” Teddy nói. “Thậm chí là giết người trong nhiều trường hợp.”

“Ôi, phải nói là phần lớn các trường hợp.”

“Thế sao lại quan trọng cái việc giữ cho họ bớt đau đớn, nếu xét đến những gì họ đã gây ra cho các nạn nhân?”

Cawley nói, “Bởi vì nghề của tôi là chữa trị cho họ chứ không phải cho nạn nhân của họ. Tôi không thể giúp gì các nạn nhân. Bản chất của nghề nghiệp là mỗi nghề đều có giới hạn của mình. Đó là nghề nghiệp của tôi. Tôi chỉ có thể đặt mỗi quan tâm của mình vào bệnh nhân của mình.” Nói tới đây ông ta mỉm cười. “Thế ngài Thượng nghị sĩ đã giải thích tình hình ở đây rồi chứ?”

Teddy và Chuck trao đổi những cái nhìn.

Teddy nói, “Chúng tôi chẳng biết gì về ngài Thượng nghị sĩ cả bác sĩ ạ. Chúng tôi được giao nhiệm vụ từ văn phòng tâm nã liên bang.”

Cawley đặt hai cùi chỏ lên một miếng bàn thấm màu xanh lá cây, hay tay nắm lại, chống cằm lên đó rồi nhìn họ qua gọng kính.

“Vậy là tôi nhầm. Thế họ bảo các anh cái gì?”

“Chúng tôi được biết là có một nữ phạm nhân mất tích.” Teddy đặt quyển sổ ghi chép của mình lên

đầu gối và lật giở vài trang. “Một người tên là Rachel Solando.”

“Một bệnh nhân.” Cawley chữa lại với một nụ cười lạnh băng.

“Bệnh nhân,” Teddy nói. “Tôi xin lỗi. Chúng tôi được biết là cô ta đã bỏ trốn trong vòng hai tư giờ qua.”

Cawley gật đầu, nghiêng cằm vào hai bàn tay. “Đêm hôm qua. Đầu đó khoảng từ mười giờ tới nửa đêm.”

“Và vẫn chưa tìm thấy cô ấy,” Chuck nói.

“Đúng vậy, đặc vụ...” Ông ta giơ một tay lên về xin lỗi.

“Aule,” Chuck nói.

Gương mặt của Cawley như co lại giữa hai bàn tay ông ta và Teddy để ý thấy những giọt nước bắn vào cửa sổ phía sau lưng ông. Anh không đoán được liệu đó là mưa hay là nước từ biển thổi vào.

“Vậy tên của anh là Charles?” Cawley hỏi.

“Đúng vậy,” Chuck nói.

“Tôi thấy anh rất hợp với cái tên Charles,” Cawley nói. “Nhưng Aule thì không hợp lắm.”

“Thế là tốt rồi, tôi nghĩ thế.”

“Sao lại vậy?”

“Chúng ta không được chọn tên họ của mình,” Chuck đáp. “Nên nếu như có ai đó nghĩ rằng tên hay họ của mình hợp với mình thì cũng là tốt lắm rồi.”

“Ai đã đặt cho anh?” Cawley hỏi.

“Bố mẹ tôi.”

“Họ của anh ấy?”

Chuck nhún vai. “Ai mà biết được. Chắc phải đi ngược trở lại hai mươi thế hệ.”

“Hay một thế hệ.”

Chuck nhào người ra phía trước ghé “Xin lỗi, gì cơ?”

“Anh là người Hy Lạp,” Cawley nói: “Hoặc là Armenia. Đúng không?”

“Armenia.”

“Vậy Aule là...”

“Anasmajian.”

Cawley chuyển cái nhìn ranh mãnh sang Teddy. “Thế còn anh?”

“Dòng họ Daniels ư?” Teddy nói. “Người Ailen từ mười đời nay.”

Anh hơi toét miệng cười với Cawley. “Và đúng là tôi có thể truy nguyên, thừa bác sĩ.”

“Nhưng còn tên của anh? Theodore à?”

“Edward.”

Cawley dựa lưng sâu vào trong ghế, hai tay buông khỏi cằm. Ông ta gõ gõ lên cái mở thư ở cạnh bàn tạo ra một thứ âm thanh nhẹ nhàng và bền bỉ như tiếng tuyết rơi trên mái nhà.

“Vợ tôi,” ông ta nói, “tên là Margaret. Tuy nhiên trừ tôi ra, chả bao giờ có ai gọi bà ấy thế. Một vài người bạn cũ gọi bà ấy là Margo, cũng còn có chút ý nghĩa, chứ tất cả những người khác đều gọi bà ấy là Peggy. Tôi không bao giờ hiểu được điều đó.”

“Điều gì cơ?”

“Là làm sao họ lại suy ra cái tên Peggy từ Margaret. Thế mà nó lại rất phổ biến nhé. Hoặc tại sao anh lại có tên Teddy từ Edward. Không có chữ p nào trong tên Margaret và chữ t nào trong Edward.”

Teddy nhún vai. “Thế tên của ông thì sao?”

“John.”

“Có ai gọi ông là Jack bao giờ không?”

Ông ta lắc đầu. “Phần lớn mọi người gọi tôi là Bác sĩ.”

Những giọt nước vẫn đập nhẹ vào cửa sổ và Cawley dường như đang điềm lại trong đầu cuộc đối thoại giữa bọn họ, mắt ông ta sáng lên và có vẻ xa xăm.

“Cô Solando đó có bị coi là nguy hiểm không?” Chuck lên tiếng.

“Tất cả bệnh nhân của chúng tôi đều có khuynh hướng bạo lực.” Cawley nói. “Đó là lý do tại sao họ ở đây. Đàn ông cũng như phụ nữ. Rachel Solando là một góa phụ do chiến tranh. Cô ta đã dìm chết ba đứa con của mình trong cái hồ phía sau nhà. Lôi chúng ra đó từng đứa một và giữ chặt lấy đầu cho tới khi chúng chết. Rồi cô ta mang chúng về nhà, xếp chúng ngồi xung quanh bàn bếp và dùng bữa cho tới khi một hàng xóm tạt qua.”

“Cô ta có giết người hàng xóm không?” Chuck hỏi.

Lông mày của Cawley lại nhướng lên và ông ta khẽ thở dài. “Không. Mời ông ta ngồi ăn sáng với họ. Ông ta từ chối, tất nhiên, và gọi cho cảnh sát. Rachel vẫn tin là những đứa trẻ còn sống và đang chờ cô ta. Điều đó có thể giải thích tại sao cô ta tìm cách bỏ trốn.”

“Đề về nhà,” Teddy nói.

Cawley gật đầu.

“Và đó là nơi nào vậy?” Chuck hỏi.

“Một thị trấn nhỏ ở Berkshires. Cách đây khoảng hai trăm kilomet.” Cawley quay đầu và chỉ về phía cửa sổ sau lưng ông ta. “Bơi từ phía này, phải mất hai mươi kilomet mới tới đất liền. Bơi về phía Bắc thì tới Newfoundland mới gặp đất liền.”

“Các ông đã cho tìm kiếm trên đảo?” Teddy hỏi.

“Rồi.”

“Tìm kỹ chứ?”

Cawley không trả lời ngay, tay mân mê bức tượng bán thân hình con ngựa bằng bạc để trên góc bàn. “Ngài trại trưởng và người của ông ấy cùng một tiểu đoàn hộ lý đã mất cả đêm và gần một buổi sáng lùng sục hòng đảo cùng tất cả các tòa nhà trong viện. Không một dấu vết. Rắc rối hơn ở chỗ chúng tôi không tài nào hiểu nổi cô ta ra khỏi phòng mình bằng cách nào. Nó bị khóa từ bên ngoài và cửa sổ duy nhất đã bị bịt chắn song. Chúng tôi cũng không tìm thấy dấu hiệu nào cho thấy khóa bị mở.” Ông ta rời mắt khỏi con ngựa, liếc sang Teddy và Chuck. “Cứ như thể cô ta bốc hơi qua những bức tường.”

Teddy ghi lại từ “bốc hơi” vào sổ. “Ông chắc là cô ta ở trong phòng lúc tắt đèn chứ?”

“Chắc chắn.”

“Vì sao?”

Cawley rút tay khỏi con ngựa và nhấn một nút gọi trên hệ thống liên lạc của mình. “Y tá Marino?”

“Vâng, thưa bác sĩ.”

“Hãy bảo ông Ganton vào đây.”

“Tôi sẽ làm ngay, thưa bác sĩ.”

Gần cửa sổ có một cái bàn nhỏ, trên đó là một bình đựng nước với bốn chiếc ly thủy tinh trên nóc. Cawley tới đó và rót đầy ba ly nước. Ông ta đặt một ly xuống trước mặt Teddy, một ly xuống trước mặt Chuck và mang ly còn lại sang phía bên kia bàn.

“Chắc ông không có aspirin ở đây đâu nhỉ?” Teddy nói.

Cawley khẽ mỉm cười, “Tôi nghĩ là chúng ta có thể tìm thấy vài viên.” Ông ta lục ngăn kéo bàn một lúc rồi lấy ra một lọ Bayer. “Hai hay ba viên?”

“Ba thì tốt,” Teddy có thể cảm thấy cơn đau bắt đầu giằn giật trong mắt.

Cawley đưa thuốc qua bàn cho Teddy và anh tổng chúng vào miệng rồi uống một ngụm nước.

“Anh hay bị đau đầu à?”

“Tôi bị say sóng, thật không may.” Teddy nói.

Cawley gật gù, “À, bị mất nước.”

Teddy gật đầu. Cawley mở một hộp thuốc lá bằng gỗ óc chó rồi chia ra mời Teddy và Chuck. Teddy lấy một điếu. Chuck lắc đầu và lôi bao thuốc của mình ra, cả ba người châm thuốc trong khi Cawley nâng tấm chắn mở cửa sổ phía sau lưng ông ta.

Ông ta ngồi xuống và đặt lên bàn một tấm ảnh - một phụ nữ trẻ, xinh đẹp, khiếm khuyết duy nhất trên gương mặt là những quầng thâm dưới mắt, sẫm gần như mái tóc đen của cô ta. Đôi mắt mở chòng chọc như thể có gì đó nóng rẫy thúc vào chúng từ bên trong đầu của cô ta. Cho dù nó là gì thì cái mà cô ta đang nhìn ở sau ông kính, sau người chụp ảnh, sau những thứ dễ gặp của thế giới này hẳn là một cái gì đó mà mắt thường không nên thấy.

Có cái gì đó quen thuộc một cách khó chịu ở người phụ nữ này và rồi Teddy nghĩ tới một cậu bé mà anh nhìn thấy trong trại tập trung nhất định không chịu ăn những thứ mà họ đưa. Cậu ta ngồi dựa vào một bức tường dưới ánh mặt trời tháng Tư với một cái nhìn y hệt trong bức ảnh cho tới khi mí mắt của cậu khép lại và người ta chắt cậu lên đồng xác người ở nhà ga.

Chuck khẽ huýt sáo. “Ồi Chúa tôi.”

Cawley hít một hơi thuốc dài rồi nói, “Đó là phản ứng của cậu với sắc đẹp lồ lộ hay vẻ điên rồ lồ lộ của cô ta?”

“Cả hai,” Chuck nói.

Đôi mắt đó, Teddy nghĩ, ngay cả khi đông cứng trong thời gian, nó vẫn rú lên đau đớn. Bạn muốn muồn vào bên trong bức ảnh và nói, “Đừng, đừng, đừng. Sẽ ổn thôi, ổn thôi. Suyt, nào.” Bạn muốn ôm lấy cô ấy cho tới khi cô ấy ngừng run rẩy và nói với cô ấy rằng mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp.

Cửa phòng bật mở và một người da đen cao lớn với những cụm tóc xám dày mặc đồng phục hộ lý bước vào.

“Ông Ganton,” Cawley nói, “đây là các vị mà tôi đã nói với ông, đặc vụ Aule và Daniels.”

Teddy và Chuck đứng dậy bắt tay Ganton. Teddy cảm thấy từ người đàn ông này toát lên một nỗi sợ hãi như thể ông ta không thật thoải mái khi bắt tay với những người thực thi luật pháp, như có một hay hai cái trát treo đang chờ đợi ông ta ở bên ngoài.

“Ganton đã làm việc với chúng tôi từ mười bảy năm nay. Ông ấy là hộ lý trưởng ở đây. Chính Ganton là người đã hộ tống Rachel về phòng đêm hôm qua. Ông Ganton?”

Ganton ngồi chụm chân lại, hai tay đặt lên đầu gối, hơi cúi người về phía trước, mắt nhìn xuống giày, “Vào lúc chín giờ có một nhóm. Rồi...”

Cawley cắt ngang: “Đó là một buổi chữa bệnh theo nhóm do bác sĩ Sheehan và y tá Marino phụ trách.”

Ganton chờ một lúc cho tới khi chắc là Cawley đã nói xong mới lên tiếng. “Vâng, đúng thế. Đêm qua có một nhóm và họ kết thúc vào quãng mười giờ. Tôi đưa cô Rachel lên phòng. Cô ấy đi vào trong. Tôi khóa bên ngoài. Sau khi tắt đèn thì cứ hai tiếng chúng tôi lại đi kiểm tra các phòng một lần. Tôi quay trở lại vào nửa đêm. Tôi nhìn vào bên trong thấy giường cô ấy trống không. Tôi đoán có lẽ cô ấy ở trên sàn. Các bệnh nhân họ rất hay làm thế, ngủ trên sàn. Tôi mở cửa...”

Cawley lại lên tiếng: “Bằng chìa khóa của ông, đúng không Ganton?”

Ganton gật đầu với Cawley rồi lại nhìn xuống đầu gối của mình. “Tôi dùng chìa khóa của mình, đúng vậy, vì cửa vẫn khóa. Tôi đi vào trong. Cô Rachel không thấy đâu. Tôi đóng cửa lại và kiểm tra cửa sổ cùng chân song. Chúng vẫn bị khóa chặt.” Ông ta nhún vai rồi nói tiếp, “Rồi tôi gọi cho giám đốc trại giam.” Ông ta nhìn lên Cawley và Cawley trao cho ông ta một cái gật đầu nhẹ nhàng, như giữa cha với con.

“Các vị có hỏi gì không?”

Chuck lắc đầu.

Teddy rời mắt khỏi quyển sổ ghi chép của mình. “Ông Ganton, ông nói là ông bước vào phòng và

chắc chắn rằng bệnh nhân không có ở đó. Thứ tự thế nào?”

“Cái gì cơ thưa ngài?”

“Có tủ? Hay chỗ trống dưới gầm giường mà cô ấy có thể trốn không?”

“Có.”

“Và ông đã kiểm tra cả hai chỗ đó.”

“Vâng, thưa ngài.”

“Trong khi cửa vẫn mở?”

“Cái gì cơ thưa ngài?”

“Ông nói là ông bước vào phòng và nhìn xung quanh nhưng không thấy bệnh nhân. Rồi ông đóng cửa lại sau lưng mình.”

“Không, tôi... À...”

Teddy chờ đợi, hít thêm một hơi từ điều thuốc Cawley đưa cho anh. Nó êm và nồng hơn loại thuốc lá Chesterfields của anh và mùi khói thuốc cũng khác, gần như là có vị ngọt.

“Tất cả chỉ xảy ra trong vòng năm giây, thưa ngài,” Ganton nói. “Tủ không có cửa. Tôi nhìn vào bên trong, nhìn xuống gầm giường rồi đóng cửa. Cô ấy không thể trốn ở đâu được. Phòng rất nhỏ.”

“Có thể đứng nép vào tường chứ?” Teddy nói. “Ở phía bên phải hoặc bên trái cửa ra vào?”

“Không.” Ganton lắc đầu và đây là lần đầu tiên Teddy cho rằng anh thoáng thấy sự giận dữ, đúng hơn là phật ý đằng sau đôi mắt đang sụp xuống và những câu trả lời “Vâng thưa ngài” hay “Không thưa ngài.”

“Điều đó không chắc chắn,” Cawley nói với Teddy. “Tôi hiểu ý của anh, đặc vụ, nhưng khi anh nhìn thấy căn phòng anh sẽ hiểu tại sao ông Ganton sẽ khó mà bỏ qua bệnh nhân nếu cô ta đang đứng đâu đó trong bốn bức tường.”

“Đúng vậy,” Ganton nói và lúc này mới nhìn thẳng vào Teddy vẻ không giấu giếm. Teddy có thể thấy người đàn ông này mang một niềm tự hào sôi sục đối với đạo đức công việc mà Teddy đã báng bỏ bằng những câu hỏi của mình.

“Cảm ơn ông, ông Ganton,” Cawley nói. “Hiện giờ thế là đủ rồi.”

Ganton đứng dậy, mắt dừng lại vài giây ở Teddy rồi nói, “Cảm ơn bác sĩ” đoạn rời khỏi phòng.

Ba người còn lại im lặng một lúc, hút nốt điều thuốc rồi dụi vào gạt tàn trước khi Chuck lên tiếng: “Tôi nghĩ giờ chúng ta nên đi xem cái phòng đó thưa bác sĩ.”

“Dĩ nhiên rồi,” Cawley nói rồi bước ra từ phía sau chiếc bàn làm việc, tay cầm một vòng xâu chìa khóa to như một cái vành mũ. “Đi theo tôi.”

Đó là một căn phòng nhỏ, cánh cửa bằng thép mở vào bên trong và bản lề thường xuyên được tra dầu mỡ tới mức vừa xoay khóa thì cánh cửa đã mở tung, đập mạnh vào bức tường bên phải. Bên trái là một đoạn tường ngắn và một chiếc tủ đựng quần áo nhỏ bằng gỗ với mấy chiếc blu và quần dài rút treo trên những chiếc móc bằng nhựa.

“Đúng là đi đòi cái giả thiết đó,” Teddy thừa nhận.

Cawley gật đầu. “Không có chỗ nào cho cô ta nấp được với một người đứng ở giữa cửa.”

“Thế còn trần nhà,” Chuck nói và cả ba người họ nhìn lên, thậm chí Cawley còn cố nặn ra một nụ cười.

Cawley đóng cửa lại sau lưng họ và Teddy lập tức thấy cái cảm giác bị cầm tù chạy dọc theo sống lưng. Họ có thể gọi đó là phòng nhưng nó là một xà lim. Cửa sổ hơi nhô lên phía sau chiếc giường hẹp bị bịt kín. Một chiếc bàn có ngăn kéo nhỏ đặt sát vào bức tường bên phải, sàn và tường đều mang một màu xi măng trắng của bệnh viện. Với ba người họ trong phòng, thật khó có khoảng trống nào để di chuyển mà không động chạm chân tay.

Teddy nói, “Còn ai nữa được quyền vào trong phòng?”

“Vào lúc ban đêm ư? Rất ít người có lý do có mặt trong khu này.”

“Tất nhiên rồi,” Teddy nói. “Nhưng những ai có quyền đó?”

“Tất nhiên là các hộ lý.”

“Thế còn các bác sĩ?” Chuck hỏi.

“Là các y tá,” Cawley nói.

“Các bác sĩ thì không có chìa khóa vào phòng này à?” Teddy hỏi.

“Có chứ,” Cawley nói, hơi lộ vẻ khó chịu. “Nhưng vào lúc mười giờ thì các bác sĩ đã bàn giao đồ ra ngoài.”

“Và giao lại chìa khóa của họ.”

“Đúng vậy.”

“Có biên bản ghi lại tất cả những việc đó chứ?” Teddy hỏi.

“Tôi không hiểu.”

Chuck lên tiếng, “Họ phải ký nhận khi lấy và trả chìa khóa, bác sĩ, đó là điều làm chúng tôi muốn hỏi.”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Và chúng tôi có thể kiểm tra biên bản ký nhận chìa khóa đêm qua.” Teddy nói.

“Được, được chứ, dĩ nhiên rồi.”

“Và chúng sẽ được giữ trong cái buồng mà chúng tôi thấy ở tầng một,” Chuck nói. “Cái buồng bên trong có một nhân viên bảo vệ với một bức tường treo đầy chìa khóa sau lưng?”

Cawley nhanh chóng gật đầu.

“Và các hồ sơ nhân sự,” Teddy nói, “của các nhân viên y tế và hộ lý, cũng như các nhân viên bảo vệ. Chúng tôi sẽ cần phải tra cứu chúng.”

Cawley nhìn Teddy chằm chằm như thể mặt anh vừa mọc ra một đám rệp vùng. “Tại sao?”

“Một phụ nữ biến mất khỏi phòng giam khóa chặt, đúng không bác sĩ? Cô ta chạy trốn trên một hòn đảo bé tí và không ai có thể tìm thấy cô ta? Ít nhất tôi cũng phải tính đến khả năng cô ta được ai đó giúp chứ?”

“Chúng tôi sẽ xem xét,” Cawley nói

“Chúng tôi sẽ xem xét?”

“Đúng vậy, đặc vụ. Tôi sẽ nói với giám đốc trại giam và một số nhân viên khác. Chúng tôi sẽ đưa ra quyết định đối với yêu cầu của anh dựa trên...”

“Bác sĩ,” Teddy nói, “đây không phải là một yêu cầu. Chúng tôi ở đây theo lệnh của chính phủ. Nơi này trực thuộc quyền quản lý của liên bang, và có một phạm nhân nguy hiểm...”

“Bệnh nhân.”

“Một bệnh nhân nguy hiểm,” Teddy nói, cố giữ giọng thản nhiên, “đã bỏ trốn. Nếu ông từ chối giúp đỡ hai đặc vụ Mỹ truy bắt bệnh nhân này, thì bác sĩ, thật không may... Chuck?”

“Cản trở người thi hành luật pháp, bác sĩ ạ,” Chuck nói.

Cawley nhìn Chuck như thể ông ta chỉ quan tâm tới ý kiến của Teddy chứ không để ý tới sự hiện diện của Chuck.

“Thôi được,” ông ta nói, giọng lạnh lùng, “tất cả những gì tôi có thể nói là tôi sẽ làm tất cả những gì tôi khả dĩ để đáp ứng yêu cầu của anh.”

Teddy và Chuck trao đổi nhanh một cái nhìn rồi quay lại nhìn căn phòng trống lộn xộn. Cawley có lẽ không quen với việc tiếp tục bị tra hỏi sau khi đã thể hiện sự bất bình nên họ dành cho ông ta một phút để lấy hơi.

Teddy nhìn vào chiếc tủ nhỏ xíu, thấy ba cái áo blu trắng và hai đôi giày trắng. “Mỗi bệnh nhân được phát mấy đôi giày?”

“Hai.”

“Cô ta chân đất rời phòng à?”

“Đúng vậy.” Ông ta chỉnh lại chiếc cà vạt dưới chiếc áo choàng mặc trong phòng thí nghiệm của mình rồi chỉ vào một tờ giấy lớn đặt trên giường. “Chúng tôi tìm thấy nó phía sau chiếc bàn. Chúng tôi không hiểu nó có ý nghĩa gì. Chúng tôi hy vọng ai đó có thể nói cho chúng tôi biết.”

Teddy nhấc tờ giấy lên và lật lại, phía mặt bên kia là một biểu đồ theo dõi phản xạ của mắt với những chữ cái co lại và dốc xuống tạo thành hình một kim tự tháp. Anh lật tờ giấy lại và giơ lên cho Chuck.

LUẬT CỦA 4

TÔI LÀ 47

HỌ LÀ 80

+BẠN LÀ 3

CHÚNG TA LÀ 4

NHƯNG

AI LÀ 67?

Teddy thậm chí không muốn cầm lấy tờ giấy, mép giấy chọc vào ngón tay anh nhột nhạt.

“Tôi mà biết được thì quá là bịp,” Chuck nói.

Cawley bước tới bên cạnh họ. “Hoàn toàn giống như kết luận của chúng tôi.”

“Chúng ta là ba người,” Teddy nói.

Chuck liếc vào tờ giấy. “Hả?”

“Chúng ta có thể là số ba đó,” Teddy nói. “Ba chúng ta, lúc này đây, đang đứng trong phòng.”

Chuck lắc đầu. “Làm sao mà cô ta tiên đoán được điều đó.”

Teddy nhún vai. “Một sự phỏng đoán.”

“Ừm!”

Cawley nói, “Đúng thế, nhưng cũng phải nói rằng Rachel là một người cực kỳ thông minh trong các trò chơi của mình. Những ảo giác của cô ấy, đặc biệt là cái ảo giác khiến cho cô ấy tin là ba đứa con của mình vẫn còn sống được xây dựng trên một kết cấu kiến trúc vô cùng phức tạp và tinh tế. Và để duy trì kết cấu đó cô ấy đã dựng lên một câu chuyện hoàn toàn hư cấu về đời mình, một câu chuyện hoàn chỉnh xuyên suốt, tỉ mỉ tới từng chi tiết.”

Chuck chậm chậm quay đầu lại nhìn Cawley. “Tôi sẽ cần có một bằng cấp để hiểu được điều đó, bác sĩ ời.”

Cawley cười tủm tỉm. “Hãy nghĩ tới những lời nói dối bố mẹ khi cậu còn là một đứa trẻ. Chúng mới tỉ mỉ, cẩn kẽ làm sao. Thay vì chỉ giải thích một cách đơn giản với họ là tại sao cậu nghỉ học hay để quên đồ dùng thì cậu tô vẽ và biến chúng thành một cái gì đó rất hay ho. Đúng không nào?”

Chuck nghĩ ngợi một lúc rồi gật đầu.

Teddy nói, “Đúng thế. Bọn tội phạm cũng làm đúng như vậy.”

“Chính xác. Với ý định gây hoang mang. Làm người nghe bối rối cho tới khi họ đành phải tin vì họ đã quá mệt mỏi hơn là vì tính hợp lý của câu chuyện. Giờ hãy thử xem xét tới khả năng sử dụng những lời nói dối đó để lừa dối chính mình. Đó là việc mà Rachel làm. Trong bốn năm ở đây, chưa bao giờ cô ấy thừa nhận mình đang nằm viện. Cô ấy cho rằng cô ấy đang ở trong nhà của mình tại Berkshires và những người bán hàng, giao sữa, những nhân viên bưu điện vừa mới ghé qua. Với những thực tế quá hiển nhiên thì cô ấy lại sử dụng toàn bộ sức mạnh để làm cho ảo giác trở nên mạnh hơn.”

“Nhưng làm thế nào mà sự thật lại không bao giờ đến được với cô ta?” Teddy hỏi, “Ý tôi là cô ta ở trong một bệnh viện tâm thần. Làm thế nào mà cô ta không có lúc chú ý tới điều đó cơ chứ?”

“À,” Cawley nói, “giờ chúng ta sẽ nói đến vẻ đẹp thật sự trần trụi và hải hùng của kết cấu hoang

tưởng trong đầu óc những người bị bệnh tâm thần phân liệt nặng. Nếu quý vị tin rằng quý vị là người duy nhất nói ra sự thật thì tất cả những người khác đều là kẻ dối trá. Và nếu tất cả mọi người đều dối trá...”

“Thì bất cứ sự thật nào mà họ nói,” Chuck nói, “hẳn là dối trá.”

Cawley giờ ngón tay cái lên và chỉ về phía Chuck như giả động tác bắn súng. “Cậu hiểu vấn đề rồi đấy.”

Teddy nói, “Và do đó chuyển sang chơi những con số?”

“Hẳn thế. Chúng hẳn phải đại diện cho cái gì đó. Với Rachel, không có ý nghĩ nào là vu vơ, không căn cứ. Cô ấy phải giữ cái kết cấu trong đầu mình không cho nó sụp đổ, và để làm được điều đó thì cô ấy phải luôn suy nghĩ. Đây...” ông ta đập đập vào bảng biểu đồ theo dõi phản xạ mắt rồi nói tiếp, “là cái kết cấu được ghi ra giấy. Cái này, tôi thực sự tin rằng sẽ nói cho chúng ta biết cô ấy đã đi đâu.”

Trong giây lát, Teddy cảm thấy các con số đó đang nói chuyện với anh và trở nên rõ ràng hơn. Nhất là hai số đầu tiên, anh chắc rằng con số “47” và “80” đó - anh có thể cảm thấy có cái gì đó ở chúng cứ sột soạt trong đầu anh giống như giai điệu của một bài hát mà anh cố nhớ ra trong khi đang nghe đài phát thanh phát một điệu nhạc hoàn toàn khác. Con số “47” là dấu hiệu rõ nhất. Nó ở ngay bên phải anh. Nó thật là đơn giản. Đó là...

Và rồi bất cứ chiếc cầu nối nào có vẻ logic đều tự dưng sụp đổ và Teddy cảm thấy đầu óc anh trắng xóa. Anh biết rằng mọi thứ lại đang biến mất, dấu vết, sự liên hệ, những cầu nối, và anh đặt lại tờ giấy xuống giường.

“Điên,” Chuck nói.

“Cái gì vậy?” Cawley hỏi.

“Cái nơi mà cô ta đến,” Chuck nói, “theo ý kiến của tôi.”

“À, dĩ nhiên rồi,” Cawley nói. “Tôi nghĩ chúng ta có thể coi đó là một chuyện hiển nhiên.”

HỌ ĐỨNG BÊN NGOÀI buồng giam. Hành lang chạy qua đoạn giữa một cầu thang. Cửa phòng Rachel mở ra phía bên trái cầu thang đó, nửa đường xuống nằm phía bên phải.

“Đây là đường duy nhất để ra khỏi chỗ này à?” Teddy hỏi.

Cawley gật đầu.

“Không có đường lên trên mái nhà?” Chuck hỏi.

Cawley lắc đầu. “Đường đi lên duy nhất là lối thoát hiểm trong trường hợp cháy nổ. Các anh có thể nhìn thấy nó ở phía Nam của tòa nhà. Nó có một cánh cửa luôn được khóa. Dĩ nhiên là nhân viên thì có chìa khóa nhưng bệnh nhân thì không. Để lên được mái, cô ấy phải đi xuống cầu thang, đi ra ngoài, sử dụng một chiếc chìa khóa và trèo lại lên mái.”

“Nhưng mà mái nhà cũng được kiểm tra chứ?”

Lại thêm một cái gật đầu. “Cũng giống như tất cả các phòng trong khu điều trị. Ngay lập tức. Ngay khi phát hiện cô ấy mất tích.”

Teddy chỉ vào người hộ lý đang ngồi cạnh một chiếc bàn nhỏ hình chữ nhật phía trước cầu thang. “Luôn có người ngồi ở đây hai mươi tư tiếng chứ?”

“Đúng vậy.”

“Nghĩa là có một người trực ở đây đêm qua.”

“Đó chính là hộ lý Ganton.”

Họ đi về phía cầu thang và Chuck nói, “Vậy thì...” rồi nhướn mày nhìn Teddy.

“Vậy thì,” Teddy tỏ ý đồng tình.

“Vậy thì,” Chuck nói tiếp, “cô Solando đi ra khỏi căn phòng bị khóa của mình ra hành lang, xuống những bậc thang này.” Họ cũng bước xuống cầu thang và Chuck chỉ ngón tay cái vào người hộ lý đang chờ họ ở dưới tầng hai. “Cô ấy đi qua một hộ lý nữa ngồi đây, chúng ta không biết bằng cách nào, tầng

hình hay gì đó, đi tiếp xuống cầu thang thứ hai và đi ra ngoài vào...”

Họ xuống tới tầng trệt và đứng đối diện một phòng lớn, cửa mở rộng với rất nhiều ghế đi vắng dựng sát tường, một chiếc bàn gấp lớn ở giữa phòng với những chiếc ghế gấp, những ô cửa sổ khiến không gian tràn ngập ánh sáng.

“Đây là khu vực sinh hoạt chung,” Cawley nói. “Là nơi phần lớn bệnh nhân trải qua buổi tối của mình. Buổi chữa bệnh theo nhóm được tổ chức ở đây đêm qua. Các anh sẽ thấy phòng y tá ngay sau cái cổng kia. Sau khi tắt đèn, các hộ lý sẽ tụ tập ở đây. Họ có nhiệm vụ lau sàn nhà và cửa sổ nhưng thay vì làm những việc đó, chúng tôi thường xuyên bắt gặp họ chơi bài.”

“Thế còn đêm qua?”

“Theo những người trong ca trực hôm qua thì canh bạc lúc đó đang xôm tụ. Bảy người đàn ông, ngồi ngay dưới chân cầu thang này chơi bài xì phé.”

Chuck chống tay vào hông và thở phì một cái, “Cô ta lại làm phép tàng hình, hửn thế, rồi rẽ trái hoặc phải.”

“Rẽ phải thì cô ta sẽ đi qua khu phòng ăn rồi tới bếp và sau đó là một cái cửa bị khóa với hệ thống báo động hoạt động suốt chín tiếng đồng hồ trong đêm ngay sau khi các nhân viên nhà bếp rời khỏi. Sang trái là phòng y tá và phòng nhân viên. Không có cửa nào dẫn ra phía bên ngoài. Những lối ra duy nhất là một cánh cửa ở phía bên kia khu sinh hoạt chung hoặc đi xuống hành lang phía sau cầu thang. Cả hai chỗ đó đêm qua đều có các nhân viên canh gác làm nhiệm vụ.” Cawley liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Quý vị, tôi có một buổi họp. Nếu quý vị có thắc mắc gì thì cứ thoải mái hỏi bất cứ nhân viên nào của chúng tôi hoặc ghé qua ông McPherson. Ông ấy là người phụ trách cuộc tìm kiếm này cho tới giờ. Ông ấy hẳn sẽ có mọi thông tin mà các anh cần. Nhân viên sẽ ăn tối vào đúng sáu giờ trong phòng ăn chung ở tầng trệt khu nhà dành cho hộ lý. Sau đó, tất cả chúng tôi sẽ tập trung ở đây trong phòng nhân viên và các anh có thể nói chuyện với bất cứ ai làm việc đêm qua có liên quan tới sự việc này.”

Ông ta vội vã đi về phía cổng trước, họ nhìn theo cho tới khi ông ta rẽ trái và biến mất.

Teddy nói, “Liệu có bất cứ điểm nào trong câu chuyện này khiến người ta cảm thấy nó không hề đáng tới nội gián không nhỉ?”

“Tôi thì thấy khoái trá với cái giả thiết tàng hình của mình. Cô ta có thể để lại công thức trong một cái chai. Anh có hiểu ý tôi không? Ngay lúc này đây, cô ta có thể đang theo dõi chúng ta, Teddy.” Chuck ngó vội qua vai mình rồi quay lại nhìn Teddy. “Có việc để suy nghĩ rồi đấy.”

BUỔI CHIỀU, họ gia nhập đội tìm kiếm và đi vào sâu trong đảo khi gió càng ngày càng mạnh và ẩm hơn. Phần lớn hòn đảo bị cây cối che phủ, cỏ dại mọc đầy, những cánh đồng cỏ ken dày đặc với tua cuốn của những cây sồi cổ thụ và dây leo xanh rậm rì gai. Đa số những nơi này không thể đi qua được, ngay cả với sự giúp đỡ của dao rựa mà mấy người lính gác mang theo. Rachel Solando không có chiếc rựa nào cả và thậm chí nếu có thì dường như bản chất tự nhiên của hòn đảo này là đẩy tất cả những nơi ẩn náu trở ra bờ biển.

Cuộc tìm kiếm gây cho Teddy một cảm giác mông lung, như thể không ai thật sự để tâm tới nó ngoài anh và Chuck. Những người đàn ông này đi vòng theo đường viền sát bờ biển bên trong đảo, với những bước chân nặng trĩu, mắt sụp xuống. Thế rồi, tới một khúc quanh, họ rẽ sang một bãi đá ngầm màu đen và đứng đối mặt với một vách đá nhô ra biển, cao quá đầu họ. Ở phía bên trái, đằng sau một bãi đầy rêu, cây gai, và những bụi quả mọng đỏ mọc quần quýt um tùm là một trảng đất thoải xuống dần, dẫn tới chân của mấy ngọn đồi thấp. Những ngọn đồi này mọc lên vững chãi, ngọn sau lại cao hơn ngọn trước cho tới khi chúng nhường chỗ cho vách đá lởm chởm và Teddy có thể nhìn thấy những vết cắt trên các ngọn đồi và những lỗ hình chữ nhật bên cạnh vách đá.

“Đó là những cái hang à?” anh hỏi McPherson.

Ông ta gật đầu. “Chỉ có vài cái.”

“Ông đã kiểm tra chúng chưa?”

McPherson thở dài và chụm tay che gió để châm một điếu thuốc. “Cô ta có hai đôi giày, đặc vụ. Cả hai vẫn còn trong phòng cô ta. Làm sao cô ta có thể đi qua quãng đường mà chúng ta vừa đi, trèo qua những mỏm đá này để tới được cái vách đá đó?”

Teddy chỉ tay qua tảng đất tới chỗ trũng nhất tại chân đồi. “Cô ấy đi đường vòng, từ phía Tây?”

McPherson cũng chỉ tay về phía đó nói, “Có nhìn thấy chỗ tảng đất tụt xuống không? Có một cái đầm lầy ngay phía đầu ngón tay của anh. Dưới chân đồi thì toàn là dây thường xuân độc, sồi sống, sơn và hàng nghìn loại cây khác nhau, tất cả đều có gai cỡ như cái dùi của tôi ấy chứ.”

“Thế có nghĩa là to hay nhỏ?” Câu hỏi phát ra từ phía Chuck, lúc này đang đứng vài bước đằng trước họ, nhìn ngoái lại.

McPherson mỉm cười. “Đâu đó ở giữa.”

Chuck gật đầu.

“Tất cả những gì tôi muốn nói với quý vị là cô ta hẳn không có cách nào khác là bám lấy đường bờ biển, chứ đi hướng khác thì chỉ nửa đường sẽ ra khỏi bãi. Và gặp một trong những cái của này.” Ông ta chỉ về phía vách đá.

Một tiếng sau, ở phía bên kia của hòn đảo, họ gặp một hàng rào. Phía sau nó là khu pháo đài cũ và ngọn hải đăng. Teddy có thể nhìn thấy ngọn hải đăng cũng có hàng rào bao quanh, hai lính gác đứng dưới cổng, súng bông trước ngực.

“Quy trình xử lý rác thải tự hoại?” Anh hỏi.

McPherson gật đầu.

Teddy nhìn Chuck. Chuck khẽ nhướn mày.

“Quy trình tự hoại?” Teddy nhắc lại.

Trong bữa tối, không ai tới bên bàn của họ. Họ ngồi một mình, người nhóp nhép vì bất cẩn bị dính mưa, cơn gió nhẹ ấm áp lúc ban chiều đã mang theo hơi nước từ biển. Phía bên ngoài hòn đảo bắt đầu chìm dần vào bóng tối, cơn gió nhẹ đang chuyển mình thành gió lớn.

“Một căn phòng bị khóa,” Chuck nói.

“Chân đất,” Teddy lên tiếng.

“Qua ba cửa kiểm tra an ninh bên trong.”

“Một phòng đầy hộ lý.”

“Chân đất.” Chuck nhắc lại.

Teddy gầy gầy đĩa thức ăn, một miếng thịt băm nướng với khoai tây nghiền, thịt bết lại với nhau. “Qua một bức tường có chằng dây điện.”

“Hoặc qua một chiếc cổng có khóa.”

“Ra phía ngoài kia.” Gió đang rung chuyển tòa nhà, rung chuyển bóng tối.

“Chân đất.”

“Không ai nhìn thấy cô ta.”

Chuck nhai thức ăn rồi nhấp một ngụm cà phê. “Ai đó chết trên đảo này, chuyện đó chắc chắn là có xảy ra đúng không? Thì họ sẽ đi đâu nhỉ?”

“Thì chôn.”

Chuck gật đầu. “Hôm nay sếp có trông thấy một cái nghĩa địa nào không?”

Teddy lắc đầu, “Chắc được rào kỹ ở đâu đó.”

“Giống như cái nhà máy tự hoại. Chắc thế.” Chuck đẩy khay thức ăn ra xa rồi tựa lưng vào ghế. “Chúng ta sẽ nói chuyện với ai tiếp đây?”

“Các nhân viên.”

“Anh nghĩ là họ sẽ hữu ích chứ?”

“Câu thì không à?”

Chuck nhovn miệng cười. Anh ta châm một điều thuốc, mắt không rời khỏi Teddy, nụ cười khẽ chuyển thành cười ra tiếng, khói thuốc tuôn ra theo nhịp điệu của nó.

Teddy đứng ở giữa phòng, các nhân viên quây thành vòng xung quanh anh. Anh để hai tay lên thành một chiếc ghế sắt, Chuck đứng dựa vào một thanh cột nhà ở bên cạnh, tay đút túi quần.

“Tôi cho là mọi người đều biết tại sao chúng ta có mặt ở đây,” Teddy nói. “Có một người bỏ trốn đêm qua. Cho tới giờ tất cả những gì chúng tôi có thể nói là bệnh nhân đã biến mất. Không có bằng chứng nào khiến chúng tôi tin rằng bệnh nhân có thể rời viện mà không có sự giúp đỡ. Trại phó McPherson, ông nhất trí chứ?”

“Phải. Tôi cho rằng đó là một suy luận hợp lý vào thời điểm này.”

Teddy định nói tiếp thì Cawley, lúc này đang ngồi trên một chiếc ghế bên cạnh đám y tá lên tiếng, “Các vị có thể làm ơn giới thiệu một chút về mình được không? Một số nhân viên của tôi vẫn chưa được làm quen với hai vị.”

Teddy đứng thẳng người lên và nói, “Đặc vụ Mỹ Edward Daniels. Đây là đồng sự của tôi, đặc vụ Charles Aule.”

Chuck giờ tay vẫy đám đông rồi lại đút tay vào túi quần.

Teddy nói, “Trại phó, ông và người của ông đã tìm kiếm trên đảo?”

“Đúng vậy.”

“Và các ông đã tìm thấy gì?”

McPherson ngồi duỗi người trên ghế. “Chúng tôi không tìm thấy bằng chứng nào cho thấy một phụ nữ đang chạy trốn. Không thấy mảnh quần áo bị rách nào, không dấu chân, không dấu hiệu cây cối bị giẫm đạp. Đêm qua biển động, triều lên, nên cũng không thể có chuyện bơi đi.”

“Nhưng cô ta vẫn có thể cố làm điều đó.” Lời từ y tá Kerry Marino, một phụ nữ mảnh dẻ vừa bước vào phòng vừa đưa tay tháo chiếc cặp tóc ở sau gáy cho mái tóc đỏ đang được búi gọn trên đỉnh đầu xõa xuống. Cô ta để chiếc mũ y tế trong lòng rồi đưa tay gỡ mái tóc với một vẻ uể oải thể hiện sự mệt mỏi nhưng lại khiến tất cả đàn ông trong phòng liếc trộm về phía cô ta như thể cái điệu bộ dùng tay chải tóc hững hờ ấy giống với một lời đề nghị lên giường.

McPherson hỏi, “Ý cô là gì?”

“Sao chúng ta biết được là cô ấy đã không thử bơi và cuối cùng bị chết đuối?”

“Thế thì giờ cô ấy đã bị đánh giạt vào bờ rồi.” Cawley khẽ ngáp sau nắm tay che miệng. “Với thủy triều như vậy.”

Marino giờ một tay lên như thể muốn nói, Ôi xin lỗi đã làm phiền các chàng trai, rồi bảo, “Tôi chỉ nghĩ là cũng nên đề cập tới nó.”

“Và chúng tôi đánh giá cao điều đó,” Cawley nói. “Đặc vụ, làm ơn hỏi tiếp các câu hỏi của anh. Hôm nay là một ngày dài.”

Teddy liếc sang Chuck và Chuck đảo mắt ra hiệu với anh. Một phụ nữ có tiền sử bạo lực mắt tích không dấu vết trên một hòn đảo nhỏ mà dường như ai cũng chỉ muốn đi ngủ cho sớm.

Teddy tiếp, “Ông Ganton có nói với chúng tôi rằng ông ấy kiểm tra phòng của cô Solando vào lúc nửa đêm và phát hiện cô ta mất tích. Khóa ở cửa ra vào và cửa sổ trong phòng cô ta không hề có dấu vết phá hoại. Giữa khoảng mười và mười hai giờ đêm hôm qua, ông Ganton, có lúc nào ông không để mắt tới hành lang tầng ba không?”

Vài người quay sang nhìn Ganton và Teddy bối rối khi nhận thấy sự thích thú trên khuôn mặt của một số người, như thể Teddy là một thầy giáo lớp ba đang đưa ra câu hỏi cho học sinh nhanh trí nhất lớp.

Ganton nói, mắt vẫn nhìn xuống chân. “Lần duy nhất tôi rời mắt khỏi cái hành lang đó là khi tôi

bước vào phòng của cô ta và phát hiện cô ta đã biến mất.”

“Vào khoảng ba mươi giây.”

“Mười lăm giây thì đúng hơn.” Ông ta ngược lên nhìn Teddy. “Đó là một căn phòng nhỏ.”

“Còn gì nữa?”

“Tất cả bệnh nhân đều bị khóa trong phòng từ mười giờ trở đi. Cô ta là người cuối cùng về phòng. Tôi ngồi ngay ở đường đi. Tôi không nhìn thấy ai trong suốt hai tiếng đồng hồ.”

“Và ông không bao giờ rời vị trí của mình?”

“Không thừa ngài.”

“Đi uống một cốc cà phê chẳng hạn, không gì ư?”

Ganton lắc đầu.

“Thôi được, mọi người nghe này,” Chuck nói và rời khỏi cái cột. “Tôi phải tạo ra một bước nhảy vọt ở đây mất thôi. Tôi phải nói là, chỉ để phục vụ cho việc tranh luận chứ không có ý thất kính với ông Ganton đây, rằng chúng ta hãy thử đùa giỡn với cái ý tưởng bằng cách nào đó cô Solando đã bò trên trần nhà hay gì gì đó.”

Một số người bắt đầu cười khúc khích.

“Và cô ấy ra tới cầu thang dẫn xuống tầng hai. Cô ấy sẽ phải đi qua ai?”

Một hộ lý có nước da trắng đục, tóc màu cam giờ tay lên.

“Và tên ông là?” Teddy hỏi.

“Glen. Glen Miga.”

“Được rồi, Glen. Ông ở nguyên vị trí của mình suốt đêm hôm qua chứ?”

“Vâng, đúng thế.”

“Glen,” Teddy nói.

“Gì cơ?” Ông ta ngừng loay hoay với vệt xước măng rô ở tay và nhìn lên.

“Sự thật.”

Glen nhìn về phía Cawley rồi quay lại Teddy.

“Đúng là có lúc tôi đã rời đi.”

“Glen,” Teddy tiếp. “Ông nói tiếp đi.”

Glen vẫn nhìn Teddy, mắt ông ta bắt đầu mở ra trùng trùng và rồi ông ta nói, “Tôi đến nhà vệ sinh.”

Cawley cúi ra phía trước, ngực tì vào đầu gối. “Ai đứng vào thay vị trí của anh?”

“Chỉ là đi đại một tí thôi mà,” Glen nói. “Đi tiểu tiện, xin lỗi.”

“Trong bao lâu?” Teddy hỏi.

Glen nhún vai. “Một phút là lâu nhất.”

“Một phút. Anh chắc chứ?”

“Tôi đâu phải lạc đà.”

“Không.”

“Tôi phải ra vào để đi vệ sinh chứ.”

“Anh đã vi phạm quy tắc,” Cawley nói. “Lạy Chúa tôi.”

“Thưa ngài, tôi biết. Tôi...”

“Lúc đó là mấy giờ?” Teddy nói.

“Mười một rưỡi. Khoảng đó.” Nỗi sợ hãi của Glen đối với Cawley đã chuyển thành sự căm ghét đối với Teddy. Chỉ cần vài câu hỏi nữa là ông ta sẽ trở nên thù địch. “Cảm ơn ông, Glen,” Teddy nói và quay lại phía Chuck với một cái gật đầu ra hiệu.

“Vào lúc mười một rưỡi,” Chuck nói, “hoặc quãng đó, mọi người vẫn đang chơi bài?”

Vài cái đầu quay sang nhìn nhau trước khi quay về phía Chuck rồi một người da đen gật đầu và sau

đó những hộ lý khác cũng làm theo anh ta.

“Những ai ngồi ở đó?”

Bốn người da đen và một người da trắng giơ tay lên. Chuck bắt đầu tấn công vào người đứng đầu nhóm, anh chàng đầu tiên gật đầu, người đầu tiên giơ tay lên. Một gã béo tròn, đầu cạo nhẵn, trơn bóng dưới ánh đèn.

“Tên?”

“Trey, thưa ngài. Trey Washington.”

“Trey, tất cả các anh đều ngồi ở đây?”

Trey chỉ xuống sàn nhà. “Ngay đây. Ở giữa phòng. Nhìn thẳng vào bậc cầu thang. Vừa để mắt cửa trước, vừa để mắt cửa sau.”

Chuck bước về phía anh ta, nghiêng cổ lên nhìn cửa trước, cửa sau và cầu thang. “Vị trí tốt.”

Trey hạ thấp giọng. “Không chỉ là về bệnh nhân, thưa ngài. Cả bác sĩ hay một số y tá không ưa chúng tôi. Chúng tôi không được chơi bài ở đây. Phải để ý thấy ai đến thì vớ ngay cái chổi lau nhà.”

Chuck cười: “Đồ rằng các anh phải di chuyển rất nhanh.”

“Anh đã bao giờ nhìn thấy chóp thàng Tám chưa?”

“Rồi.”

“Còn chậm hơn tôi vớ lấy cái chổi lau nhà đó.”

Tới đây thì sự căng thẳng giữa đám người đó bị phá vỡ, ngay cả y tá Marino cũng không thể nào giấu được một nụ cười và Teddy để ý thấy mấy người da đen đập tay ghi điểm với nhau. Anh biết rằng trong thời gian ở lại đây, Chuck sẽ là một tay cóm tốt. Cậu ta có sở trường trong việc giao tiếp với mọi người, như thể cậu ta hoàn toàn thoải mái giữa bất cứ nhóm người nào trong xã hội, bất kể màu da hay thậm chí cả ngôn ngữ. Teddy tự hỏi không hiểu tại sao văn phòng ở Seattle lại ngu tới mức để cậu ta đi cho dù bạn gái cậu ta có là người Nhật hay gì đi nữa.

Teddy, trái lại là một người mạnh mẽ đầy bản năng. Một khi người ta chấp nhận điều đó, một cách nhanh chóng như trong thời kỳ chiến tranh thì họ sẽ rất thích làm việc với anh. Nhưng nếu chưa đi được tới chỗ đó thì sẽ rất căng thẳng.

“Được rồi, được rồi!” Chuck giơ một tay lên để ngăn những tiếng cười dù miệng anh ta vẫn đang toe toét. “Như vậy thì Trey, các anh đều ở dưới chân cầu thang, chơi bài. Khi nào thì các anh biết có chuyện không hay xảy ra?”

“Khi Ike - à, tôi định nói là ông Ganton, bắt đầu hét vọng xuống ‘Gọi trại trưởng. Chúng ta có kẻ bỏ trốn.’ ”

“Và lúc đó là mấy giờ?”

“Mười hai giờ hai phút ba chín giây.”

Chuck nhướn một bên mày hỏi: “Anh là đồng hồ à?”

“Không thưa ngài, nhưng tôi được rèn luyện phải nhìn đồng hồ ngay khi thấy dấu hiệu bất ổn đầu tiên. Có thể là do cái mà các anh gọi là ‘chứng cứ’, tất cả chúng tôi sẽ phải điền vào một ‘bản tường trình sự việc.’ Điều đầu tiên mà cái bản ấy hỏi là thời gian xảy ra sự việc đó. Chắc các anh cũng quá quen với mấy cái tường trình. Cho nên việc liếc nhìn đồng hồ ngay khi thấy dấu hiệu đầu tiên của sự bất ổn đã trở thành bản năng thứ hai.”

Mấy hộ lý gật đầu khi anh ta nói, những tiếng “ừ phải” và “đúng thế” tuôn ra từ miệng họ như thể họ đang trong một buổi lễ nhà thờ.

Chuck khẽ ném sang Teddy một cái nhìn như thể muốn nói Thế nào, làm thế được chứ?

“Vậy là mười hai giờ hai phút,” Chuck nói.

“Ba mươi chín giây.”

Teddy quay sang hỏi Ganton, “Hai phút dư ra lúc quá nửa đêm này chắc là do ông đã kiểm tra một

vài phòng khác trước khi tới phòng của cô Solando, đúng không?”

Ganton gật đầu. “Phòng của cô ấy là phòng thứ năm từ đầu dãy trở xuống.”

“Khi nào thì trại trưởng tới hiện trường?” Teddy nói.

Trey lên tiếng, “Hicksville - một trong những lính gác - là người đầu tiên xuất hiện ở cửa trước. Chắc đang xử lý cổng ra vào, tôi đoán thế. Anh ta có mặt ở đây vào lúc mười hai giờ sáu phút hai giây. Trưởng trại tới sau đó bốn phút cùng sáu người khác.”

Teddy quay sang y tá Marino. “Cô nghe thấy tất cả những báo động đó và cô...”

“Tôi thu khóa phòng y tá lại. Tôi ra tới khu giải trí đúng lúc Hicksville đi vào từ cửa trước.” Nói tới đây cô ta nhún vai và châm một điếu thuốc khiến một số người trong nhóm bắt chước theo, cũng châm thuốc của họ.

“Và không có bất cứ ai va phải cô trong phòng y tá?”

Cô ta tựa cằm vào hai cùi tay và nhìn anh qua lớp khói thuốc hình lưỡi liềm. “Va vào tôi để đi đâu? Tới cửa phòng Thủy liệu à? Anh vào trong đó, anh sẽ bị khóa trong một cái hộp xi măng với các bồn tắm và bể bơi nhỏ.”

“Phòng đó đã được kiểm tra rồi chứ?”

“Nó đã được kiểm tra, đặc vụ,” McPherson nói, giọng có vẻ mệt mỏi. “Y tá Marino,” Teddy nói, “cô cũng tham gia nhóm chữa bệnh đêm qua đúng không?”

“Đúng vậy?”

“Có gì bất thường xảy ra không?”

“Định nghĩa ‘bất thường’?”

“Xin lỗi?”

“Đây là một bệnh viện tâm thần, đặc vụ. Cho các tội phạm tâm thần. ‘Bình thường’ không phải là một phần đáng kể trong ngày của chúng tôi.”

Teddy gật đầu với cô ta kèm theo một nụ cười nhún nhường. “Để tôi sửa lại. Bất cứ cái gì xảy ra trong nhóm chữa bệnh ngày hôm qua đáng nhớ hơn, ừm...?”

“Bình thường?” cô ta nói.

Câu trả lời khiến Cawley bật ra vài tiếng cười lặc lỡ.

Teddy gật đầu.

Cô ta suy nghĩ một lúc, tàn thuốc của cô ta đã chuyển sang màu trắng và sắp rụng xuống. Cô ta gạt điếu thuốc vào gạt tàn rồi ngẩng đầu lên nói, “Không có gì cả. Xin lỗi.”

“Cô Solando có nói gì trong buổi chữa bệnh tối qua không?”

“Tôi nghĩ là có một vài lần, đúng thế.”

“Về cái gì?”

Marino nhìn sang Cawley.

Ông ta nói, “Lúc này chúng ta cần cung cấp thông tin bảo mật về bệnh nhân cho đặc vụ.”

Cô ta gật đầu nhưng Teddy có thể thấy cô ta chẳng thích thú gì lắm cái ý tưởng đó.

“Chúng tôi thảo luận về việc kiểm chế giận dữ. Gần đây chúng tôi có một số trường hợp dễ nổi nóng đột ngột.”

“Kiểu gì?”

“Bệnh nhân la hét vào mặt các bệnh nhân khác, đánh nhau, kiểu vậy. Chẳng có gì bất thường nhưng có một cơn bột phát nhỏ trong vài tuần trở lại đây, chắc phần nhiều do ảnh hưởng của đợt triều nóng. Cho nên tối hôm qua chúng tôi thảo luận về các phương thức phù hợp và không phù hợp thể hiện sự lo lắng hoặc không hài lòng.”

“Cô Solando gần đây có bất cứ biểu hiện lên cơn giận dữ nào không?”

“Rachel ư? Không. Rachel chỉ trở nên kích động khi trời mưa. Đó là đóng góp của cô ấy cho buổi

chữa bệnh tối qua. ‘Tôi nghe thấy mưa. Tôi nghe thấy mưa. Không phải ở đây nhưng mà nó đang tới. Chúng ta có thể làm gì với chuyện thức ăn không?’ ”

“Thức ăn?”

Marino dụi điều thuốc và gật đầu. “Rachel ghét thức ăn ở đây. Cô ấy thường xuyên than phiền về nó.”

“Lý do chính đáng?” Teddy hỏi.

Marino suýt mỉm cười nhưng kìm lại được. Cô ta cup mắt xuống trước khi nói tiếp, “Ai đó có thể bắt bẻ rằng đó là một lý do có thể hiểu được. Nhưng ở đây chúng tôi không gán các giá trị đạo đức tốt, xấu vào lý do và động cơ của bệnh nhân.”

Teddy gật đầu. “Còn có một bác sĩ tên là Sheehan ở đây tối qua. Anh ta phụ trách buổi chữa bệnh. Anh ta có ở đây không?”

Không ai nói gì. Vài người tới dụi thuốc lá của họ vào những chiếc gạt tàn giữa các hàng ghế.

Cuối cùng Cawley lên tiếng, “Bác sĩ Sheehan đã rời khỏi đây trên chuyến phà sáng nay. Chuyến phà đã chở các anh tới.”

“Tại sao?”

“Anh ấy đã có lịch nghỉ phép từ trước.”

“Nhưng chúng tôi cần phải nói chuyện với anh ta.”

Cawley nói, “Tôi có giữ bản tóm tắt của anh ấy về buổi chữa bệnh ngày hôm qua. Tôi có tất cả các ghi chép của anh ấy. Anh ấy rời khỏi khu vực làm việc lúc mười giờ đêm qua, trở về phòng của mình. Anh ấy đi khỏi sáng nay. Kỳ nghỉ đã được lên kế hoạch và bị quá hạn từ lâu. Chúng tôi thấy không có lý do gì để giữ anh ấy ở lại đây.”

Teddy nhìn McPherson.

“Ông đã cho phép?”

McPherson gật đầu.

“Trong tình trạng phong tỏa,” Teddy nói. “Một bệnh nhân bỏ trốn. Sao ông có thể cho phép bất cứ người nào rời khỏi đây trong thời gian phong tỏa để điều tra?”

“Chúng tôi biết chắc anh ấy ở đâu đêm qua. Chúng tôi cũng đã xem xét kỹ lưỡng và không thấy có lý do nào để giữ anh ấy lại.” McPherson nói.

“Anh ấy là một bác sĩ,” Cawley lên tiếng.

“Chúa ơi,” Teddy khẽ lẩm bẩm. Đây là lỗi phạm quy nghiêm trọng nhất mà anh từng gặp ở một viện điều trị các bệnh nhân phạm tội hình sự, vậy mà tất cả mọi người đều xử sự như không có chuyện gì xảy ra.

“Thế anh ta đi đâu?”

“Xin lỗi?”

“Đi nghỉ ở đâu,” Teddy nói. “Ở chỗ nào?”

Cawley nhìn lên trần nhà như cố nhớ ra. “New York, tôi nghĩ thế. Thành phố New York, gia đình anh ấy ở đó. Đại lộ Park.”

“Tôi sẽ cần số điện thoại của anh ta,” Teddy nói.

“Tôi không hiểu tại sao...”

“Bác sĩ,” Teddy nói. “Tôi sẽ cần tới số điện thoại của anh ta.”

“Chúng tôi sẽ kiếm nó cho anh, đặc vụ.” Mắt Cawley vẫn dán lên trần nhà. “Còn gì nữa không?”

“Ông đoán xem,” Teddy nói.

Cawley hạ cằm xuống, mắt nhìn sang Teddy.

“Tôi cần một cái điện thoại,” Teddy nói.

CHIẾC ĐIỆN THOẠI trong phòng y tá chẳng có mấy may tín hiệu gì ngoài tiếng không khí rít lên.

Trong khu này còn bốn chiếc điện thoại khác khóa trong tủ kính nhưng tới khi mở ra thử thì cũng chẳng mang lại kết quả khả quan hơn.

Teddy và bác sĩ Cawley đi tới tổng đài trung tâm ở tầng một khu bệnh viện chính. Người trực tổng đài nhìn lên khi họ bước qua cửa, một bộ tai nghe màu đen lủng lẳng quanh cổ anh ta.

“Thưa ngài,” anh ta nói, “chúng ta mất liên lạc. Thậm chí cả radio liên lạc.”

“Thời tiết bên ngoài trông đâu tẻ tới mức đó,” Cawley nói.

Người trực tổng đài nhún vai. “Tôi sẽ cố gắng. Nhưng mà ở đây thì chúng ta chẳng làm được gì mấy. Quan trọng là điều kiện thời tiết ở phía bên kia.”

“Cứ thử xem,” Cawley nói. “Nếu anh làm cho nó hoạt động trở lại được thì báo cho tôi biết. Việc này cần phải thực hiện một cuộc gọi khá quan trọng.”

Người trực tổng đài gật đầu, quay lưng lại phía họ và đeo bộ tai nghe lên.

Bên ngoài, không khí như bị nén lại.

“Họ sẽ làm gì nếu anh không trình diện?” Cawley hỏi.

“Văn phòng liên bang hả?” Teddy nói. “Họ sẽ đánh dấu vào biên bản trực đêm. Thường thì họ chỉ bắt đầu tỏ ra lo ngại nếu hai mươi tư tiếng sau đó tôi vẫn chưa xuất hiện.”

Cawley gật đầu. “Chắc tới lúc đó thì bão cũng tan.”

“Tan à?” Teddy nói. “Nó thậm chí còn chưa bắt đầu cơ mà.”

Cawley nhún vai và bắt đầu bước về phía cổng. “Tôi sẽ làm vài ly và hút vài điều xì gà tại nhà. Nếu anh và đồng sự của anh không ngại thì hãy ghé qua vào lúc chín giờ.”

“Thế lúc đó chúng ta có thể nói chuyện chứ?” Teddy hỏi.

Cawley dừng bước, quay sang nhìn anh. Đám mây cối đen xì phía bên kia tường bắt đầu rung chuyển và phát ra những tiếng rì rầm.

“Chúng ta vẫn đang nói chuyện đây thôi, đặc vụ.”

CHUCK VÀ TEDDY bước đi, xung quanh tối om, cảm thấy cơn bão trong làn không khí dần chướng lên, nóng rẫy xung quanh họ như thể thế giới đang mang thai và căng phồng.

“Chuyện này thật nhảm nhí,” Teddy nói.

“Đúng vậy.”

“Thối nát từ cốt lõi.”

“Tôi đã được rửa tội, nên tôi sẽ nói với sếp ‘Amen, người anh em!’ ”

“Người anh em?”

“Đó là cái cách người ta nói ở đây. Tôi đã từng ở Mississippi một năm mà.”

“Thế à?”

“Amen, người anh em.”

Teddy lấy một điều thuốc nữa của Chuck và châm lửa.

“Sếp đã gọi văn phòng liên bang chưa?” Chuck hỏi.

Teddy lắc đầu. “Cawley nói tổng đài mất sóng.” Anh giơ tay lên rồi nói tiếp: “Do cơn bão, cậu biết đấy.”

Chuck nhả điều thuốc khỏi miệng. “Bão à? Đâu?”

“Cậu có thể cảm thấy nó đang tới gần,” Teddy nói và nhìn lên bầu trời tối sầm. “Dầu vậy thì nó vẫn chưa tới được cái nơi để có thể vô hiệu hóa trung tâm liên lạc.”

“Trung tâm liên lạc,” Chuck nhại lại. “Sếp đã rời khỏi quân ngũ chưa hay vẫn đang chờ giấy báo tử?”

“Thì tổng đài trung tâm vậy,” Teddy nói và vẫy điều thuốc về phía đó. “Là cái quái gì mà họ muốn gọi. Và cả radio liên lạc của họ nữa.”

“Cái radio liên lạc của nợ của họ à?” Mắt Chuck mở trừng trừng. “Cả radio à sếp?”

Teddy gật đầu. “Phải, tình hình khá ảm đạm. Họ nhốt chúng ta lại trên hòn đảo để tìm kiếm một phụ nữ trốn thoát khỏi căn phòng khóa chặt...”

“Qua bốn trạm kiểm tra có người gác.”

“Một phòng đầy những người đang chơi xì phé.”

“Trèo qua bức tường cao ba mét.”

“Vớ dây điện chằng ở trên.”

“Bơi hơn chục dặm...”

“... trong lúc biển đang thịnh nộ...”

“... vào bờ. Thịnh nộ? Tôi thích cái từ này. Nghe hay đấy. Mà nhiệt độ trong nước là bao nhiêu nhỉ, mười độ?”

“Cao nhất là mười lăm độ. Nhưng lại vào buổi đêm nữa cơ?”

“Thế thì chỉ mười độ thôi.” Chuck gật gù. “Teddy, cả cái câu chuyện này, sếp biết không?”

“Và cả cái tay bác sĩ Sheehan mất tích nữa?” Teddy nói.

“Sếp cũng thấy lạ đúng không? Tôi không dám chắc. Có vẻ như sếp rạch lỗ đít lão Cawley chưa đủ rộng?”

Teddy cười phá lên và nghe tiếng cười của mình bị không khí ban đêm cuốn đi rồi tan trên đầu những con sóng bạc phía xa xa như thể nó chưa hề tồn tại, như thể hòn đảo, biển cả và muối đã mang đi những gì mà anh nghĩ là của anh và...

“... nếu sự có mặt của chúng ta ở đây chỉ là để giúp họ hợp lý hóa mọi chuyện?” Chuck đang nói gì đó.

“Gì vậy?”

“... nếu sự có mặt của chúng ta ở đây chỉ là để giúp họ hợp lý hóa mọi chuyện?” Chuck nói. “Nếu như chúng ta được gọi tới đây chỉ để giúp họ đánh thêm dấu gạch ngang lên chữ t và dấu chấm trên chữ i?”

“Xin ngài hãy nói rõ ra, ngài Watson của tôi.”

Chuck lại cười. “Thôi được, sếp, cố lên và giữ vững tinh thần.”

“Tôi sẽ cố, tôi sẽ cố.”

“Hãy cho rằng có một bác sĩ nào đó mê tít một bệnh nhân nào đó.”

“Cô Solando.”

“Sếp đã xem ảnh rồi đấy!”

“Cô ấy rất quyến rũ.”

“Quyến rũ. Teddy, cô ta là loại đàn bà đẹp mà lính Mỹ thường cắt hình dán trong tủ riêng. Thế nên cô ta lợi dụng cậu bé của chúng ta, Sheehan... Giờ thì anh đã thấy gì chưa?”

Teddy búng tàn thuốc vào gió và ngấm những bụi than nỗ lộp độp, lóe lên trong gió rồi bay xoẹt trở lại qua anh và Chuck. “Và Sheehan cắn câu, cho rằng anh ta không thể sống thiếu cô ta.”

“Từ có ý nghĩa chủ đạo ở đây là sống. Như một cặp tình nhân tự do trong thế giới thật.”

“Nên họ đã bỏ trốn. Rời khỏi hòn đảo.”

“Có khi lúc này đang xem chương trình Fats Domino.”

Teddy dừng lại ở cuối khu nhà dành cho nhân viên, đứng đối diện với bức tường màu da cam. “Thế tại sao lại không báo cho cảnh sát nhỉ?”

“Họ chả báo rồi đấy thôi,” Chuck nói. “Nguyên tắc. Họ buộc phải đưa ai đó vào cuộc và đối với một trường hợp mất tích ở nơi như thế này thì họ phải gọi chúng ta. Nhưng nếu họ muốn che giấu sự dính líu của nhân viên thì sự có mặt của chúng ta ở đây chỉ là để hoàn chỉnh thêm câu chuyện của họ - rằng họ đã làm mọi việc theo đúng nguyên tắc.”

“Đồng ý,” Teddy nói. “Nhưng tại sao phải che giấu cho Sheehan?”

Chuck áp đề giày vào tường, thả lỏng đầu gối rồi châm một điếu thuốc. “Tôi cũng không biết. Vẫn chưa nghĩ ra lý do gì.”

“Nếu đúng là Sheehan đã mang cô ta ra khỏi đây, anh ta hẳn đã phải đút lót một số người.”

“Hẳn thế.”

“Nhiều người ấy chứ!”

“Dù gì cũng phải có một số hộ lý. Một hoặc hai lính gác.”

“Ai đó trên chuyến phà. Có lẽ không chỉ một người.”

“Trừ khi anh ta không rời hòn đảo này bằng cách đi phà. Anh ta có thể có thuyền riêng của mình.”

Teddy suy nghĩ một lúc rồi nói: “Xuất thân giàu có. Đại lộ Park, theo lời Cawley.”

“Thế thì khả năng đi thuyền riêng có lý đấy.”

Teddy nhìn lên bức tường với những vòng dây thép gai mảnh, không khí xung quanh chúng phồng ra như một quả bóng bị ép vào mặt kính.

“Có được bao nhiêu câu trả lời thì lại mọc ra bấy nhiêu câu hỏi.” Một lúc sau Teddy lên tiếng.

“Thế là thế nào?”

“Tại sao những dòng mật mã đó lại ở trong phòng Rachel?”

“Thì cô ta bị điên mà.”

“Nhưng tại sao lại cho chúng ta xem chứ? Ý tôi là nếu đây là một vụ bao che thì tại sao không để chúng ta dễ dàng ký toẹt vào báo cáo rồi đi? ‘Do hộ lý ngủ quên.’ Hay là ‘Khóa cửa sổ bị gỉ nát mà chúng tôi không để ý.’”

Chuck tì tay vào tường. “Có thể họ quá cô đơn. Tất cả bọn họ. Cần có sự giao lưu với ai đó từ thế giới bên ngoài.”

“Đúng thế. Bịa ra một câu chuyện để lôi chúng ta tới đây. Để có cái gì mới mà bàn tán. Tôi thấy hợp lý đấy.”

Chuck quay lại nhìn về khu bệnh viện Ashecliffe. “Nói đùa chứ...”

Teddy cũng quay lại, cả hai đứng đối mặt với bệnh viện. “Ừ...”

“Teddy, tôi bắt đầu cảm thấy không an tâm ở đây.”

“HỌ GỌI NÓ là Đại sảnh,” Cawley nói khi dẫn họ đi qua một hành lang có sàn lát gỗ tới trước hai cánh cửa bằng gỗ sồi với nắm đấm cửa bằng đồng to như những trái dưa. “Tôi nói nghiêm túc đấy. Vợ tôi tìm thấy trên gác mái vài bức thư chưa gửi của chủ cũ, Đại tá Spivey. Nói đi nói lại về cái Đại sảnh mà ông ta đang cho xây dựng.”

Cawley kéo mạnh một trái dưa và đẩy cánh cửa ra.

Chuck khẽ huýt sáo. Teddy và Dolores có một căn hộ ở Buttonwood khiến bạn bè ghen tị vì sự rộng rãi của nó với hành lang chính có chiều dài gần bằng một sân bóng, thế mà so với căn phòng này thì nó lọt thỏm, chỉ bằng một nửa.

Sàn nhà được lát đá hoa cương, rải rác những tấm thảm trang trí sẫm màu kiểu phương Đông. Một cái lò sưởi cao quá đầu người. Chỉ riêng đồng rèm nhung đỏ thẫm, mỗi tấm dài ba mét trên chín cái cửa sổ cũng đã trị giá hơn số tiền mà Teddy kiếm được trong một năm. Có khi hai năm cũng nên. Một cái bàn bi-a nằm trong góc dưới ba bức tranh sơn dầu vẽ một người đàn ông trong quân phục quân đội liên bang màu xanh nước biển, một phụ nữ trong chiếc đầm trắng diêm dúa, và bức cuối cùng là người đàn ông và người đàn bà đứng trước cái lò sưởi giống như cái lò sưởi khổng lồ ở trong phòng này, dưới chân họ là một con chó.

“Là tranh vẽ ông đại tá à?” Teddy hỏi.

Cawley nhìn theo ánh mắt của anh và gật đầu. “Bị bãi nhiệm không lâu sau khi những bức tranh này được hoàn thành. Chúng tôi tìm thấy chúng dưới tầng hầm của ngôi nhà cùng cái bàn bi-a, với nhiều tấm thảm và ghế ngồi nữa. Anh nên tham quan tầng hầm, đặc vụ ạ. Có thể dùng làm sân chơi

Polo ở dưới đó.”

Teddy chợt nghĩ thấy mùi tẩu thuốc, anh và Chuck cùng xoay người lại và nhận ra trong phòng còn có một người đàn ông khác. Ông ta ngồi quay lưng về phía họ trong một chiếc ghế bành lưng cao đối diện với lò sưởi, một chân vắt lên đầu gối chân kia, trên đó thò ra gáy một quyển sách.

Cawley dẫn họ về phía lò sưởi, chỉ vào mấy chiếc ghế đặt ở đằng trước rồi đi về phía tủ rượu. “Đồ uống gì đây, quý ngài?”

“Một ly whisky mạch đen, nếu ông có,” Chuck nói.

“Được thôi, còn đặc vụ Daniels thì sao?”

“Soda và một ít đá.”

Người đàn ông lạ mặt trong phòng ngẩng đầu lên nhìn họ. “Anh không có cái thú uống rượu sao?”

Teddy nhìn ông ta. Một cái đầu nhỏ nhắn, tóc đỏ, trông như một trái sơ ri vắt vẻo trên một thân hình chắc mập, béo lùn. Cả người ông ta toát ra một vẻ công tử bột, khiến cho Teddy có cảm giác rằng ông ta hẳn đã mất rất nhiều thời gian trong buồng tắm mỗi buổi sáng để chăm sóc cơ thể mình với các loại phấn và dầu thơm.

“Và ông là?” Teddy hỏi.

“Đồng nghiệp của tôi,” Cawley lên tiếng. “Bác sĩ Jeremiah Naehring.”

Người đàn ông này nháy mắt ra hiệu làm quen với họ nhưng không chia tay ra nên Teddy và Chuck cũng lờ đi.

“Tôi rất tò mò,” Naehring nói khi Teddy và Chuck ngồi xuống hai chiếc ghế quay theo hình vòng cung phía bên trái ông ta.

“Chuyện lạ sao?” Teddy nói.

“Sao anh lại không uống rượu nhỉ? Uống rượu không phải là phổ biến trong nghề của các anh sao?”

Cawley đưa đồ uống cho Teddy lúc này đang đứng bắt chéo chân bên cạnh giá sách phía bên phải lò sưởi. “Cũng khá phổ biến,” anh nói. “Thế còn nghề của các ông?”

“Xin lỗi?”

“Nghề của các ông ấy,” Teddy nói. “Tôi thường nghe thấy người ta nói trong nghề của ông cũng đầy những kẻ nghiện rượu.”

“Không giống như tôi được biết.”

“Thế thì chắc ông không để ý đấy thôi.”

“Tôi không chắc là tôi hiểu ý anh.”

“Đấy, thế đấy là cái gì, trong ly của ông ấy, trà lạnh à?”

Teddy rời mắt khỏi giá sách quay sang nhìn Naehring lúc này đang quan sát chiếc ly của mình, một nụ cười rúm lại như con tằm trên cái miệng mềm mại. “Tuyệt vời, đặc vụ. Anh thật là có tài bào chữa. Tôi đoán rằng anh hẳn rất lão luyện trong việc tra khảo.”

Teddy lắc đầu, để ý thấy Cawley không có nhiều sách y học lắm, hay ít nhất là trong căn phòng này. Chỉ có một vài cuốn còn ngoài ra toàn là tiểu thuyết, một vài tập sách mỏng mà Teddy đoán là thơ, và rất nhiều sách lịch sử và tiểu sử.

“Không phải sao?” Naehring nói.

“Tôi là đặc vụ. Tôi giao nộp họ. Trong phần lớn trường hợp, những người khác sẽ làm công việc thẩm vấn.”

“Tôi gọi đó là ‘tra khảo’ còn anh gọi nó là ‘thẩm vấn’. Đúng vậy, đặc vụ, anh quả là có khả năng bào chữa đáng kinh ngạc.” Ông ta gõ gõ ly rượu scotch của mình lên bàn nhiều lần như muốn thể hiện hành động vỗ tay. “Tôi bị mê hoặc bởi những người đàn ông của bạo lực.”

“Đàn ông của gì cơ?”

Teddy bước lại gần bên chiếc ghế của Naehring, nhìn xuống người đàn ông nhỏ thó ngồi đó rồi lắc lắc những viên đá trong chiếc ly của mình.

Naehring quay đầu lại, nhấp một ngụm scotch và nói, “Bạo lực.”

“Thật là định nghĩa chết tiệt, bác sĩ.” Chuck lên tiếng và chưa bao giờ Teddy thấy anh ta khó chịu ra mặt đến vậy.

“Đó không phải là định nghĩa, không phải là định nghĩa.”

Teddy lại lắc chiếc ly một lần nữa trước khi uống cạn và nhìn thấy phía dưới mắt trái của Naehring khẽ giãn giãn. “Tôi cũng phải đồng ý với cộng sự của mình.” Anh nói và ngồi xuống ghế.

“Không,” Naehring kéo dài giọng khi nói từ này. “Tôi nói các anh là người của bạo lực. Nó không đồng nghĩa với việc buộc tội các anh là những người bạo lực.”

Teddy cười rất tươi với ông ta và nói, “Thế thì hãy giải thích cho chúng tôi xem nào.”

Sau lưng họ, Cawley đặt một đĩa hát vào máy, tiếng kim chạm vào đĩa nghe sột soạt rồi sau đó là những tiếng kêu lộp độp và tiếng rít ken két khiến Teddy nhớ tới những chiếc điện thoại mà anh vừa thử gọi lúc này. Thế rồi những âm thanh chói tai đó được thay thế bởi một hòa âm giữa piano và đàn dây. Nhạc cổ điển gì đó, Teddy chỉ biết đến thế. Có lẽ là nhạc Phổ. Nó khiến anh nhớ tới những quán cà phê ở Đức và một bộ sưu tập đĩa nhạc mà anh nhìn thấy trong căn phòng của một viên sĩ quan chỉ huy phó ở Dachau, người đã tự bắn vào họng mình trong lúc nghe nhạc. Hắn ta vẫn còn sống khi Teddy và bốn người lính Mỹ khác bước vào phòng. Máu chảy ra ông ộc. Nhưng hắn ta không thể với tới khẩu súng lúc này đã rơi xuống sàn để bồi thêm phát nữa. Tiếng nhạc êm ái lan khắp căn phòng như mạng nhện độc. Phải hai mươi phút sau hắn mới chết, hai người lính Mỹ hỏi tên phó chỉ huy xem hắn có đau đớn không khi họ lục soát căn phòng. Teddy nhật bức ảnh đóng khung để trong lòng hắn lên xem, bức ảnh chụp vợ và hai đứa con, mắt hắn giãn ra và bám theo bức ảnh khi Teddy lấy nó đi. Teddy đứng đó hết nhìn bức ảnh lại nhìn hắn, nhìn tới nhìn lui, cứ thế cho đến khi hắn tắt thở. Trong suốt thời gian đó, tiếng nhạc vẫn du dương. Lạnh lót.

“Brahms?” Chuck hỏi.

“Mahler.” Cawley ngồi xuống bên cạnh Naehring.

“Anh muốn nghe tôi giải thích đúng không?” Naehring lên tiếng.

Teddy thì hai cùi trỏ lên đầu gối và chìa hai tay ra tỏ ý sẵn sàng lắng nghe.

“Từ hồi đi học,” Naehring nói, “tôi đánh cá rằng không ai trong số hai anh bỏ qua một cuộc xô xát nào ở sân trường. Tôi không có ý nói là các anh thích thú với chuyện đó mà chỉ là vì trong đầu các anh không bao giờ có chỗ cho sự tháo chạy. Đúng thế không?”

Teddy nhìn về phía Chuck. Chuck khẽ mỉm cười với anh, vẻ lúng túng.

“Không được nuôi dạy để bỏ chạy, bác sĩ,” Chuck nói.

“À, đúng, nuôi dạy? Thế ai đã nuôi dạy anh?”

“Những con gấu,” Teddy nói.

Mắt Cawley chợt sáng lên và ông ta khẽ gật đầu với Teddy.

Thế nhưng Naehring có vẻ không thích sự hài hước. Ông ta khẽ chỉnh lại nếp quần hơi nhàu ở phía đầu gối. “Các anh có tin vào Chúa không?”

Teddy cười.

Naehring cúi người về phía trước.

“Ôi, ông nói nghiêm túc đấy chứ?” Teddy hỏi.

Naehring vẫn tỏ vẻ đang đợi.

“Ông đã bao giờ nhìn thấy một cái trại tập trung chưa bác sĩ?”

Naehring lắc đầu.

“Chưa ư?” Teddy hơi nhào người về phía trước. “Tiếng Anh của ông rất tốt, gần như không có

khiểm khuyết. Tuy nhiên ông đánh vần các phụ âm vẫn hơi cứng một tí.”

“Việc nhập cư hợp pháp là một tội hay sao, đặc vụ?”

Teddy mỉm cười, lắc đầu.

“Vậy thì hãy quay lại với câu hỏi về Chúa.”

“Một ngày nào đó, ông nhìn thấy một cái trại tập trung, bác sĩ, rồi hãy quay lại hỏi tôi về những cảm nghĩ với Chúa.”

Naehring tỏ ý đồng tình với câu trả lời của Teddy bằng cách nhắm mắt lại rồi từ từ mở mắt ra trước khi đổi hướng nhìn sang Chuck.

“Thế còn anh?”

“Tôi cũng chưa bao giờ nhìn thấy cái trại nào.”

“Tôi hỏi anh có tin vào Chúa không?”

Chuck nhún vai. “Từ lâu tôi cũng chẳng quan tâm tới ông ta cho lắm.”

“Từ khi cha anh qua đời, đúng không?”

Nghe tới đây, Chuck khẽ cúi người về phía trước, nhìn chằm chằm vào người đàn ông thấp, mập với đôi mắt sáng quắc.

“Cha anh đã qua đời đúng không? Cả cha của anh nữa, đặc vụ Daniels? Trên thực tế, tôi dám cá là cả hai anh đều đã mất đi nhân vật nam giới trụ cột trong gia đình trước sinh nhật thứ mười lăm của mình.”

“Năm con rô,” Teddy nói.

“Xin lỗi?” Naehring hỏi, hơi nhoài người về phía trước.

“Đây có phải là một trò ảo thuật mới của ông không?” Teddy nói. “Ông sẽ nói cho tôi biết tôi đang giữ con bài nào. Hay là, không, chờ đã, ông sẽ cắt một cô y tá làm đôi hoặc lòi từ trong đầu bác sĩ Cawley ra một con thỏ.”

“Đây không phải là một trò ảo thuật.”

“Hay như thế này,” Teddy vừa nói vừa chỉ muống vặt cái đầu trông giống như quả sơ ri ra khỏi đôi vai u nung núc thịt của ông ta. “Ông dạy một phụ nữ đi xuyên qua tường, tàng hình trong một tòa nhà đầy hộ lý và lính gác, rồi vượt qua đại dương.”

“Trò này được đấy,” Chuck nói.

Naehring lại chớp mắt một cách chậm rãi khiến Teddy liên tưởng tới một con mèo sau khi ăn no.

“Lại phải nói kỹ năng bào chữa của anh thật là...”

“À, lại quay về chỗ cũ.”

“... thật là ấn tượng. Nhưng vấn đề hiện nay...”

“Vấn đề hiện nay,” Teddy nói. “Là cái bệnh viện này trong đêm hôm qua đã vi phạm trắng trợn chín quy định về an ninh. Các ông có một người phụ nữ bị mất tích mà không ai thèm đi tìm xem...”

“Chúng tôi vẫn đang tìm kiếm.”

“Một cách nghiêm túc?”

Naehring ngồi tụt vào ghế và nhìn sang Cawley với cái vẻ khiến Teddy băn khoăn không hiểu ai trong số họ mới thực sự là người nắm quyền.

Cawley bắt gặp ánh mắt Teddy, phía dưới cằm ông ta hơi đỏ lên. “Bác sĩ Naehring, ngoài những chức danh khác thì còn là người phụ trách mảng thông tin liên lạc trong ban giám đốc. Tôi mời ông ấy tới đây với tư cách đó, nhằm giải đáp những thắc mắc của các anh lúc trước.”

“Những thắc mắc nào vậy?”

Naehring khum tay lại châm lửa cho tẩu thuốc của mình rồi nói, “Về việc chúng tôi không thể cung cấp hồ sơ cá nhân của nhân viên.”

“Của Sheehan,” Teddy nói.

“Của bất kỳ ai.”

“Cơ bản mà nói, ông đang thọc gậy bánh xe chúng tôi đấy.”

“Tôi không quen với cách diễn đạt của anh.”

“Vậy nên nghĩ tới việc đi ra ngoài nhiều hơn nữa.”

“Đặc vụ, cứ tiếp tục cuộc điều tra của anh và chúng tôi sẽ giúp anh bất cứ gì chúng tôi có thể, nhưng...”

“Thôi khỏi.”

“Xin lỗi?” Cawley nhào người ra phía trước, bốn người bọn họ tạo thành một bộ tứ vai sụm xuống, đầu nhô ra phía trước.

“Thôi khỏi,” Teddy nhắc lại. “Cuộc điều tra đã kết thúc. Chúng tôi sẽ trở lại thành phố trong chuyến phà đầu tiên. Chúng tôi sẽ viết báo cáo và mọi việc sẽ được chuyển cho các nhân viên của Hoover, tôi chỉ có thể đoán thế. Chúng tôi sẽ ra khỏi vụ này.”

Khói từ tàu thuốc trên tay Naehring bay lớn vờn. Cawley làm một hơi từ ly rượu của mình. Âm nhạc của Mahler vẫn lạnh lót. Từ đâu đó trong căn phòng, tiếng đồng hồ kêu tích tắc. Bên ngoài trời bắt đầu mưa nặng hạt.

Cawley đặt chiếc ly rỗng xuống cái bàn nhỏ bên cạnh ghế mình.

“Tùy anh thôi, đặc vụ.”

TRỜI VẪN MƯA NHƯ TRÚT khi họ rời khỏi nhà Cawley. Mưa lách tách trên mái nhà lợp ngói đen, trên nền gạch lát ở sân trong ngôi nhà và trên cái mũi màu đen của chiếc xe ô tô đang chờ họ. Teddy có thể nhìn thấy mưa cắt xuyên qua bóng đêm thành những tấm màn xiên xiên màu trắng bạc. Từ thềm nhà Cawley ra tới ô tô chỉ có vài bước mà tất cả bọn họ đều ướt như chuột. McPherson đi vòng ra phía trước xe và ngồi vào sau tay lái, làm ướt cả hộp đồng hồ khi lắc đầu cho nước mưa rơi xuống rồi bắt đầu nổ máy chiếc Packard.

“Buổi tối tốt lành.” Ông ta nói, giọng át cả tiếng cần gạt nước kêu xoành xoạch và tiếng mưa rầm rập bên ngoài.

Teddy nhìn về phía sau qua cửa kính, thấy hình dáng lơ mờ của Cawley và Naehring đang đứng trên bậc cửa quan sát bọn họ.

“Cả người lẫn vật đều không chịu thấu,” McPherson nói khi một cành cây mảnh bị bứt khỏi thân bay ngang qua tấm kính chắn gió.

“Ông đã làm việc ở đây được bao lâu rồi?” Chuck hỏi.

“Bốn năm.”

“Đã được nghỉ phép bao giờ chưa?”

“Ồi giờ, chưa hề.”

“Thế trốn đi chẳng hạn? Kiểu như mất tích đâu đó trong vòng một hai tiếng đồng hồ?”

McPherson lắc đầu. “Như thế cũng không. Phải điên chết mẹ mới làm được thế. Vì biết đi đâu?”

“Thế còn bác sĩ Sheehan?” Teddy nói. “Ông biết anh ta chứ?”

“Có chứ.”

“Anh ta ở đây bao lâu rồi?”

“Tôi nghĩ là trước tôi một năm.”

“Nghĩa là năm năm.”

“Đúng thế.”

“Anh ta có làm việc nhiều với cô Solando không?”

“Theo tôi biết thì không. Bác sĩ Cawley mới là bác sĩ điều trị chính của cô ta.”

“Việc bác sĩ trưởng thân chinh theo dõi một bệnh nhân có phải là bình thường không?”

“Thì...” McPherson không nói hết câu.

Trong lúc họ chờ đợi ông ta tiếp tục thì những chiếc cần gạt nước vẫn quét đi quét lại, những hàng cây tối sẫm uốn rạp xuống trước mắt họ.

“Cũng tùy,” McPherson lên tiếng, vẫy tay với người lính gác khi chiếc Packard tiến vào cổng chính. “Bác sĩ Cawley chịu trách nhiệm điều trị chính cho rất nhiều bệnh nhân ở Khu C. Nhưng cũng có một vài ca ở các khu khác mà ông ấy thấy là cần thiết.”

“Ngoài cô Solando ra thì còn ai nữa?”

McPherson dừng xe lại phía bên ngoài khu tập thể dành cho nhân viên nam. “Các anh không phiền nếu tôi không cần vòng ra ngoài để mở cửa cho các anh chứ? Các anh nên ngủ đi một chút. Tôi chắc rằng bác sĩ Cawley sẽ trả lời tất cả câu hỏi của các anh vào buổi sáng.”

“McPherson,” Teddy nói khi anh mở cửa xe.

McPherson quay lại nhìn.

“Ông không khéo lắm trong chuyện đó,” Teddy nói.

“Khéo gì cơ?”

Teddy chỉ nhìn ông ta mỉm cười đầy ẩn ý rồi bước ra ngoài trời mưa.

Họ dùng chung phòng với Trey Washington và một hộ lý khác có tên là Bibby Luce. Căn phòng vừa đủ rộng với hai chiếc giường tầng và một khoảng trống nơi Trey và Bibby chơi bài khi họ bước vào. Teddy và Chuck lau khô tóc bằng những chiếc khăn tắm màu trắng ai đó để sẵn trên giường cho họ rồi kéo ghế tham dự cuộc chơi.

Trey và Bibby dùng đồng xu làm cái, nếu ai hết đồng xu thì có thể dùng thuốc lá thay thế.

Teddy đánh lừa ba người bằng một ván bảy con bài, thắng năm đô la và mười tám điều thuốc nhờ vào một phỏm nhép sau đó dứt thuốc lá vào túi và chơi chậm lại, vẻ thận trọng.

Chuck hóa ra chính là một tay chơi thực thụ, lúc nào cũng tươi cười, không thể nào đọc được ý nghĩ của anh ta. Anh ta thu về một đồng tiền xu, thuốc lá và cuối cùng là những tờ giấy bạc rồi nhìn chúng với vẻ ngạc nhiên như thể không hiểu tại sao chúng lại xếp đồng trước mặt anh ta như thế.

“Anh có đôi mắt X quang à, đặc vụ?” Trey nói.

“Do may mắn thôi, tôi nghĩ thế.”

“Vớ vẩn. May mắn chó gì? Anh ta hẳn dùng ma thuật gì đó.”

“Có lẽ cái thằng bỏ mẹ nào đó không nên sờ dái tai,” Chuck nói.

“Hả?”

“Anh cứ hay sờ lên dái tai, ngài Washington. Mỗi khi không có đủ bộ.” Rồi anh ta chỉ sang Bibby. “Còn cái thằng bỏ mẹ này...”

Nghe tới đây cả ba bọn họ cười ầm lên.

“Hắn ta, hắn ta - không, chờ tí... - hắn ta, hắn ta có đôi mắt đảo như lạc rang, nhìn vào đồng tiền của mọi người rồi bắt đầu chơi tháu cáy. Khi có bài tốt thì trông hắn lặng lẽ, tằm ngằm tằm ngằm.”

Trey phá ra cười hô hô hết cỡ rồi đập tay xuống bàn. “Thế còn đặc vụ Daniels, anh ta biểu hiện như thế nào?”

“Tôi sẽ phải bán đứng đồng sự của mình ư?Ồ không, không, không,” Chuck cười nói.

“Ô hô!” Bibby chỉ tay qua bàn vào hai người bọn họ.

“Không thể làm thế được.”

“Hiểu rồi, hiểu rồi,” Trey nói. “Lại một kiểu hành xử giữa những người da trắng đây mà.”

Mặt của Chuck bỗng tối sẫm lại, anh ta nhìn chằm chằm vào Trey cho tới khi căn phòng trở nên ngột ngạt vì thiếu không khí.

Cái yết hầu trên cổ Trey khẽ nhấp nhô nhưng khi anh ta định giơ một tay lên để xin lỗi thì Chuck nói tiếp, “Đúng là như thế. Chứ còn gì nữa?” rồi cười toét miệng.

“Cái thằng bỏ mẹ!” Trey đập tay vào tay Chuck.

“Đúng là cái thằng bỏ mẹ!” Bibby nói.

“Cái thằng bỏ mẹ!” Chuck đáp lại rồi cả ba bọn họ cười khúc khích như bọn con gái.

Teddy nghĩ tới chuyện bắt chước họ nhưng không làm nổi, một người đàn ông da trắng cổ tở ra là mình ngon lành. Chuck cũng là một người da trắng đầy thôi, nhưng vì một lý do nào đó mà anh ta vẫn luôn rũ bỏ được điều đó.

“Thế điều gì khiến tôi bị lộ tẩy?” Teddy hỏi Chuck khi cả hai đã trèo lên giường, nằm im trong bóng tối. Phía đối diện, Trey và Bibby đã thi nhau ngáy o o, cơn mưa bên ngoài cũng đã thưa dần từ khoảng nửa tiếng đồng hồ trở lại đây như thể nó đang lấy lại hơi chờ cho một đợt tăng cường mới.

“Trong lúc chơi bài hả?” Chuck hỏi vọng lên từ chiếc giường bên dưới. “Quên chuyện đó đi.”

“Không. Tôi muốn biết mà.”

“Sếp nghĩ là sếp chơi cũng được, đúng không? Thừa nhận đi.”

“Tôi nghĩ là tôi chơi cũng không tệ lắm.”

“Không hề.”

“Nhưng mà cậu đã vét tôi nhẵn túi.”

“Tôi chỉ thắng có vài đồng thôi mà.”

“Bố cậu là một tay cò bạc à?”

“Bố tôi là một tên khốn.”

“Ôi, xin lỗi.”

“Không phải lỗi của sếp. Còn bố sếp?”

“Bố tôi?”

“Tất nhiên là bố sếp, không lẽ lại là chú sếp?”

Teddy cố gắng hình dung ra bố mình trong bóng tối, nhưng chỉ thấy đôi bàn tay của ông với những vết sẹo lằn ngang dọc.

“Ông ấy là một người xa lạ,” Teddy nói. “Với tất cả mọi người. Kể cả với mẹ tôi. Khi thật, tôi nghi là ngay cả ông ấy cũng chẳng biết mình là ai. Ông ấy là cái thuyền. Khi ông ấy mất nó, ông ấy cũng trôi giạt đi.”

Chuck không nói gì trong một lúc lâu khiến Teddy tưởng rằng anh ta đã ngủ. Anh đột nhiên thấy cha mình, cả người ông, ngồi trên một chiếc ghế trong những ngày không có việc gì làm, bị nuốt chửng giữa những bức tường, trần nhà, và những căn phòng.

“Này, sếp?”

“Cậu chưa ngủ cơ à?”

“Sếp sẵn sàng dọn đồ đi đây à?”

“Ừ, cậu ngạc nhiên à?”

“Tôi không có ý trách sếp. Tôi chỉ, tôi cũng chẳng biết...”

“Gì cơ?”

“Tôi chưa bao giờ bỏ cuộc trước đây.”

Teddy nằm im một lúc. Cuối cùng anh lên tiếng, “Chúng ta không nghe thấy một chút sự thật nào. Chúng ta không có cách nào để tìm hiểu nó, không có bằng chứng nào để bám vào và không có cách nào để cạy miệng những người này.”

“Tôi biết, tôi biết,” Chuck nói. “Tôi hoàn toàn đồng ý với các lý lẽ của sếp.”

“Nhưng?”

“Nhưng tất cả chỉ là ở chỗ trước đây tôi chưa hề bỏ cuộc bao giờ.”

“Rachel Solando đã không đi chân trần ra khỏi một căn phòng bị khóa mà không có sự giúp đỡ. Rất nhiều người giúp. Cả cái bệnh viện này đã giúp cô ta. Kinh nghiệm của tôi ư? Đó là anh không thể nào chống lại cả một cộng đồng mà không ai muốn nghe anh nói. Nhất là khi chỉ có hai chúng ta. Kịch

bản tốt nhất là lời đe dọa có hiệu lực và Cawley hiện đang ngồi trong dinh thự của mình suy ngẫm về thái độ của ông ta trong vụ này. Có thể sáng mai...”

“Thế ra là sếp định chơi một ván tháu cáy?”

“Tôi không nói thế.”

“Tôi chỉ nói chuyện chơi bài với sếp thôi mà sếp.”

Rồi cả hai lại chìm trong im lặng, Teddy nằm nghe biển rì rào.

“Sếp hay bấu môi,” Chuck nói, giọng bắt đầu ngái ngủ.

“Gì cơ?”

“Khi sếp có bài đẹp. Sếp thường chỉ bấu môi rất nhanh trong khoảng một giây. Nhưng sếp luôn làm thế.”

“Ồi!”

“Ngủ ngon, sếp.”

“Ngủ ngon.”

CÔ ĐI DỌC theo hành lang về phía anh.

Dolores với những đốm lửa giận dữ trong mắt. Tiếng Bing Crosby ngâm nga bài “East Side of Heaven” vang lên đâu đó trong ngôi nhà, có lẽ là từ trong bếp.

Cô nói, “Trời ơi, Teddy. Trời ơi là trời.” Trong tay cô là một chai rượu JTS Brown rỗng không. Chai rượu rỗng không của anh. Và Teddy hiểu rằng cô đã phát hiện ra một chỗ giấu rượu của anh.

“Anh có bao giờ tỉnh rượu không hả? Anh còn có lúc quái nào tỉnh táo nữa không? Trả lời tôi đi.”

Nhưng Teddy không thể. Anh không thể nói được. Anh thậm chí còn không biết cơ thể của mình đang ở đâu nữa. Anh có thể nhìn thấy cô và cô tiếp tục đi dọc theo cái hành lang dài về phía anh nhưng anh không thể trông thấy cơ thể của chính mình, thậm chí còn không cảm nhận được nó. Có một chiếc gương ở cuối hành lang, phía sau Dolores nhưng anh không thấy bóng mình phản chiếu trong đó.

Cô quay người đi vào phòng khách, lưng cô đã cháy đen, vẫn còn hơi âm ỉ. Cái chai không còn nằm trong tay cô nữa, từ tóc cô nhả ra những làn khói trông như những dải ruy băng nhỏ.

Cô dừng lại bên cửa sổ. “Ồi, nhìn xem. Như thế này trông chúng mới đẹp làm sao. Bồng bênh.”

Teddy đứng cạnh cô bên cửa sổ, cô không cháy nữa mà ướt đầm và anh có thể nhìn thấy chính mình, một tay đặt lên vai Dolores, những ngón tay che lấy đoạn xương đòn rồi cô quay đầu lại, hôn nhanh lên mấy ngón tay anh.

“Em làm gì thế?” anh nói dù không chắc là tại sao mình lại hỏi vậy.

“Hãy nhìn chúng ở ngoài kia mà xem.”

“Cung ơi, sao em lại ướt hết cả thế này?” anh hỏi nhưng cũng không ngạc nhiên khi cô chẳng trả lời.

Cái quang cảnh bên ngoài cửa sổ không phải là thứ anh mong đợi. Đó không phải là cảnh họ thấy phía bên ngoài căn hộ ở Buttonwood mà là của một nơi khác, một căn nhà gỗ nhỏ họ từng sống trước đây. Phía bên ngoài ngôi nhà đó là một cái hồ xinh xắn với những khúc gỗ nhỏ trôi bập bênh trên mặt nước, và Teddy nhận thấy chúng mới mềm mại làm sao, gần như vô hình, mặt nước lấp lánh và trắng muốt ở những nơi có ánh trăng.

“Đó là một cái vụng lâu rất đẹp,” cô nói. “Trắng tinh. Anh có thể ngửi thấy mùi sơn mới.”

“Nó rất đẹp.”

“Và...”

“Anh đã giết rất nhiều người trong chiến tranh.”

“Vì thế mà anh uống rượu.”

“Có lẽ.”

“Cô ta đang ở đây.”

“Rachel hả?”

Dolores gật đầu. “Cô ta chưa bao giờ bỏ đi cả. Anh gần như đã nhìn thấy. Anh gần như đã thấy.”

“Luật của bốn.”

“Đó là mật mã.”

“Đúng thế, nhưng để diễn tả điều gì?”

“Cô ta đang ở đây. Anh không thể bỏ đi được.”

Anh quàng tay ôm lấy cô từ phía sau, dụi mặt anh vào một bên gáy cô. “Anh sẽ không đi đâu cả. Anh yêu em. Anh yêu em rất nhiều.”

Bụng cô bỗng nhiên bỗng nứt ra một khe hở, chất lỏng tuôn trào qua những kẽ ngón tay anh.

“Em chỉ còn là nắm xương trong một cái hộp, Teddy.”

“Không đúng.”

“Đúng vậy. Anh phải tỉnh lại thôi.”

“Em đang ở đây mà.”

“Em không. Anh phải đối diện với điều đó. Cô ta đang ở đây. Anh đang ở đây. Cả hần ta cũng đang ở đây. Hãy đếm số giường bệnh mà xem. Hần ta đang ở đây.”

“Ai cơ?”

“Laeddis”

Cái tên đó xuyên qua da thịt anh, thấu vào tận xương tủy.

“Không.”

“Đúng thế đấy.” Cô quay đầu lại, nhìn anh. “Anh biết điều đó mà.”

“Anh không biết.”

“Có, anh có biết. Anh không thể đi được.”

“Lúc nào em cũng căng thẳng.” Anh khẽ bóp vai cô và cô khẽ rên lên một tiếng ngạc nhiên khiến cả người anh căng cứng.

“Em không còn căng thẳng nữa,” cô nói. “Em về nhà rồi.”

“Đây không phải là nhà,” anh nói.

“Đây đúng là nhà. Nhà em. Cô ta ở đây. Hần cũng ở đây.”

“Laeddis.”

“Laeddis,” cô nói. Rồi lại nói thêm: “Em phải đi thôi.”

“Không,” anh bật khóc. “Không, hãy ở lại.”

“Ôi Chúa ơi.” Cô lại dựa vào anh. “Hãy để em đi. Hãy để em đi.”

“Xin em đừng đi.” Nước mắt của anh chảy dọc xuống thân thể cô, hòa lẫn vào dòng chất lỏng đang tuôn ra từ bụng cô. “Anh muốn ôm em thêm một chút nữa. Chỉ một chút nữa thôi. Xin em đấy.”

Từ cổ họng của cô khẽ phát ra một âm thanh, nửa như tiếng thở dài, nửa như tiếng hú, một nỗi thống khổ đau đớn mà đẹp đẽ. Rồi cô hôn lên những khớp xương trên đốt ngón tay anh.

“Thôi được. Hãy ôm em thật chặt. Chặt hết mức vào.”

Và anh ôm lấy vợ mình. Anh ôm và ôm lấy cô.

NĂM GIỜ SÁNG, ngoài trời vẫn mưa, Teddy trèo xuống giường, lấy quyển sổ ghi chép trong túi áo khoác, ngồi vào cái bàn chơi xì phé đêm qua, rồi giờ trang anh đã chép lại mật mã luật của bốn của Rachel Solando ra.

Trey và Bibby vẫn ngáy như sấm. Chuck ngủ yên tĩnh, nằm sấp, một tay nắm lại phía dưới tai như thể đang thì thầm những điều bí mật.

Teddy nhìn xuống trang giấy. Nó sẽ rất đơn giản nếu như bạn biết cách đọc. Một mật mã của trẻ con, đúng là như thế. Nhưng dù sao thì nó vẫn là một mật mã và phải tới sáu giờ Teddy mới giải được nó.

Anh nhìn lên và thấy Chuck đang quan sát mình từ trên giường của anh ta, tay chống cằm.

“Chúng ta đi chứ, sếp.”

Teddy lắc đầu.

“Không có ai đi khỏi cái chỗ khốn kiếp này sao?” Trey nói và trèo ra khỏi giường, kéo rèm cửa sổ lên để lộ quang cảnh ngập lụt màu ngọc trai xám bâng bạc phía bên ngoài. “Cũng chẳng sao.”

Giấc mơ đột nhiên trở nên khó níu giữ, mùi hương của cô đã bay đi khi tấm rèm cửa sổ được kéo lên, trong một tiếng ho khan của Bibby và tiếng ngáp dài, ồn ã lúc vươn mình của Trey.

Teddy tự hỏi, và không phải là lần đầu tiên, phải chăng cái ngày mà anh không thể vượt qua được việc mất cô cuối cùng đã đến? Nếu như anh có thể quay ngược lại thời gian về đám cháy buổi sáng hôm đó và thay thế cô bằng cơ thể của anh thì anh sẽ làm thế. Điều đó là hiển nhiên. Lúc nào cũng vậy. Nhưng năm tháng trôi qua mà anh không hề bớt nhớ thương cô, ngược lại anh càng nhớ cô nhiều hơn và mong muốn có cô bên cạnh đã trở thành một vết cắt không bao giờ liền sẹo, không bao giờ ngừng rỉ máu.

Tôi đã ôm cô ấy, anh những muốn nói thế với Chuck, với Trey và Bibby. Tôi đã ôm cô ấy khi tiếng nhạc của Bing Crosby du dương phát ra từ chiếc radio trong bếp và tôi có thể hít thở mùi hương của cô ấy cùng với căn hộ ở Buttonwood và cái hồ nước nơi chúng tôi đã sống mùa hè năm đó, và môi cô ấy đã lướt trên những ngón tay tôi.

Tôi đã ôm cô ấy. Cái thế giới này không thể cho tôi điều đó. Cái thế giới này chỉ nhắc tôi về những thứ mà tôi không có được, không bao giờ có được hoặc từng có nhưng không còn nữa.

Đáng lẽ chúng ta sẽ cùng già đi bên nhau, Dolores. Có những đứa con. Cùng đi dạo dưới những cây cổ thụ. Tôi muốn nhìn những nếp nhăn xuất hiện trên da thịt em và biết được lúc nào thì những nếp nhăn đó xuất hiện, từng nếp một. Và chết cùng nhau.

Chỉ không thể này. Không phải như thế này.

Tôi đã ôm cô ấy, anh những muốn nói vậy, và nếu tôi biết chắc rằng tất cả những gì tôi có thể làm để được ôm cô ấy lần nữa là cái chết thì tôi sẽ không ngần ngại chĩa súng vào đầu mình.

Chuck vẫn nhìn anh chăm chăm, chờ đợi.

“Tôi đã giải được mật mã của Rachel,” Teddy nói.

“Ôi,” Chuck tiếp, “còn gì nữa không?”

Chú thích

1. Scotland Yard là tên gọi của cảnh sát Anh. MI5 là cơ quan phản gián Anh. OSS là cơ quan phản gián Mỹ được thành lập trong Thế Chiến thứ Hai, tiền thân của CIA. (ND)

NGÀY THỨ HAI

Laeddis

CAWLEY GẶP HỌ trong hành lang Khu B. Mặt mũi và quần áo ông ta ướt sũng, trông như một người ngồi cả đêm trên chiếc ghế băng ở trạm chờ xe buýt.

“Bí quyết là đặt lưng xuống giường là phải ngủ, bác sĩ,” Chuck nói.

Cawley lau mặt bằng một chiếc khăn mùi soa. “Ồ, cái đó là bí quyết hả đặc vụ? Tôi biết là tôi có quên cái gì đó. Quên ngủ, ý anh là vậy? Đúng là thế thật.”

Ba người họ bắt đầu leo lên các bậc thang màu vàng, gật đầu chào những hộ lý đứng ở tầng một.

“Bác sĩ Naehring sáng nay thế nào?” Teddy hỏi.

Cawley nhướn mày nhìn anh về mặt mũi. “Tôi xin lỗi về chuyện hôm qua. Jeremiah là một thiên tài nhưng anh ấy cũng nên sử dụng vài phép lịch sự trong giao tiếp xã hội. Anh ấy có ý tưởng viết một cuốn sách về văn hóa của các nam chiến binh trong lịch sử. Anh ấy thường xuyên đưa những điều ám ảnh anh ấy vào các cuộc đối thoại, cố xếp người khác vào những hình mẫu tưởng tượng của mình. Một lần nữa, tôi xin lỗi.”

“Các ông thường xuyên làm thế à?”

“Cái gì cơ, đặc vụ?”

“Ngồi quanh uống rượu và, hừm, thăm dò mọi người.”

“Rủi ro nghề nghiệp, tôi đoán thế. Đố anh cần phải có bao nhiêu bác sĩ tâm lý để vắn một cái bóng đèn?”

“Tôi không biết. Bao nhiêu?”

“Tám.”

“Tại sao?”

“Ôi thôi, đừng hỏi vắn vẹo nữa.”

Teddy bắt gặp ánh mắt của Chuck rồi cả hai phá ra cười.

“Kiểu đùa của bác sĩ tâm lý,” Chuck nói. “Ai mà đoán nổi?”

“Các vị, các vị có biết thực trạng của ngành sức khỏe tâm thần hiện nay ra sao không?”

“Không hề.”

“Chiến tranh,” Cawley nói và lấy chiếc khăn mùi soa ướt che miệng ngáp. “Chiến tranh tư tưởng, triết học và thậm chí cả tâm thần học.”

“Các ông là bác sĩ,” Chuck nói. “Các ông nên chơi đẹp, chia sẻ đồ chơi cho nhau.”

Cawley mỉm cười và họ tiếp tục đi qua những người hộ lý đang làm việc trên tầng hai. Từ đâu đó ở phía dưới một bệnh nhân đang la hét, tiếng kêu âm vang lên tận chỗ cầu thang họ đang đứng. Đó là một tiếng kêu ai oán và Teddy có thể nghe thấy sự tuyệt vọng bên trong, tuyệt vọng vì biết chắc rằng cho dù mong muốn điều gì thì nó cũng sẽ không được đáp ứng.

“Trường phái cũ,” Cawley nói, “tin vào các liệu pháp gây sốc, phẫu thuật thùy não, trị liệu spa cho những bệnh nhân dễ bảo. Chúng tôi gọi chúng là phẫu thuật thần kinh. Trường phái mới thì theo đuổi chủ trương được trị tâm thần. Họ nói đó là cách điều trị của tương lai. Cũng có thể. Tôi cũng không biết nữa.”

Nói tới đây ông ta dừng lại, một tay đặt lên thành cầu thang giữa tầng hai với tầng ba, và Teddy có thể cảm thấy sự mệt mỏi của ông ta thật rõ ràng, như một vật thể sống đang suy sụp, một cơ thể thứ tư hiện diện trên cầu thang cùng với bọn họ.

“Được trị tâm thần được ứng dụng như thế nào?” Chuck hỏi.

“Người ta vừa mới phê chuẩn việc sử dụng một loại thuốc mới có tên là lithium, có tác dụng làm thư giãn bệnh nhân tâm thần và thuần hóa họ theo quan điểm của một số người. Gông cùm sẽ đi vào dĩ vãng. Cả xiềng xích, còng tay. Theo những người của trường phái lạc quan thì thậm chí cả chân song nữa. Trường phái cũ, dĩ nhiên, phản bác lại rằng chẳng gì có thể thay đổi phẫu thuật thần kinh, nhưng trường phái mới có vẻ mạnh hơn, tôi nghĩ thế và họ cũng sẽ có nhiều tiền hơn.”

“Tiền ở đâu ra?”

“Tất nhiên là từ các công ty dược phẩm rồi. Bây giờ mà đi mua thuốc về tích trữ thì sau này các vị có thể nghỉ hưu trên hòn đảo của riêng mình. Trường phái mới, trường phái cũ. Chúa ơi, đôi khi tôi cũng cứ huyền thuyên thế đấy.”

“Thế ông thuộc trường phái nào?” Teddy nhẹ nhàng hỏi.

“Tin hay không tùy anh, đặc vụ, tôi thì tin vào liệu pháp nói chuyện, vào những kỹ năng giao tiếp cơ bản. Tôi có một ý tưởng cấp tiến rằng nếu anh chữa trị bệnh nhân với sự tôn trọng và chịu khó lắng nghe những gì họ muốn bày tỏ với anh thì có thể anh sẽ giúp được họ.”

Lại một tiếng rú nữa. Vẫn là nữ bệnh nhân lúc nãy, Teddy dám chắc thế. Tiếng rú chen vào giữa họ và có vẻ làm sao nhãng sự tập trung của Cawley.

“Nhưng những bệnh nhân như thế này?” Teddy nói.

Cawley mỉm cười. “Ừ, đúng là nhiều người trong số những bệnh nhân này cần phải điều trị, một vài người cần phải xích lại. Không có gì để tranh cãi. Nhưng đó là một con độc tron. Một khi đã đổ thuốc độc xuống giếng, làm sao có thể tách nó ra khỏi nước được nữa?”

“Không thể,” Teddy nói.

Ông ta gật đầu. “Đúng thế. Cái nên coi là biện pháp cuối cùng lại dần dần trở thành phương pháp chữa bệnh tiêu chuẩn. Và, tôi biết là tôi đang bắt đầu nói năng lẫn lộn rồi đấy. Thiếu ngủ mà.” Ông ta quay sang nhìn Chuck rồi nói tiếp, “Đúng thế. Lần tới, tôi sẽ thử cái bí quyết của anh xem sao.”

“Tôi nghe nói là nó có hiệu quả đáng kinh ngạc đấy,” Chuck nói và họ lại tiếp tục leo lên tầng cuối cùng.

Trong phòng của Rachel, Cawley ngồi phịch xuống mép giường còn Chuck đứng dựa lưng vào cửa. Chuck nói, “Này, cần phải có bao nhiêu nhà siêu thực để vãn một cái bóng đèn nhỉ?”

Cawley nhìn anh ta và nói: “Tôi chịu. Bao nhiêu?”

“Một con cá,” Chuck nói rồi bật ra một tràng cười sảng khoái.

“Một ngày nào đó anh sẽ phải trưởng thành thôi, đặc vụ,” Cawley nói. “Đúng không?”

“Tôi vẫn có chút nghi ngờ về điều đó,” Chuck nói.

Teddy giờ tờ giấy ra trước ngực và vỗ vỗ vào đấy để thu hút sự chú ý của mọi người. “Hãy thử nhìn xem.”

LUẬT CỦA 4

TÔI LÀ 47

HỌ LÀ 80

+BẠN LÀ 3

CHÚNG TA LÀ 4

NHƯNG

AI LÀ 67?

Sau một phút, Cawley bỏ cuộc, “Tôi quá mệt, đặc vụ. Lúc này với tôi mọi thứ đều loảng ngoảng khó hiểu. Xin lỗi.”

Teddy nhìn sang Chuck. Chuck cũng lắc đầu.

“Chính là cái dấu cộng khiến tôi nghĩ đi nghĩ lại mãi. Hãy nhìn cái dòng ở dưới. ‘Họ là 80.’ Nếu cộng hai dòng đó lại thì chúng ta sẽ được gì?” Teddy nói.

“Một trăm hai mươi bảy.”

“Một, hai và bảy,” Teddy nói. “Đúng thế. Giờ thì cộng với dòng thứ ba. Nhưng nó lại được đặt riêng rẽ. Cô ta muốn chúng ta giữ nguyên các phần riêng rẽ. Chúng ta sẽ có một cộng hai cộng bảy cộng ba. Các anh đã nghĩ ra chưa?”

“Mười ba.” Cawley ngồi thẳng lên một chút.

Teddy gật đầu. “Con số mười ba có liên quan đặc biệt gì tới Rachel Solando? Có phải sinh nhật của cô ta vào ngày mười ba? Ngày cưới? Hay ngày cô ta giết bọn trẻ con?”

“Tôi sẽ phải kiểm tra lại,” Cawley nói. “Nhưng mười ba thường là một con số rất có ý nghĩa đối với những người mắc bệnh tâm thần phân liệt.”

“Tại sao?”

Ông ta nhún vai. “Nhiều người cũng nghĩ thế. Đó là biểu tượng của sự rủi ro. Phần lớn các bệnh nhân tâm thần phân liệt sống trong tình trạng sợ hãi. Đó là một nhân tố đặc trưng thường thấy ở bệnh này. Vì thế đa số họ cực kỳ mê tín. Vậy nên con số mười ba có vai trò quan trọng với họ.”

“Nghe cũng có lý,” Teddy nói. “Hãy nhìn con số tiếp theo. Bốn. Cộng một với ba thì thành bốn. Nhưng để nguyên thì sao?”

“Mười ba.” Chuck rời khỏi bức tường và thò đầu vào nhìn tờ giấy.

“Và con số cuối cùng,” Cawley nói. “Sáu mươi bảy. Sáu và bảy cũng thành mười ba.”

Teddy gật đầu. “Đó không phải ‘Luật của bốn’ mà là ‘Luật của mười ba’. Có mười ba chữ cái trong tên của Rachel Solando.”

Teddy nhìn Cawley và Chuck đang đếm nhẩm trong đầu họ. “Tiếp đi,” Cawley nói.

“Hiểu được quy luật này thì ta có thể dễ dàng lần theo dấu vết của vô số mẫu vụn bánh mì mà Rachel để lại. Những mật mã tiếp theo tuân theo những nguyên tắc cơ bản nhất của việc phiên âm từ chữ ra số. Một tương đương với chữ A. Hai với chữ B. Hai người hiểu chứ?”

Cawley gật đầu, Chuck cũng gật theo sau giây lát.

“Chữ cái đầu tiên trong tên của cô ấy là R. Mã của nó là số 18. A là một. C là ba. H là tám. E là năm. L là mười hai. Mười tám, một, ba, tám, năm và mười hai. Cộng tất cả vào thì hai người có gì nào?”

“Chúa ơi,” Cawley nói khẽ.

“Bốn mươi bảy,” Chuck nói, mắt trợn lên, nhìn chòng chọc vào tờ giấy trên ngực Teddy.

“Đó là ‘Tôi’,” Cawley nói. “Là tên riêng của cô ta. Giờ thì tôi hiểu rồi. Nhưng còn ‘họ’ là ai?”

“Là tên họ của cô ta,” Teddy nói. “Là tên họ của họ.”

“Của ai cơ?”

“Của nhà chồng cô ta và tổ tiên họ. Tên họ mà cô ta lấy theo nhà chồng, không phải là tên họ khai sinh. Hoặc chính là chỉ các con cô ta, chúng mang họ bố. Nhưng bất cứ trường hợp nào cũng không quan trọng. Dù sao đó cũng là tên họ của cô ta. Solando. Lấy từng chữ cái trong từ này ra chuyển thành số đếm thì tin tôi đi, các anh sẽ có được con số tám mươi.”

Cawley tụt khỏi giường, cả ông ta và Chuck đứng đối diện Teddy để nhìn vào đám mật mã trước ngực anh.

Chuck ngược lên nhìn vào mắt Teddy một lát. “Sếp là cái quái gì vậy, Einstein à?”

“Trước đây anh đã từng làm công việc giải mã hả, đặc vụ?” Cawley hỏi, mắt vẫn không rời khỏi tờ giấy. “Trong thời kỳ chiến tranh ấy?”

“Không.”

“Thế làm thế nào mà anh lại...?” Chuck nói.

Tay Teddy mỗi như vì giữ tờ giấy quá lâu trước ngực nên anh đặt nó xuống giường.

“Tôi không biết. Tôi giải rất nhiều ô chữ. Tôi thích giải câu đố.” Anh nhún vai nói.

“Nhưng anh là Tình báo Quân đội ở châu Âu, đúng không?” Cawley nói.

Teddy lắc đầu. “Quân nhân thường. Chính ông, bác sĩ, ông mới là người của OSS.”

“Không, tôi chỉ làm vài việc tư vấn thôi,” Cawley nói.

“Tư vấn kiểu gì?”

Cawley lại cười với anh nụ cười trơn tuột của mình, một nụ cười biến mất ngay khi vừa xuất hiện.

“Kiểu-không-bao-giờ-kể-lại-được.”

“Nhưng cái mã này,” Teddy nói, “nó đơn giản thôi.”

“Đơn giản?” Chuck nói. “Anh đã giải thích rồi mà đầu tôi vẫn ong ong.”

“Còn với ông thì sao bác sĩ?”

“Tôi biết nói với anh thế nào, đặc vụ? Tôi không phải là người giải mã,” Cawley nhún vai nói.

Cawley cúi đầu và đưa tay vuốt cằm khi quay lại nhìn vào đám mật mã. Bắt gặp mắt của Teddy, ánh mắt Chuck ngón ngang những phân vân.

Cawley nói, “Như vậy là chúng ta đã đoán ra được, à đúng hơn là anh, đặc vụ, ý nghĩa của hai con số bốn bảy và tám mươi. Chúng ta cũng chắc rằng tất cả những dấu vết khác đều là sự hoán vị của con số mười ba. Nhưng còn “ba” thì sao?”

“Lại nữa,” Teddy nói, “hoặc là con số này ám chỉ chúng ta, trong trường hợp cô ta có khả năng đoán trước tương lai...”

“Không chắc vậy.”

“Hoặc là chỉ ba đứa con của cô ta.”

“Tôi thấy cái này còn có lý.”

“Cộng Rachel với số ba đó...”

“Thì ra dòng tiếp theo,” Cawley nói. “Chúng ta là bốn.”

“Thế ai là sáu mươi bảy?”

Cawley nhìn sang phía anh. “Anh không nói quá đấy chứ?”

Teddy lắc đầu.

Cawley lấy ngón tay vuốt dọc theo mép phải tờ giấy. “Không có con số nào cộng vào thành sáu mươi bảy à?”

“Không.”

Cawley xoa đầu, đứng thẳng người lên rồi hỏi, “Anh cũng không có giả thiết nào sao?”

“Đây là cái mã duy nhất tôi không thể nào giải được. Cho dù nó ám chỉ cái gì đi nữa cũng không thuộc phạm vi hiểu biết của tôi, điều đó khiến tôi nghĩ nó hẳn có liên quan tới hòn đảo này. Bác sĩ, ông thì sao?”

“Tôi, gì cơ?”

“Ông có giả thiết nào không?”

“Không. Tôi còn chẳng giải được cái dòng đầu tiên nữa là.”

“Đúng là ông có nói thế thật. Một mội và gì gì đó.”

“Cực kỳ mệt mội, đặc vụ.” Ông ta nói với cái nhìn xoáy vào mặt Teddy, rồi đi về phía cửa sổ nhìn ra ngoài trời mưa xối xả như những tấm màn dày đặc ngăn cách hòn đảo với thế giới bên ngoài. “Đêm qua anh nói là anh sẽ đi.”

“Ngay chuyến phà đầu tiên,” Teddy nói dối.

“Nhưng sẽ không có chuyến phà nào ngày hôm nay. Tôi dám chắc về điều đó.”

“Thế thì ngày mai vậy. Hoặc là ngày kia.” Teddy nói. “Ông vẫn nghĩ rằng cô ta ở đâu đó ngoài kia chứ? Trong cái cảnh mưa gió này?”

“Không,” Cawley nói. “Tôi không nghĩ thế.”

“Không thì cô ta ở đâu?”

Ông ta thở dài. “Tôi không biết, đặc vụ ạ. Đó không phải là chuyên môn của tôi.”

Teddy cầm tờ giấy lên. “Đây là chìa khóa. Một sự hướng dẫn cho việc giải các mật mã tiếp theo. Tôi cược là thế, bằng cả tháng lương của mình.”

“Và nếu đúng là như thế thì sao?”

“Thì không phải là cô ta tìm cách chạy trốn, bác sĩ. Cô ta chỉ muốn mang chúng tôi tới đây. Tôi nghĩ là còn có thêm các mật mã khác nữa.”

“Nhưng không phải ở trong cái phòng này,” Cawley nói.

“Không. Nhưng có thể ở trong tòa nhà này. Hay ở trên hòn đảo này.”

Cawley hít một hơi rất sâu như thể hút cạn không khí ở trong căn phòng, rồi đứng tì một tay vào bậu cửa sổ, trông giống như cái xác chẳng còn chút sinh khí nào, khiến Teddy băn khoăn không hiểu chuyện gì đã khiến ông ta mất ngủ đêm qua.

“Cô ta mang các anh tới đây?” Cawley nói. “Để làm gì?”

“Ông nói xem.”

Cawley nhắm mắt lại và đứng yên một lúc lâu khiến Teddy bắt đầu nghĩ không hiểu có phải ông ta đã ngủ quên mất hay không.

Rồi ông ta mở mắt ra, nhìn hai người bọn họ và nói. “Tôi có một ngày làm việc bận rộn. Các cuộc họp nhân viên, họp ngân quỹ với ban quản giáo, họp về việc duy trì tình trạng khẩn cấp trong trường hợp cơn bão này tấn công chúng ta. Các anh hẳn sẽ hài lòng khi biết tôi đã cố thu xếp cho cả hai nói chuyện với tất cả bệnh nhân cùng nhóm điều trị với cô Solando trong cái đêm cô ấy mất tích. Những cuộc phỏng vấn có thể bắt đầu trong mười lăm phút tới. Các vị, tôi đánh giá cao sự có mặt của các vị ở đây. Tôi rất thật lòng. Tôi đã cố gắng hết sức mình cho dù điều đó có được người khác nhìn nhận hay không.”

“Vậy thì hãy đưa cho tôi hồ sơ cá nhân của bác sĩ Sheehan.”

“Tôi không thể làm được. Dứt khoát là không.” Ông dựa đầu vào tường rồi nói tiếp, “Đặc vụ, tôi đã yêu cầu người trực tổng đài cố liên lạc với anh ấy. Nhưng hiện giờ chúng tôi không thể nối liên lạc với bất kỳ ai. Theo chúng tôi được biết thì cả bờ biển phía Đông đang chìm dưới nước. Kiên nhẫn, các vị. Đó là tất cả những gì tôi yêu cầu. Chúng ta sẽ tìm thấy Rachel hoặc chúng ta sẽ tìm ra chuyện gì đã xảy đến với cô ấy.” Ông ta nhìn đồng hồ đeo tay. “Tôi muộn mất rồi. Có chuyện gì nữa không, hay chúng ta có thể nói sau?”

HỌ ĐỨNG DƯỚI MÁI CHE bên ngoài bệnh viện, mưa quất ngang tầm nhìn của họ thành những tấm màn dày đặc, rộng như những toa tàu.

“Anh nghĩ là ông ta biết ý nghĩa của con số sáu mươi bảy?” Chuck hỏi.

“Ừ.”

“Anh nghĩ là ông ta đã giải được mật mã đó trước cả anh?”

“Tôi nghĩ ông ta từng là nhân viên OSS. Ông ta hẳn phải có biệt tài nào đó để làm việc cho cái Cục ấy.”

Chuck lấy tay lau nước mưa trên mặt rồi khẽ vẫy tay cho nước rơi xuống đất. “Họ có bao nhiêu bệnh nhân ở đây nhỉ?”

“Ở đây cũng nhỏ,” Teddy nói.

“Phải.”

“ Bao nhiêu, có lẽ khoảng hai mươi nữ, ba mươi nam thôi nhỉ?”

“Cũng không nhiều lắm.”

“Không nhiều.”

“Dù sao cũng không tới sáu mươi bảy.”

Teddy quay lại nhìn anh ta. “Nhưng mà...” anh nói.

“Đúng thế,” Chuck nói. “Nhưng.”

Rồi hai người họ nhìn về hướng rừng cây và phía sau nó, ngọn pháo đài đang chống chọi với cơn bão, mờ mờ ảo ảo như một bức vẽ bằng chì than trong căn phòng đầy khói.

Teddy nhớ lại những gì Dolores đã nói trong giấc mơ về việc đếm số giường bệnh.

“Không hiểu có bao nhiêu bệnh nhân bị đưa lên đó, cậu nghĩ sao?”

“Tôi không biết,” Chuck nói. “Phải đi hỏi vị bác sĩ hữu ích của chúng ta.”

“Ừ, phải, ông ta vừa mới rú lên cái từ ‘hữu ích’ đúng không nhỉ?”

“Này, sếp.”

“Gì?”

“Từ trước tới nay, đã bao giờ sếp tới cơ sở liên bang nào phí phạm tới mức này chưa?”

“Là thế nào?”

“Năm mươi bệnh nhân ở hai khu? Trong khi sếp nghĩ thử xem những tòa nhà này có thể chứa bao nhiêu người? Hơn vài trăm ấy chứ?”

“Ít nhất.”

“Rồi tỉ lệ nhân viên và bệnh nhân. Cứ mỗi bệnh nhân có từ một tới hai nhân viên chăm sóc. Sếp đã thấy thế bao giờ chưa?”

“Cái này thì phải nói là chưa.”

Cả hai cùng nhìn xuống nền đất đang xì xèo dưới mưa.

“Cái chỗ này là chỗ quái quỷ gì thế không biết?” Chuck nói.

CUỘC PHỎNG VẤN ĐƯỢC TIẾN HÀNH ở khu nhà ăn, Chuck và Teddy ngồi ở một chiếc bàn phía cuối phòng. Hai hộ lý ngồi gần đó để theo dõi các bệnh nhân còn Trey Washington thì chịu trách nhiệm dẫn từng người vào gặp họ rồi lại đưa đi khi đã hỏi xong.

Người đầu tiên là một kẻ thân tàn ma dại, râu ria lởm chởm, mắt liên tục chớp và máy. Anh ta ngồi thu người lại như một con sam biển, gãi tay sồn sột và tránh nhìn vào mắt họ.

Teddy nhìn vào trang giấy trên cùng đồng tài liệu mà Cawley đưa cho anh, chỉ là những phác thảo từ trí nhớ của Cawley chứ không phải hồ sơ bệnh nhân chính thức. Anh chàng này được đưa lên đầu danh sách, tên anh ta là Ken Gage, bị gửi tới đây do tấn công một người lạ tại lối đi của một cửa hàng tạp phẩm nằm ở góc phố, dùng một hộp đậu đánh vào đầu nạn nhân và trong lúc hành hung thì luôn miệng nói khê “Đừng đọc thư của tôi nữa.”

“Ken này,” Chuck nói. “Anh thấy trong người thế nào?”

“Tôi bị cảm lạnh. Tôi bị cảm lạnh ở chân.”

“Tôi rất tiếc.”

“Vâng, khi đi thì rất đau.” Ken gãi gãi xung quanh một mụn ghẻ trên tay, ban đầu có vẻ nhẹ nhàng như thăm dò để xác định kích thước của nó.

“Anh có mặt trong nhóm điều trị tối hôm kia không?”

“Tôi bị cảm ở chân và khi đi thì rất đau.”

“Thế anh có cần tất chân không?” Teddy có hỏi. Anh để ý thấy hai hộ lý nhìn về phía họ cười khúc khích.

“Có, tôi muốn có mấy đôi tất, tôi muốn có mấy đôi tất, tôi muốn có mấy đôi tất.” Anh ta thì thầm, đầu vẫn cúi gầm, hơi lắc lư.

“Được thôi, chúng tôi sẽ kiểm tra cho anh. Chúng tôi chỉ muốn biết nếu anh đã...”

“Chỉ là nó quá lạnh. Trong chân tôi á? Nó lạnh và khi đi thì rất đau.”

Teddy nhìn sang Chuck. Chuck mỉm cười với hai người hộ lý khi tiếng khúc khích của họ bắt đầu vang tới tận bên bàn anh ngồi.

“Ken,” Chuck nói. “Ken này, anh có thể nhìn tôi được không?”

Ken vẫn cúi gằm, đầu lắc lư mạnh hơn. Móng tay của anh ta đã cạy toạc cái mụn ghẻ và một vết máu rỉ ra giữa đám lông tay.

“Ken?”

“Tôi không đi được. Không phải như thế này. Không phải như thế này. Nó quá lạnh, lạnh, lạnh.”

“Ken, nghe này, nhìn tôi đi.”

Ken giáng một cú đấm xuống bàn.

Hai hộ lý đứng dậy trong lúc Ken nói, “Đáng lẽ nó không đau. Đáng lẽ là không. Nhưng họ muốn thế. Họ lấp đầy không khí bằng giá lạnh. Họ bơm nó vào đầu gối tôi.”

Hai hộ lý tiến tới bên bàn nhìn Chuck qua vai Ken. Người hộ lý da trắng nói, “Các anh xong rồi chứ, hay muốn nghe thêm về chân cẳng anh ta?”

“Chân tôi bị lạnh.”

Người hộ lý da đen khẽ nhướn một bên mày. “Thôi được rồi Kenny. Chúng tôi sẽ dẫn anh tới phòng Thủy lực và làm anh ấm lên tức thì.”

“Tôi đã ở đây năm năm. Chủ đề vẫn không thay đổi,” người hộ lý da trắng nói.

“Không hề?” Teddy hỏi.

“Khi đi thì rất đau.”

“Không hề,” người hộ lý nói.

“Đi thì đau vì họ để cái lạnh vào chân tôi...”

BỆNH NHÂN TIẾP THEO là Peter Breene, hai mươi sáu tuổi, tóc vàng, mập lùn. Một người thích cắn móng tay và bẻ các đốt tay kêu răng rắc.

“Anh làm gì ở đây hả Peter?”

Peter nhìn qua bàn về phía Chuck và Teddy với đôi mắt có vẻ như luôn ướt át. “Lúc nào tôi cũng sợ.”

“Sợ gì cơ?”

“Mọi thứ.”

“Thế à!”

Peter gác chân trái lên đầu gối bên phải, tay giữ lấy cổ chân rồi cúi người ra phía trước. “Nghe thì có vẻ ngu ngốc nhưng mà tôi rất sợ đồng hồ. Chúng kêu tíc tắc. Chúng chui vào trong đầu anh. Bọn chuột công làm tôi sợ.”

“Tôi cũng thế,” Chuck nói.

“Vậy sao?” Peter nói, giọng tươi tỉnh hẳn ra.

“Mẹ kiếp, đúng thế. Cái lũ chít chít khốn kiếp ấy. Chỉ cần nhìn thấy một con đã muốn vãi đái ra quần.”

“Thế thì đừng đi ra ngoài bức tường lúc buổi đêm, nhé,” Peter nói. “Chúng có mặt ở khắp mọi nơi.”

“Biết thế. Cảm ơn anh nhé.”

“Bút chì,” Peter nói. “Cái đầu bút chì ấy, anh biết không? Kêu xoèn xoẹt trên giấy. Tôi sợ anh.”

“Tôi á?”

“Không,” Peter nói và hất cằm về phía Teddy. “Anh ta.”

“Tại sao?” Teddy hỏi.

Peter nhún vai. “Anh cao lớn. Tóc húi cua trông hắc ám. Anh có thể tự lo liệu cho bản thân mình. Các khớp xương của anh thật đáng sợ. Bố tôi cũng giống như thế. Ông ấy không có một vết sẹo nào. Tay của ông ấy trơn nhẵn. Nhưng mà trông ông ấy rất hắc ám. Các anh em trai của tôi cũng vậy. Họ thường đánh tôi.”

“Tôi sẽ không đánh anh đâu,” Teddy nói.

“Nhưng mà anh có thể. Anh không thấy thế sao? Anh có cái quyền lực đó. Còn tôi thì không. Điều đó khiến tôi yếu ớt. Yếu ớt khiến tôi sợ hãi.”

“Và khi anh sợ hãi?”

Peter vẫn tóm lấy mắt cá chân, cả người đứng đưa từ trước ra sau, một mớ tóc xòa xuống trán. “Cô ta tử tế thôi. Tôi cũng không có ý gì cả. Nhưng cô ta làm tôi sợ với bộ ngực đồ sộ của cô ta, cái cách cô ta có thể di chuyển trong chiếc váy màu trắng đó, tới nhà chúng tôi mỗi ngày. Cô ta nhìn tôi như thể... Anh có biết cái nụ cười người ta thường dành cho trẻ con không? Cô ta cười với tôi như thế. Mà cô ta chỉ bằng tuổi tôi. À, phải, hình như có hơn vài tuổi, nhưng mà vẫn ở độ tuổi hai mươi. Và cô ta có quá nhiều kinh nghiệm tình dục. Mắt cô ta nói lên điều đó một cách rõ rệt. Cô ta thích được trần trụi. Và rồi cô ta hỏi tôi xem cô ta có thể dùng một ly nước không. Cô ta ở một mình trong bếp với tôi mà cứ như là không có chuyện gì lớn?”

Teddy khẽ gạt tập hồ sơ để Chuck có thể nhìn thấy ghi chép của Cawley:

Bệnh nhân hành hung y tá của bố mình bằng một chiếc ly vỡ. Nạn nhân bị trọng thương, ám ảnh kinh niên. Bệnh nhân không thừa nhận trách nhiệm đối với hành động của mình.

“Chỉ vì cô ta làm tôi sợ,” Peter nói. “Cô ta muốn tôi lùi cái đó của mình ra để cô ta có thể cười nhạo. Nói với tôi rằng tôi sẽ chẳng bao giờ có một người đàn bà nào, chẳng bao giờ có con cái, chẳng bao giờ là một người đàn ông thực thụ? Là thế đấy, nếu không thì tôi nghĩ các anh biết mà, các anh có thể đọc được điều đó trên mặt tôi - rằng tôi sẽ không làm đau dù chỉ một con muỗi. Đó không phải là tôi. Nhưng khi tôi trở nên sợ hãi? Ôi, trí óc tôi.”

“Nó làm sao?” Chuck nói giọng vỗ về.

“Anh chưa từng nghĩ tới nó à?”

“Trí óc của anh hả?”

“Trí óc,” anh ta nói. “Của tôi, của anh, của bất kỳ ai. Về cơ bản, nó là một động cơ. Chính thế. Một cái mô tơ cực kỳ phức tạp và tinh xảo. Với tất cả những bộ phận khác nhau, số, bu lông và khớp nối. Chúng ta thậm chí không biết tới một nửa số chúng là cái gì. Nhưng chỉ cần trượt một số, chỉ một thôi... Các anh có bao giờ nghĩ tới điều đó không?”

“Gần đây thì không.”

“Anh nên. Nó giống như một chiếc xe ô tô. Không khác gì. Sai một số, lỏng một bu lông là cả hệ thống trở nên rối rắm. Các anh có biết rằng...” Anh ta dừng lại gõ tay vào thái dương trước khi nói tiếp, “rằng tất cả đều mắc ở trong này và anh không cách nào có thể đụng tới hay điều khiển nó. Mà nó điều khiển anh, đúng chứ? Và nếu một ngày nào đó nó quyết định rằng nó không thích hoạt động nữa?” Anh ta vươn người về phía trước và họ có thể nhìn thấy những đường gân nổi lên trên cổ anh ta. “Thì anh sẽ khôn khổ khôn nạn đấy, có đúng không?”

“Một cách nhìn thú vị,” Chuck nói.

Peter dựa lại lưng vào ghế, có vẻ bình tĩnh một cách bất ngờ. “Đó là điều tôi sợ nhất.”

Teddy với những cơn đau nửa đầu khiến anh phần nào hiểu được sự thiếu tự chủ của một người đối với trí óc mình nên trên lý thuyết anh có thể nhượng bộ quan điểm của Peter, nhưng trên thực tế thì anh chỉ muốn siết lấy cổ họng tên nhãi ranh đó, nhắc hẳn lên rồi ném vào một trong những chiếc lò nướng ở cuối nhà ăn và hỏi hẳn về cô y tá tội nghiệp mà hẳn đã cắt xẻo nhiều nhất.

Mày thậm chí có nhớ tên cô ấy không, Peter? Theo mày thì cô ấy sợ gì? Hả? Mày. Thế đấy! Cố gắng hoàn thành một ngày làm việc trung thực để kiếm sống. Có thể cô ấy có con cái, có một người chồng. Có lẽ họ đang cố gắng dành dụm đủ tiền cho một trong mấy đứa con vào đại học, để nó có cuộc sống tốt đẹp hơn. Một giấc mơ nhỏ bé.

Nhưng, không, một thằng quý tử khôn kiếp con nhà giàu nào đó quyết định giấc mơ của cô ấy không thể thành hiện thực. Rất tiếc, nhưng không được. Không có cuộc sống bình thường nào cho cô,

thừa cô. Không bao giờ nữa.

Teddy nhìn qua bàn về phía Peter Breene và chỉ muốn thúi cho hắn một quả ngay giữa mặt, mạnh tới mức các bác sĩ sẽ không tìm được mẫu xương nào trong mũi hắn nữa. Táng hắn thật mạnh khiến hắn không bao giờ quên được cái âm thanh của cú đâm đó.

Tuy nhiên, anh chỉ đóng hồ sơ lại và nói, “Anh đã tham dự nhóm điều trị đêm hôm kia với Rachel Solando. Đúng không?”

“Có, tôi có tham gia, thưa ngài.”

“Anh có nhìn thấy cô ta đi lên phòng của mình không?”

“Không. Nam giới đi trước. Cô ấy vẫn còn ngồi lại với Bridget Kearns và Leonora Grant và cái cô y tá đó.”

“Cô y tá đó?”

Peter gật đầu. “Cái cô tóc đỏ ấy. Đôi khi tôi cũng quý cô ta. Cô ta có vẻ chân thành. Nhưng những lúc khác thì, anh biết không?”

“Không, không biết,” Teddy nói, cố giữ giọng trơ tru như Chuck vẫn thường làm.

“Nhưng mà anh có nhìn thấy cô ta đúng không?”

“Có. Nói lại xem tên cô ta là gì nhỉ?”

“Cô ta không cần một cái tên. Loại phụ nữ đó ư? Không có tên nào dành cho cô ta cả. Con gái Nho nhược. Đó là tên của cô ta.”

“Nhưng mà Peter,” Chuck lên tiếng. “Tôi tưởng anh vừa nói là anh quý cô ấy.”

“Tôi nói thế lúc nào?”

“Một phút trước đây.”

“Ừ, cô ta là đồ rác rưởi. Đồ đĩ rạc.”

“Đề tôi hỏi anh một chuyện khác.”

“Dor dáy, dor dáy, dor dáy.”

“Peter?”

Peter ngược nhìn Teddy.

“Tôi có thể hỏi anh cái này được không?”

“Ồ, tất nhiên.”

“Có gì bất thường xảy ra trong nhóm điều trị đêm hôm đó không? Rachel Solando có nói gì hay làm gì khác với ngày thường không?”

“Cô ta chẳng nói lấy một lời. Cô ta là một con chuột. Cô ta chỉ ngồi đó. Cô ta giết con của mình đấy, anh biết rồi. Ba đứa. Anh có tin nổi không? Loại người gì mà có thể làm được chuyện đó? Nếu anh không ngại, thưa ngài, thì tôi xin nhắc, đó là những kẻ bệnh hoạn trên thế giới này.”

“Ai cũng có vấn đề,” Chuck nói. “Một số nghiêm trọng hơn những người khác. Bị bệnh, giống như anh nói đấy. Họ cần được giúp đỡ.”

“Chúng cần hơi ngạt thì có,” Peter nói.

“Gì cơ?”

“Hơi ngạt,” Peter nói với Teddy. “Hơi ngạt cho bọn biến thái. Hơi ngạt cho bọn giết người. Giết con của chính mình ư? Hơi ngạt cho con chó cái ấy.”

Rồi cả ba ngồi im lặng. Mặt Peter rạng rỡ như thể anh ta vừa thắp sáng thế giới này cho họ. Một lúc sau anh ta vỗ bàn rồi đứng dậy.

“Hân hạnh được gặp các vị, quý ngài. Tôi phải đi thôi.”

Teddy vớ lấy một cái bút chì và bắt đầu vẽ nguệch ngoạc trên tấm bìa hồ sơ khiến Peter dừng phát lại và quay sang nhìn anh.

“Peter,” Teddy nói.

“Vâng?”

“Tôi...”

“Anh có thể dừng cái đó lại không?”

Teddy chậm rãi vạch những nét dài các chữ cái tên anh ta lên tấm bìa cứng. “Tôi đang bắn khoản liệu...”

“Xin anh có thể, làm ơn...”

Teddy nhìn lên, tay vẫn đưa nét bút trượt dài trên giấy.

“Sao?”

“... dừng cái đó lại.”

“Cái gì cơ?” Teddy nhìn anh ta rồi lại nhìn xuống hồ sơ. Anh nhắc chiếc bút chì lên, nhú một bên mày.

“Đúng thế. Làm ơn. Cái đó.”

Teddy đặt chiếc bút chì xuống. “Tốt hơn chứ?”

“Cảm ơn anh.”

“Peter, anh có biết một bệnh nhân tên là Andrew Laeddis?”

“Không.”

“Không ư? Ở đây không có ai tên như vậy à?”

Peter nhún vai. “Ở Khu A thì không. Anh ta có thể ở Khu C. Bọn tôi không ở lẫn với chúng. Chúng điên bỏ mẹ.”

“Thôi được rồi, cảm ơn anh Peter,” Teddy nói rồi cầm bút chì lên tiếp tục vẽ nguệch ngoạc.

SAU PETER BREENE, họ phỏng vấn tới Leonora Grant. Leonora một mực tin rằng cô ta là Mary Pickford và Chuck là Douglas Fairbanks còn Teddy là Charlie Chaplin. Cô ta cho rằng cái nhà ăn này chính là một văn phòng trên Đại lộ Sunset và ba người bọn họ đang ở đây để bàn chuyện tung ra thị trường cổ phiếu phổ thông của Hiệp hội Nghệ sĩ Liên bang. Cô ta cứ vuốt ve mu bàn tay Chuck và hỏi ai sẽ là người ghi lại biên bản cuộc họp. Cuối cùng, các hộ lý phải lôi tay Leonora ra khỏi cổ tay Chuck trong khi cô ta vừa khóc vừa nói, “Vĩnh biệt, anh yêu, vĩnh biệt.”

Đi được nửa phòng ăn thì cô ta vùng thoát khỏi hai hộ lý, quay trở lại bàn của hai người, tóm lấy tay Chuck và nói, “Đừng quên cho mèo ăn nhé!”

Chuck nhìn thẳng vào mắt cô ta rồi nói, “Nhớ rồi.”

Sau đó, họ gặp Arthur Toomey, người cứ nặng nề đòi gọi anh ta là Joe. Joe đã ngủ gật suốt buổi chữa bệnh hôm trước. Joe, hóa ra là một người mắc chứng ngủ rũ. Trong lúc nói chuyện với họ, anh ta ngủ quên hai lần, và là lần thứ hai thứ ba gì đấy trong ngày.

Từ lúc đó, Teddy bắt đầu có những cảm nhận về khu bệnh viện nằm ở phía sau lưng anh. Cảm giác ấy khiến đầu óc anh nhột nhạt cho dù anh thấy cảm thông với hầu hết các bệnh nhân ở đây, trừ Breene, thì anh vẫn không hết băn khoăn tại sao người ta có thể làm việc được ở một nơi thế này.

Trey thông thả quay lại chỗ họ với một phụ nữ nhỏ nhắn, tóc vàng và có khuôn mặt rất cân xứng. Mắt cô ta ánh lên vẻ minh mẫn. Đó không phải là cái vẻ minh mẫn của người điên mà là cái minh mẫn thường trực ở một phụ nữ thông minh sống trong một thế giới kém thông minh hơn. Cô ta mỉm cười và khẽ ngượng ngập vẫy tay chào hai người họ trước khi ngồi xuống ghế.

Teddy nhìn xuống bản ghi chép của Cawley - Bridget Kearns.

“Tôi sẽ không bao giờ ra khỏi đây,” cô ta nói vài phút sau đó. Cô ta có thói quen dập thuốc khi chỉ hút tới một nửa, giọng cô ta nhẹ nhàng, tự tin. Hơn mười năm trước, cô ta đã giết chồng mình bằng một cái rìu.

“Tôi cũng không chắc là tôi có nên không nữa,” cô ta nói.

“Sao lại thế?” Chuck nói. “Ý tôi là, thứ lỗi cho tôi đã hỏi thế, cô Kearns...”

“Bà.”

“Bà Kearns. Thứ lỗi cho tôi nhưng với tôi bà trông hoàn toàn bình thường.”

Cô ta ngồi dựa lưng vào ghế với cái vẻ thoải mái như tất cả bệnh nhân trước đó rồi cười khẽ. “Tôi cũng đoán thế. Nhưng lúc mới đến đây thì tôi không được vậy. Ôi Chúa ơi! Thật may là họ đã không chụp ảnh. Người ta chẩn đoán tôi mắc chứng điên loạn do trầm uất và tôi không có lý do gì để nghi ngờ điều đó. Đúng là tôi đã có những ngày đen tối trong đời. Nhưng tôi nghĩ ai cũng vậy. Sự khác biệt là hầu hết mọi người không giết chồng họ bằng một cái rìu. Người ta bảo tôi có những xung đột gay gắt, không giải quyết nổi với cha mình. Điểm này tôi cũng đồng ý. Tôi ngờ rằng tôi sẽ ra khỏi đây và giết thêm một người nào đó nhưng chẳng ai có thể nói trước điều gì.” Cô ta dừng lại, chìa đầu thuốc lá về phía họ. “Tôi cho rằng nếu một người đàn ông thường xuyên đánh đập bạn và ngủ với phân nửa số phụ nữ hấn gặp, mà không có ai đứng ra bênh vực bạn thì việc lấy rìu bổ cho hấn một nhát cũng không có gì là khó hiểu.”

Cô ta bắt gặp ánh mắt của Teddy và có cái gì đó trong mắt cô ta, một vẻ bối rối thẹn thùng kiểu nữ sinh trung học, khiến anh bật cười.

“Gì vậy?” cô ta nói và cười với anh.

“Có lẽ cô cũng không nên rời hòn đảo thật!” anh nói.

“Anh nói vậy vì anh là đàn ông.”

“Cô nói quá đúng.”

“Vậy thì tôi cũng chẳng thể trách anh.”

Có thể cười đùa một chút sau khi gặp Peter Breene thật là dễ chịu và Teddy tự hỏi liệu có phải anh đang ít nhiều tán tỉnh cô ta hay không. Một bệnh nhân thần kinh. Một kẻ giết chồng bằng rìu. Có cái gì đó đang tiếp diễn, Dolores. Nhưng tất cả điều ấy không hề khiến anh khó chịu, như thể sau hai năm trời tiếc thương đằng đẳng, anh đã có quyền đối đáp đùa cợt vô hại một chút với một phụ nữ khác.

“Tôi sẽ làm gì nếu tôi ra khỏi đây?” Bridget nói. “Tôi chẳng biết gì về thế giới ở bên ngoài nữa. Bom, tôi nghe nói vậy. Những trái bom có thể biến cả thành phố thành tro bụi. Và vô tuyến. Họ gọi chúng thế đúng không? Có tin đồn là mỗi khu trị bệnh sẽ có một chiếc và chúng tôi có thể xem phim ảnh trên đó. Tôi không biết liệu tôi có thích như vậy. Những giọng nói vang ra từ một cái hộp. Những khuôn mặt nhìn thấy từ một cái hộp. Tôi đã nghe đủ loại giọng và nhìn đủ loại mặt mỗi ngày. Tôi chẳng cần thêm sự ồn ã làm gì.”

“Cô có thể kể cho chúng tôi nghe về Rachel Solando không?” Chuck hỏi.

Cô ta dừng lại. Đúng hơn là khựng lại và Teddy thấy cô ta khẽ chớp mắt như thể đang tìm kiếm trong đầu câu trả lời chính xác. Teddy viết hai chữ “nói dối” vào quyển sổ ghi chép của mình rồi lấy cườm tay che chúng lại ngay khi viết xong.

Từ ngữ của cô ta bắt đầu tuôn ra một cách thận trọng hơn và bốc đầy mùi dối trá.

“Rachel khá tử tế. Cô ta rất khép mình. Cô ta nói về mưa khá nhiều, nhưng phần lớn thời gian thì chẳng nói gì cả. Cô ta tin rằng các con mình vẫn sống. Cô ta tin rằng cô ta đang sống ở Berkshires và tất cả chúng tôi đều là hàng xóm, là người đưa thư, giao hàng, bán sữa. Thật khó để có thể hiểu được cô ta.”

Đầu cô ta cúi gằm khi nói những lời này và tránh nhìn vào mắt Teddy khi nói hết câu. Cô ta rời mắt khỏi khuôn mặt anh và nhìn xuống bàn rồi châm một điếu thuốc khác.

Teddy nghĩ về những điều mà cô ta vừa nói và nhận ra những gì cô ta miêu tả về chứng ảo giác của Rachel giống hệt như những gì Cawley nói với họ hôm qua.

“Cô ta ở đây được bao lâu rồi?”

“Hả?”

“Rachel ấy. Cô ta đã ở Khu B với cô được bao lâu rồi?”

“Ba năm à? Khoảng đó, tôi nghĩ thế. Tôi chẳng còn khái niệm gì về thời gian nữa. Ở đây thì chuyện đó dễ xảy ra lắm.”

“Trước đó cô ta ở đâu?” Teddy hỏi.

“Khu C, tôi nghe nói thế. Tôi nghĩ là cô ta được chuyển sang đây.”

“Nhưng cô không chắc lắm?”

“Không. Tôi... Lại nữa, tôi lại không nhớ nổi.”

“Không sao. Có gì bất thường xảy ra vào lần cuối cùng cô nhìn thấy cô ta không?”

“Không.”

“Là ở trong nhóm điều trị.”

“Gì cơ?”

“Lần cuối cùng cô nhìn thấy cô ta,” Teddy nói. “Là ở trong nhóm điều trị đêm hôm kia.”

“Vâng, vâng.” Cô ta gạt đầu mấy lần và gạt đám tàn thuốc vào rìa chiếc gạt tàn. “Trong nhóm điều trị.”

“Và tất cả các cô đi lên phòng cùng nhau?”

“Với ông Ganton, phải.”

“Đêm đó, trông bác sĩ Sheehan thế nào?”

Cô ta ngẩng mặt lên, Teddy thấy sự bối rối và có lẽ cả chút sợ hãi nữa trên gương mặt cô ta. “Tôi không hiểu ý anh định nói gì?”

“Bác sĩ Sheehan có mặt trong buổi tối hôm đó đúng không?”

Cô ta nhìn sang Chuck rồi lại nhìn Teddy, cắn môi đoạn nói, “Vâng, anh ấy có ở đó.”

“Trông anh ta thế nào?”

“Bác sĩ Sheehan à?”

“Anh ấy bình thường. Tử tế. Đẹp trai.”

“Đẹp trai?”

“Vâng. Anh ấy... không khó nhìn, như mẹ tôi vẫn thường hay nói.”

“Anh ta có bao giờ tán tỉnh cô không?”

“Không?”

“Có cố tiếp cận cô không?”

“Không, không, không. Bác sĩ Sheehan là một bác sĩ tốt.”

“Còn đêm hôm đó?”

“Đêm đó à?” Cô ta suy nghĩ một lát rồi nói, “Chẳng có gì bất thường xảy ra tối đó cả. Chúng tôi nói về, hừm, kiểm chế giận dữ thì phải? Và Rachel lại than vãn về trời mưa. Bác sĩ Sheehan rời đi ngay trước khi nhóm chữa bệnh giải tán, ông Ganton dẫn chúng tôi lên phòng và chúng tôi đi ngủ, tất cả chỉ có thế.”

Teddy viết thêm: “được mớm lời” và gạch chân chữ “nói dối” trong cuốn sổ ghi chép, rồi gấp lại.

“Tất cả chỉ có thế?”

“Vâng. Và sáng hôm sau thì Rachel đã đi khỏi.”

“Sáng hôm sau?”

“Vâng. Tôi thức dậy và nghe nói rằng cô ấy đã bỏ trốn.”

“Nhưng đêm hôm đó? Khoảng mười hai giờ, cô cũng đã nghe thấy rồi mà, đúng không?”

“Nghe gì cơ?” Cô ta dụi mắt điều thuốc và vẩy tay cho tàn bụi dính trên đó bay đi.

“Báo động. Khi người ta phát hiện cô ta biến mất.”

“Không. Tôi...”

“Những tiếng la hét, tiếng lính gác chạy rầm rập từ mọi phía, tiếng chuông báo động.”

“Tôi nghĩ là mình đang nằm mơ.”

“Năm mơ?”

Cô ta gật đầu cái rụp. “Phải, một cơn ác mộng.” Cô ta nhìn sang phía Chuck, “Cho tôi một ly nước được không?”

“Được thôi.” Chuck nói rồi đứng dậy nhìn quanh và thấy một dãy ly ở phía cuối nhà ăn bên cạnh một cái bình đựng nước bằng thép.

Một trong hai người hộ lý nhô người ra khỏi ghế của mình, “Đặc vụ?”

“Chỉ lấy chút nước thôi mà. Không có gì đâu.”

Chuck tới bên cái bình đựng nước, chọn một chiếc ly và mất vài giây để quyết định xem đâu là vòi nước và đâu là vòi sữa.

Trong khi Chuck kéo chiếc cần gạt nước có hình giống như một cái vuốt bằng sắt thì Bridget Kearns chớp lấy sổ tay và bút chì của Teddy. Cô ta nhìn anh chăm chú, mắt không rời khỏi mắt anh, và lật một trang trắng ra viết nguệch ngoạc vài chữ vào đó trước khi gấp lại rồi đẩy cả sổ lẫn bút về phía anh.

Teddy trao cho cô ta một cái nhìn dò hỏi nhưng cô ta cụp mắt xuống và bắt đầu vuốt ve bao thuốc của mình với vẻ thờ ơ.

Chuck trở lại với ly nước và ngồi xuống. Hai người cùng nhìn Bridget uống hết nửa ly nước rồi nói với họ, “Cảm ơn anh. Các anh còn hỏi gì nữa không? Tôi nghĩ là mình bắt đầu mệt rồi.”

“Cô đã bao giờ gặp một bệnh nhân tên là Andrew Laeddis chưa?” Teddy hỏi.

Mặt cô ta không có biểu hiện gì. Không có bất kỳ biểu hiện nào. Như thể gương mặt của cô ta vừa biến thành thạch cao. Hai tay cô ta úp chặt xuống mặt bàn như thể nếu chúng di chuyển thì chiếc bàn bay lên trần mắt.

Teddy không biết tại sao nhưng anh dám thề rằng cô ta chỉ chực bật khóc.

“Không,” cô ta nói. “Chẳng bao giờ nghe thấy tên anh ta.”

“ANH NGHĨ LÀ CÔ TA được mớm lời?” Chuck hỏi.

“Câu không nghĩ vậy sao?”

“Ừ phải, nghe có vẻ hơi khiên cưỡng.”

Họ đang đi trong hành lang có mái che nối liền bệnh viện Ashecliffe với Khu B, mưa hắt cả vào người họ.

“Hơi ư? Có đôi lúc, cô ta sử dụng chính xác những từ mà Cawley đã nói. Khi chúng ta hỏi về chủ đề của nhóm chữa bệnh thì cô ta dừng lại rồi nói ‘kiềm chế giận dữ thì phải?’ như thể cô ta không chắc chắn. Như thể cô ta đang thi trắc nghiệm và đã mất cả đêm qua để nhồi nhét các đáp án có sẵn vào đầu.”

“Để làm gì?”

“Tôi mà biết được tại sao thì đã chẳng có chuyện,” Teddy nói. “Tất cả những gì tôi có chỉ là những nghi vấn. Cứ chừng nửa tiếng lại có thêm ba mươi câu hỏi nữa mọc ra.”

“Đồng ý,” Chuck nói. “Nhưng này, tôi cũng có một câu hỏi cho sếp, Andrew Laeddis là ai?”

“Câu cũng để ý tới chuyện đó hả?” Teddy vừa nói vừa châm một trong những điếu thuốc mà anh thắng được từ canh bạc lần trước.

“Bệnh nhân nào sếp chẳng hỏi câu đó.”

“Đâu có hỏi Ken hay Leonora Grant.”

“Teddy, hai người đó thậm chí còn không biết họ đang sống ở hành tinh nào nữa.”

“Đúng thế.”

“Sếp, tôi là đồng sự của sếp.”

Teddy đứng dựa lưng vào bức tường đá, Chuck cũng lẳng lặng làm theo. Teddy quay đầu sang nhìn Chuck.

“Chúng ta chỉ mới gặp,” anh nói.

“À, sếp không tin tôi.”

“Tôi tin cậu, Chuck. Thật đấy. Nhưng tôi là người phá vỡ nguyên tắc ở đây. Chính tôi đã yêu cầu được nhận vụ này. Ngay khi nó được thông báo ở văn phòng liên bang.”

“Thì sao?”

“Thì có nghĩa động cơ của tôi không hoàn toàn khách quan.”

Chuck gật đầu, châm một điếu thuốc, và suy nghĩ trong giây lát. “Bạn gái tôi, Julie-Julie Taketomi, tên đầy đủ của cô ấy là thế, cô ấy là người Mỹ giống như tôi vậy. Không nói lấy một từ tiếng Nhật. Quỷ tha ma bắt, gia đình cô ấy đã ở cái đất nước này từ hai thế hệ trước. Vậy mà họ nhốt cô ấy vào trong một cái trại và rồi...” Nói tới đây anh ta khẽ lắc đầu, búng tàn thuốc ra ngoài trời mưa rồi kéo áo sơ mi lên để lộ một vết sẹo phía trên hông phải. “Nhìn xem, Teddy. Một vết sẹo khác của tôi.”

Teddy nhìn vết sẹo. Nó dài và sẫm như một miếng thạch, dày bằng ngón tay cái.

“Tôi cũng không bị vết sẹo này từ chiến tranh. Mà là trong khi làm việc cho đội tầm nã. Bước vào cửa một ngôi nhà ở Tacoma. Cái gã mà chúng tôi truy bắt đã tặng tôi một nhát gươm. Anh có tin không? Gươm mới tẩm chứ. Tôi nằm viện mất ba tuần cho họ khâu lại ruột. Vì phục vụ đội tầm nã liên bang Mỹ đấy Teddy. Vì tổ quốc. Thế mà họ đuổi tôi khỏi khu vực tôi sinh ra và lớn lên chỉ vì tôi yêu một phụ nữ Mỹ có đôi mắt và làn da châu Á.” Anh ta nhét lại áo vào trong quần. “Mẹ chúng nó chứ!”

“Nghe cậu nói thì tôi chắc rằng cậu hẳn phải yêu người phụ nữ đó lắm,” một lúc sau, Teddy lên tiếng.

“Có thể chết vì cô ấy,” Chuck nói. “Mà không hề hối tiếc.”

Teddy gật đầu. Anh chưa từng biết tới cảm xúc nào chân thực hơn thế trên đời này.

“Đừng để nó tuột mất, anh bạn trẻ.”

“Không đâu, Teddy, tin tôi đi. Nhưng anh phải cho tôi biết tại sao chúng ta lại ở đây. Andrew Laeddis là tên quái nào vậy?”

Teddy rút mẩu thuốc còn lại xuống dưới bức tường đá rồi lấy chân di di.

Dolores, anh nghĩ, anh phải nói cho cậu ấy biết. Anh không thể làm chuyện này một mình.

Nếu sau tất cả những tội lỗi của anh, sau những cơn say xỉn, sau những lần anh bỏ em một mình quá lâu, làm em thất vọng, làm em đau lòng - nếu như anh có thể bù đắp lại bất cứ điều gì trong số đó, thì đây chính là lúc, là cơ hội cuối cùng mà anh có.

Anh chỉ muốn làm cho đúng, em yêu. Anh muốn chuộc lỗi. Trên đời này nếu có ai hiểu được anh, đó chính là em.

“Andrew Laeddis,” anh nói với Chuck nhưng từ ngữ bỗng dừng tắc lại trong cổ họng khô khốc của anh. Anh nuốt nước bọt, cố làm cho miệng mình bớt khô rồi lên tiếng, “Andrew Laeddis,” anh nói, “là nhân viên bảo trì trong tòa nhà tôi và vợ tôi sống.”

“Thế à.”

“Hắn cũng là người phóng hỏa tòa nhà.”

Chuck tiếp nhận thông tin đó và chăm chú quan sát gương mặt Teddy.

“Andrew Laeddis,” Teddy nói, “đã châm ngọn lửa gây ra vụ hỏa hoạn...”

“Chó chết.”

“... giết chết vợ tôi.”

TEDDY BUỐC RA chái hành lang, thò đầu ra ngoài trời mưa cho nước chảy tràn lên đầu và mặt. Anh có thể nhìn thấy cô trong những giọt nước mưa. Tan biến khi chạm xuống mặt đất.

Sáng hôm ấy, cô không muốn anh tới chỗ làm. Vào cái năm đó, cái năm cuối cùng của đời cô, cô trở nên nhõng nhẽo một cách khó hiểu, những cơn mất ngủ thường xuyên khiến cô lúc nào cũng run rẩy và đãng trí. Cô khẽ vuốt ve anh sau khi chuông báo thức tắt và gợi ý việc hai người đóng những cánh

cửa chớp lại, tránh ánh sáng ban mai và không rời khỏi giường suốt cả ngày. Và rồi cô ôm lấy anh, cô ôm anh rất chặt, rất lâu khiến anh có thể cảm thấy xương trên cánh tay cô cứa vào cổ anh.

Và khi anh đứng tắm dưới vòi hoa sen thì cô tới nhưng anh quá vội vì đã trễ, đầu óc anh lơ mơ, ngây ngất và trạng thái này xảy ra một cách khá thường xuyên trong những ngày đó. Đầu anh nặng trĩu, như có ngàn mũi kim đâm. Cơ thể cô giống như một tờ giấy nhám khi cô áp vào người anh. Nước tuôn ra từ vòi hoa sen rất như những tia điện châm.

“Ở lại đi anh,” cô nói. “Chỉ một ngày thôi. Một ngày thì có thay đổi gì?”

Anh cố mỉm cười và dịu dàng đẩy cô ra chỗ khác, thò tay lấy miếng xà phòng tắm. “Anh không thể, em yêu.”

“Tại sao không?” Tay cô khẽ lần xuống giữa hai đùi của anh. “Chỗ này. Đưa xà phòng cho em, em sẽ cọ nó cho anh.” Lòng bàn tay cô khẽ trượt nhẹ ngay dưới tinh hoàn của anh, miệng cô khẽ nhay khắp ngực anh.

Anh cố để không ẩy cô ra. Anh nhẹ nhàng tóm lấy hai vai cô và nhắc cô ra phía sau. “Thôi nào,” anh nói, “anh thật sự phải đi rồi.”

Cô lại cười một lúc nữa, tiếp tục hôn hít anh nhưng anh có thể thấy mắt cô bắt đầu sẫm lại vì tuyệt vọng. Để được hạnh phúc. Để không bị bỏ rơi một mình. Để có lại những ngày xưa cũ, những ngày anh không làm việc quá nhiều, không uống rượu quá nhiều, những ngày mà mỗi sớm mai thức dậy cô không cảm thấy thế giới này quá chói chang, quá ồn ã hay quá lạnh giá.

“Thôi được, thôi được.” Cô lùi lại để anh có thể nhìn thấy gương mặt cô khi nước từ vai anh rơi xuống thành một màn sương mờ đục bao trùm lấy cơ thể cô. “Em thỏa thuận thế này nhé. Không cần cả ngày, anh yêu. Không cần cả ngày. Chỉ cần một tiếng đồng hồ thôi. Chỉ trễ một tiếng đồng hồ thôi.”

“Thì anh đã...”

“Một tiếng,” cô nói và lại tiếp tục vuốt ve anh, tay cô giờ đây xà phòng. “Một tiếng và rồi anh có thể đi. Em muốn được cảm thấy anh ở bên trong em.” Cô kiễng chân lên để hôn anh.

Anh chạm nhẹ vào môi cô rồi nói, “Anh không thể, em yêu.” Rồi anh quay mặt về phía vòi hoa sen.

“Họ có gọi anh quay trở lại không?”

“Hả?”

“Ra trận ấy.”

“Nếu như họ gọi anh. Thì anh sẽ phải đi thôi. Nhưng họ sẽ không gọi đâu, em yêu ạ.”

“Sao anh biết?”

Anh bắt đầu thoa dầu gội lên đầu.

“Thế giới này sẽ nổ tung mà em thậm chí không hiểu tại sao?” cô nói.

“Nó sẽ không nổ tung.”

“Nó sẽ nổ tung. Anh chỉ cần đọc báo và...”

Teddy xả dầu gội trên đầu và cô khẽ áp mặt mình vào lưng anh, tay cô sờ soạng phía bụng dưới của anh. “Em nhớ lần đầu tiên em nhìn thấy anh ở Cocoanut Grove. Trong bộ quân phục.”

Teddy không thích khi cô nói vậy. Lại con đường hoài niệm. Cô không thể thích ứng với hiện tại, với tình trạng hiện nay của họ, với những hạn chế và khiếm khuyết trong cuộc sống của họ nên cô quay ngược đường về quá khứ để tự an ủi bản thân mình.

“Lúc đó anh mới đẹp trai làm sao. Và Linda Cox bảo em rằng ‘Tớ nhìn thấy anh ấy trước nhé!’ Nhưng anh biết em đã nói gì với cô ấy không?”

“Anh muộn rồi, em yêu.”

“Không hiểu sao em lại nói thế cơ chứ. Không, em nói. ‘Cậu có thể nhìn thấy anh ấy trước tiên, Linda. Nhưng tớ sẽ nhìn thấy anh ấy cuối cùng.’ Cô ấy cho rằng nhìn gần thì anh cũng hơi đáng sợ nhưng em nói ‘Cung ơi, cậu đã nhìn vào mắt anh ấy chưa? Không có gì đáng sợ trong đó cả.’”

Teddy ngắt vòi nước rồi quay đầu lại và nhận thấy vợ anh cũng đã lấm xà phòng khắp người. Những vết xà phòng trắng lấp lánh trên da thịt cô.

“Em có muốn anh bật nước lại không?”

Cô lắc đầu.

Anh cuốn một chiếc khăn tắm quanh hông rồi bắt đầu cạo râu bên bồn rửa mặt còn Dolores thì đứng dựa lưng vào tường nhìn anh, xà phòng khô lại thành những vết màu trắng trên người cô.

“Sao em không lau người đi?” Teddy nói. “Rồi mặc váy vào.”

“Giờ thì nó cũng hết rồi,” cô nói.

“Chưa hết. Trông như những con đĩa màu trắng bám khắp người em ấy.”

“Em không nói xà phòng.”

“Thế em định nói cái gì?”

“Cocoanut Grove. Họ đã đốt nó thành tro khi anh ở ngoài đó.”

“Phải, em yêu, anh có nghe nói.”

“Ồ ngoài đó,” cô khẽ hát để cố cải thiện tâm trạng. “Ồ ngoài đó...”

Cô vẫn luôn có giọng hát tuyệt vời nhất. Cái đêm anh trở về từ mặt trận, họ được ưu tiên một phòng tại khách sạn Parker House. Đó là lần đầu tiên anh nghe thấy cô hát. Sau khi làm tình, anh nằm trên giường còn cô hát bài ‘Buffalo Girls’ trong buồng tắm, hơi nước bay lên từ dưới khe cửa.

“Này,” cô nói.

“Ừ?” Anh bắt gặp nửa thân hình bên trái của cô phản chiếu trong gương. Hầu hết xà phòng đã khô lại trên da cô và điều đó không hiểu sao khiến anh khó chịu. Chúng có một vẻ bóng bở nào đó khiến anh không muốn chạm vào.

“Anh có người khác à?”

“Gì cơ?”

“Đúng không?”

“Em đang nói linh tinh gì thế hả Dolores? Anh phải làm việc.”

“Em sờ vào... cửa anh trong...”

“Đừng nói cái từ đó. Ôi Chúa ơi!”

“... trong lúc tắm mà anh thậm chí không hề cương cứng?”

“Dolores.” Anh rời mắt khỏi chiếc gương, “Lúc đó em đang nói về bom đạn. Về tận thế.”

Cô nhún vai như thể những lời anh nói chẳng có gì liên quan tới cuộc đối thoại này. Cô áp một gót chân vào tường rồi dùng một ngón tay gạt nước khỏi háng mình. “Anh không còn làm tình với em nữa.”

“Dolores, anh nghiêm túc đấy, em không nên nói năng như thế trong nhà này.”

“Nên em cho rằng anh làm tình với cô ta.”

“Anh không làm tình với ai cả, và em có thể đừng nhắc tới cái từ đó nữa được không?”

“Từ gì?” Cô đặt bàn tay lên đám lông sẫm màu của mình. “Làm tình á?”

“Đúng thế.” Anh giơ một tay lên rồi quay trở lại việc cạo râu với tay kia.

“Vậy ra nó là một từ xấu cơ đấy?”

“Em biết thế mà.” Anh đưa lưỡi dao từ cổ lên cằm, tiếng râu bị cắt kêu xoèn xoẹt.

“Thế từ nào mới là tốt?”

“Hử?” Anh nhúng dao cạo vào nước rồi vẩy mạnh.

“Từ nào về cơ thể em mới khiến anh không phải giơ nắm đấm?”

“Anh không hề giơ nắm đấm.”

“Anh có.”

Anh cạo xong phần cổ, lau dao cạo vào một chiếc khăn mặt. Anh áp lưỡi dao xuống phía dưới tai trái. “Không, em yêu. Anh không hề.” Anh bắt gặp mắt trái của cô trong gương.

“Em nên nói gì đây?” Một tay cô vuốt tóc, còn tay kia chạm vào đám lông nơi chỗ kín. “Ý em là anh có thể liếm nó, anh có thể hôn hít nó, và anh có thể làm tình với nó. Anh có thể nhìn thấy một đứa trẻ chui ra từ đó. Nhưng anh không thể nói nó ra thành lời sao?”

“Dolores.”

“Cút thật!” cô nói.

Lưỡi dao cắt sâu vào da Teddy tới mức anh nghĩ nó đã chạm tới xương hàm anh. Nó khiến mắt anh lồi ra, cả phía mặt trái như bị điện giật, rồi một ít bột kem cạo râu rơi vào vết thương khiến đầu anh như muốn nổ tung và máu bắt đầu chảy ròng ròng xuống đám bột trắng và nước trong bồn rửa.

CÔ LẠI GẦN ANH với một chiếc khăn bông nhưng anh đẩy cô ra và rít qua kẽ răng, cảm thấy cơn đau đang tủa vào mắt, thiêu đốt trong đầu, máu anh tuôn xuống bồn rửa và anh cảm thấy muốn khóc. Không phải vì đau. Không phải vì cơn ngứa ngáy. Mà bởi anh không biết chuyện gì đang xảy ra với vợ mình, với cô gái lần đầu khiêu vũ cùng anh tại Coconut Grove. Anh không biết cô đang biến thành cái gì, thế giới này đang biến thành cái gì với những thương tổn từ các cuộc chiến tranh vật vãnh, bản thiêu, những thù hận điên cuồng, những trò gián điệp ở Washington và Hollywood, những mặt nạ chống hơi độc ở trường học, những hầm trú bom bằng xi măng dưới gầm nhà. Và tất cả những thứ ấy, vì một lý do nào đó đều liên quan tới nhau, tới vợ anh, thế giới này, sự nghiện rượu của anh, cuộc chiến mà anh tham dự chỉ bởi anh thực lòng tin rằng nó sẽ giúp chấm dứt tất cả chuyện này...

Máu anh tiếp tục chảy ròng ròng xuống bồn rửa và Dolores nói, “Em xin lỗi, em xin lỗi, em xin lỗi.” Anh cầm lấy chiếc khăn bông khi cô chìa ra lần thứ hai nhưng anh không thể chạm vào cô, không thể nhìn cô. Anh có thể nghe thấy nước mắt trong giọng nói cô và anh biết còn có cả nước mắt trong mắt cô, trên mặt cô; anh thấy cảm giận sự suy đồi và hỗn loạn đang bao trùm lên mọi thứ và lên cái thế giới này.

TRÊN BÁO CHÍ, người ta trích câu nói cuối cùng của anh với vợ mình rằng anh yêu cô.

Một lời dối trá.

Điều cuối cùng mà anh thực sự đã nói là gì?

Khi anh với tay chạm vào nắm đấm cửa thì chiếc khăn bông thứ ba áp vào má anh, và mắt cô dôi lên khuôn mặt anh.

“Chúa ơi, Dolores, em phải bình tâm trở lại. Em cũng có một số trách nhiệm. Thỉnh thoảng nghĩ tới chúng một tí, được không? Và chinh đốn lại cái đầu óc quái gở của em nữa.”

Đó là những từ cuối cùng vợ anh nghe thấy từ miệng anh. Anh đóng cửa và bước xuống cầu thang, dừng lại ở bậc cuối cùng. Anh nghĩ tới việc quay trở lại. Anh nghĩ tới việc leo lên cầu thang, trở về căn hộ và bằng cách nào đó sửa chữa mọi chuyện. Hoặc, nếu không sửa chữa được, ít nhất cũng nhẹ nhàng hơn.

Nhẹ nhàng hơn. Như thế hẳn sẽ tốt đẹp.

MỘT NGƯỜI PHỤ NỮ có vết sẹo lớn màu đỏ lằn ngang cổ lạch bạch tiến về phía họ trong hành lang, cổ tay và cổ chân bà ta bị xích, hai lộ lý đi kèm hai bên. Trông bà ta có vẻ hân hoan, bà bắt chước tiếng vịt kêu và cố vỗ vỗ hai cùi tay vào nhau.

“Bà ta đã làm gì?” Chuck hỏi.

“Bà này hả?” một hộ lý lên tiếng. “Đây là Old Maggie. Chúng tôi gọi bà ta là Maggie Bánh Trung thu. Bà ta phải đi tới phòng Thủy liệu bây giờ. Mà dù sao thì cũng chẳng moi được cái gì từ bà ta đâu.”

Maggie đứng sững lại trước mặt họ, hai người hộ lý miễn cưỡng cố gắng kéo bà ta đi nhưng bà ta vùng ra và đứng chôn chân xuống đất. Một người hộ lý khẽ thở dài, mắt đảo lên trời.

“Bà ta lại chuẩn bị lên cơn đấy, nghe này.”

Maggie nhìn vào mặt họ, đầu nghiêng sang phải và chuyển động giống như một con rùa đang cố thò

đầu ra khỏi mai.

“Ta là con đường,” bà ta nói. “Ta là ánh sáng. Và ta sẽ không nướng những cái bánh khôn kiếp của các người. Ta sẽ không làm đâu. Hiểu chưa?”

“Rồi,” Chuck nói.

“Theo ý bà thôi,” Teddy nói. “Không bánh trái gì cả.”

“Anh đã và đang ở đây. Anh sẽ còn ở đây.” Maggie hít một hơi. “Đó là tương lai của anh và quá khứ của anh, chúng quay theo chu kỳ giống như mặt trăng quay quanh trái đất.”

“Vâng, thưa bà.”

Bà ta cúi về phía họ và hít hít từng người một. Đầu tiên là Teddy, sau đó là Chuck.

“Họ có những bí mật. Đó là cách duy trì cái địa ngục này.”

“Bí mật và những cái bánh trung thu.”

Bà ta cười với anh và trong giây lát dường như có một người tinh táo nhập vào cơ thể bà ta, khiến mắt bà ta sáng lên.

“Cười lên,” bà ta nói với Chuck. “Điều đó tốt cho tâm hồn.”

“Được thôi,” Chuck nói. “Tôi sẽ làm thế, thưa bà.”

Bà ta chạm vào mũi Chuck bằng một ngón tay cong cong. “Ta muốn nhớ về anh như thế - tươi cười.”

Và rồi bà ta quay lưng và bỏ đi. Hai người hộ lý lẻo đẻo theo sau rồi cả ba người bọn họ biến mất sau một cánh cửa bên dẫn vào bệnh viện.

Chuck nói, “Một cô gái vui tính.”

“Kiểu con gái cậu sẽ mang về giới thiệu với mẹ.”

“Và rồi cô ta sẽ giết mẹ sau đó chôn ở nhà kho, nhưng mà vẫn...” Chuck châm một điếu thuốc. “Còn Leaddis?”

“Hắn giết vợ tôi.”

“Sếp nói rồi. Nhưng như thế nào?”

“Hắn là kẻ phóng hỏa.”

“Cái này cũng nói rồi.”

“Hắn là nhân viên bảo trì trong tòa nhà chúng tôi ở. Hắn cãi nhau với chủ tòa nhà. Chủ nhà đuổi việc hắn. Hồi đó, tất cả chúng tôi đều biết đám cháy không phải là một tai nạn. Có người đã phóng hỏa đốt nhà. Laeddis có trong danh sách bị tình nghi nhưng họ mất khá nhiều thời gian để tìm ra hắn và khi họ tìm ra thì hắn lại xoay xở được một bằng chứng ngoại phạm. Mẹ kiếp, lúc đó, ngay cả tôi cũng không dám chắc đó là hắn.”

“Thế cái gì đã khiến anh thay đổi suy nghĩ?”

“Một năm trước, tôi thấy hắn trên báo. Hắn đốt một trường học nơi hắn từng làm việc. Vẫn vở xưa, tích cũ - bị sa thải, quay lại, phóng lửa dưới tầng hầm, kích nhiệt khiến bể nước nóng nổ tung. Cách thức hoàn toàn giống như vụ trước. Y hệt. Không có đứa trẻ nào trong trường, chỉ có bà hiệu trưởng hôm đó ở lại làm muộn. Bà ta chết. Laeddis ra tòa, nói rằng hắn nghe thấy những giọng nói lạ hay các triệu chứng tương tự, vì thế họ tống hắn vào trại tâm thần ở Shattuck. Rồi ở đó xảy ra chuyện, tôi không rõ là chuyện gì nhưng kết quả là hắn bị chuyển về đây sáu tháng trước.”

“Nhưng không ai nhìn thấy hắn.”

“Không ai ở Khu A hay B.”

“Nghĩa là hắn ở Khu C.”

“Đúng thế.”

“Hoặc đã chết.”

“Cũng có thể. Thêm một lý do để phải tìm ra cái nghĩa địa.”

“Nhưng cứ cho là hấn ta chưa chết đi.”

“Ừ...”

“Thế nếu tìm thấy hấn, Teddy, sếp sẽ làm gì?”

“Tôi cũng chẳng biết nữa.”

“Đừng có giả vờ, sếp.”

Hai cô y tá xuất hiện, đi về phía họ, gót giày kêu lách cách, vừa đi vừa nép vào tường để tránh nước mưa.

“Các anh ướt rồi,” một cô nói.

“Ướt nhần à?” Chuck nói và cô gái đi phía trong, một cô gái nhỏ nhắn tóc đen cắt ngắn, bật cười.

Khi đã đi qua chỗ họ, cô y tá tóc đen quay đầu lại nhìn hai người bọn họ và nói thêm, “Đặc vụ các anh luôn thích tán gái vậy sao?”

“Còn tùy,” Chuck nói.

“Vào cái gì?”

“Chất lượng nhân sự.”

Câu trả lời khiến hai cô y tá sững lại một thoáng, và khi hiểu ra thì cô gái tóc đen rúc mặt vào vai cô bạn gái rồi cả hai phá lên cười trước khi tiếp tục đi về phía cửa bệnh viện.

Chúa ơi, Teddy cảm thấy ghen tị với Chuck biết bao. Với việc cậu ta luôn tin vào những gì mình nói. Với những trò tán tỉnh ngu ngốc của cậu ta. Với khả năng đối đáp lanh lẹ những câu vô thưởng vô phạt kiểu nhà binh của cậu ta. Nhưng hơn cả là với sự quyến rũ trời sinh của cậu ta.

Sự quyến rũ chưa bao giờ dễ dàng tìm tới Teddy. Sau chiến tranh thì lại càng khó. Và sau Dolores thì hết hấn.

Sự quyến rũ là một phẩm chất xa xỉ chỉ có ở những người vẫn còn tin vào tính bản thiện của vạn vật. Vào sự trong sạch và sự kiên định.

“Cậu biết không,” anh nói với Chuck, “buổi sáng cuối cùng bên vợ tôi, cô ấy nói với tôi về đám cháy ở Cocoanut Grove(2).”

“Vậy sao?”

“Đó là nơi chúng tôi gặp nhau. Câu lạc bộ Grove. Cô ấy có cô bạn cùng phòng là con nhà giàu và tôi lọt được vào đó vì họ có một suất giảm giá cho nhân viên phục vụ. Ngay trước hôm tôi lên tàu đi tham chiến. Khiêu vũ với cô ấy suốt đêm. Thậm chí nhảy cả điệu foxtrot.”

Chuck thò đầu ra nhìn vào mặt Teddy. “Sếp nhảy điệu foxtrot hả? Tôi đang cố hình dung, nhưng...”

“Này cậu,” Teddy nói, “nếu cậu nhìn thấy vợ tôi đêm đó? Cậu sẽ sẵn lòng nhảy lò cò quanh sàn như một con thỏ, nếu cô ấy yêu cầu.”

“Thế ra sếp gặp cô ấy ở Cocoanut Grove.”

Teddy gật đầu. “Và nó bị thiêu trụi khi tôi đang ở - Ý thì phải? Ừ đúng thế, lúc đó tôi đang ở Ý - và cô ấy cho rằng chuyện đó, tôi không biết nữa, có một ý nghĩa nào đấy, tôi đoán thế. Cô ấy đâm ra sợ lửa.”

“Và cô ấy đã thiệt mạng trong một đám cháy,” Chuck nhẹ nhàng nói.

“Rồi tung tất cả, đúng không?” Teddy cố nhớ lại hình ảnh cô sáng hôm đó, gác chân lên bức tường buông tắm, trần truồng, toàn thân loang lổ vết xà phòng màu trắng chết chóc.

“Teddy?”

Teddy nhìn anh ta.

Chuck xòe hai tay ra. “Tôi ủng hộ sếp trong chuyện này. Cho dù có chuyện gì xảy ra đi nữa. Sếp muốn tìm Laeddis và giết hấn? Tôi chiều sếp luôn.”

“Chiều?” Teddy cười. “Tôi chưa hề nghe thấy từ này kể từ khi...”

“Nhưng sếp, tôi cần biết sếp định làm gì? Tôi nghiêm túc đấy. Chúng ta phải thu xếp mọi việc ổn

thỏa nếu không chúng ta sẽ lại kết thúc ở một Phiên tòa Kefauver(2) kiểu mới hay cái gì đó tương tự. Những ngày này ai cũng nhòm ngó, sắp biết không? Nhòm ngó tất cả những gì chúng ta làm. Trông chừng chúng ta. Thế giới này nhỏ đi từng phút.”

Chuck đưa tay gạt một lọn tóc xòa xuống trán. “Tôi nghĩ sắp biết rõ cái chỗ này. Tôi nghĩ sắp biết những thứ sắp chưa nói với tôi. Tôi nghĩ sắp tới đây để gây chuyện.”

Teddy vỗ vỗ một tay lên trái tim.

“Tôi nói nghiêm chỉnh đây, sắp.”

“Chúng ta ướm hết rồi,” Teddy nói.

“Thì sao?”

“Ý tôi là cậu có ngại nếu ướm thêm tí nữa không?”

HỌ BƯỚC RA NGOÀI CỒNG và đi về phía bờ biển. Mưa bao trùm mọi vật. Những con sóng lớn bằng cả tòa nhà chồm lên các mỏm đá. Chúng dâng cao rồi tan ra để nhường đường cho những đợt sóng mới.

“Tôi không muốn giết hấn,” Teddy hét lên át tiếng sóng gầm.

“Không ư?”

“Không.”

“Không chắc là tôi có thể tin sắp.”

Teddy nhún vai.

“Nếu đó là vợ tôi ư?” Chuck nói. “Tôi sẽ giết hấn hai lần.”

“Tôi đã mệt mỏi với chém giết,” Teddy nói. “Trong chiến tranh ư? Tôi không nhớ nổi bao nhiêu nữa. Làm sao chuyện đó có thể xảy ra hả Chuck? Ấy thế mà nó đã xảy ra.”

“Dù sao đi nữa. Đó là vợ sắp, Teddy.”

Họ nhìn thấy một đám đá đen, lởm chởm, trôi lên trên bãi cát dẫn về phía rừng cây, họ trèo lên đó và đi sâu vào trong đảo.

“Nhìn xem,” Teddy nói khi họ tới một mô đất nhỏ, bao bọc bởi một đám cây cao có thể chắn mưa. “Tôi vẫn đặt công việc lên đầu. Chúng ta phải tìm xem chuyện gì đã xảy ra với Rachel Solando. Và nếu tôi bắt gặp Laeddis trong khi làm việc ư? Tuyệt. Tôi sẽ nói với hấn là tôi biết hấn giết vợ tôi. Tôi sẽ nói với hấn là tôi đợi hấn trên đất liền khi hấn được trả tự do. Tôi sẽ nói với hấn là chừng nào tôi còn sống thì hấn đừng hòng có không khí tự do để thở.”

“Tất cả chỉ có thế?” Chuck nói.

“Chỉ có thế.”

Chuck dùng tay áo quạt mắt và gạt mớ tóc xòa xuống trán. “Tôi không tin sắp. Tôi thật sự không tin.”

Teddy nhìn về phía Nam rừng cây, nhìn thấy nóc bệnh viện Ashecliffe, những ô cửa sổ dùng để quan sát trên đó.

“Sếp không nghĩ là Cawley biết thực sự tại sao sắp tới đây chứ?”

“Tôi thực sự tới đây vì Rachel Solando.”

“Nhưng mẹ khi, Teddy, nếu cái gã giết vợ sắp bị quản thúc ở đây thì...”

“Hấn không bị kết án vì chuyện đó. Không có mối liên hệ nào giữa tôi và hấn. Không gì cả.”

Chuck ngồi xuống một hòn đá trôi lên trên mặt đất và cúi đầu xuống nghe mưa. “Thế đi tìm cái nghĩa địa vậy. Sao chúng ta không tính tới chuyện tìm nó một khi đã ra tới ngoài này? Chúng ta chỉ cần nhìn thấy một cái bia đề tên Laeddis thì coi như nửa trận chiến đã kết thúc.”

Teddy tiếp tục nhìn về phía rừng cây và bóng tối sâu thẳm nơi đó. “Được thôi.”

Chuck đứng dậy. “À nhân tiện hỏi luôn, cô ta nói gì với sắp vậy?”

“Ai cơ?”

“Nữ bệnh nhân ấy.” Chuck bẻ các đốt ngón tay. “Bridget. Cô ta bảo tôi đi lấy nước. Cô ta nói gì đó với sếp, tôi biết mà.”

“Cô ta không nói gì cả.”

“Cô ta không nói gì cả? Sếp nói điều. Tôi biết là cô ta...”

“Cô ấy đã viết,” Teddy nói và sờ vào túi áo khoác để tìm quyển sổ ghi chép. Cuối cùng anh tìm thấy nó ở túi áo bên trong và giờ ra.

Chuck bắt đầu huýt sáo và bước lọc cọc trên nền đất mềm bắt chước dáng đi của lũ ngỗng.

Khi giờ tới trang cần tìm, Teddy gọi Chuck, “Đủ rồi đây chàng trai.”

Chuck lại gần. “Sếp tìm thấy rồi à?”

Teddy gật đầu, quay quyển sổ ra để Chuck có thể nhìn thấy trên trang giấy một từ duy nhất được viết xin xit, nguệch ngoạc, đang bắt đầu nhòe dưới trời mưa: chạy đi.

HỌ TÌM THẤY ĐÁM ĐÁ ĐÓ khi đi được khoảng năm trăm mét vào sâu trong đảo, bầu trời tối sập lại dưới những đám mây xám xịt. Họ di chuyển qua những vách đá sừng nước phủ đầy cỏ biển rũ rượi và trơn nhầy dưới mưa, cả hai người đều lấm bùn từ đầu tới chân do phải bám chặt đường đi và vấp lên vấp xuống.

Dưới chân họ là một cánh đồng, phẳng như nền trời dưới những đám mây, hoàn toàn trơ trụi ngoại trừ vài bụi cây nằm rải rác, mấy chiếc lá to do bão thổi tới và vô số viên đá nhỏ mà ban đầu Teddy tưởng chúng đã cuội gió đến cùng những chiếc lá. Anh dừng lại giữa đường, leo xuống bên kia vách đá để nhìn chúng cho kỹ. Những viên đá xếp thành từng chồng nhỏ, gọn ghẽ trên cánh đồng, mỗi chồng cách nhau chừng mười lăm phân. Teddy đặt tay lên vai Chuck và chỉ vào chúng.

“Cậu đếm được bao nhiêu chồng tất cả?”

“Gì cơ?”

“Đồng đá kia kìa. Cậu thấy không?”

“Có.”

“Chúng chất thành từng chồng riêng biệt. Cậu đếm được bao nhiêu chồng?”

Chuck nhìn Teddy như thể một cơn bão vừa đánh trúng đầu anh ta. “Chúng là đá mà.”

“Tôi nghiêm túc đây.”

Chuck lại nhìn anh với một vẻ y hệt như lúc trước rồi quay về phía cánh đồng. Một phút sau, anh ta nói: “Tôi đếm được mười.”

“Tôi cũng vậy.”

Chuck giẫm phải một đám bùn và trượt chân, chới với một tay ra phía sau, Teddy tóm được, giữ chặt cho tới khi Chuck lấy lại thăng bằng.

“Chúng ta có thể đi xuống tiếp được không?” Chuck nói và hơi nhăn mặt cau có nhìn Teddy.

Họ tìm đường xuống, Teddy tới bên các đồng đá và nhận ra chúng được xếp thành hai hàng song song. Một số chồng đá có kích thước nhỏ hơn chỉ gồm ba hay bốn viên đá trong khi những chồng khác có tới mười, thậm chí hai mươi viên.

Teddy đi giữa hai hàng đá rồi dừng lại nhìn Chuck và nói, “Chúng ta đếm nhầm rồi.”

“Sao?”

“Ồ giữa hai chồng đá này?” Teddy đợi Chuck đến bên cạnh anh rồi cả hai cùng nhìn xuống. “Có một hòn đá ở ngay đó. Tạo thành cụm thứ ba.”

“Gió mạnh thế này. Không. Chắc là nó rơi từ trên chồng nào đó xuống.”

“Nhưng nó cách đều hai chồng bên cạnh. Mười lăm phân đến chồng bên trái và mười lăm phân đến chồng bên phải. Và ở hàng tiếp theo, hai lần nữa hiện tượng y hệt lại xảy ra. Ba viên đá lẻ.”

“Thì sao?”

“Vậy, ở đây có tới mười ba chồng đá, Chuck.”

“Sếp nghĩ là cô ta đã tạo ra chúng. Sếp nghĩ vậy thật sao?”

“Tôi chỉ nghĩ ai đó đã cố tình làm thế.”

“Lại một mật mã nữa.”

Teddy ngồi xổm xuống bên cạnh đám đá. Anh kéo chiếc áo choàng qua đầu và lấy vạt áo che quyền sở hữu khỏi nước mưa. Anh di chuyển theo chiều ngang như một con cua và dừng lại ở từng chồng đá để đếm số viên rồi ghi lại. Khi viết xong, anh có mười ba con số:

18-1-4-9-5-4-23-1-12-4-19-14-5.

“Chắc đây là mật mã để mở chiếc khóa lớn nhất thế giới,” Chuck nói.

Teddy đóng quyền sở hữu lại và nhét vào trong túi. “Nghe được đấy.”

“Cảm ơn sếp, cảm ơn,” Chuck nói. “Tôi diễn hài ở khu giải trí Catskills hai lần mỗi đêm. Sếp sẽ tới chứ?”

Teddy kéo áo choàng ra khỏi đầu và đứng dậy, mưa lại quất mạnh trên người anh và gió rít lên từng chập. Họ đi tiếp về phía Bắc, những vách đá lùi dần sang bên phải còn bệnh viện Ashecliffe thì nằm đầu đó ở bên trái họ giữa màn mưa gió mịt mù. Con bão trở nên tồi tệ hơn trong vòng ba mươi phút trở lại đây, hai người đi sát vào nhau để có thể tiếp tục nói chuyện, dáng xiên xiên như những kẻ say rượu.

“Cawley hỏi có phải sếp đã làm cho Tình báo Quân đội. Sếp đã nói dối ông ta à?”

“Có và không,” Teddy nói. “Tôi giải ngũ từ đơn vị quân đội chính quy.”

“Thế sếp gia nhập quân đội như thế nào?”

“Sau đào tạo cơ bản, họ gửi tôi tới trường thông tin.”

“Sau đó?”

“Thêm một khóa học chuyên sâu tại Đại học Chiến tranh và rồi đến, phải, bộ phận tình báo.”

“Thế sao cuối cùng sếp lại ra quân dưới dạng chính quy?”

“Phạm sai lầm,” Teddy phải hét lên để át tiếng gió. “Tôi giải sai một mật mã. Về vị trí tọa độ của quân địch.”

“Nghiêm trọng không?”

Teddy vẫn còn có thể nghe thấy tiếng động vọng lại từ radio lúc đó. Những tiếng la hét, tiếng sóng nhiều, tiếng gào khóc, tiếng sóng nhiều, tiếng súng máy rền vang, rồi lại tiếp tục những tiếng la hét, tiếng gào khóc và tiếng sóng nhiều. Rồi giọng một cậu trai trẻ vang lên giữa tất cả những tiếng động đó, nói rằng, “Anh có nhìn thấy phần còn lại của tôi đâu không?”

“Khoảng nửa tiểu đoàn,” Teddy hét lên trong gió. “Tựa như bánh mì kẹp thịt dâng lên miệng vậy.”

Trong giây lát Chuck không nghe thấy gì ngoài tiếng gào thét của cơn bão. Cuối cùng anh hét lên, “Tôi xin lỗi. Chuyện đó thật khủng khiếp.”

Họ trèo lên đỉnh một ngọn đồi nhỏ, gió như muốn thổi bật họ đi. Teddy phải tóm lấy khuỷu tay Chuck và cả hai phăm phăm tiến về phía trước, đầu cúi gằm. Họ cứ bước đi như thế khá lâu, đầu và người gập xuống trong gió nên lúc đầu không hề để ý tới những chiếc bia đá. Họ cứ bước lảo lồi, mất nhòe đi bởi nước mưa, và rồi Teddy va vào một phiến đá màu ghi xám bị gió thổi lật ngửa ra sau, bật ra khỏi hố chôn, những chữ khắc trên đó đập vào mắt anh.

JACOB PLUGH

PHỤ TÀU

1832-1858

Phía trái họ một cái cây bị gió quật gãy gập, nghe như tiếng rìu chém vào mái tôn. “Chúa ơi!” Chuck kêu lên. Thân cây và cành cây bị gió cuốn vèo đi ngay trước mắt họ.

Họ tiến vào khu nghĩa địa, tay che mặt, rác rưởi, lá cây, cành cây di chuyển và cử động như những vật thể sống, quật vào người rát như điện giật khiến họ ngã chúi xuống đất nhiều lần, mắt gần như

không nhìn thấy gì nữa. Và rồi Teddy thấy ở đằng trước một vật sẫm màu to lù lù. Anh hét lên và chỉ tay về phía đó nhưng tiếng anh bị át trong tiếng gió.

Một khúc cây hay một cái gì đó bay sượt ngang qua đầu anh, gần tới mức anh có thể cảm thấy nó hôn phớt lên mái tóc. Họ chạy về phía đó, gió quạt mạnh vào chân, và mặt đất như trôi lên, vít lấy đầu gối họ.

Một nhà mồ. Cánh cửa bằng thép đã sút khỏi bản lề, cỏ dại mọc khắp nơi. Teddy kéo cửa, gió thốc vào mặt anh, thổi bật anh sang bên trái cùng với cánh cửa khiến anh ngã chúi xuống đất, còn cánh cửa trượt khỏi cái bản lề cuối cùng, rít lên một tiếng rồi va mạnh vào tường. Teddy trượt trên bùn rồi từ từ đứng dậy, gió xối vào vai anh, anh quỳ một bên gối xuống, nhìn khung cửa đen sì trước mặt rồi chồm về phía trước, xuyên qua đám bùn nhầy nhụa, trườn vào bên trong.

“Sếp đã bao giờ nhìn thấy cái gì như thế này chưa?” Chuck nói khi họ đã đứng yên ổn sau khung cửa và nhìn hòn đảo quay cuồng trong cơn thịnh nộ. Gió như chiếc vòi rồng cuốn theo nó mọi thứ rác rưởi, lá cây, cành cây, đất đá, nước mưa, gào thét như một bầy lợn rừng cào xới mặt đất.

“Chưa từng,” Teddy nói rồi cả hai bước lùi vào sâu bên trong. Chuck tìm thấy một bao diêm vẫn còn khô ở túi trong áo khoác, cố xoay người chặn gió và quẹt ba que diêm một lúc. Họ nhìn thấy phiến xi măng ở giữa nhà mồ trống không, không có quan tài hay linh cữu, nó đã bị chuyển đi hoặc bị đánh cắp từ nhiều năm trước sau khi mai táng. Chôn sát vào tường, phía sau tấm xi măng là một chiếc ghế băng bằng đá, họ tiến về phía đó khi diêm tắt. Họ ngồi xuống trong khi gió vẫn tiếp tục ào qua khung cửa trống và dằn mạnh cánh cửa vào tường.

“Thật ra thì cũng đẹp đấy chứ?” Chuck nói. “Thiên nhiên trở nên điên dại, sắc màu của bầu trời... Sếp cũng nhìn thấy tấm bia đá ngoài kia bị thổi lật ra sau thế nào chứ?”

“Tôi đã xô vào nó, nhưng quả cũng ấn tượng thật.”

“Oao.” Chuck cúi xuống vắt hai ống quần cho tới khi nước đọng thành vũng dưới chân và lay lay chiếc áo sơ mi đang dính vào ngực ướt sũng. “Đáng lẽ chúng ta nên ở gần khu bệnh viện. Có thể chúng ta sẽ phải chờ cho đến khi cơn bão tan. Ở đây.”

Teddy gật đầu. “Tôi không biết nhiều lắm về các cơn bão, nhưng tôi có cảm giác là nó mới chỉ bắt đầu.”

“Nếu gió đổi hướng? Cả cái bãi tha ma kia sẽ chuyển vào trong này đấy.”

“Tôi vẫn thà ngồi trong này hơn là ở ngoài kia.”

“Chắc rồi. Nhưng tìm một mô đất cao để trú bão? Chúng ta thông minh chừng nào đây?”

“Không nhiều lắm.”

“Nhanh khủng khiếp. Một giây trước trời mới chỉ mưa to mà một giây sau chúng ta đã giống như Dorothy lạc vào xứ sở thần tiên.”

“Đó là một cơn lốc xoáy.”

“Cơn lốc xoáy nào?”

“Ở Kansas.”

“À.”

Gió rít thành từng cơn chối tai và Teddy có thể nghe thấy chúng đang thúc vào bức tường đá dày phía sau cho tới khi anh cảm nhận được những cơn chấn động nhỏ ở lưng mình.

“Mới chỉ bắt đầu thôi,” anh nhắc lại.

“Sếp có biết lúc này tất cả những kẻ điên đó đang làm gì không?”

“Gào thét đáp lại,” anh nói.

Họ ngồi yên lặng một lát, mỗi người một điều thuốc. Cơn bão gợi Teddy nhớ đến cái ngày anh ở trên con thuyền của cha, đến lần đầu tiên anh nhận ra thiên nhiên với sự thờ ơ cũng như quyền lực vô biên của nó. Anh hình dung ra gió giống một cái gì đấy có bộ mặt của điều hâu mỗ quặp khi chúng ập

vào trong nhà mô và rít lên từng chập. Giông một cơn thịnh nộ biến con sóng thành những tảng thấp, nghiền nhà cửa thành những mẩu gỗ vụn, và có thể nhắc bổng anh lên trong vòng xoáy của nó rồi ném anh sang tận Trung Quốc.

“Tôi đã ở Bắc Phi vào năm bốn hai,” Chuck nói. “Trải qua vài cơn bão cát. Nhưng không có gì giống thế này. Mà cũng có thể bởi thời gian, bạn đã quên mất. Rất có thể chúng cũng kinh khủng tương tự.”

“Tôi có thể chịu được,” Teddy nói. “Ý tôi là tất nhiên tôi sẽ không nhảy ra đi loanh quanh ngoài trời lúc này, nhưng nó vẫn còn đỡ hơn là bị lạnh. Ở Ardennes, Chúa ơi, hơi thở đông lại ngay khi thở ra. Tới giờ tôi vẫn còn nhớ như in cái cảm giác đó. Những ngón tay tôi lạnh tới mức cảm giác như đang bốc cháy. Cậu có tưởng tượng ra không?”

“Ở Bắc Phi, chúng tôi phải chống chọi với cái nóng. Nhiều người gục ngã vì nó. Chỉ một phút trước còn đứng đấy, phút sau đã ngã xuống. Nhiều người nghén động mạch vành vì nóng. Tôi bắn vào một gã như thế, cái nóng làm da hắn mềm nhũn ra. Hắn thực sự đã quay đầu lại và nhìn viên đạn bay xuyên qua người mình.” Chuck vừa nói vừa gõ tay lên ghế. “Nhìn nó bay qua,” anh ta nói khẽ. “Tôi thì có Chúa.”

“Người duy nhất mà cậu đã giết?”

“Gần như thế. Còn sếp?”

“Tôi thì ngược lại. Giết rất nhiều và chứng kiến cái chết của hầu hết bọn họ.” Teddy dựa đầu vào tường, ngược nhìn lên trần. “Nếu tôi có con trai, tôi không biết liệu tôi có thể để nó ra trận. Cho dù có giống cuộc chiến ấy, khi mà chúng ta chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Tôi cũng không chắc rằng nên yêu cầu bất cứ ai việc đó.”

“Việc gì?”

“Giết người.”

Chuck co một đầu gối lên. “Bố mẹ tôi, bạn gái tôi, và một số bạn bè tôi, những người không vượt qua kỳ kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ, tất cả họ đều hỏi tôi, sếp biết không?”

“Ừ.”

“Nó như thế nào. Đó là điều họ muốn biết. Và anh chỉ muốn nói rằng, ‘Tôi cũng chả biết nó như thế nào. Cứ như nó xảy ra với một người khác. Tôi chỉ đứng từ phía trên mà quan sát hay gì đó.’” Anh ta chìa tay ra và nói tiếp, “Tôi không tài nào giải thích rõ hơn. Sếp hiểu chứ?”

Teddy nói, “Ở Dachau, bọn lính SS ra quy hàng chúng tôi. Năm trăm tên cả thảy. Lúc đó còn có cả các phóng viên, họ cũng nhìn thấy cảnh xác người chất thành đống tại sân ga. Họ cũng nghĩ thấy cái mùi chúng tôi đang nghĩ. Họ nhìn chúng tôi và họ đồng tình với cái việc chúng tôi đã làm. Còn chúng tôi thì khỏi phải nói, đều muốn làm điều ấy. Vậy là chúng tôi hành quyết tất cả lũ chó quốc xã đó, không sót tên nào. Tước vũ khí của chúng, bắt chúng đứng úp mặt vào tường rồi hành quyết. Súng máy bắn liên một lúc ba trăm thằng. Đi dọc theo hàng nã đạn vào đầu bất cứ tên nào còn thở. Tội ác chiến tranh, nếu có, thì hẳn đây là một ví dụ điển hình. Đúng không? Nhưng, Chuck, đó là cái chết ít đau đớn nhất mà chúng tôi có thể làm cho bọn họ. Đám phóng viên thậm chí còn vỗ tay. Những tù nhân trong trại thì sung sướng tới phát khóc. Thế là chúng tôi trao cho họ vài tên lính đặc nhiệm. Họ xé chúng thành trăm mảnh. Tới cuối ngày hôm đó, chúng tôi đã siêu thoát năm trăm linh hồn khỏi dương gian. Giết sạch. Không gì có thể biện hộ cho việc làm đó kể cả đổ lỗi cho chiến tranh. Đó là hành động giết người. Nhưng không ai cảm thấy áy náy về chuyện đó. Vì bọn chúng còn đáng bị trừng phạt thảm khốc hơn. Đồng ý là như vậy nhưng làm sao anh có thể đối diện với việc đó suốt đời mình? Làm sao anh có thể kể với vợ, bố mẹ, và con cái anh rằng anh đã làm chuyện đó? Anh đã hành quyết những người không có vũ khí? Anh đã giết những đứa trẻ? Những đứa trẻ mặc quân phục và mang súng, nhưng vẫn chỉ là trẻ con. Câu trả lời là: Anh không thể làm sao mở miệng nói với họ được. Vì họ sẽ không bao

giờ hiểu nổi. Vì cái việc anh làm thì phục vụ chính nghĩa, nhưng bản chất cái việc anh làm thì sai trái. Và anh sẽ không bao giờ gột sạch được nó.”

Chuck im lặng một lúc rồi nói, “Ít nhất nó cũng vì chính nghĩa. Sếp có bao giờ nhìn thấy một trong số những kẻ đáng thương trở về từ Triều Tiên không? Họ thậm chí vẫn chưa biết tại sao họ lại tới đó. Chúng ta chặn đứng Adolf Hitler. Chúng ta cứu sống hàng triệu sinh mạng. Đúng không? Chúng ta đã làm được cái gì đó, Teddy.”

“Ừ, đúng là chúng ta đã làm được,” Teddy thừa nhận. “Đôi khi chỉ cần nghĩ thế cũng đủ rồi.”

“Phải nghĩ như thế chứ. Đúng không?”

Cả một cái cây bay vèo qua cửa, lộn ngược, rễ cây chĩa lên như gai nhọn.

“Cậu có nhìn thấy cái cây đó không?”

“Có. Chắc nó sẽ tỉnh dậy ở giữa biển khơi và nói, ‘Chờ một lát. Có gì không ổn.’”

“ ‘Đáng lẽ mình phải ở kia chứ.’ ”

“ ‘Mất bao nhiêu năm để khiến ngọn đồi trông giống như thứ mình muốn.’ ”

Nói tới đây cả hai bật cười nhẹ nhõm trong bóng tối, cùng ngắm hòn đảo đang đua sức với cơn bão như một giấc mơ điên dại.

“Thế sếp thực sự biết được bao nhiêu về nơi này?”

Teddy nhún vai. “Biết được vài thứ. Chưa gọi là đủ. Nhưng đủ làm tôi sợ.”

“Ồ, tuyệt thật! Sếp sợ. Thế thì không hiểu người bình thường sẽ thấy sao?”

Teddy mỉm cười. “Khiếp sợ à?”

“Được. Coi như tôi đang khiếp sợ.”

“Nó được biết tới như một cơ sở thí nghiệm. Tôi đã nói với cậu rồi - các phương pháp chữa bệnh cấp tiến. Ngân quỹ của nó một phần đến từ Khối Thịnh vượng chung, một phần đến từ Cục Trại giam Liên bang nhưng đa phần là từ một quỹ đặc biệt của HUAC(4).”

“Ôi,” Chuck nói. “Kinh. Chống Cộng từ một hòn đảo ở cảng Boston. Làm sao mà người ta lại có được cái ý tưởng đó không biết?”

“Họ thí nghiệm trên trí não con người. Là tôi đoán thế. Ghi lại những gì họ tìm ra rồi đưa cho các đồng nghiệp tình báo cũ của Cawley hiện đang làm cho CIA chẳng hạn. Tôi cũng không biết nữa. Cậu có bao giờ nghe nói tới phencyclidine?”

Chuck lắc đầu.

“LSD? Hay Mescaline?”

“Chưa hề và chưa hề.”

“Đó đều là các loại thuốc gây ảo giác,” Teddy nói. “Chúng làm cho cậu có ảo giác.”

“Hiểu rồi.”

“Chỉ cần một lượng rất nhỏ cũng đủ khiến những người cực kỳ tỉnh táo - như cậu hay tôi - bắt đầu nhìn thấy những thứ kỳ quặc.”

“Như những cái cây lộn ngược bay qua cửa hả?”

“À, vấn đề là chỗ đó. Nếu cả hai chúng ta đều nhìn thấy nó thì đó không phải là một ảo giác. Mỗi người nhìn thấy một thứ. Chẳng hạn lúc này cậu nhìn xuống và thấy hai cánh tay cậu biến thành những con rắn hổ mang đang ngóc đầu dậy, há miệng ra chực nuốt lấy đầu cậu?”

“Tôi sẽ nói rằng hôm nay đúng là một ngày tồi tệ.”

“Hay những hạt mưa này biến thành những ngọn lửa? Một bụi cây biến thành một con hổ đang rình mồi?”

“Một ngày còn tệ hơn nữa. Đáng lẽ tôi không nên rời khỏi giường. Nhưng mà sếp này, cái loại thuốc có thể khiến người ta có những ý nghĩ khủng khiếp mà sếp đang nói là có thật hả?”

“Không phải ‘có thể’. Mà là sẽ. Uống đúng liều lượng, cậu sẽ bắt đầu có các ảo giác.”

“Chúng hẳn là những loại thuốc đặc biệt.”

“Đúng vậy. Những loại thuốc này đã được sử dụng rất nhiều. Tác động mà chúng gây ra có thể nói giống y như biểu hiện của bệnh tâm thần phân liệt mức độ nặng. Tên hẳn ta là gì nhỉ, Ken, cái gã đó. Bị lạnh chân. Hẳn ta tin vào điều đó. Leonora Grant, cô ta không nhìn thấy cậu. Cô ta đang nói chuyện với Douglas Fairbanks.”

“Đừng quên - cả Charlie Chaplin nữa, anh bạn.”

“Tôi có thể bắt chước được ông ấy nhưng tôi không biết giọng thật của ông ấy nghe thế nào.”

“Hey, không tệ, sếp. Sếp có thể mở màn cho buổi trình diễn của tôi ở Catskills được đấy.”

“Có nhiều hồ sơ về những trường hợp bệnh nhân tâm thần phân liệt tự rạch mặt vì họ tin rằng tay họ là một vật khác, thú vật hay gì đó. Họ nhìn thấy những điều không có thực, nghe thấy những giọng nói không ai nghe thấy, nhảy xuống từ trên những mái nhà cao ngất vì tin rằng tòa nhà đang cháy, v.v và v.v. Những loại thuốc đó gây ra những ảo giác tương tự.”

Chuck chỉ một ngón tay vào Teddy. “Sếp tự đừng nói chuyện uyên bác hơn hẳn mọi ngày.”

“Tôi có thể nói gì với cậu đây? Tôi có nghiên cứu qua một chút. Cậu nghĩ sao Chuck, nếu các loại thuốc gây ảo giác đó được dùng để điều trị cho những người đã mắc sẵn bệnh tâm thần phân liệt rất nặng?”

“Chẳng ai lại làm thế.”

“Họ đang làm thế và chuyện đó được coi là hợp pháp. Chỉ có con người mới mắc chứng tâm thần phân liệt. Bệnh này không có ở chuột, thỏ hay trâu bò. Vậy thì cậu sẽ thực hành thí nghiệm loại thuốc chữa bệnh này ở đâu?”

“Trên con người.”

“Cho anh chàng này một điều xì gà.”

“Một điều xì gà đúng là xì gà, không phải cái gì tưởng tượng ra, được chứ?”

“Nếu cậu muốn,” Teddy nói.

Chuck đứng dậy, đặt tay lên phiến đá trước mặt và nhìn ra cơn bão bên ngoài. “Nên họ cho các bệnh nhân tâm thần phân liệt những loại thuốc khiến họ thậm chí còn bị tâm thần phân liệt nặng hơn?”

“Đấy là một nhóm thí nghiệm.”

“Còn nhóm khác?”

“Những người không bị bệnh tâm thần phân liệt, cho họ uống thuốc gây ảo giác để xem não phản ứng như thế nào?”

“Vớ vẩn.”

“Chuyện này ai chẳng biết, anh bạn trẻ. Hôm nào đó hãy tham dự một hội thảo của các nhà tâm thần học. Tôi đã từng làm thế.”

“Nhưng sếp bảo chuyện đó là hợp pháp.”

“Nó hợp pháp mà.” Teddy nói. “Giống như những nghiên cứu về thuyết ưu sinh ấy.”

“Nhưng nếu nó hợp pháp thì chúng ta chẳng thể làm gì được.”

Teddy dựa lưng vào phiến đá. “Đúng vậy. Tôi không tới đây để bắt ai cả. Tôi được cử tới đây để thu thập thông tin. Tất cả chỉ có vậy.”

“Chờ một tí - được cử tới đây? Mẹ kiếp, Teddy, chúng ta dính sâu vào vụ này tới mức nào?”

Teddy nhìn Chuck thờ dãi. “Sâu đấy.”

“Trở lại.” Chuck nói và giơ một tay lên. “Từ đầu nào. Sếp đã dính vào chuyện này ra sao?”

“Mọi chuyện bắt đầu với Laeddis. Một năm trước,” Teddy nói. “Tôi tới Shattuck với lý do muốn được thăm vấn hẳn. Tôi dựng lên một câu chuyện vớ vẩn về một đồng phạm của hẳn có trong danh sách tội phạm bị truy nã và rằng Laeddis có thể giúp tìm ra chỗ gã đó ẩn náu. Vấn đề là Laeddis không có ở đấy. Hẳn đã bị chuyển tới Ashecliffe. Tôi gọi điện tới đây nhưng họ nói họ không hề biết gì về

hắn.”

“Và?”

“Và điều đó khiến tôi tò mò. Tôi gọi điện thoại tới một số bệnh viện tâm thần trong vùng và tất cả mọi người đều biết Ashecliffe nhưng không ai muốn nói về nó. Tôi có nói chuyện với giám đốc Bệnh viện Renton dành cho tội phạm tâm thần. Tôi đã gặp ông ấy vài lần trước đây. Tôi bảo với ông ấy rằng, ‘Bobby, chuyện gì mà quan trọng thế? Đó cũng là một bệnh viện và một nhà tù, đâu có gì khác với chỗ ông.’ Thế nhưng ông ấy lắc đầu và nói, ‘Teddy, đó là một chỗ hoàn toàn khác. Một cái gì đó tuyệt mật. Cực kỳ bí ẩn. Đừng tới đó.’”

“Nhưng sếp vẫn cứ đi,” Chuck nói. “Và kéo theo tôi đi cùng với sếp.”

“Chuyện đó không nằm trong kế hoạch,” Teddy nói. “Nhân viên phụ trách bảo tôi phải có đồng sự đi cùng, tôi đành phải chọn một người.”

“Thế là sếp chỉ chờ để có cơ được điều ra đây?”

“Có thể nói vậy,” Teddy nói. “Nhưng tôi không thể chắc được chuyện đó sẽ xảy ra hay không. Ý tôi là nếu có xảy ra một vụ mất tích chẳng nữa, tôi cũng chẳng biết liệu tôi có thể có mặt ở đó đúng lúc không? Hay nếu người ta lại cử người khác tới đó thì sao? Hay là, ồ trời, hàng triệu cái ‘nếu’. Tôi chỉ gặp may thôi.”

“May hả? Mẹ kiếp.”

“Gì cơ?”

“Chẳng may đâu, sếp ơi. May mắn không tới theo cách đó. Cái thế giới này không hoạt động theo cách đó. Sếp nghĩ là sếp chỉ tình cờ được phân tới đây sao?”

“Ừ, nghe có vẻ hơi điên rồ, nhưng...”

“Lần đầu tiên sếp gọi điện tới Ashecliffe để hỏi về Laeddis, sếp có xưng danh không?”

“Tất nhiên có.”

“Vậy thì...”

“Chuck, đó là từ một năm về trước.”

“Thì sao? Sếp không nghĩ họ giữ lại biên bản sao? Nhất là trong trường hợp một bệnh nhân mà họ tuyên bố họ không có liên hệ gì?”

“Nhắc lại nhé - mười hai tháng rồi.”

“Teddy, Chúa ơi.” Chuck hạ thấp giọng, áp lòng bàn tay lên trán, hít một hơi dài rồi nói, “Cứ cho là họ đang làm những việc mờ ám ở đây. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như chính họ đã theo dõi sếp từ khi sếp đặt chân lên hòn đảo này? Nếu như chính họ đã mang sếp tới đây thì sao?”

“Ồi dào, vớ vẩn.”

“Vớ vẩn à? Thế Rachel Solando đâu? Có một mẫu chứng cứ nào cho thấy là cô ta tồn tại thật không? Họ cho chúng ta xem bức ảnh của một phụ nữ và bộ hồ sơ mà ai cũng có thể bịa ra.”

“Nhưng, Chuck, cứ cho là họ bịa ra cô ta, hay dựng lên mọi chuyện thì họ cũng không thể nào đoán trước tôi sẽ là người được giao điều tra vụ này.”

“Sếp tiến hành điều tra, Teddy. Sếp nhòm ngó chỗ này, hỏi han khắp nơi. Ở đây, họ có một hàng rào điện xung quanh khu xử lý rác thải tự hoại. Họ có một khu chữa bệnh nằm bên trong pháo đài. Họ có chứa đầy một trăm bệnh nhân ở một nơi có thể chứa tới ba trăm người. Cái chỗ này đúng là đáng sợ chết đi được, Teddy. Không một bệnh viện nào khác muốn bàn luận về nó và điều đó không nói với sếp điều gì sao? Sếp có một ông bác sĩ trưởng có liên hệ với OSS, tài chính thì đến từ một quỹ đen của HUAC. Mọi thứ ở đây đều toát lên bốn chữ: ‘việc của chính phủ’. Thế mà sếp lại ngạc nhiên trước cái khả năng là không phải sếp theo dõi họ suốt năm qua mà chính là họ theo dõi sếp ư?”

“Tôi phải nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần hả Chuck? Làm sao họ có thể biết tôi sẽ là người được giao điều tra vụ Rachel Solando?”

“Sếp có chậm hiểu không vậy?”

Teddy đứng thẳng người lên và nhìn xuống Chuck.

Chuck giơ một tay lên, “Xin lỗi, xin lỗi. Là do tôi quá căng thẳng, được chưa?”

“Thôi được.”

“Tất cả những gì tôi muốn nói, sếp, là họ biết sếp sẽ tóm lấy bất kỳ cơ hội nào để tới đây. Kẻ giết vợ sếp đang ở đây. Tất cả những gì họ phải làm là chờ như có ai đó bỏ trốn. Vì họ biết thừa nếu có phải cầm sào nhảy qua cảng để tới đây thì sếp cũng sẽ làm.”

Cánh cửa bật tung ra khỏi cái bản lề cuối cùng, đập mạnh vào ô cửa. Họ nhìn nó bị đập thành thịch lên đá rồi bay vút lên không trung, lao ra ngoài nghĩa địa, tiếp tục mất hút trên bầu trời.

Cả hai bọn họ nhìn chăm chăm ra phía cửa rồi Chuck lên tiếng, “Cả hai chúng ta đều nhìn thấy nó, đúng không?”

“Họ sử dụng con người làm vật thí nghiệm như lũ lợn guinea,” Teddy nói. “Chuyện đó không làm cậu phiền lòng à?”

“Nó làm tôi kinh hãi Teddy. Nhưng làm sao sếp biết được chuyện đó? Sếp nói sếp được cử đi thu thập thông tin. Ai đã cử sếp đi?”

“Trong lần đầu gặp Cawley, cậu có nghe ông ta hỏi về ngài Thượng nghị sĩ không?”

“Có.”

“Thượng nghị sĩ Hurly của đảng Dân chủ ở New Hampshire. Đúng đầu một tiểu ban của nhà nước về các vấn đề về sức khỏe tâm thần. Ông ấy nhìn thấy số tiền được chi cho chỗ này và ông ấy rất không hài lòng. Giờ thì tôi sẽ kể cho cậu nghe về một gã có tên là George Noyce. Noyce đã bị nhốt ở đây một thời gian. Ở Khu C. Khi mới rời hòn đảo được hai tuần, anh ta bước vào một quán bar ở Attleboro và đâm chém mọi người. Những người lạ. Ở trong tù, anh ta bắt đầu nói về những con rỗng ở Khu C. Luật sư của anh ta muốn khẳng định là do bệnh điên. Nếu có trường hợp nào như vậy, thì đó chính là Noyce. Anh ta hoàn toàn mất trí. Nhưng Noyce sa thải vị luật sư, tự đứng ra trước mặt quan tòa nhận tội, và gần như van xin được đi tù, ở đâu cũng được miễn không phải bệnh viện. Ở trong tù được khoảng một năm, anh ta bắt đầu kể các câu chuyện về Ashecliffe. Những câu chuyện nghe có vẻ điên rồ nhưng ngài Thượng nghị sĩ lại cho rằng chúng có thể không điên rồ như mọi người vẫn tưởng.”

Chuck ngồi lên chiếc ghế, châm một điếu thuốc, hít vài hơi và quan sát Teddy.

“Nhưng làm sao mà ngài Thượng nghị sĩ lại tìm được sếp và làm sao hai người lại có thể tìm được Noyce?”

Trong phút chốc Teddy nghĩ rằng anh vừa nhìn thấy những tia sáng điện hình vòng cung lóe lên giữa cơn bão bên ngoài.

“Thật ra là ngược lại. Noyce tìm được tôi và tôi tìm được ngài Thượng nghị sĩ. Đó là nhờ Bobby Farris, giám đốc Renton. Một buổi sáng ông ấy gọi điện và hỏi xem tôi có còn quan tâm tới Ashecliffe không? Khi tôi bảo có thì ông ấy kể cho tôi nghe về vụ một phạm nhân ở Dedham đang làm âm ỉ lên về những chuyện xung quanh Ashecliffe. Thế là tôi tới Dedham vài lần, nói chuyện với Noyce. Noyce cho biết khi anh ta là sinh viên, có một năm anh ta trở nên khá căng thẳng khi tới gần các kỳ thi. Quát tháo một giáo viên, đâm vỡ cửa sổ trong phòng nội trú. Kết quả là anh ta phải đi gặp chuyên gia ở khoa tâm thần. Sau đó anh ta đồng ý tham gia vào một cuộc thí nghiệm để kiếm ít tiền tiêu vặt. Một năm sau, anh ta bị đuổi khỏi trường với đầy đủ các triệu chứng của bệnh tâm thần phân liệt, lê la khắp các góc phố nói năng lảm nhảm, nhìn thấy những điều kỳ quặc, hoàn toàn trở nên điên loạn.”

“Đây là trường hợp một thanh niên khởi đầu bình thường...”

Teddy lại nhìn thấy những tia sáng lóe lên trong cơn bão nên bước lại gần cánh cửa và nhìn ra ngoài. Chớp chẳng? Nghe cũng có lý, anh nghĩ, nhưng anh chưa từng nhìn thấy ánh chớp nào như vậy.

“Bình thường như bất cứ ai. Có thể anh ta có một số vấn đề - ở đây họ gọi là gì nhỉ? ‘những vấn đề

về kiểm chế giận dữ, nhưng nhìn chung thì anh ta hoàn toàn tỉnh táo. Chỉ một năm sau bỗng trở thành kẻ mất trí. Rồi một hôm, khi anh ta nhìn thấy cái gã đó ở Park Square, anh ta liền tưởng đó là vị giáo sư đã khuyên anh ta đi gặp chuyên gia tâm lý. Tóm lại là không phải tay giáo sư đó nhưng Noyce cũng đã ra tay rất nặng. Do đó, họ gửi anh ta tới Ashecliffe. Khu A. Nhưng mà anh ta không ở đó lâu. Tình trạng bạo lực của anh ta lúc đó khá nghiêm trọng nên họ chuyển anh ta sang Khu C. Họ nhồi cho anh ta đủ các loại thuốc gây ảo giác rồi đứng đó, quan sát lũ rồng tới ăn thịt anh ta và anh ta trở nên điên loạn. Điên hơn một chút so với dự đoán của họ, chắc thế, vì cuối cùng, để xoa dịu anh ta, họ tiến hành phẫu thuật.”

“Phẫu thuật?” Chuck hỏi.

Teddy gật đầu. “Một phương pháp phẫu thuật thùy não qua ổ mắt. Dạng phẫu thuật này buồn cười lắm Chuck ạ. Họ cho điện giật cậu tới tấp rồi, đoán xem, họ lấy một cái que chọc đá chọc xuyên qua mắt cậu. Tôi không đùa đâu. Chẳng hề có thuốc gây mê. Họ chọc lấy chọc để khắp chỗ này chỗ kia rồi lấy ra khỏi não cậu vài sợi dây thần kinh, và thế là xong. Dễ như trở bàn tay.”

“Nhưng Luật Nuremberg có cấm...”

“... thí nghiệm trên người dù vì mục đích khoa học, đúng vậy. Chính vì thế tôi nghĩ là chúng tôi đang có trong tay một trường hợp vi phạm Luật Nuremberg. Ngài Thượng nghị sĩ cũng nghĩ vậy. Nhưng không phải. Những thí nghiệm kiểu này được cho phép nếu được sử dụng để trực tiếp điều trị bệnh nhân điên. Cho nên chừng nào bác sĩ còn có thể nói, ‘Chúng tôi chỉ cố gắng giúp đỡ anh chàng khốn khổ đó, xem liệu các loại thuốc này có thể làm giảm chứng tâm thần phân liệt hoặc các loại thuốc kia có thể chấm dứt bệnh tình anh ta không,’ thì việc làm của họ hoàn toàn được coi là hợp pháp.”

“Đợi chút, đợi chút,” Chuck nói. “Sếp nói là Noyce có trải qua một phẫu thuật xuyên, gì ấy nhỉ?”

“Phẫu thuật thùy não xuyên qua ổ mắt, phải.”

“Nhưng nếu mục đích của việc đó, cho dù bằng phương tiện gì đi nữa, là để xoa dịu bệnh tình, vậy tại sao sau đó anh ta lại vẫn tiếp tục giở trò tấn công người lạ ở Park Square?”

“Thì rõ ràng là nó không hề hiệu quả.”

“Chuyện đó thường xuyên không?”

Teddy lại nhìn thấy những tia sáng điện, và lần này thì anh dám chắc anh còn nghe thấy cả tiếng động cơ rền rĩ lẫn vào tất cả hòa âm. “Đặc vụ!” Tiếng gọi nghe rất yếu ớt trong gió nhưng cả hai người đều nghe thấy.

Chuck đu chân lại cuối phiên xi măng rồi nhảy xuống, tới cạnh Teddy đang ở gần ô cửa, và cả hai đều nhìn thấy ánh đèn pha ô tô ở xa xa phía cuối nghĩa địa. Họ cũng nghe thấy tiếng quàng quạc phát ra từ một chiếc loa cùng tiếng rin rít phản hồi, và rồi: “Đặc vụ! Nếu các anh ở ngoài này thì hãy phát tín hiệu cho chúng tôi biết. Trại phó McPherson đây. Đặc vụ!”

“Chuyện này là thế nào? Họ tìm ra chúng ta cơ đấy!” Teddy nói.

“Đây là một hòn đảo mà sếp. Sớm muộn họ cũng sẽ tìm thấy chúng ta.”

Teddy bắt gặp ánh mắt Chuck và gật đầu. Lần đầu tiên kể từ khi hai người gặp nhau, anh có thể đọc thấy sự sợ hãi trong mắt Chuck, hàm anh ta đánh lại như cổ kiểm chế nó.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi, đồng sự”

“Đặc vụ! Các anh có ở đó không?”

“Tôi cũng chẳng biết nữa,” Chuck nói.

“Tôi biết mà,” Teddy nói mặc dù anh cũng chẳng biết phải làm gì. “Bám chặt lấy tôi. Chúng ta sẽ cùng ra khỏi cái chỗ khốn kiếp này, Chuck. Đừng phạm sai lầm nào nhé.”

Và rồi hai người bước ra bên ngoài nghĩa địa. Gió quạt vào người họ như hai ông sậy nhưng họ vẫn vững bước, tay trong tay, vai sát vai tiến về phía có ánh sáng.

“CÁC ANH ĐIÊN mẹ nó hết rồi à?”

McPherson hét lên trong gió khi chiếc xe jeep lóc cọc xuống con đường mòn dọc theo rìa Tây khu nghĩa địa.

Ông ta ngồi ở chiếc ghế cạnh lái xe nhìn xuống phía họ với đôi mắt đỏ ngầu, mọi dấu vết quyền rũ của một chàng cao bồi Texas đã bị cơn bão gột sạch. Ông ta cũng chẳng buồn giới thiệu người lái xe với họ. Một gương mặt trẻ trung, rắn rỏi với cái cằm nhọn là tất cả những gì Teddy có thể thấy dưới chiếc mũ áo mưa. Thế nhưng anh ta lái chiếc xe jeep một cách rất chuyên nghiệp, băng qua những bụi cây và chướng ngại vật mà cơn bão bày ra trên đường cứ như chúng chẳng hề tồn tại.

“Cơn bão đã tăng cường, mạnh trên cấp tám. Gió giật, di chuyển với vận tốc một trăm sáu mươi kilomet giờ. Họ dự báo sẽ tăng lên hai trăm bốn mươi kilomet giờ vào đêm nay. Và các anh thì lại ra ngoài đi dạo?”

“Sao mà các anh biết được cơn bão đã tăng cường?”

“Radio dự phòng, đặc vụ. Chúng tôi e là nó cũng sẽ mất tín hiệu nốt trong vài giờ nữa.”

“Tất nhiên rồi,” Teddy nói.

“Đáng lẽ lúc này chúng tôi phải có mặt để giúp đỡ bệnh viện, thay vào đó chúng tôi lại đi tìm các anh.” Ông ta đập tay vào phía sau ghế mình rồi quay về trước, ra hiệu chẳng còn gì để nói với họ.

Chiếc jeep nảy bật khi trèo lên một con dốc và trong giây lát Teddy chỉ nhìn thấy mỗi bầu trời, dường như chẳng còn gì dưới bánh xe. Lốp xe chạm phải một mô đất khiến chiếc xe cua gấp, rẽ sang một đoạn đường cheo leo trơn nhẵn và Teddy có thể nhìn thấy đại dương ở bên trái họ, sừng sực những con sóng khổng lồ vỡ ra như những đám mây trắng hình nấm.

Chiếc xe jeep bắt đầu lao xuống con dốc nằm giữa những ngọn đồi nhỏ rồi đi xuyên qua một rừng cây, Teddy và Chuck bám chặt lấy chỗ ngồi khi chiếc xe nảy lên vì xóc khiến hai người va vào nhau. Rồi rừng cây lùi lại phía sau họ và trước mắt họ hiện ra mảnh đất phía sau khu dinh thự của Cawley. Họ băng qua một khoảnh đất chất đầy củi và gỗ thông trước khi leo lên con đường chính dẫn vào nhà. Người lái xe bắt đầu giảm tốc độ và tiến về phía cổng.

“Chúng ta sẽ tới gặp bác sĩ Cawley.” McPherson lên tiếng và quay lại nhìn họ. “Ông ấy đang nóng lòng nói chuyện với các anh.”

“Chuyện này khiến tôi nghĩ tới cảnh mẹ tôi trở về nhà ở Seattle,” Chuck nói.

Họ được dẫn vào tầng hầm khu tập thể của nhân viên và đưa cho hai bộ đồng phục sạch của hộ lý. Quần áo của họ được đưa tới phòng giặt là của bệnh viện. Chuck vừa chải đầu trong buồng tắm vừa nhìn xuống bộ đồ áo sơ mi và quần trắng đang mặc và nói, “Ông có muốn xem một danh sách các loại rượu không? Thực đơn đặc biệt tối nay của chúng tôi là món bò Wellington. Ngon tuyệt!”

Trey Washington thò đầu vào buồng tắm. Anh ta có vẻ như đang cắn môi để khỏi bật cười khi trông thấy họ trong bộ quần áo mới. Anh ta nói, “Tôi tới đưa các anh đi gặp bác sĩ Cawley.”

“Chúng tôi có gặp phiền phức không?”

“Ồ, một chút, tôi nghĩ thế.”

“CÁC QUÝ ÔNG,” CAWLEY NÓI khi họ bước vào phòng. “Rất vui được gặp lại.”

Ông ta tỏ ra đang trong tâm trạng vui vẻ, ánh mắt sáng ngời. Teddy và Chuck để Trey ở ngoài cửa rồi bước vào căn phòng họp trên tầng thượng của bệnh viện.

Trong phòng đầy các bác sĩ, người mặc áo blu của phòng thí nghiệm, người mặc vest, tất cả ngồi quanh một cái bàn dài bằng gỗ tếp với những chiếc đèn văn phòng màu xanh phía trước ghế ngồi và những chiếc gạt tàn màu đen đã đầy ứ tàn thuốc, chiếc ống tẩu duy nhất thuộc về Naehring, đang ngồi ở đầu bàn.

“Các bác sĩ, đây là các đặc vụ liên bang chúng ta vừa nhắc tới. Đặc vụ Daniels và đặc vụ Aule.”

“Quần áo của các vị đâu rồi?” một người hỏi.

“Câu hỏi hay,” Cawley nói; trông có vẻ rất khoái trá, Teddy cho là vậy.

“Chúng tôi ở ngoài trời bão,” Teddy nói.

“Ở ngoài đó hả?” Viên bác sĩ vừa nói vừa chỉ về phía những chiếc cửa sổ dài. Chúng được dán bằng dính chằng chịt và dường như đang thở khê, nhả không khí vào trong phòng. Mưa gõ rầm rập như trống đánh lên những ô cửa và cả tòa nhà kêu cọt két dưới sức mạnh của gió.

“E là thế,” Chuck nói.

“Các anh có thể ngồi xuống,” Naehring lên tiếng. “Chúng tôi cũng sắp xong rồi.”

“John,” Naehring nói với Cawley. “Chúng ta cần nhất trí về vấn đề đó.”

“Anh đã rõ quan điểm của tôi rồi đây.”

“Và tôi cũng biết rằng tất cả chúng tôi ở đây đều tôn trọng ý kiến đó của anh, nhưng nếu thuốc an thần có khả năng làm giảm tới mức cần thiết hội chứng mất cân bằng serotonin 5-HT thì tôi nghĩ rằng chúng ta không có nhiều sự lựa chọn. Chúng ta phải tiếp tục công trình nghiên cứu. Bệnh nhân thí nghiệm đầu tiên, ừm, Doris Walsh, có đầy đủ tiêu chí phù hợp. Tôi không thấy có vấn đề gì ở đây cả.”

“Tôi chỉ băn khoăn về cái giá của nó.”

“Rẻ hơn nhiều so với phẫu thuật và anh biết rõ điều đó.”

“Tôi đang nói đến các tác động nguy hiểm có thể gây nên đối với hạch trung ương và vỏ não. Tôi đang nói đến chuyện các nghiên cứu trước đây ở châu Âu đã cho thấy sự nguy hiểm của việc ngừng điều trị bằng thuốc an thần giữa chừng cũng nghiêm trọng như sự nguy hiểm của bệnh viêm não và chứng đột quỵ.”

Naehring bác bỏ sự phản đối của Cawley bằng một cái giơ tay và nói: “Những ai ủng hộ đề nghị của bác sĩ Brotigan làm ơn giơ tay lên.”

Teddy nhìn thấy tất cả các cánh tay xung quanh bàn đều giơ lên trừ Cawley và một người nữa.

“Tôi thấy rằng chúng ta đã nhất trí,” Naehring nói. “Sau đây, chúng tôi sẽ đề nghị ban giám đốc tài trợ cho nghiên cứu của bác sĩ Brotigan.”

Một anh chàng trẻ tuổi, hẳn là bác sĩ Brotigan gật đầu cảm ơn mọi người ở hai phía bàn. Cầm bệnh, má nhẵn, vẻ mặt rất Mỹ. Anh ta gây cho Teddy cảm giác về loại người luôn thích gây chú ý, quá tự mãn vì đã biến những giấc mơ xa vời nhất của bố mẹ anh ta thành hiện thực.

“Được rồi, giờ thì,” Naehring nói và đóng tập hồ sơ trước mặt lại rồi nhìn về phía cuối bàn nơi Teddy và Chuck đang ngồi, “tình hình thế nào, các đặc vụ?”

Cawley đứng dậy đi pha cho mình một tách cà phê tại chiếc tủ ly. “Nghe nói các anh được tìm thấy trong nhà mồ.”

Một vài tiếng khúc khích khê vang lên trong phòng, các bác sĩ lấy tay bưng miệng cười.

“Ông có biết chỗ nào tốt hơn để tránh bão không?” Chuck nói.

“Ở đây. Mà nhất là trong tầng hầm,” Cawley nói.

“Chúng tôi nghe nói nó có thể sẽ tấn công đất liền với vận tốc hai trăm bốn mươi cây số giờ.”

Cawley gật đầu, lưng vẫn quay lại với mọi người ở trong phòng. “Sáng nay, ba mươi phần trăm nhà cửa ở Newport, Rhode Island bị thổi bay.”

“Cầu là không phải ở khu đại học y Vanderbilts,” Chuck nói.

Cawley quay trở lại chỗ ngồi. “Provincetown và Truro bị tấn công chiều nay. Không ai biết thiệt hại lên tới mức nào vì đường sá bị cắt và thông tin liên lạc cũng vậy. Nhưng có vẻ như cơn bão đang tiến thẳng tới chúng ta.”

“Cơn bão tồi tệ nhất trong vòng ba mươi năm trở lại đây ở vùng bờ biển phía Đông,” một bác sĩ nói.

“Ngay cả không khí cũng hoàn toàn tĩnh điện,” Cawley nói. “Đó là lý do tại sao tổng đài không thể hoạt động được đêm qua. Đó là lý do tại sao radio lại là phương tiện tạm thời hữu hiệu nhất. Nếu cơn bão tấn công chúng ta trực diện, tôi cũng chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra nữa.”

“Đó cũng là lý do tại sao,” Naehring nói, “tôi muốn nhắc lại lập trường không thay đổi của mình về việc khóa tất cả bệnh nhân ở Vùng Xanh vào giường họ.”

“Vùng Xanh?” Teddy nói.

“Khu C,” Cawley trả lời. “Những bệnh nhân có khả năng gây nguy hiểm cho chính bản thân họ, cho bệnh viện, và cho cộng đồng nói chung.” Ông ta quay sang Naehring. “Chúng ta không thể làm vậy. Nếu khu đó bị ngập nước, họ sẽ chết đuối. Anh biết rõ điều đó mà.”

“Lũ rất mạnh mới có thể ngập được.”

“Chúng ta đang ở giữa biển. Sắp bị một cơn bão mạnh trên cấp tám với vận tốc gió hai trăm bốn mươi kilomet giờ tấn công. ‘Lũ rất mạnh’ chắc chắn có thể xảy ra. Chúng ta tăng gấp đôi lính gác. Chúng ta hủy hoại các bệnh nhân ở Vùng Xanh trong mọi lúc. Không loại trừ ai. Nhưng chúng ta không thể nào khóa họ vào giường. Họ đã bị nhốt trong phòng giam rồi, lạy Chúa tôi. Như thế còn tệ hơn là giết họ.”

“Đây là một canh bạc, John.” Đó là giọng nói khê khàng của một người đàn ông tóc nâu ngồi giữa bàn. Ngoài Cawley ra, ông ta là người duy nhất bỏ phiếu chống lại những gì mà họ đang thảo luận khi Teddy và Chuck bước vào. Ông ta bật liên hồi chiếc bút bi bấm và nhìn hướng lên phía đầu bàn, nhưng qua giọng nói của ông ta Teddy có thể thấy ông ta là bạn của Cawley. “Đây là một canh bạc thực sự. Thử nghĩ tới trường hợp bị cắt điện xem?”

“Còn có máy phát điện dự phòng.”

“Và nếu nó không chạy? Các phòng giam sẽ tự động mở ra.”

“Đây là một hòn đảo,” Cawley nói. “Ai có thể đi đâu được? Không phải là họ có thể đón một chuyến phà, rồi đi tới Boston và gây hại ở đó chứ. Nếu họ bị trói chặt vào giường và khu nhà lao ngập nước thì thừa các vị, tất cả bọn họ sẽ chết. Hai mươi tư con người. Xin Chúa tha tội, nếu có gì xảy ra với khu điều trị chính thì sao? Với bốn mươi hai người còn lại? Ý tôi là, có Chúa chứng giám. Các vị có thể đối mặt với chuyện đó không? Tôi thì không thể.”

Cawley nói rồi nhìn quanh bàn, Teddy chợt thấy lòng trắc ẩn dâng lên, một thứ cảm giác mà anh rất hiếm khi trải qua. Anh không biết tại sao Cawley cho phép hai người họ tham dự cuộc họp, nhưng anh bắt đầu nghĩ rằng ông ta không có nhiều bè bạn trong căn phòng này.

“Bác sĩ,” Teddy nói. “Tôi không có ý chen ngang.”

“Không sao, đặc vụ. Là chúng tôi mời các anh tới đây mà.”

Teddy suýt buột miệng: không đùa đấy chứ? Anh nói, “Sáng nay, khi chúng ta nói chuyện về những mặt mã của Rachel Solando...”

“Mọi người đều biết đặc vụ đang nói về cái gì chứ?” Cawley ngắt lời anh.

“Luật của bốn,” Brotigan nói với một nụ cười khiến Teddy chỉ muốn lấy kim vặn răng anh ta ra. “Chỉ là tôi thấy rất thú vị.”

“Sáng nay khi nói chuyện ông bảo ông không có giả thuyết nào cho con số cuối cùng?” Teddy nói.

“Ai là sáu mươi bảy hả?” Naehring nói. “Thì sao?”

Teddy gật đầu rồi ngồi dựa lưng vào ghế và chờ đợi.

Anh thấy tất cả mọi người trong phòng đều nhìn anh về bối rối.

“Các ông thật sự không thấy sao?” Teddy nói.

“Thấy gì cơ, đặc vụ?” Câu hỏi đó là từ người bạn của Cawley, Teddy nhìn vào chiếc áo blu của ông ta và thấy tên ông ta là Miller.

“Các ông có sáu mươi sáu bệnh nhân ở đây.”

Họ nhìn anh chằm chằm như những đứa trẻ dự tiệc sinh nhật đang chờ trò ảo thuật tiếp theo của chú hề.

“Bốn mươi hai bệnh nhân ở Khu A và Khu B. Cộng với hai mươi tư bệnh nhân ở Khu C. Tổng

cộng là sáu mươi sáu bệnh nhân.”

Teddy có thể nhìn thấy vài khuôn mặt đã bắt đầu hiểu ra nhưng đa số trông còn ngơ ngác.

“Sáu mươi sáu bệnh nhân,” Teddy nói. “Dẫn tới gợi ý trả lời cho câu hỏi ‘ai là sáu mươi bảy?’ là phải chẳng thực ra ở đây có sáu mươi bảy bệnh nhân?”

Im lặng. Một vài bác sĩ nhìn nhau.

“Tôi vẫn chưa hiểu,” cuối cùng Naehring lên tiếng.

“Ông chưa hiểu gì? Rachel Solando cho rằng ở đây có sáu mươi bảy bệnh nhân.”

“Nhưng không phải thế,” Cawley nói, hai tay giơ ra trước mặt. “Đó là một ý hay, đặc vụ à, và hẳn là sẽ giúp giải được mật mã nếu nó chính xác. Nhưng dù anh có muốn thế nào đi nữa thì hai cộng hai cũng chẳng bao giờ có thể bằng năm. Nếu chỉ có sáu mươi sáu bệnh nhân trên đảo thì cái vấn đề liên quan tới bệnh nhân thứ sáu mươi bảy chỉ để tranh luận mà thôi. Anh hiểu ý tôi chứ?”

“Không,” Teddy nói, cố giữ cho giọng bình tĩnh. “Tôi không hoàn toàn đồng ý với ông về vấn đề này.”

Cawley dường như lựa chọn từ ngữ rất cẩn thận trước khi lên tiếng, như thể cố nhặt ra những từ đơn giản nhất, “Giả sử cơn bão không mạnh lên, chúng tôi sẽ nhận thêm hai bệnh nhân mới vào sáng nay. Như vậy chúng ta sẽ có tổng cộng sáu mươi tám bệnh nhân. Nếu một bệnh nhân, xin Chúa tha tội, qua đời trong giấc ngủ đêm qua thì chúng tôi chỉ còn có sáu mươi lăm bệnh nhân. Con số đó có thể thay đổi mỗi ngày, mỗi tuần, nó là một biến số.”

“Nhưng,” Teddy nói, “vào cái đêm mà cô Solando viết mật mã đó...”

“Thì có sáu mươi sáu bệnh nhân, kể cả cô ấy. Tôi đồng ý với anh điểm này, đặc vụ. Nhưng vẫn thiếu bệnh nhân thứ sáu mươi bảy, đúng không nào? Anh đang cố nài tròn úp vung méo rồi?”

“Nhưng đó là ý của cô ta chứ đâu phải ý tôi.”

“Tôi cũng biết thế. Nhưng đó là một suy nghĩ ảo tưởng. Không hề có bệnh nhân thứ sáu mươi bảy ở đây.”

“Thế các ông có thể cho phép tôi và đồng sự của mình tra cứu hồ sơ bệnh nhân không?”

Đề nghị đó khiến nhiều người trong phòng nhú mày tỏ vẻ khó chịu.

“Không thể được,” Naehring nói. “Chúng tôi không thể làm vậy, đặc vụ. Tôi rất lấy làm tiếc.”

Teddy cúi đầu xuống trong giây lát nhìn chiếc áo sơ mi trắng ngơ ngẩn và chiếc quần đồng bộ. Trông anh giống như một gã dờ hơi bán soda. Mà có thể lại trông hơi hách dịch. Có lẽ nên phục vụ kem cho mọi người trong phòng xem ra còn tiếp cận họ dễ hơn.

“Chúng tôi không thể truy cập hồ sơ nhân viên. Chúng tôi cũng không thể truy cập hồ sơ bệnh nhân. Chúng tôi phải tìm kiếm bệnh nhân mất tích của các ông như thế nào đây, thưa quý ngài?”

Naehring ngồi sâu vào trong ghế, đầu nghếch lên. Cánh tay của Cawley dường như hóa đá, điều thuốc đang đưa lên miệng bỗng dừng lại giữa chừng.

Vài bác sĩ quay sang thì thầm với nhau.

Teddy nhìn sang Chuck.

Chuck thì thào, “Đừng nhìn tôi. Tôi cũng đang ớ ra đây.”

“Thế giám đốc trại giam không nói gì với các vị à?” Cawley nói.

“Chúng tôi chưa bao giờ có dịp nói chuyện với giám đốc trại giam. Tới đón chúng tôi là ông McPherson.”

“Ồi,” Cawley nói. “Ồi giời ời.”

“Gì vậy?”

Cawley nhìn sang các bác sĩ khác, mắt trợn lên.

“Gì vậy?” Teddy nhắc lại.

Cawley thở phà ra một cái rồi nhìn về phía họ ở cuối bàn.

“Chúng tôi đã tìm thấy cô ấy.”

“Các ông nói gì cơ?”

Cawley gật đầu và rít một hơi từ điều thuốc. “Rachel Solando. Chúng tôi tìm thấy cô ấy chiều nay. Cô ấy đang ở đây, quý vị. Ngay bên ngoài cánh cửa này, dưới sảnh chính.”

Teddy và Chuck cùng ngoái đầu lại nhìn ra phía cửa.

“Các anh có thể nghỉ ngơi được rồi, đặc vụ. Cuộc điều tra của các anh đã kết thúc.”

CAWLEY VÀ NAEHRING dẫn họ xuống một hành lang lát gạch đen trắng, qua một cánh cửa đôi vào khu điều trị chính của bệnh viện. Họ đi qua một phòng y tá phía bên tay trái rồi rẽ phải vào một phòng lớn với những chiếc đèn tuýp dài và những khung treo ri đô hình chữ U gắn vào những cái móc trên trần, và cô ta ngồi đó trên giường, trong một chiếc áo ngủ màu xanh nhạt ngấn trên đầu gối, mái tóc sẫm màu vừa được gội sạch và chải ngược ra sau.

“Rachel,” Cawley nói, “chúng tôi tới đây cùng với mấy người bạn. Hy vọng cô không phiền lòng.”

Cô ta vuốt nhẹ mép áo dưới đùi rồi nhìn Teddy và Chuck với vẻ chờ đợi rất trẻ con.

Không có một dấu vết gì trên người cô ta. Da cô ta có màu của sa thạch. Mặt mũi, tay chân cô ta không hề thương tích. Chân cô ta để trần, da không có lấy một vết xước do bị cành cây, gai nhọn hay đá sắc cứa.

“Tôi có thể giúp gì được cho anh?” cô ta hỏi Teddy.

“Cô Solando, chúng tôi tới đây để...”

“Bán gì à?”

“Gì cơ thưa cô?”

“Tôi hy vọng là không phải anh tới đây để bán chác cái gì. Tôi không muốn tỏ ra thô lỗ nhưng chồng tôi mới là người đưa ra các quyết định trong việc này.”

“Không, thưa cô, chúng tôi không tới đây để bán hàng.”

“Thế thì được. Thế tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Cô có thể cho tôi biết cô đã ở đâu ngày hôm qua không?”

“Tôi ở đây. Tôi ở nhà.” Cô ta nói rồi nhìn sang Cawley. “Những người này là ai vậy?”

“Họ là các nhân viên cảnh sát, Rachel,” Cawley nói.

“Có chuyện gì xảy ra với Jim à?”

“Không,” Cawley nói. “Không, không. Jim vẫn ổn.”

“Không phải là bọn trẻ chứ?” Cô ta nhìn ra xung quanh. “Chúng đang ở trong sân đấy. Chúng không làm chuyện gì đại dột chứ?”

“Không, cô Solando. Các con cô không sao. Chồng cô cũng vậy,” Teddy nói và nhìn sang Cawley, ông ta gật đầu đồng ý để anh tiếp tục.

“Chúng tôi, ừm, chúng tôi nghe nói hôm qua có một phần tử phá hoại có tiếng xuất hiện trong khu vực quanh đây. Người ta nhìn thấy hắn đứng phát truyền đơn trên con phố nơi cô sống.”

“Ồi, lạ Chúa tôi, không. Phát cho trẻ con à?”

“Theo chúng tôi biết thì không.”

“Nhưng mà ở xung quanh đây? Trên chính con phố này?”

Teddy nói, “Tôi e là vậy, thưa cô. Tôi hy vọng cô có thể cho chúng tôi biết cô đã ở đâu ngày hôm qua, liệu cô có chạm trán gã đàn ông kia không?”

“Anh đang buộc tội tôi là phản động đấy à?” Cô ta ngồi thẳng dậy và nắm chặt lấy tấm ga giường.

Cawley nhìn Teddy như muốn nói: Anh đào lỗ cho mình thì tự mà tìm đường ra.

“Là phản động à, thưa cô? Cô ư? Có người đàn ông bình thường nào lại dám nghĩ thế? Cô là một công dân Mỹ như Betty Grable. Chỉ có ai mù mới không nhận thấy điều đó.”

Cô ta thả lỏng một nắm tay ra và xoa xoa đầu gối. “Nhưng tôi trông đâu có giống Betty Grable.”

“Đó chỉ là so sánh về tinh thần yêu nước khảng khái của cô. Mà không, tôi phải nói là trông cô giống Teresa Wright hơn, thưa cô. Cái phim mà cô ấy đóng chung với Joseph Cotton khoảng mười, mười hai năm trước ấy, phim gì nhỉ?”

“Phim ‘Bóng tối của Ngờ vực’. Tôi có nghe nói đến.” Cô ta vừa nói vừa mỉm cười với vẻ duyên dáng và gợi cảm. “Jim đã tham gia cuộc chiến tranh đó. Anh ấy trở về nhà và nói rằng thế giới đã được tự do bởi người Mỹ chiến đấu vì nó và cả thế giới nhận ra rằng con đường Mỹ là con đường duy nhất.”

“Amen,” Teddy nói. “Tôi cũng tham chiến tại đó.”

“Anh có biết anh Jim nhà tôi không?”

“E là không, thưa cô. Tôi chắc rằng anh ấy là một người tốt. Anh ấy là quân nhân?”

“Thủy quân lục chiến.” Cô ta khẽ chun mũi khi nói những từ này.

“Semper fi(5),” Teddy nói. “Cô Solando, chúng tôi cần biết mọi hoạt động kẻ phá hoại thực hiện hôm qua, chuyện đó rất quan trọng. Có thể cô không nhìn thấy hắn ta. Hắn hoạt động rất lén lút. Do đó, chúng tôi cần phải biết cô đã ở đâu để đối chiếu với những nơi mà hắn đã tới. Hai người có thể đã đi ngang qua mặt nhau mà không biết.”

“Giống như hai chuyến tàu đêm?”

“Chính xác. Giờ thì cô hiểu rồi chứ?”

“Có. Tôi hiểu.”

Cô ta ngồi thẳng người dậy trên giường, khoanh chân vòng tròn, và Teddy có thể cảm nhận mỗi cử động của cô ta, chúng khiến cổ và bụng anh như quặn lại.

“Vậy cô có thể dẫn tôi về lại cái ngày hôm đó?” anh nói.

“Được rồi, để xem nào. Tôi chuẩn bị bữa sáng cho Jim và bọn trẻ rồi gói bữa trưa cho Jim đi làm. Tôi đưa bọn trẻ tới trường rồi quyết định đi bơi một vòng quanh hồ.”

“Cô có thường xuyên bơi vậy không?”

“Không,” cô ta nói, hơi cúi người ra phía trước và cười như thể anh vừa chạm vào người cô ta.

“Tôi chỉ, tôi không biết nữa, chỉ là tôi cảm thấy trong người là lạ. Đôi khi anh cũng vậy đúng không? Anh cảm thấy trong người có gì đó hơi khác thường?”

“Đúng thế.”

“Đấy, chính là cảm giác của tôi lúc đó. Thế là tôi cởi quần áo và bơi vòng quay hồ cho tới khi tay chân tôi cứng đơ, nặng trĩu. Tôi lên bờ, hong khô, mặc quần áo vào và đi dạo dọc theo bờ hồ. Tôi nhặt đá ném xuống mặt nước và xây mấy tòa lâu đài cát nhỏ. Nho nhỏ thôi.”

“Cô có nhớ là bao nhiêu không?”

Teddy hỏi và cảm thấy Cawley đang nhìn anh trừng trừng.

Cô ta có vẻ suy nghĩ một lúc, mắt xoáy lên trần nhà. “Tôi có nhớ.”

“ Bao nhiêu?”

“Mười ba.”

“Cũng nhiều đấy chứ.”

“Có vài lâu đài rất nhỏ,” cô ta nói. “Chỉ to bằng cái chén uống trà.”

“Rồi sau đó cô làm gì?”

“Em nghĩ tới anh,” cô ta nói.

Teddy thấy Naehring liếc về phía Cawley từ phía đầu kia giường. Teddy bắt gặp ánh mắt của Naehring và ông ta giơ tay lên tỏ vẻ ngạc nhiên như mọi người.

“Sao lại là tôi?” Teddy hỏi.

Cô ta mỉm cười để lộ hai hàm răng trắng, khít lại với nhau, chỉ hở một chút đầu lưỡi đỏ hồng. “Bởi vì mình là Jim của em, ngốc ạ. Mình là người lính của em.” Cô ta vươn dậy, quỳ trên hai đầu gối

và cầm lấy tay Teddy vuốt ve. “Chúng mới thô ráp làm sao. Em thích những vết chai trên tay mình. Em thích cảm giác gồ ghề của chúng trên da thịt em. Em nhớ mình, Jim ạ. Mình chẳng bao giờ ở nhà cả.”

“Anh có rất nhiều việc,” Teddy nói.

“Ngồi xuống.” Cô ta túm lấy tay anh.

Cawley ra hiệu tán thành bằng một cái liếc mắt. Thế là anh để cho cô ta kéo lại bên giường. Anh ngồi xuống cạnh cô ta. Cái nhìn đau đớn và điên dại trong bức ảnh đã biến đâu mất, ít nhất là trong lúc này. Và cô ngồi gần như thế khiến anh không cách nào làm ngơ được trước vẻ đẹp lồ lộ của cô ta. Ấn tượng lớn nhất cô ta tạo ra là đôi mắt ướt, sẫm màu, ánh mắt long lanh, trong vắt như nước hồ thu, là thân hình duỗi ra với vẻ trẻ nãi như thể chân tay đang chói với trong không khí, là khuôn mặt với làn môi và chiếc cằm hơi mọng.

“Mình làm việc quá nhiều,” cô ta nói, những ngón tay chạy xuống phía dưới cổ họng anh như thể cô ta đang cố vuốt phẳng một nếp phồng trên nút thắt cà vạt.

“Phải kiểm gạo về nhà chứ,” Teddy nói.

“Ôi chúng mình có đủ mà,” cô ta nói và anh có thể cảm thấy hơi thở của cô ta phả trên gáy. “Chúng mình vẫn đủ sống mà.”

“Trước mắt thôi,” Teddy nói. “Anh còn nghĩ đến tương lai.”

“Em chưa bao giờ nhìn thấy nó cả. Có nhớ bố em thường nói gì không?”

“Anh không nhớ.”

Cô vuốt những sợi tóc bên thái dương anh. “ ‘Tương lai là cái gì đó con mua bằng thẻ tín dụng,’ ông luôn nói vậy. ‘Còn bố thì trả tiền mặt.’ ” Cô cười khúc khích và dựa vào người anh gần tới mức anh có thể cảm thấy ngực cô chạm vào bả vai anh. “Không anh yêu ạ, chúng ta phải sống cho ngày hôm nay. Tại đây và bây giờ.”

Đó là điều mà Dolores vẫn thường hay nói. Đôi môi và mái tóc của hai người họ rất giống nhau, tới mức nếu khuôn mặt của Rachel ở gần anh thêm một chút nữa, chắc Chúa cũng tha tội cho anh nếu anh có trót nghĩ mình đang trò chuyện với Dolores. Họ thậm chí còn có cùng một vẻ gợi tình mãnh liệt nhưng Teddy không bao giờ chắc - dù sau bằng ấy năm sống cùng nhau - rằng liệu vợ anh có biết cái thế mạnh đó không.

Anh cố nhớ ra anh định hỏi cô ta chuyện gì. Anh biết anh cần phải đưa cô ta trở lại hướng điều tra. Để cô ta kể cho anh về ngày hôm qua, cô ta đã làm gì sau khi đi dạo và xây các lâu đài bằng cát, đứng vậy.

“Thế em làm gì sau khi đi dạo quanh hồ?” anh nói.

“Mình biết em làm gì mà.”

“Không.”

“Ôi, anh muốn em nói chuyện đó ra ư? Đúng thế không?”

Cô hơi nhoài người ra trước khiến mặt của cô ở sát dưới mắt anh, đôi mắt sẫm màu ngược lên nhìn anh, làn hơi toát ra từ miệng cô len vào miệng anh.

“Anh không nhớ sao?”

“Không mà.”

“Dối trá.”

“Anh nói thật mà!”

“Anh không nói thật. Vì nếu anh quên chuyện đó thì James Solando, anh hẳn đang có vấn đề.”

“Vậy, nói cho anh biết đi,” Teddy thì thầm.

“Anh thật muốn nghe chuyện đó?”

“Anh thật muốn nghe mà.”

Cô lấy lòng bàn tay vuốt nhẹ má anh, dọc theo cằm anh, giọng cô khàn lại khi nói: “Em về tới nhà

vẫn còn ướt và anh đã liếm em tới khô.”

Teddy đặt tay lên mặt cô ta trước khi cô ta kịp khép nốt khoảng cách còn sót lại giữa hai người. Những ngón tay anh vuốt dọc hai bên thái dương cô ta và anh có thể cảm thấy sự ẩm ướt trên những sợi tóc cô thấm vào ngón tay cái anh, anh nhìn thẳng vào mắt cô và nói:

“Hãy kể cho anh thêm về những gì em đã làm hôm qua,” anh thì thào, và anh nhìn thấy có cái gì đó đang tấn công sự trong trẻo trong đôi mắt cô ta. Nỗi sợ hãi, anh dám chắc thế. Và rồi nó bắt đầu xuất hiện ở môi trên và khoảng da giữa hai đầu mày cô ta. Anh có thể cảm thấy sự run rẩy đang xâm chiếm thân thể cô ta. Ánh mắt cô ta dò xét khắp khuôn mặt anh, đôi mắt ngày càng mở to, phập phồng.

“Em đã chôn anh,” cô ta nói.

“Không, anh vẫn đang ở đây mà.”

“Em đã chôn anh. Trong một cái quan tài rỗng vì thân thể anh đã bị nổ tung hết trên Bắc Đại Tây Dương. Em đã chôn cái thẻ lính của anh vì đó là tất cả những gì họ có thể tìm thấy. Thân thể anh, cái thân thể đẹp đẽ của anh đã bị thiêu cháy và bị lũ cá mập ăn hết.”

“Rachel,” Cawley nói.

“Như thịt,” cô nói.

“Không,” Teddy nói.

“Như thịt thui, cháy trụi không còn độ mềm.”

“Không, đó không phải là anh.”

“Chúng đã giết Jim. Anh Jim của tôi đã chết. Vậy anh là tên khốn kiếp nào?”

Cô ta vùng ra khỏi vòng tay anh, bò vào sát tường rồi quay ra nhìn anh.

“Tên khốn này là ai?” Cô ta chỉ tay vào Teddy và nhỏ nước bọt về phía anh.

Teddy không thể cử động nổi. Anh nhìn chằm chằm vào cô ta, vào cơn thịnh nộ đang trào lên trong mắt cô ta như một con sóng dữ.

“Người định giở trò đồi bại với ta đúng không, gã thủy thủ kia? Thế chứ gì? Nhét cái đó của người vào người ta khi con ta đang chơi trong sân? Đó là kế hoạch của người chứ gì? Người rút khỏi đây mau! Có nghe thấy ta nói gì không? Rút ngay khỏi...”

Cô ta lao về phía anh, một tay giơ lên đỉnh đầu, Teddy nhảy ra khỏi giường. Hai người hộ lý nhào qua mặt anh với những chiếc dây đai bằng da dày cộp vắt trên vai. Họ tóm lấy khuỷu tay Rachel và đè cô ta ra giường.

Teddy có thể cảm thấy cả người anh chấn động, mồ hôi túa ra từ các lỗ chân lông, và tiếng la hét của Rachel vang lên khắp nơi:

“Đồ hiếp dâm! Đồ hiếp dâm thôi tha! Chồng tao sẽ tới và cắt cổ mày! Mày có nghe tao nói không? Anh ấy sẽ cắt cái đầu khốn kiếp của mày xuống và chúng ta sẽ uống máu mày! Chúng ta sẽ tắm trong máu của mày, tên thôi tha bệnh hoạn!”

Một hộ lý đè ngang người cô ta xuống trong khi người kia tóm lấy hai cổ chân cô ta trong đôi bàn tay lực sĩ của mình. Họ gài dây đai vào những rãnh sắt bên thành giường, vắt ngang ngực và mắt cá chân Rachel, siết chặt rồi cài khóa đánh tách một tiếng, rồi hai hộ lý bước lùi lại phía sau.

“Rachel,” Cawley nói, giọng ông ta nhẹ nhàng, đầy tình cha con.

“Tất cả các người là lũ hiếp dâm khốn kiếp. Các con của ta đâu? Các con của ta đâu? Các người trả lại con cho ta, lũ thôi tha bệnh hoạn kia! Các người trả lại con cho ta!”

Cô ta kêu thét lên một tiếng khiến Teddy cảm thấy như có viên đạn xuyên qua sống lưng mình và rồi cô ta tiếp tục lồng lên để thoát ra khiến những chiếc đai đập vào thành giường kêu loảng xoảng. “Chúng tôi sẽ tới kiểm tra cô sau vậy, Rachel.” Cawley nói với cô ta.

Cô ta nhỏ nước miếng về phía ông, Teddy nghe thấy tiếng nó rớt xuống sàn nhà, rồi cô ta lại tiếp tục hét lên, môi cô ta rướm máu do tự cắn. Cawley gật đầu với họ rồi rảo bước, bọn họ cũng bước đi

theo sau. Teddy quay đầu lại thấy Rachel đang nhìn anh, nhìn thẳng vào mắt anh khi cô ta cố nhấc hai vai khỏi giường, gân cổ phồng lên, đôi môi nhầy máu và nước bọt khi cô ta rít lên về phía anh, rít lên như thể cô ta nhìn thấy cái chết thể kỷ đang trôi qua cửa sổ và tiến đến bên giường cô ta.

CAWLEY CÓ MỘT QUẦY BAR trong văn phòng của mình. Ông ta đi tới đó ngay khi họ bước vào phòng, rẽ sang phải rồi biến khỏi tầm mắt của Teddy trong giây lát. Ông ta biến mất sau một màn sương trắng mỏng và Teddy tự nhủ: Không, không phải lúc này. Không phải bây giờ, vì Chúa!

“Các ông tìm thấy cô ta ở đâu?” Teddy hỏi.

“Trên bờ biển gần ngọn hải đăng. Đang chơi trò ném đá ra biển.”

Cawley xuất hiện trở lại, nhưng là do Teddy cố tình quay đầu sang trái khi thấy Cawley tiếp tục di chuyển sang phía bên phải anh. Khi Teddy quay đầu, màn sương mờ cũng di chuyển, che phủ một giá sách đồ sộ và rồi cả cửa sổ. Anh lấy tay dụi mắt bên phải hy vọng là mình nhầm, nhưng không có tác dụng gì và rồi anh bắt đầu cảm thấy nó ở dọc theo nửa đầu bên trái - một hẻm núi chứa đầy nham thạch cắt xuyên qua sọ anh ngay phía dưới đường ngôi tóc. Anh nghĩ tới những tiếng la hét của Rachel đang nằm trong đó, những tiếng động giận dữ, nhưng còn hơn cả thế, cơn đau bùng nổ như có hàng chục con dao găm chậm rãi xoáy vào sọ khiến anh phải nhắm mắt và ghì tay lên thái dương.

“Đặc vụ?” Anh nhìn lên và thấy Cawley phía bên kia bàn, bên trái ông ta là một cái bóng lơ mờ.

“Gì cơ?” Teddy cố lên tiếng.

“Trông anh tái nhợt như xác chết.”

“Sếp ổn chứ sếp?” Chuck bỗng từ đâu hiện ra bên cạnh anh.

“Không sao,” Teddy nói một cách khó nhọc. Cawley đặt ly rượu scotch xuống bàn gây nên một tiếng động nghe như tiếng súng nổ.

“Ngồi xuống đi,” Cawley nói.

“Tôi ổn mà,” Teddy nói nhưng từ ngữ từ não truyền xuống miệng mà như thể đi qua những bậc thang rải đầy đinh.

Các khớp xương trên người Cawley kêu răng rắc như củi trong lò khi ông ta cúi xuống cái bàn trước mặt Teddy. “Lại chứng đau nửa đầu à?”

Teddy nhìn vào cái bóng mờ mờ của ông ta. Anh chỉ cần gật đầu nhưng những kinh nghiệm trước đây đã dạy anh không bao giờ được gật đầu trong những tình huống thế này. “Đúng thế,” anh cố lên tiếng đáp lại.

“Tôi có thể đoán được qua cái cách anh day day thái dương.”

“Ồ.”

“Anh có thường xuyên bị thế không?”

“Sáu, bảy...” Miệng Teddy chột khô cứng lại và phải mất vài giây lưỡi anh mới bớt khô trước khi nói tiếp, “... lần gần nhất cách đây một năm.”

“Anh may mắn đấy,” Cawley nói. “Xét về một mặt nào đó.”

“May mắn thế nào?”

“Rất nhiều người bị bệnh đau nửa đầu thường phải chịu các cơn đau với mật độ dày đặc, tuần một lần hay khoảng thế.” Người Cawley lại phát ra những tiếng kêu răng rắc như tiếng củi reo khi ông ta rời khỏi bàn và Teddy nghe thấy tiếng ông ta mở tủ.

“Anh có những triệu chứng gì?” ông ta hỏi Teddy. “Mất thị giác cục bộ, khô miệng, trong đầu như có lửa đốt.”

“Chính xác.”

“Chúng tôi nghiên cứu bộ não con người suốt cả thế kỷ nay nhưng không ai tìm thấy chút manh mối nào về nguyên nhân căn bệnh này. Anh có thể tin được không? Chúng tôi biết nó thường tấn công vào đỉnh thùy não, gây ra hiện tượng đông máu. Đây là những tác động vi phân, nhưng khi chúng xảy ra ở

một cơ quan nhỏ và dễ bị tổn thương như não, anh sẽ phải chịu đựng những cơn bùng nổ. Suốt bằng ấy thời gian, bằng ấy nghiên cứu, chúng tôi vẫn không biết gì hơn về nguyên nhân hay tác động lâu dài của căn bệnh này ngoài việc điều trị như với chứng cảm thông thường.”

Cawley đưa cho anh một ly nước và đặt hai viên thuốc màu vàng vào tay anh. “Những viên thuốc này rất hiệu quả. Khiến anh lơ mơ trong một vài tiếng đồng hồ nhưng sau đó thì anh sẽ khỏe hơn. Tỉnh táo như chuông.”

Teddy nhìn xuống những viên thuốc màu vàng và ly nước đang bông bênh trong tay anh. Anh nhìn lên Cawley, cố tập trung vào bên mắt còn tỏ vì lúc này vị bác sĩ đã tắm trong màn ánh sáng trắng xóa và chói lòa chẳng thấy vai và hai cánh tay đâu nữa.

“Anh có làm gì đi nữa thì,” một giọng nói bắt đầu vang lên trong đầu Teddy... Những vuốt móng tay cạy mảng sọ trái của anh ra và thả vào đó một nắm đinh bấm. Teddy rít lên một tiếng đau đớn khi hít không khí vào trong.

“Lạy Chúa tôi, sếp ơi!”

“Anh ấy sẽ ổn thôi, đặc vụ.”

Cái giọng nói trong đầu anh lại vang lên: “Anh có làm gì đi nữa, Teddy...”

Ai đó đang dùng búa đóng một cái cọc thép xuyên qua bãi đinh bấm, Teddy ấn cùi tay vào bên mắt còn tỏ để chặn những dòng nước mắt bắt đầu tuôn ra từ đó. Bụng anh cồn cào. “... thì cũng đừng uống những viên thuốc đó.”

Dạ dày anh như tụt xuống dưới, trượt về phía hông phải khi những ngọn lửa bắt đầu liếm lên những kẽ nứt trong đầu anh, và nếu mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn thì anh chắc mình sẽ phải cắn lưỡi mà chết cho xong.

Đừng có uống những viên thuốc khôn kiếp đó, giọng nói tiếp tục gào thét, tung hoành ngang dọc trong cái hẻm núi đang cháy đó, phát cờ và chiêu hồi binh lính.

Teddy cúi đầu xuống và nôn ra sán.

“Sếp, sếp. Sếp không sao chứ?”

“Anh bạn ơi,” Cawley nói. “Anh bị nặng đấy.”

Teddy ngẩng đầu lên.

Đừng...

Má anh ướt nhoèn nước mắt.

... uống...

Lại có ai đó thọc nguyên một lưỡi dao vào hẻm núi.

... những...

Lưỡi dao bắt đầu xoay tới xoay lui.

... viên thuốc đó.

Teddy nghiêng chặt răng, cảm thấy dạ dày lại cồn lên. Anh cố gắng tập trung vào ly nước trong tay, cảm thấy cái gì đó bất thường ở ngón tay cái nhưng anh lơ đi, cho rằng đó lại là một trò chơi khăm của cơn đau nửa đầu.

Đừng uống những viên thuốc khôn kiếp đó.

Lại một lưỡi cưa được kéo chậm chạp qua những nếp gấp màu hồng trong não anh, và Teddy phải cắn chặt răng để khỏi thét lên. Anh nghe thấy những tiếng la hét của Rachel trong đầu cùng với ngọn lửa, thấy cô nhìn vào mắt anh, thấy hơi thở cô phả trên môi anh, khuôn mặt cô trong tay anh, ngón tay anh vuốt ve thái dương cô. Và cái lưỡi cưa khôn kiếp di chuyển ngang dọc trong đầu anh...

Đừng uống những viên thuốc khôn kiếp đó.

... và anh áp lòng bàn tay vào miệng, những viên thuốc bay vào trong, anh uống một ngụm nước và nuốt ực, cảm thấy chúng đang trôi xuống thực quản, anh tiếp tục uống nước cho tới khi chiếc ly cạn

sạch.

“Anh sẽ phải cảm ơn tôi vì chúng,” Cawley nói.

Chuck lại xuất hiện bên cạnh anh và đưa cho Teddy một chiếc khăn mùi soa. Teddy lau trán và miệng rồi vứt nó xuống sàn.

“Giúp tôi khiêng anh ấy lên nào, đặc vụ,” Cawley nói.

Họ nhắc Teddy ra khỏi ghế và xoay anh về phía một cánh cửa màu đen trước mặt.

“Đừng nói với ai nhé,” Cawley nói, “có một phòng ở đằng sau cánh cửa này nơi tôi thỉnh thoảng tranh thủ chợp mắt. Ừm, phải, ngày một lần. Chúng tôi sẽ đặt anh vào đó, đặc vụ, và anh sẽ ngủ một giấc. Hai giờ sau anh sẽ lại khỏe như vâm.”

Teddy nhìn thấy tay anh quàng lên vai họ. Trông chúng thật buồn cười, cả hai treo lơ lửng ngay trên xương ức. Và hai ngón tay cái, chúng đều có cái ảo giác đó. Là cái quái gì không biết? Anh mong anh có thể cạy cái mảng da đó ra, nhưng Cawley đã bắt đầu mở cửa và Teddy nhìn lại lần cuối những vết màu trên hai ngón tay cái của anh.

Những vết màu đen.

Xi giày, anh nghĩ khi họ đưa anh vào trong căn phòng tối.

Nhưng làm thế quái nào mà anh lại có những vết xi giày trên ngón tay cái chứ?

ĐÓ LÀ NHỮNG GIẤC MƠ tồi tệ nhất mà anh từng có.

Chúng bắt đầu bằng việc Teddy dạo bước trên những con phố ở Hull, những con phố anh đã đi qua không biết bao lần suốt thời thơ ấu cho tới lúc trưởng thành. Anh đi qua ngôi trường làng. Đi qua cái cửa hàng bách hóa nhỏ nơi anh thường mua kẹo cao su và nước soda kem. Anh đi qua nhà Dickerson, nhà Pakaski, nhà Murrays, nhà Boyds, nhà Vernons, và nhà Constantines. Nhưng không có ai ở nhà. Khắp nơi không có lấy một bóng người. Cả thị trấn trống không. Và lặng im như chết. Anh không thể nghe thấy đại dương, người ta vẫn luôn nghe thấy đại dương trên mỗi nẻo đường ở Hull.

Thật là khủng khiếp - thị trấn của anh, cùng tất cả mọi người đều biến mất. Anh ngồi xuống bờ kè đá dọc phố Ocean, nhìn ra bãi biển không người. Anh cứ ngồi đó chờ đợi nhưng không một ai xuất hiện. Tất cả bọn họ đều đã chết, anh chợt nhận ra, đã chết từ lâu, đã biến mất từ lâu. Anh là một hồn ma, xuyên qua hàng thế kỷ để trở lại với thị trấn ma của mình. Nó đã không còn ở nơi đây nữa. Anh cũng không còn ở nơi đây nữa. Và cũng không còn nơi đây nữa.

Rồi anh thấy mình trong một tòa nhà lớn bằng cẩm thạch chật ních người với những chiếc băng ca, những túi truyền tĩnh mạch màu đỏ, và anh lập tức cảm thấy thoải mái hơn. Dù đây là nơi nào đi nữa, anh cũng không phải ở một mình. Ba đứa trẻ con, hai trai và một gái, đi ngang qua trước mặt anh. Cả ba đều mặc áo ngủ của bệnh viện và đứa bé gái có vẻ sợ hãi. Nó túm lấy tay hai anh trai. Nó nói, “Bà ấy ở đây. Bà ấy sẽ tìm thấy chúng ta.”

Andrew Laeddis cúi xuống châm thuốc cho Teddy và nói, “Này, không còn thấy oán thù gì nữa, đúng không, ông bạn?”

Laeddis là một chủng đáng xấu hổ của loài người - thân hình giống như một đoạn dây chao xù xì, một cái đầu ngoặt ngoẹo, cằm dài ngoẵng gấp đôi bình thường, răng vẹo vọ, những nhúm tóc vàng hoe mọc lên trên cái sọ hồng ghê chóc - nhưng Teddy vẫn cảm thấy vui khi nhìn thấy hắn. Hắn là người duy nhất ở trong phòng mà anh biết.

“Tôi kiếm được một chai rượu,” Laeddis nói. “Nếu tí nữa anh muốn làm một hợp.” Hắn nháy mắt với Teddy, vỗ vỗ vào lưng anh rồi quay sang nhìn Chuck, mọi chuyện có vẻ hoàn toàn bình thường.

“Chúng ta phải đi thôi,” Chuck nói. “Ở đây thời gian trôi vùn vụt.”

“Thị trấn của tôi trống không. Chẳng có lấy một bóng người,” Teddy nói.

Và anh lao tới khi bỗng thấy cô ta xuất hiện, Rachel Solando, vừa la hét vừa băng qua căn phòng với một con dao phay. Nhưng trước khi Teddy giữ được cô ta thì cô ta đã túm lấy ba đứa trẻ, con dao

phay chém lên chém xuống, và Teddy sững lại, choáng váng kinh hoàng vì biết rằng anh không còn có thể làm gì nữa, những đứa trẻ đã chết.

Rachel nhìn anh. Mặt và cổ cô ta vậy máu. “Đưa tay cho em,” cô ta nói.

“Gì cơ? Tôi có thể gặp rắc rối vì chuyện đó,” Teddy nói.

“Đưa tay cho em và em sẽ là Dolores. Em sẽ là vợ anh. Cô ấy sẽ trở lại với anh,” cô ta nói.

“Được thôi, cứ làm theo ý cô,” anh nói và giúp cô ta. Họ xoay xở nhấc được cả ba đứa trẻ lên một lúc và đem chúng ra ngoài bằng cửa hậu, đi tới hồ, rồi thả chúng xuống dưới nước. Họ không ném chúng. Họ làm rất nhẹ nhàng. Họ đặt chúng xuống nước và lũ trẻ chìm dần. Một đứa con trai cố ngoi lên, tay nó đập đập trên mặt nước, Rachel nói, “Không sao đâu. Nó không biết bơi.”

Họ đứng ở trên bờ nhìn thẳng bé chìm dần, cô ta choàng tay qua người anh và nói, “Anh sẽ là Jim của em. Em sẽ là Dolores của anh. Chúng ta sẽ sinh ra những đứa con khác.”

Đó có vẻ là một giải pháp hoàn hảo, và Teddy tự hỏi sao anh không hề nghĩ tới điều đó trước đây.

Anh đi theo cô ta về lại bệnh viện Ashecliffe và gặp Chuck ở đó. Ba người bọn họ đi dọc theo một hành lang trải dài như vô tận. Teddy nói với Chuck, “Cô ấy sẽ đưa tôi tới với Dolores. Tôi về nhà thôi, anh bạn.”

“Tuyệt quá!” Chuck nói. “Tôi mừng cho sếp. Còn tôi sẽ không bao giờ đi khỏi hòn đảo này.”

“Không ư?”

“Không, nhưng chẳng sao, sếp ạ. Thật đấy. Tôi thuộc về nơi này. Đây là nhà của tôi.”

“Còn nhà của tôi là Rachel,” Teddy nói.

“Ý sếp là Dolores.”

“Đúng, đúng vậy. Tôi vừa nói gì à?”

“Sếp nói là Rachel.”

“Ôi, xin lỗi. Cậu thực sự nghĩ là cậu thuộc về nơi này ư?”

Chuck gật đầu. “Tôi chưa từng rời bỏ nó. Và tôi sẽ không bao giờ rời bỏ nó. Ý tôi là, sếp hãy nhìn xuống hai bàn tay tôi mà xem.”

Teddy nhìn xuống hai bàn tay Chuck. Chúng trông hoàn toàn bình thường. Và anh cũng bảo với Chuck thế.

Nhưng Chuck lắc đầu. “Chúng có vấn đề. Đôi khi những ngón tay biến thành những con chuột.”

“Vậy thì tôi rất vui vì cậu đang ở nhà mình rồi.”

“Cảm ơn sếp.” Anh ta vỗ vỗ vào lưng Teddy rồi quay về phía Cawley và Rachel không hiểu bằng cách nào mà lúc này đã vượt họ khá xa. Teddy bắt đầu tăng tốc gấp đôi để đuổi kịp họ.

Cawley bảo anh, “Anh không thể yêu một người phụ nữ đã giết con cô ta.”

“Tôi có thể chứ,” Teddy nói và rảo bước nhanh hơn. “Chỉ là ông không hiểu được thôi.”

“Cái gì?” Cawley không hề nhấc chân, nhưng ông ta đang trôi đi bên cạnh anh. “Tôi không hiểu cái gì cơ?”

“Tôi không thể sống một mình. Tôi không thể chịu được điều đó. Nhất là trong cái thế giới thối tha này. Tôi cần cô ấy. Cô ấy là Dolores của tôi.”

“Cô ta là Rachel.”

“Tôi biết thế. Nhưng chúng tôi có một thỏa thuận. Cô ấy sẽ là Dolores của tôi và tôi sẽ là Jim của cô ấy. Một thỏa thuận rất hợp lý.”

“Ừ, ừm,” Cawley nói.

Có ba đứa trẻ chạy trong hành lang ngược về phía họ. Người chúng sũng nước và chúng kêu gào thảm thiết.

“Nhưng loại mẹ gì mà lại có thể làm được điều đó?” Cawley nói.

Teddy nhìn lũ trẻ lúc này đang chạy tại chỗ. Chúng đã vượt qua chỗ Teddy và Cawley, nhưng rồi

không khí thay đổi hay gì đó đã khiến lũ trẻ tiếp tục chạy và chạy nhưng không hề tiến được bước nào.

“Giết chính con mình?” Cawley nói.

“Cô ấy không định thế,” Teddy nói. “Chỉ là do cô ấy sợ hãi.”

“Giống như tôi hả?” Cawley nói nhưng ông ta không còn là Cawley nữa. Ông ta đã biến thành Peter Breene. “Cô ta sợ nên cô ta giết lũ trẻ và lý do đó có thể chấp nhận được à?”

“Không. Mà phải, ý tôi là thế. Nhưng tôi không ưa anh, Peter.”

“Thế thì anh định làm gì tôi?”

Teddy gí mũi súng công vụ của anh vào thái dương Peter. “Mày có biết tao đã từng hành quyết bao nhiêu người không?” Teddy nói và nước mắt trào ra trên mặt anh.

“Ôi, đừng,” Peter nói. “Xin đừng.”

Teddy bóp cò và nhìn viên đạn chui ra từ phía bên kia đầu Breene. Ba đứa trẻ chứng kiến mọi chuyện và bắt đầu la hét như điên. “Mẹ kiếp!” Peter Breene nói và dựa vào tường, lấy tay che lên lỗ thủng. “Ngay trước mặt bọn trẻ con sao?”

Và họ nghe thấy tiếng cô ta. Một tiếng rít xuất hiện đâu đó trong bóng tối đằng trước họ. Tiếng rít của cô ta. Cô ta đang đến. Cô ta đang ở đâu đó trong bóng tối và cô ta đang chạy hết tốc lực về phía họ. Đứa bé gái nói với Teddy, “Hãy giúp chúng cháu.”

“Ta không phải là bố cháu. Ta không làm gì được.”

“Cháu sẽ gọi chú là cha.”

“Thôi được,” Teddy nói và thở dài rồi cầm lấy tay đứa bé.

Họ đi qua những vách đá sừng sững trên bãi biển của đảo Shutter và tiến vào khu nghĩa địa. Trong nhà mồ, Teddy tìm thấy một ổ bánh mì, một ít mứt và bơ đậu phộng để làm bánh sandwich, đứa bé gái hớn hờ ngồi trong lòng anh gặm bánh. Rồi anh dẫn nó ra ngoài bãi tha ma và chỉ vào bia mộ của bố mẹ anh và của chính mình.

EDWARD DANIELS

THỦY THỦ TÔI

1920 -1957

“Tại sao bố lại là một thủy thủ tội?” đứa bé gái hỏi.

“Vì bố không thích nước.”

“Con cũng không thích nước. Điều đó khiến chúng ta thành bạn của nhau.”

“Bố cũng đoán thế.”

“Bố là người chết. Bố có một cái gọi là cái gì ấy nhỉ?”

“Cái bia đá.”

“Đúng vậy.”

“Bố cũng đoán thế. Vì chẳng còn ai trong thị trấn của bố nữa.”

“Con cũng là người chết.”

“Bố biết. Bố rất lấy làm tiếc.”

“Bố đã không ngăn bà ấy lại.”

“Bố có thể làm gì chứ? Khi bố tới được chỗ bà ấy thì bà ấy đã, con biết không...”

“Ôi, không!”

“Gì vậy?”

“Bà ta lại tới nữa kìa.”

Và rồi anh nhìn thấy Rachel đi vào khu nghĩa địa tới bên tấm bia mà anh đã quệt đổ trong cơn bão. Cô ta bước đi thong thả. Cô ta mới xinh đẹp làm sao, mái tóc ướt và chảy nước tong tong dưới trời mưa, cô ta đã đổi con dao phay lấy một chiếc rìu có cán dài, kéo lê bên cạnh. Cô ta nói với Teddy, “Teddy, thôi nào, chúng là của em.”

“Anh biết. Nhưng anh không thể trao chúng cho em được.”

“Lần này mọi chuyện sẽ khác.”

“Khác như thế nào?”

“Giờ em đã khỏe. Em biết trách nhiệm của mình. Đầu óc em rất tỉnh táo.”

“Anh yêu em biết bao.” Teddy bật khóc.

“Em cũng yêu anh, cưng ạ, rất yêu.” Cô lại gần và hôn anh, hôn anh cuồng nhiệt, tay cô ôm lấy mặt anh, lưỡi cô trượt trên lưỡi anh, một tiếng rên khẽ dâng lên trong cổ họng cô rồi len vào miệng anh. Cô hôn anh, ngày càng mãnh liệt, ngày càng say đắm và anh cảm thấy yêu cô biết bao.

“Giờ thì đưa cho em đứa con gái,” cô nói.

Anh đưa cho cô đứa bé gái, cô giữ lấy nó bằng một tay, tay kia nhặt chiếc rìu lên và nói, “Em sẽ trở lại ngay. Được không?”

“Đồng ý,” Teddy nói.

Anh vẫy chào đứa bé gái, biết rằng nó sẽ không hiểu nổi. Nhưng anh chỉ muốn tốt cho nó. Anh biết thế. Là người lớn, anh phải đưa ra những quyết định cứng rắn, những quyết định mà trẻ con không thể nào hiểu được. Nhưng những quyết định đó là vì lợi ích của chúng. Và Teddy tiếp tục vẫy tay, dù đứa bé không hề vẫy lại khi mẹ nó mang nó về phía ngôi nhà mồ. Nó nhìn Teddy chăm chăm, đôi mắt đã chẳng còn chút hy vọng được cứu thoát nào, nó đã đầu hàng cái thế giới này, sự hiên tể này, miệng nó vẫn còn dính đầy mứt và kem đậu phộng.

“ÔI CHÚA OI!” Teddy bật dậy. Anh vừa khóc. Anh cảm thấy anh vừa cố vùng thức dậy, kéo tâm trí anh trở về với hiện thực, để thoát khỏi giấc mơ. Anh có thể cảm thấy nó vẫn còn đó, trong trí não anh, chờ đợi với một cánh cửa mở toang. Tất cả những gì anh phải làm là nhắm mắt lại, đặt đầu xuống gối và anh sẽ lập tức quay trở lại đó.

“Anh sao rồi, đặc vụ?”

Anh chớp mắt nhiều lần trong bóng tối. “Ai đó?”

Cawley bật ngọn đèn nhỏ bên cạnh chiếc ghế của ông ta trong góc phòng. “Xin lỗi, tôi không định làm anh giật mình.”

Teddy ngồi dậy trên giường. “Tôi ở đây bao lâu rồi?”

Cawley nở một nụ cười xin lỗi. “Những viên thuốc đó hơi mạnh hơn tôi nghĩ. Anh đã ngủ bốn tiếng rồi.”

“Khỉ thật.” Teddy lấy cườm tay dụi mắt.

“Anh có những ác mộng, đặc vụ. Những ác mộng nặng nề.”

“Tôi đang ở trong một bệnh viện tâm thần trên một hòn đảo trong một cơn bão dữ,” Teddy nói.

“Phải,” Cawley nói. “Tôi cũng mất một tháng mới bắt đầu ngủ ngon được ở đây đây. Dolores là ai vậy?”

“Gì cơ?” Teddy nói và thò chân xuống đất.

“Anh cứ gọi tên cô ấy suốt.”

“Miệng tôi khô rát.”

Cawley gật đầu và quay lại lấy một ly nước trên chiếc bàn bên cạnh. Ông ta đưa cho Teddy và nói: “Tôi e rằng đó là một tác dụng phụ của thuốc. Nước đây.”

Teddy cầm lấy ly nước và uống vài hơi hết sạch.

“Đầu anh thế nào?”

Giờ Teddy mới nhớ ra tại sao anh lại ở trong căn phòng này và phải mất thêm một lúc để kiểm tra lại tình trạng của mình. Thị giác tốt. Không còn đờ đẫn trong đầu. Bụng vẫn hơi nôn nao nhưng không tệ lắm. Một cơn đau nhẹ bên nửa đầu phải giống như một vết bầm ba ngày tuổi.

“Tôi không sao,” anh nói. “Đúng là thuốc tốt thật.”

“Mục đích của chúng tôi là làm khách hàng hài lòng. Thế ai là Dolores?”

“Vợ tôi,” Teddy nói. “Cô ấy đã chết. Và đúng vậy, bác sĩ, tôi vẫn đang tìm cách để chấp nhận nó. Điều đó bình thường chứ?”

“Hoàn toàn bình thường, đặc vụ. Tôi rất lấy làm tiếc về sự mất mát của anh. Cô ấy đột ngột qua đời à?”

Teddy nhìn ông ta và cười phá lên.

“Sao cơ?”

“Tôi thật sự không có tâm trạng để được phân tích tâm lý, bác sĩ.”

Cawley vắt chéo hai ống chân, châm một điếu thuốc. “Và tôi cũng chẳng cố chui vào đầu anh làm gì, đặc vụ. Tin hay không tùy anh. Nhưng có gì đấy đã xảy ra với Rachel tôi nay trong căn phòng đó. Mà không chỉ có cô ấy. Với tư cách là bác sĩ điều trị cho cô ấy, tôi sẽ là người thiếu trách nhiệm nếu không tự hỏi anh đang định giở trò gì?”

“Chuyện gì đã xảy ra trong căn phòng đó ư?” Teddy nói. “Tôi chỉ đóng giả cái vai mà cô ta muốn tôi đóng.”

Cawley cười tủm tỉm. “Anh biết mình mà, đặc vụ. Xin anh. Nếu chúng tôi để hai người lại với nhau, anh có dám chắc là khi chúng tôi trở lại hai người vẫn còn nguyên quần áo không?”

Teddy đáp, “Tôi là một nhân viên thực thi luật pháp, bác sĩ. Những gì mà ông nghĩ là ông nhìn thấy ở đó đều không phải sự thật.”

Cawley giơ một tay lên, “Thôi được, như anh nói.”

“Như tôi nói,” Teddy nhắc lại.

Ông ta lại ngồi xuống hút thuốc, Teddy có thể nghe thấy cơn bão bên ngoài, có thể cảm nhận được sức mạnh của nó dội vào những bức tường, xuyên qua những kẽ hở dưới mái nhà. Cawley vẫn im lặng quan sát anh. Cuối cùng Teddy lên tiếng:

“Cô ấy chết trong một đám cháy. Tôi nhớ cô ấy như là ông... Nếu tôi ở dưới nước tôi cũng không thềm oxy đến thế.” Nói đến đây anh nhướn mày nhìn Cawley, “Ông thỏa mãn chưa?”

Cawley nhòai người ra phía trước, đưa cho Teddy một điếu thuốc và châm lửa cho anh. “Tôi từng yêu một phụ nữ ở Pháp,” ông ta nói. “Đừng nói lại với vợ tôi được không?”

“Chắc chắn rồi.”

“Tôi yêu người phụ nữ đó giống như cái cách anh yêu... mà thôi, không có gì.” Ông ta nói, giọng pha chút ngỡ ngàng. “Anh không thể nào so sánh tình yêu đó với bất cứ cái gì đúng không?”

Teddy lắc đầu.

“Đó là quà tặng có một không hai của chính nó.” Mắt Cawley dõi theo làn khói thuốc, ánh mắt ông ta phiêu diêu ra khỏi căn phòng, ra ngoài đại dương.

“Lúc đó ông làm gì ở Pháp?”

Ông ta mỉm cười, lúc lắc một ngón tay vẽ khói hài về phía Teddy.

“À,” Teddy nói.

“Một đêm, người phụ nữ ấy tới gặp tôi. Cô ấy đang vội, tôi đoán thế. Đó là một đêm mưa Paris. Cô ấy trượt chân. Chuyện là thế!”

“Cô ta làm sao cơ?”

“Cô ấy trượt chân.”

“Và?” Teddy nhìn ông ta chăm chăm.

“Chẳng có gì cả. Cô ấy trượt chân. Ngã về phía trước. Ngã đập đầu xuống. Và chết. Anh tin được không? Giữa một cuộc chiến. Với tất cả những khả năng có thể dẫn một người tới chỗ chết. Cô ấy chỉ trượt chân.”

Teddy có thể nhìn thấy nỗi đau trên gương mặt ông ta, thậm chí sau bằng ấy năm, cái vẻ sững sờ

khó tin khi trở thành nạn nhân của một trò đùa thảm khốc.

“Đôi khi,” Cawley nói khẽ. “Tôi cố để không nghĩ tới cô ấy trong ba tiếng liền. Đôi khi tôi có thể sống qua vài tuần mà không nhớ tới mùi hương của cô ấy, cái nhìn mà cô ấy trao tôi khi biết rằng chúng tôi sẽ tìm ra thời gian để được ở bên nhau vào một đêm nào đó, mái tóc cô ấy - cái cách cô ấy nghịch chúng khi đọc sách. Đôi khi...” Cawley dụi tắt điều thuốc. “Cho dù linh hồn cô ấy có đi đâu - nếu như có một cánh cửa ở đó, dưới thân thể cô ấy chẳng hạn, mở ra khi cô ấy chết và đó là nơi cô ấy tới? Tôi sẽ quay trở lại Paris ngay ngày mai nếu tôi biết cánh cửa ấy sẽ mở ra và tôi có thể chui vào đó theo cô ấy.”

“Tên cô ấy là gì?”

“Marie,” Cawley trả lời và chỉ thốt ra cái tên ấy thôi cũng khiến ông ta dờ dẫm cả người.

Teddy hít một hơi dài, để khói thuốc lười biếng bay ra khỏi miệng.

“Dolores,” anh nói. “Cô ấy hay xoay trở người khi ngủ, và tay cô ấy, mười lần thì có đến bảy, tôi không nói đùa đâu nhé, phạng ngay vào mặt tôi. Giữa mũi và miệng. Bụp một cái, rồi nằm chình ình ra đấy. Tôi nhắc nó ra, ông biết không? Đôi khi khá mạnh tay. Tôi đang ngủ ngon và rồi bang một cái, giờ thì tôi tỉnh như sáo. Cảm ơn, em yêu. Mặc dù vậy, đôi khi tôi cứ kệ nó ở đó. Hôn nó, cảm nhận hương thơm của nó, ông bảo tôi còn biết làm gì nữa. Hít trọn cô ấy vào lồng ngực. Nếu tôi lại có được bàn tay cô ấy trên mặt tôi, bác sĩ? Tôi sẽ bán cả thế giới này.”

Các bức tường rung chuyển, cơn bão xé tan màn đêm.

Cawley nhìn Teddy theo cái kiểu người ta trông chừng bọn trẻ con trên góc phố đông người. “Tôi khá thành công với những gì tôi làm, đặc vụ. Tôi là một người tự cao, phải thừa nhận thế. Chỉ số thông minh của tôi vượt mức thông thường, thậm chí khi còn bé, tôi đã có thể đọc được ý nghĩ của người khác. Vậy nên điều tôi sắp nói đây không có ý xúc phạm anh đâu, anh có bao giờ nghĩ tới việc tự sát không?”

“Ừm, tôi mừng là ông không có ý định xúc phạm tôi,” Teddy nói.

“Nhưng anh có bao giờ nghĩ tới chuyện đó không?”

“Có,” Teddy đáp. “Đó là lý do tại sao tôi không uống rượu nữa, bác sĩ.”

“Bởi vì anh biết rằng...”

“... Nếu uống rượu thì tôi đã tọng súng vào họng từ lâu.”

Cawley gật gù. “Ít nhất thì anh cũng không tự dối mình.”

“Đúng vậy,” Teddy nói. “Ít nhất tôi còn tránh được chuyện đó.”

“Khi anh rời khỏi chỗ này,” Cawley nói. “Tôi có thể cho anh vài cái tên. Toàn những bác sĩ cực giỏi. Họ có thể giúp anh.”

Teddy lắc đầu. “Đặc vụ Mỹ không tìm tới bác sĩ tâm thần. Xin lỗi ông. Nhưng nếu thông tin này lọt ra ngoài, sự nghiệp của tôi kể như hết.”

“Thôi được, thôi được. Cũng có lý. Nhưng đặc vụ này?”

Teddy ngược lên nhìn ông ta.

“Nếu bệnh tình của anh tiếp tục như vậy thì vấn đề không ở chỗ nếu nữa. Mà ở chỗ khi nào.”

“Ông làm sao mà biết được.”

“Có chứ, có chứ. Tôi biết chứ. Tôi là chuyên gia về chấn thương tâm lý của nỗi đau mất người thân và cảm giác có tội của người còn sống. Tôi cũng trải qua tình cảnh tương tự, nên tôi đặc biệt nghiên cứu chúng. Khi thấy anh nhìn vào mắt Rachel Solando vài giờ trước đây, tôi thấy một người đàn ông đang muốn chết. Sếp của anh, người phụ trách văn phòng liên bang sở tại ấy? Ông ấy bảo với tôi rằng anh là người có nhiều huy chương nhất trong số nhân viên của ông ấy. Và nói anh trở về từ cuộc chiến với số huy chương nhiều tới mức có thể nhét đầy một rương. Có đúng không?”

Teddy nhún vai.

“Ông ấy còn nói rằng anh đã từng ở Ardennes và vùng của lực lượng giải phóng ở Dachau.”

Thêm một cái nhún vai.

“Và rồi vợ anh bị giết? Theo anh, đặc vụ, một người có thể đối diện với bao nhiêu hành động bạo lực trước khi quy ngã?”

“Tôi không biết, bác sĩ. Tôi cũng tự hỏi mình thế,” Teddy nói.

Cawley nhào người về phía Teddy, vỗ vỗ vào đầu gối anh và nói: “Hãy ghi lại mấy cái tên đó trước khi rời khỏi đây. Được không? Tôi muốn được ngồi đây trong năm năm tới, đặc vụ, và biết rằng anh vẫn còn trên thế giới này.”

Teddy nhìn xuống bàn tay trên đầu gối anh rồi nhìn lên Cawley.

“Tôi cũng muốn thế,” anh nói khẽ.

ANH TÌM THẤY CHUCK trong tầng hầm khu nội trú nam nơi người ta tập hợp những chiếc giường đơn cho tất cả mọi người nằm trú bão. Để tới được chỗ này, Teddy phải đi qua một loạt hành lang ngầm dưới đất nối liền các tòa nhà trong khuôn viên bệnh viện. Anh được một hộ lý tên Ben, một núi thịt trắng nung núc, đồ sộ dẫn qua bốn lần cửa khóa và ba trạm kiểm soát. Ở dưới này người ta gần như không cảm nhận được cơn bão của thế giới trên kia. Các hành lang dài, xám xịt, tối lờ mờ và Teddy không thích thú gì khi thấy chúng giống hệt như những hành lang vừa xuất hiện trong giấc mơ của anh. Không dài bằng, không có những dải bóng tối chập chờn, nhưng cũng cùng một màu xám ngoét và lạnh lẽo.

Anh cảm thấy ngượng khi gặp Chuck. Trước đây, anh chưa từng bị đau đầu dữ dội như thế ở nơi công cộng, điều đó khiến anh càng xấu hổ khi nhớ lại cái cảnh nôn ọe trên boong tàu lúc trước. Anh mới vô dụng làm sao, giống như một đứa con nít cần người lớn nhắc nhở.

Nhưng khi nghe thấy tiếng Chuck gọi “Sếp ơi!” từ phía bên kia phòng thì anh ngạc nhiên nhận ra rằng anh thật sự cảm thấy vui khi gặp lại Chuck. Anh yêu cầu được tiến hành điều tra vụ này một mình nhưng bị cấp trên từ chối. Lúc đó anh cảm thấy vô cùng khó chịu, nhưng hiện giờ, sau hai ngày ở đây, sau chuyện trong nhà mồ, sau khi hơi thở của Rachel phả vào miệng anh, và sau những giấc mơ quái gở đó, anh phải thừa nhận rằng anh cảm thấy may mắn khi không chỉ có một mình.

Họ bắt tay nhau, anh nhớ lại những gì Chuck nói với anh trong giấc mơ - “Tôi sẽ không bao giờ rời khỏi hòn đảo này” - và Teddy cảm thấy bóng ma của một con chim sẽ bay qua giữa ngực anh rồi vỗ cánh.

“Sếp thế nào?” Chuck vỗ vai anh hỏi.

Teddy nở một nụ cười ngượng ngập. “Tôi đỡ hơn rồi. Vẫn hơi rùng mình một chút, nhưng nói chung là ổn.”

“Tệ thật đấy,” Chuck nói, hạ thấp giọng và bước ra khỏi chỗ hai người hộ lý đang dựa vào một chiếc cột trụ hút thuốc. “Sếp làm tôi sợ chết đi được. Tôi cứ nghĩ là sếp bị đau tim, đột quỵ hay gì đó chứ.”

“Chỉ là một cơn đau nửa đầu thôi.”

“Chỉ là?” Chuck nói. Anh ta hạ thấp giọng hơn nữa và hai người họ đi về phía bức tường xi măng màu be ở phía Nam căn phòng, tách riêng khỏi mọi người. “Đầu tiên tôi cứ nghĩ là sếp giả vờ, sếp biết đấy, như kiểu sếp đã lên sẵn kế hoạch để tìm cách tiếp cận đồng hồ sơ hay gì đó.”

“Tôi cũng mong mình mưu mô được thế.”

Chuck nhìn vào mắt Teddy, mắt hấp háy vẻ gợi ý. “Nhưng nó cũng khiến tôi suy nghĩ.”

“Cậu không làm thế chứ?”

“Tôi có.”

“Thế cậu đã làm gì?”

“Tôi bảo với Cawley tôi muốn ngồi lại với sếp. Và tôi ngồi đó. Một lúc sau ông ta có điện thoại

và rời khỏi phòng.”

“Câu lục hồ sơ của ông ta à?”

Chuck gật đầu.

“Thế cậu tìm thấy cái gì?”

Mặt Chuck xỉ xuống. “Thật ra cũng chẳng có gì nhiều. Tôi không thể mở được các tủ hồ sơ. Ông ta có những kiểu khóa tôi chưa thấy bao giờ. Tôi đã từng cạy rất nhiều ổ khóa. Tôi cũng có thể cạy được chúng, nhưng tôi sẽ để lại dấu vết. Sếp biết đấy?”

Teddy gật đầu. “Cậu đã làm đúng.”

“Vâng, mà...” Chuck gật đầu chào một người hộ lý đi ngang qua và Teddy có cảm giác kỳ lạ rằng bọn họ đang ở trong một bộ phim cũ của Cagney, vai các tù nhân tụ tập ở sân trại giam bàn kế hoạch đào tẩu. “Tôi có mò được vào bàn làm việc của ông ta.”

“Cậu làm gì cơ?”

“Điên rồ, đúng không? Sau này, sếp có thể bẻ tay tôi cũng được.”

“Bẻ tay cậu à? Tặng cậu huy chương thì có.”

“Không tới mức huy chương. Tôi chẳng tìm được gì nhiều, sếp. Chỉ thấy mỗi cuốn lịch của ông ta. Nhưng có một điều - hôm qua, hôm nay, ngày mai, và ngày kia, tất cả đều bị khoanh lại. Sếp biết không? Ông ta khoanh chúng lại bằng mực đen.”

“Cơn bão,” Teddy nói. “Ông ta nghe nói nó sẽ xảy ra.”

Chuck lắc đầu. “Ông ta có viết ngang qua bốn cái cột đó. Sếp hiểu ý tôi không? Giống như kiểu sếp viết ‘Đi nghỉ ở Mũi Cod’ vậy. Sếp bắt kịp tôi chứ?”

“Ừ,” Teddy nói.

Trey Washington thông thả đi về phía họ, miệng ngậm một điều xì gà rẻ tiền, đầu và quần áo ướt nhẹp nước mưa. “Các anh đang âm mưu gì ở đây hả các đặc vụ?”

“Anh thử đoán xem,” Chuck nói.

“Anh vừa ở ngoài kia về đấy à?” Teddy hỏi.

“Vâng, đúng vậy. Tàn bạo luôn, đặc vụ. Chúng tôi chất các túi cát xung quanh khuôn viên, đóng ván lên tất cả các cửa sổ. Mẹ nó! Bọn chúng cứ ngã chồng lên nhau ở ngoài kia, không đứng vững được ấy chứ!” Trey châm lại điều xì gà bằng một chiếc bật lửa Zippo rồi quay sang Teddy. “Anh ổn chứ, đặc vụ? Tin tức lan như lửa trại rằng anh bị tấn công gì đó.”

“Tấn công như thế nào?”

“Ôi trời, nếu kể lại tất cả các phiên bản xung quanh vụ này thì có mà hết đêm.”

Teddy mỉm cười. “Tôi bị đau nửa đầu. Những cơn đau nửa đầu rất khó chịu.”

“Tôi có một bà cô thường hay bị những cơn đau nửa đầu khủng khiếp như vậy. Bà ta khóa cửa lại trong phòng, tắt đèn, kéo rèm cửa, và không ai nhìn thấy bà ta trong vòng hai tư tiếng đồng hồ.”

“Tôi rất thông cảm với bà ấy.”

Trey hít một hơi thuốc rồi nói, “Giờ thì bà ấy đã chết lâu rồi, nhưng mà tôi sẽ chuyển lời của anh tới bà ấy khi tôi cầu nguyện đêm nay. Tuy nhiên bà ta là một người phụ nữ độc ác, kể cả lúc đau đầu lẫn lúc không đau đầu. Thường đánh tôi và em trai tôi bằng một cây gậy gỗ mại châu. Đôi khi chẳng vì lý do gì cả. Tôi nói, ‘Cô ơi, cháu đã làm gì?’ Bà ta bảo, ‘Tao không biết, nhưng mày đang nghĩ tới một cái gì đó khủng khiếp.’ Anh có thể làm gì với một người phụ nữ như thế chứ?”

Anh ta thực sự có vẻ như chờ một câu trả lời nên Chuck nói, “Chạy thật nhanh.”

“Hê hê hê,” Trey khê cười, điều xì gà vẫn trong miệng. “Đúng thế, các vị, đúng thế.” Rồi anh ta thở dài. “Tôi phải đi hong khô người. Gặp lại các anh sau.”

“Hẹn gặp lại.”

Căn phòng đầy những người vừa trở về từ ngoài trời bão, rũ nước khỏi áo mưa và mũ kiểm lâm

màu đen, ho khan, hút thuốc, công khai chuyển tay nhau những chai rượu bệt.

Teddy và Chuck dựa lưng vào bức tường màu be, nhìn mọi người trong phòng và trò chuyện với giọng rất bình thường.

“Thế những chữ trên cuốn lịch...”

“À.”

“Không viết là ‘Đi nghỉ ở Mũi Cod’ chứ?”

“Không.”

“Thế là gì?”

“Bệnh nhân thứ sáu mươi bảy.”

“Chỉ có thể thôi?”

“Chỉ có thể thôi.”

“Nhưng thế là đủ rồi, đúng không?”

“Phải. Tôi cũng nghĩ vậy.”

ANH KHÔNG NGỦ ĐƯỢC. Anh nằm nghe tiếng mọi người ngáy, càu nhàu, hít thở, có người thỉnh thoảng lại rít lên khe khẽ, có người nói mớ trong lúc ngủ, và anh nghe thấy ai đó nói, “Anh phải nói với tôi chứ. Tất cả chỉ có thế. Chỉ cần nói cái từ đó ra...” Và một người khác nói, “Tôi mắc một hạt bông ngô trong họng.” Có người thì đập chân ra, người thì lăn tới lăn lui, người ngồi dậy vỗ gối một lúc khá lâu rồi lại lăn đùng ra đệm. Một lúc sau, các thứ âm thanh nhộn nhạo đó bắt đầu tìm được nhịp điệu chung khiến Teddy nghĩ tới một bản thánh ca không nghe rõ lời.

Bên ngoài, âm thanh cũng như bị nghẹt lại nhưng Teddy vẫn có thể nghe thấy cơn bão đang cào xới mặt đất, đập sầm sập lên móng nhà, và anh ước gì ở đây có cửa sổ, giả như anh có thể nhìn thấy những tia chớp trong cơn bão, thứ ánh sáng kỳ dị mà nó vẽ lên bầu trời.

Anh nghĩ tới những điều Cawley vừa nói với anh.

Vấn đề không phải là nếu. Mà vấn đề là khi nào.

Anh đã từng nghĩ tới chuyện tự sát?

Anh nghĩ là có. Kể từ khi Dolores qua đời, không ngày nào anh không nghĩ tới chuyện đi theo cô ấy, thậm chí còn xa hơn thế. Đôi khi anh cảm thấy như thể việc anh tiếp tục sống trên đời là một hành động hèn nhát. Tất cả những việc mua bán, đổ xăng cho chiếc Chrysler, cạo râu, đi tát, đứng xếp hàng, chọn cà vạt, là áo sơ mi, rửa mặt, chải đầu, rút tiền mặt, đổi bằng lái, đọc báo, đi tiểu, ăn uống - một mình, lúc nào cũng chỉ có một mình - đi xem phim, mua đĩa hát, trả tiền hóa đơn, rồi lại cạo râu, lại tắm, lại ngủ, và lại thức dậy... có nghĩa gì đâu nếu chúng không mang anh tới gần với cô ấy hơn?

Anh biết là anh phải thay đổi. Phải gương dậy. Để mọi thứ lại sau lưng. Mấy người bạn và mấy người thân hiem hoi của anh đã nhiều lần bảo anh thế, và anh biết rằng nếu anh đứng ngoài nhìn vào thì anh cũng sẽ khuyên cái gã Teddy kia hãy phấn chấn lên, can đảm lên mà sống tiếp đời mình.

Nhưng để làm được vậy, anh phải tìm cách đặt Dolores lên giá, cho cô lặn vào bụi bặm với hy vọng rằng thật nhiều bụi bặm sẽ chất chồng lên khiến bao ký ức của anh về cô nguôi ngoai. Khiến hình ảnh cô phai nhạt. Cho tới ngày kia cô chỉ còn là một giấc mơ hơn là một con người thực từng tồn tại.

Họ nói, quên cô ta đi, anh phải quên cô ta đi, nhưng quên cô đi để được gì? Cuộc sống khốn nạn này ư? Làm sao anh có thể dứt bỏ hình ảnh em ra khỏi tâm trí? Cho tới giờ anh vẫn hoàn toàn thất bại, anh sẽ phải làm thế nào đây? Làm thế nào để em có thể ra đi, đó là tất cả những gì anh muốn hỏi. Anh muốn lại được ôm em, muốn được hít thở mùi hương của em, và, đúng là anh còn muốn cả điều đó nữa, anh muốn em nhạt phai dần trong tâm trí của anh. Xin em, xin em, hãy nhạt phai.

Anh ước gì anh chưa từng uống những viên thuốc đó. Ba giờ sáng mà anh vẫn thức chong chong. Thao thức lắng nghe giọng nói của cô, sự khàn khàn trong đó, cái âm điệu Boston nhẹ nhàng phát âm chữ a và chữ r không lộ bằng phát âm chữ e và chữ r vì thế Dolores vẫn thường nói yêu anh với tiếng

thì thầm “fovera and eva”(6). Anh mỉm cười trong bóng tối, nghe tiếng cô, ngấm hàm răng cô, hàng lông mi, và những cái liếc nhìn trề nải, đầy khoái cảm nhục dục của cô vào mỗi sáng Chủ nhật.

Đêm đó, anh gặp cô tại Cocoanut Grove. Ban nhạc đang chơi bộ nhạc cụ lớn bằng đồng, không khí mờ đục vì khói thuốc, tất cả mọi người đều ăn mặc rất chải chuốt - thủy thủ và quân nhân mặc những bộ quân phục màu trắng, xanh, xám đẹp nhất của họ, những người khác thì diện cả vạt hoa nhức nhối, áo vest đấp ngực với chiếc khăn mùi soa gấp hình tam giác tao nhã nơi túi ngực, mũ phớt đặt trên bàn, và phụ nữ, phụ nữ có mặt khắp nơi. Họ khiêu vũ ngay cả trên đường tới phòng trang điểm. Họ khiêu vũ từ bàn này sang bàn khác, họ xoay người nhún nhảy khi châm thuốc, mở túi trang điểm, lướt tới quầy bar, ngã đầu ra sau cười, tóc họ có màu lụa óng và lấp lánh ánh sáng khi họ cử động.

Teddy tới đó với Frankie Gordon, một trung sĩ tình báo, và vài người khác, tất cả bọn họ đều sẽ lên tàu trong một tuần tới. Anh bỏ mặc Frankie ngay khi anh nhìn thấy cô, bỏ mặc anh ta chưa nói hết câu và tiến về phía sàn nhảy, mắt hút cô giẫy lất trong đám đông vì mọi người đang giạt ra hai bên để dành chỗ cho một anh chàng thủy thủ và một cô gái tóc vàng mặc váy trắng khi anh này xoay cô gái trên lưng mình rồi nhấc bổng cô ấy qua đầu và xoay tròn trước khi hạ cô gái xuống, đầu gần chạm sàn. Đám đông vỗ tay ầm ỹ và rồi Teddy lại thấy chiếc váy tím của cô xoẹt qua.

Đó là một chiếc váy tuyệt đẹp và đập vào mắt anh trước hết là cái màu của nó. Nhưng đêm đó có rất nhiều váy đẹp, nhiều không đếm xuể, nên thu hút sự chú ý của anh không phải là chiếc váy mà chính là cái cách cô mặc nó. Lóng ngóng. Ngượng ngịu. Cô chạm vào chiếc váy của mình với một vẻ e dè. Chỉnh đi, chỉnh lại nó. Tay cứ vuốt mãi những cái đệm vai.

Đó là một chiếc váy đi mượn. Hoặc là đi thuê. Cô chưa từng vận một chiếc váy như thế. Nó khiến cô sợ hãi. Tới mức cô không dám chắc cánh đàn ông cũng như phụ nữ trong phòng nhìn cô vì ham muốn, ghen tị hay vì thương hại nữa.

Cô bắt gặp Teddy đang quan sát mình nên vội vàng rút ngón tay cái đang sửa quai áo lót lại. Cô cup mắt xuống, da cô bắt đầu ửng hồng từ phía dưới cổ trở lên, rồi cô ngược nhìn anh. Teddy không rời mắt khỏi cô, mỉm cười và thầm nghĩ, tôi cũng đang cảm thấy hết sức ngớ ngẩn trong bộ lễ phục này và những muốn cô có thể nhận được thông điệp đó qua cái sàn nhảy kia. Và có thể cô nhận được nó thật vì cô mỉm cười lại với anh, một nụ cười mang vẻ biết ơn hơn là tán tỉnh khiến anh bỏ mặc Frankie Gordon đang thao thao bất tuyệt về những cửa hàng thức ăn vật nuôi ở Iowa hay cái gì đó để tới chỗ cô. Trong lúc băng qua đám đông nhể nhại mồ hôi vì khiêu vũ anh mới nhớ ra rằng anh không biết phải nói gì với cô. Anh sẽ nói gì với cô? Váy rất đẹp? Tôi có thể mời cô uống gì đó? Cô có một đôi mắt tuyệt đẹp?

Cô lên tiếng trước: “Lạc đường à?”

Đến lượt anh. Anh nhìn xuống cô. Cô nhỏ nhắn, không quá một mét sáu mươi cộng cả giày cao gót. Đẹp chết người. Không theo kiểu chuẩn mực như rất nhiều phụ nữ khác ở trong phòng với những cái mũi, miệng và mái tóc hoàn hảo. Có cái gì đó nổi loạn trên khuôn mặt cô, hai mắt cách nhau hơi xa, đôi môi quá dày có vẻ bè bộn trên khuôn mặt nhỏ, và một cái cằm không kiên định.

“Cũng hơi,” anh nói.

“Thế anh đang định tìm cái gì?”

“Cô.” Anh buột miệng nói trước khi kịp suy nghĩ mà ngăn lại.

Mắt cô mở to và anh nhìn thấy một vết nhỏ, một đốm nâu bên đồng tử trái. Anh cảm thấy một cơn rùng mình chạy suốt người khi nghĩ rằng anh đã phá hỏng cơ hội của mình khi xuất hiện trong dáng vẻ một anh chàng Romeo miệng lưỡi ngọt ngào và quá tự tin vào bản thân.

Cô.

Làm thế quái nào mà anh lại nghĩ ra cái từ đó cơ chứ? Làm thế quái nào mà anh...?

“Ừm,” cô nói...

Anh toan bỏ chạy. Anh không thể chịu được phải nhìn cô thêm một giây nữa.

“... ít nhất thì anh đã không phải đi quá xa.”

Anh cảm thấy một nụ cười ngớ ngẩn đang nở trên mặt anh, thấy hình ảnh mình phản chiếu trong ánh mắt cô. Một tên ngốc. Một tên đàn độn. Sung sướng tới nghẹt thở.

“Không, thưa cô, tôi đoán không phải vậy.”

“Chúa ơi,” cô nói, hơi ngả người ra sau để nhìn anh, ly rượu martini tì vào ngực.

“Gì cơ?”

“Anh cũng cảm thấy lạc lõng ở nơi này giống như tôi, đúng không anh lính?”

Đứng dựa vào cửa xe taxi nơi cô ngồi ở băng sau với cô bạn gái Linda Cox lúc này đang nhồi người lên phía trên để nói địa chỉ cho lái xe, Teddy nói, “Dolores.”

“Edward.”

Anh bật cười.

“Gì vậy?”

Anh giơ một tay lên. “Không có gì.”

“Không ư. Là gì vậy?”

“Chưa có ai gọi anh là Edward ngoài mẹ anh.”

“Teddy, thế vậy.”

Anh thích nghe cô nói tên anh.

“Ừ.”

“Teddy,” cô thử lại lần nữa như thể cho quen miệng.

“Này, thế họ của em là gì?” anh nói.

“Chanal.”

Teddy nhướn một bên mày vẻ ngạc nhiên.

“Em biết. Nó không hợp với em tí nào. Nghe quá phô trương.”

“Anh có thể gọi cho em không?”

“Anh có giỏi nhớ các con số không?”

Teddy mỉm cười. “Thật ra...”

“Winter Hill sáu-bốn-ba-bốn-sáu,” cô nói.

Anh vẫn đứng trên hè phố khi chiếc taxi đi khỏi, hình ảnh gương mặt cô kề sát mặt anh - qua cửa kính ô tô, và cả lúc trên sàn nhảy - lóe lên trong đầu anh như điện giật, suýt làm anh quên cả tên và số điện thoại của cô.

Anh nghĩ: vậy đó là cái cảm giác khi yêu. Thật vô lý, anh chẳng biết gì về cô cả. Nhưng đồng thời anh cũng có cảm giác là anh vừa gặp người phụ nữ mà vì lý do nào đó anh đã biết từ lâu, trước cả khi anh được sinh ra. Một điều anh chưa bao giờ dám mơ tới.

Dolores. Cô hẳn cũng đang nghĩ tới anh trên băng ghế sau, cảm nhận được anh như anh đang cảm nhận cô.

Dolores.

Tất cả những gì anh từng khao khát giờ đã có một cái tên.

TEDDY XOAY NGƯỜI và thò tay xuống đất quờ quạng tìm quyển sổ ghi chép của mình cùng một bao diêm. Anh chụm tay lại và châm một que diêm rồi giơ lên trang giấy mà anh ghi chép trong cơn bão. Anh đốt hết bốn que diêm trước khi tìm ra những chữ cái tương thích với các con số.

18-1-4-9-5-4-19-1-12-4-23-14-5

R-A-D-I-E-D-S-A-L-D-W-N-E

Một khi đã tìm ra các chữ cái tương thích thì việc giải mã không tốn mấy thời gian. Hai que diêm nữa, và rồi Teddy nhìn chòng chọc vào cái tên hiện ra trước mắt anh khi ngọn lửa bắt đầu liếm gần hết

que diêm về phía những ngón tay của anh.

Adrew Laeddis.

Khi que diêm cháy gần tới ngón tay, anh nhìn về phía Chuck, lúc này đang ngủ, chiếm tận hai cái giường, anh hy vọng sự nghiệp của Chuck sẽ không bị ảnh hưởng. Hẳn là không. Vì Teddy sẽ gánh mọi trách nhiệm. Chuck sẽ không có vấn đề gì. Anh ấy có một vầng hào quang xung quanh mình, cho dù có chuyện gì xảy ra thì Chuck cũng sẽ thoát ra được mà không hề hấn gì.

Anh nhìn lại trang giấy, liếc xuống cái tên lần cuối cùng trước khi que diêm tắt phụt.

Hôm nay tao sẽ đi tìm mày, Andrew. Nếu tao không nợ Dolores đời mình thì ít nhất tao cũng nợ cô ấy điều đó.

Sẽ tìm thấy mày.

Sẽ giết mày chết tươi.

Chú thích

2. Cocoanut Grove là một hộp đêm nổi tiếng ở Boston, nơi xảy ra một trong những vụ hỏa hoạn lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ vào ngày 28.11.1942 khiến 492 người thiệt mạng.

3. Phiên tòa Kefauver: còn gọi là Ủy ban Kefauver, được thành lập những năm 1950-1951, do Thượng nghị sĩ Estes Kefauver đứng đầu, đã tiến hành nhiều cuộc điều tra trên khắp nước Mỹ, tấn công vào các nhóm tội phạm có tổ chức và nạn tham nhũng.

4. HUAC: Ủy ban điều tra các hoạt động bài Mỹ, thành lập năm 1951.

5. Semper fi: khẩu hiệu của thủy quân lục chiến Mỹ, có nghĩa là tuyệt đối trung thành.

6. Forever and ever: mãi mãi và mãi mãi.

NGÀY THỨ BA

Bệnh nhân thứ sáu mươi bảy

HAI NGÔI NHÀ nằm ngoài khu tường bao của Cawley và giám đốc trại giam bị tấn công trực diện. Một nửa mái nhà của Cawley bay mất, những viên gạch lát rơi tứ tung khắp sân như một bài học về vị thế nhỏ bé của con người trước thiên nhiên. Một cái cây bay qua cửa sổ phòng khách nhà giám đốc trại giam, đâm thủng những mảnh ván gỗ bịt cửa sổ, nằm chình ình giữa nhà cả góc lẫn ngọn.

Khu khuôn viên bệnh viện nước ngập tới ba centimet, vỏ sò, cành cây vương vãi khắp nơi. Trên sân nhà của Cawley có vài con chuột chết, một đồng tảo ủng sũng nước, tất cả đều lấm cát. Nền bệnh viện trông giống như có ai lấy búa khoan nên thật lực vào đó, Khu A thì mất bốn cửa sổ, còn trên mái nhà nhiều máng thoát nước bị gió thổi uốn cong ra phía sau. Hai ngôi nhà mái lá của nhân viên chỉ còn trơ lại khung gỗ, nhiều ngôi khác bị đổ nghiêng sang một bên. Các khu tập thể của y tá và hộ lý bị mất khá nhiều cửa sổ và bị ngập nước vài chỗ. Chỉ riêng Khu B là thoát nạn, không hề hấn gì. Suốt dọc hòn đảo, Teddy nhìn thấy những ngọn cây bị tước sạch lá, thân gỗ trơ trụi đâm lên trời như những mũi tên.

Không khí lại đầy vẻ chết chóc, nặng nề và u ám. Mưa phùn rả rích. Cá chết đầy bãi biển. Sáng nay khi họ bước ra ngoài, có một con thorn bơn nằm giãy giụa, thở phập phồng trên hành lang, một con cá buồn bã, mắt sung húp nhìn về biển cả.

Teddy và Chuck thấy McPherson cùng một lính gác dựng lại một chiếc xe jeep bị lật nghiêng. Họ phải nỗ lực tới lần thứ năm mới được, rồi họ lái xe lùi ra phía cổng. Một phút sau Teddy thấy chiếc xe đang leo lên đoạn dốc sau lưng bệnh viện dẫn tới Khu C.

Cawley xuất hiện trong khuôn viên bệnh viện, dừng lại nhặt một mảnh ngói vỡ của nhà mình lên xem chăm chú rồi lại ném xuống mặt đất ngập nước. Ánh mắt ông ta hai lần lướt qua Teddy và Chuck rồi mới nhận ra họ trong bộ đồng phục hộ lý màu trắng, áo đi mưa và mũ kiểm lâm màu đen. Ông ta nở một nụ cười vẻ châm biếm và dường như định tiến về phía họ thì một bác sĩ cổ đeo ống nghe từ trong bệnh viện xóc ra và chạy về phía ông.

“Số hai đi rồi. Chúng tôi không thể bật được máy dự phòng. Chúng ta có hai trường hợp đó là nguy kịch. Họ sẽ chết mất John ạ.”

“Thế Harry đâu?”

“Harry đang ở trong đó nhưng không tài nào sạc được điện. Chẳng hiểu cái máy phát điện dự phòng để làm gì nếu nó không hỗ trợ được cái gì?”

“Thôi được. Hãy tới đó xem sao.”

Họ rảo bước về phía bệnh viện. Teddy nói, “Máy phát điện dự phòng của họ hỏng à?”

Chuck nói, “Những chuyện như thế hẳn sẽ xảy ra khi bão lớn.”

“Bạn có nhìn thấy ánh đèn nào không?”

Chuck nhìn xung quanh các cửa sổ. “Không.”

“Bạn có nghĩ là cả hệ thống điện bị cháy không?”

“Nhiều khả năng.”

“Có nghĩa là cả những hàng rào điện cũng vậy.”

Chuck cúi xuống nhặt một quả táo dạt tới chân anh ta đoạn đứng khom người trong tư thế chơi bóng chày rồi co chân và liệng quả táo vào tường. “Trúng rồi!” Anh ta hét lên rồi quay về phía Teddy. “Có nghĩa là cả những hàng rào điện cũng vậy, đúng thế.”

“Có lẽ tất cả các thiết bị an ninh điện tử. Cổng. Cửa.”

“Ôi, Chúa lòng lành, hãy giúp chúng con.” Chuck nói và nhặt một quả táo khác, ném qua đầu rồi

đỡ lấy nó từ phía sau lưng. “Sếp muốn đi vào cái pháo đài đó, đúng không?”

Teddy ngẩng mặt lên hứng những giọt nước mưa êm ái. “Một ngày hoàn hảo để làm việc đó.”

Viên giám đốc lúc này mới xuất hiện, tiến vào khuôn viên bệnh viện cùng ba người lính gác trên một chiếc xe jeep, nước bắn tung tóe từ bánh xe. Viên giám đốc nhìn thấy Teddy và Chuck đứng thờ thẩn trong sân và dường như điều đó khiến ông ta khó chịu. Teddy nghĩ chắc cũng giống Cawley, ông ta tưởng nhầm họ là hộ lý, vậy nên ông ta bực mình khi thấy trong tay họ không có máy bơm hay máy cào. Tuy nhiên ông ta vẫn đi qua chỗ họ, cắm đầu về phía trước như thể phải để tâm vào những chuyện quan trọng hơn. Teddy nhận ra rằng anh chưa từng nghe thấy giọng nói của ông ta và tự hỏi không hiểu nó trầm như màu tóc hay mai mái như nước da của ông.

“Có lẽ mình phải tiến hành thôi,” Chuck nói. “Cảnh này sẽ không diễn ra lâu đâu.”

Teddy bắt đầu rảo bước về phía cổng.

Chuck theo kịp anh. “Tôi muốn huyết sáo nhưng miệng tôi khô cứng hết cả lại thế này.”

“Sợ à?” Teddy nói nhỏ.

“Phải nói là sợ vãi đái ra ấy sếp ạ.” Anh ta lại liệng một quả táo vào tường.

Họ tiến về phía cổng, lính gác là một chàng trai có gương mặt trẻ con nhưng đôi mắt thì sắc lạnh. Anh ta nói, “Tất cả các hộ lý phải tới gặp ông Willis ở phòng hành chính. Các anh sẽ được thông báo về việc làm vệ sinh.”

Chuck và Teddy nhìn bộ đồng phục hộ lý màu trắng của nhau.

“Món trứng Benedict.”

Teddy gật đầu. “Cảm ơn. Tôi cũng đang nghĩ thế. Còn bữa trưa?”

“Một lát mỏng sandwich thịt bò muối Reuben.”

Teddy quay sang tay lính gác và chìa chiếc phù hiệu của anh ra. “Quần áo của chúng tôi vẫn còn ở phòng giặt là.”

Tay lính gác liếc qua chiếc phù hiệu của Teddy rồi nhìn sang Chuck chờ đợi.

Chuck thở dài rồi rút ví và chìa chiếc phù hiệu ra trước mũi tay lính gác.

“Các anh làm gì bên ngoài khu tường rào. Bệnh nhân mất tích đã được tìm thấy rồi cơ mà?” tay lính gác nói.

Bất cứ lời giải thích nào, Teddy nghĩ cũng sẽ khiến họ trông yếu thế và đặt quyền lực vào tay tên nhãi ranh này. Teddy đã gặp một đồng nhãi ranh như thế trong chiến tranh. Phần lớn họ đã không trở về nhà và Teddy vẫn thường tự hỏi không biết có ai thực sự quan tâm tới họ không. Đó là một loại người mà bạn không thể nào nói chuyện hay dạy dỗ gì được. Nhưng bạn có thể trị được loại người này nếu bạn biết rằng thứ duy nhất hấn ta tôn trọng là quyền lực.

Teddy bước lại gần tay lính gác, nhìn chăm chăm, nhếch mép cười và chờ cho hấn ta quay sang nhìn anh, mắt anh không rời khỏi mắt hấn.

“Chúng tôi đang đi dạo,” Teddy nói.

“Các anh không được phép.”

“Có chứ.” Teddy tiến lại sát hơn khiến tay lính gác đành phải ngược mắt lên. Anh có thể cảm thấy cả hơi thở của gã trai trẻ. “Chúng tôi là đặc vụ liên bang đang thi hành nhiệm vụ của liên bang. Tối cao như Chúa trời cho phép vậy. Chúng tôi không cần trả lời cậu. Chúng tôi không cần giải thích với cậu. Chúng tôi có thể chọn cách bắn một phát vào mông cậu, chàng trai, và sẽ chẳng có tòa án nào ở cái đất nước này nghe nói tới vụ đó cả.” Teddy lại giở đầu sát hơn nữa về phía tay lính gác. “Thế nên mau mở cái cửa khốn kiếp này ra.”

Gã trai trẻ cố không cụp mắt xuống trước cái nhìn của Teddy, nuốt nước miếng và giữ cho ánh mắt không dao động.

Teddy lại nói, “Tôi nhắc lại: Mở cái...”

“Thôi được.”

“Tôi không nghe rõ cậu nói gì,” Teddy nói.

“Vâng, thưa sếp.”

Teddy nhìn tay lính gác với con mắt dữ dần thêm một lúc rồi thở phà ra.

“Không đến nỗi, con trai. Hoo-ah(7).”

“Hoo-ah,” tay lính gác nhắc lại, yết hầu phập phồng. Tay lính gác xoay chìa khóa và mở toang cánh cổng ra, Teddy bước qua không thèm ngoái đầu nhìn lại.

Họ rẽ phải và đi dọc theo bức tường rào một lúc thì Chuck lên tiếng, “Chiến lược hoo-ah hiệu quả đấy!”

Teddy nhìn Chuck và nói, “Bản thân tôi cũng thích điều đó.”

“Hồi trong quân ngũ, sếp hẳn cũng bàn tay thép nhỉ?”

“Tôi ở trong một tiểu đoàn với một đám nhóc con dưới quyền. Phần nửa số họ chưa bao giờ ném mìn phụ nữ. Cậu không thể khiến đám người này tôn trọng nếu cậu đối xử tử tế với họ, cậu cần phải làm cho họ sợ.”

“Vâng, thưa Thượng sĩ. Đã rõ.” Chuck cúi đầu và giậm chân chào Teddy. “Nhưng dù có bị cắt điện thì sếp cũng không quên cái nơi mà chúng ta đang cố lên vào là một pháo đài đấy chứ?”

“Không, không hề.”

“Thế sếp có ý tưởng gì không?”

“Không.”

“Sếp nghĩ là họ có xây hào xung quanh không? Đó là một vấn đề đấy.”

“Có thể còn có mấy thùng dầu nóng đặt trên tường công sự.”

“Và các cung thủ,” Chuck nói. “Nếu họ bố trí các cung thủ ở đó, Teddy...”

“Mà chúng ta thì lại không có áo giáp.”

Họ bước qua một thân cây đổ, mặt đất nhào nhoét và trơn vì lá mục. Xuyên qua đám cây cối tiêu điều trước mặt, họ có thể nhìn thấy khu pháo đài với những bức tường màu xám đồ sộ, và thấy cả những vệt bánh xe jeep đi đi về về suốt cả buổi sáng nay.

“Tên lính gác đó cũng có lý,” Chuck nói.

“Ở chỗ nào?”

“Giờ khi Rachel đã được tìm thấy, thì đúng là chúng ta chẳng có quyền hạn gì ở chỗ này cả, như trước đây thôi. Nếu chúng ta bị bắt quả tang thì sếp ơi, chúng ta chẳng có cách nào giải thích vụ này cho thẩm tình đạt lý.”

Teddy cảm thấy đám cây cối tả tơi, bầm dập đảo điên trong đáy mắt anh. Anh thấy kiệt sức và hơi chệnh choáng. Tất cả những gì anh có là bốn tiếng đồng hồ dưới tác dụng của thuốc và một giấc ngủ đầy ác mộng đêm qua. Mưa rơi lộp độp và đọng lại trên vành mũ của anh. Trong đầu anh như có cái gì kêu vo vo, không rõ ràng nhưng liên tục. Nếu hôm nay phà tới đảo - nhưng anh chắc là không thể - thì một phần trong anh chỉ muốn nhảy lên đó và rời khỏi đây. Biền khỏi cái rặng đá khổng kiếp này. Nhưng trở về mà chẳng có nỗi hoặc những bằng chứng cần thiết cho Thượng nghị sĩ Hudy hoặc giấy chứng tử của Laeddis thì sự trở về của anh sẽ là sự trở về của một kẻ thất bại. Vẫn là kẻ đứng bên ranh giới của ý định tự sát cộng thêm gánh nặng lương tâm về việc anh đã không làm gì để tạo nên một sự thay đổi.

Anh mở quyển sổ ghi chép ra và đưa cho Chuck. “Mấy đồng đá mà Rachel để lại cho chúng ta hôm qua. Đây là giải mã của chúng.”

Chuck khum tay che quyển sổ và giữ nó sát ngực. “Vây là hẳn đang ở đây.”

“Hẳn ở đây.”

“Sếp nghĩ hẳn là bệnh nhân thứ sáu mươi bảy?”

“Tôi đoán thế.”

Teddy dừng lại trước một vĩa đá trời lên giữa con đường dốc lầy bùn. “Cậu có thể quay lại, Chuck. Cậu không cần phải dính vào chuyện này.”

Chuck ngược lên nhìn anh rồi đập đập quyển sổ vào lòng bàn tay. “Chúng ta là những đặc vụ, Teddy. Đặc vụ thì luôn làm gì?”

Teddy mỉm cười. “Chúng ta xông vào cửa.”

“Trước tiên,” Chuck nói. “Trước tiên chúng ta xông vào cửa. Trong lúc cấp bách, chúng ta không đợi mấy viên cảnh sát béo trên phố tới hỗ trợ. Chúng ta sẽ xông thẳng qua cái cửa khốn kiếp đó.”

“Đúng vậy.”

“Vậy thì tiến hành thôi,” Chuck nói và đưa trả lại Teddy cuốn sổ rồi họ tiếp tục đi về phía pháo đài.

KHI HỌ CÒN CÁCH khu pháo đài mỗi một rặng cây và một quãng đồng ngắn thì Chuck lên tiếng, đúng như những gì Teddy đang nghĩ: “Chúng ta tiêu rồi.”

Lớp hàng rào thép gai bao quanh khu pháo đài nhiều chỗ bị thổi bật ra khỏi mặt đất. Có đoạn nằm lay lắt trên đường, có đoạn bị thổi mắc lên cành cây, và phần còn lại cũng méo mó không sử dụng được nữa.

Tuy nhiên có nhiều lính gác vũ trang đi lại quanh khu vực đó. Một số đi tuần đều đặn trên những chiếc xe jeep. Một đạo quân hộ lý đông đúc đi nhặt rác bên ngoài pháo đài. Một nhóm hộ lý khác, ít người hơn đang tât bật xử lý một thân cây lớn đổ vào tường. Không có hào bao quanh pháo đài, nhưng vẫn có một cửa ra vào, một cánh cửa nhỏ duy nhất màu đỏ bằng tôn uốn nằm giữa tường. Lính gác đứng canh trên tường công sự, súng trường khoác trên vai hoặc lưng lẳng trước ngực. Vài cửa sổ nhỏ hình vuông khoét trên tường đá của pháo đài đều có chấn song. Không bệnh nhân nào lảng vảng phía bên ngoài, dù bị xích hay không. Chỉ có lính gác và hộ lý làm việc với quân số ngang nhau.

Teddy thấy hai người lính gác trên nóc pháo đài bước sang một bên, mấy hộ lý đi tới góc tường công sự và kêu những người ở dưới đất tránh ra chỗ khác. Họ vật được một nửa thân cây ra gờ tường, vừa kéo vừa đẩy cho tới khi nó bập bênh ở trên đó. Rồi họ biến mất phía sau khúc cây và bắt đầu đẩy mạnh khiến nửa thân cây phía trước lao ra thêm được vài chục phân nữa rồi chúc đầu xuống, mọi người la hét âm ỉ khi cả thân cây lao dọc theo tường thành rồi đâm sầm xuống đất. Những người hộ lý lại xuất hiện trên gờ tường nhìn xuống tác phẩm của mình rồi hoan hỉ bắt tay và vỗ vai nhau.

“Chắc phải có đường ống dẫn nào đấy chứ nhỉ?” Chuck nói. “Để thải nước hoặc rác rưởi ra biển? Chúng ta có thể thâm nhập bằng đường đó.”

Teddy lắc đầu. “Việc gì phải làm thế. Chúng ta chỉ cứ việc đi thẳng vào.”

“Ôi, giống cái cách cô Rachel đi ra khỏi Khu B hả? Tôi hiểu rồi. Phải lấy của cô ta ít bột tàng hình. Ý tưởng hay đấy.”

Chuck nói rồi nhíu mày nhìn Teddy lúc này đang sờ vào chiếc cổ áo đi mưa của mình. “Chúng ta đâu có ăn vận giống đặc vụ đâu, Chuck. Cậu hiểu ý tôi nói chứ?”

Chuck quay lại nhìn đám hộ lý đang làm việc xung quanh khu pháo đài và thấy một người trong số họ bước ra khỏi cánh cửa sắt với một ly cà phê trong tay, khói bốc lên giữa màn mưa bụi như những con rắn.

“Đúng vậy,” anh ta nói. “Đúng vậy, người anh em.”

HỌ RẼ XUỐNG CON ĐƯỜNG dẫn tới pháo đài, vừa đi vừa hút thuốc và tán gẫu với nhau. Đi tới nửa cánh đồng thì chạm trán với một lính gác, súng đeo hông hững dưới nách, chìa xuống đất.

Teddy nói, “Họ cử chúng tôi tới đây. Về vụ cây cối gì đó trên nóc pháo đài?”

Người lính gác ngoái đầu lại phía sau và nói. “Không cần nữa. Họ đã xử lý nó xong rồi.”

“Thế thì tốt quá,” Chuck nói và họ toan quay đầu bỏ đi.

“Này, nhanh thế,” người lính gác nói. “Vẫn còn khối việc để làm đấy.”

Họ lại quay lại.

Teddy nói. “Các anh đã có tới ba mươi người lo cái tường đó rồi còn gì.”

“Đúng thế nhưng còn bên trong nữa, mẹ kiếp, trông chẳng khác gì bãi chiến trường. Một cơn bão thì không đánh sập được một nơi như thế này nhưng nó vẫn có thể chui vào bên trong để hoành hành. Các anh hiểu không?”

“Ừ, hẳn rồi,” Teddy nói.

“ĐỘI LÀM VỆ SINH Ở ĐÂU VẬY?” Chuck nói với người lính gác đang đứng dựa lưng vào tường bên cạnh cửa ra vào.

Người lính gác giơ ngón tay cái chỉ vào bên trong ra hiệu và mở cửa cho họ đi vào.

“Tôi không muốn tỏ ra bi quan,” Chuck nói, “nhưng mọi chuyện có vẻ dễ dàng quá.”

Teddy nói, “Đừng nghĩ nhiều thế. Đôi khi cậu cũng gặp may chứ.”

Cánh cửa đóng lại sau lưng họ.

“May mắn,” Chuck nói, giọng hơi rung lên. “Đó là cách chúng ta gọi nó?”

“Đó chính là cách chúng ta gọi nó.”

Mùi hôi là thứ đầu tiên đập vào mũi Teddy. Mùi thuốc sát trùng công nghiệp được sử dụng nhằm át đi tối đa mùi nôn mửa, mùi phân, mùi mồ hôi và nhất là mùi nước tiểu nồng nặc.

Sau đó là những tiếng ồn phát ra từ sau tòa nhà, dội từ những tầng trên xuống; tiếng bước chân rì rầm, tiếng gào thét dội đi vọng lại từ những bức tường dày và lớp không khí nhớp nhúa, những tiếng “ĐIING” chói tai đột ngột vang lên rồi tắt lịm, và khắp nơi là tiếng âm âm của nhiều giọng nói khác nhau hòa âm một lúc.

Ai đó hét lên, “Mày không thể! Mày không thể làm thế! Mày nghe thấy tao nói gì không? Mày không thể. Hãy tránh xa...” và rồi đuổi dần.

Đâu đó phía trên đầu họ quanh khúc ngoặt của những bậc thang đá một người đàn ông hát vang bài “Một trăm chai bia trên tường.” Ông ta vừa xong chai thứ bảy mươi bảy và đang bắt đầu chuyển sang chai thứ bảy mươi sáu.

Hai bình cà phê cùng vài chồng cốc giấy và mấy chai sữa nằm trên một chiếc bàn dùng để chơi bài. Có một chiếc bàn nữa kê ở chân cầu thang, người lính gác ngồi ở đó đang nhìn họ mỉm cười.

“Lần đầu tiên hả?”

Teddy nhìn về phía anh ta. Và mặc dù những tiếng động lúc nãy đã được thay mới nhưng cả cái khu vực này vẫn giống như đang trong một cuộc truy hoan âm thanh điên cuồng, chĩa vào tai anh từ mọi hướng.

“Ừ. Có nghe chuyện, nhưng...”

“Rồi các anh sẽ quen thôi,” người lính gác nói. “Sẽ quen hết ấy mà.”

“Biết thế.”

“Nếu các anh không phải làm việc trên mái thì có thể treo áo mưa và mũ trong cái phòng sau lưng tôi.”

“Họ bảo chúng tôi lên mái mà,” Teddy nói.

“Các anh đã làm mất lòng ai vậy?” Người lính gác nói rồi chỉ đường cho họ. “Đi theo các bậc thang này. Giờ thì chúng tôi đã xích phần lớn bọn rệp ấy vào giường rồi nhưng vẫn còn vài mống chạy lung tung. Nếu các anh nhìn thấy đũa nào thì kêu lên nhé! Làm gì thì làm nhưng đừng cố tự xử lý chúng. Đây không giống Khu A đâu. Các anh biết không? Những tên khốn ở đây có thể giết các anh đấy. Rõ chưa?”

“Rõ.”

Họ vừa bước lên cầu thang thì người lính gác lại nói: “Chờ một phút.”

Họ dừng lại, quay xuống nhìn anh ta.

Anh ta mỉm cười và chỉ một ngón tay vào họ.

Họ đứng im chờ đợi.

“Tôi biết các anh.” Giọng anh ta trầm bổng như đang hát.

Teddy không nói gì. Chuck cũng không nói gì.

“Tôi biết các anh,” người lính gác nhắc lại. Teddy cố thốt ra được một tiếng “Thật?”

“Ừ. Các anh chính là những kẻ phải đi dọn mái. Giữa trời mưa gió.” Anh ta phá ra cười, một tay vẫn chỉ vào họ, tay kia đập đập lên bàn vẽ khoái trá.

“Chính là chúng tôi,” Chuck nói. “Ha ha.”

“Ha ha ha,” người lính gác vẫn cười.

Đến lượt Teddy chỉ một ngón tay vào anh ta và nói: “Anh được đấy,” rồi đi tiếp lên cầu thang.

“Hơn cả hai đứa chúng tôi cộng lại.”

Tiếng cười của tên ngốc đó đuổi theo họ lên những bậc cầu thang.

Họ dừng lại ở tầng đầu tiên. Trước mặt họ là một căn phòng lớn, mái vòm dát đồng, sàn nhà màu tối được lau chùi sạch bóng như gương. Teddy biết nếu anh đứng từ đầu cầu thang và ném một quả bóng chày hay một trong những quả táo của Chuck thì nó sẽ không thể sang được tới đầu kia căn phòng. Căn phòng trống không và cánh cửa trước mặt họ mở toang, Teddy cảm thấy như nổi chuột nhộn nhạo khắp dọc sườn khi anh bước vào căn phòng vì nó khiến anh nhớ tới căn phòng trong giấc mơ, nơi Laeddis mời anh uống rượu và Rachel sát hại các con của cô ta. Chúng hẳn không phải là một, căn phòng trong giấc mơ của anh có những cửa sổ dài với ri đô dày, những luồng ánh sáng, sàn gỗ, và những giá nền đồ sộ - nhưng cũng khá giống nhau.

Chuck vỗ một tay lên vai Teddy và anh bắt đầu cảm thấy mồ hôi túa ra trên gáy.

“Tôi nhắc lại,” Chuck nói khẽ với một nụ cười yếu ớt, “chuyện này quá dễ dàng. Tên lính gác ở đây đi đâu mất rồi? Tại sao cánh cửa này không khóa?”

Teddy có thể nhìn thấy Rachel lăm lăm một con dao phay, vừa chạy qua căn phòng vừa la hét, tóc xõa xượi.

“Tôi không biết.”

Chuck ghé vào tai anh thì thào, “Đây là một cái bẫy, sếp ời.”

Teddy bắt đầu đi xuyên căn phòng. Đầu anh đau nhức vì thiếu ngủ. Vì trời mưa. Vì những tiếng la hét như nghẹt lại và tiếng chân chạy rầm rập phía trên đầu anh. Hai đứa bé trai và một đứa bé gái nhỏ nắm chặt tay nhau và ngoái nhìn phía sau. Run lấy bẫy.

Teddy lại nghe thấy tiếng bệnh nhân hát: “... lấy một chai xuống, chuyển ra xung quanh, năm mươi tư chai bia trên tường.”

Chúng lướt qua trước mắt anh, hai đứa bé trai và đứa bé gái đó, bơi qua lớp không khí chơi vơi và Teddy nhìn thấy những viên thuốc màu vàng mà Cawley đặt vào tay anh đêm qua, cảm thấy một cơn buồn nôn cồn lên trong bụng.

“Năm mươi tư chai bia trên tường, năm mươi tư chai bia...”

“Chúng ta phải ra khỏi đây ngay lập tức, Teddy. Chúng ta cần phải đi thôi. Chuyện này không ổn chút nào. Anh có thể cảm thấy điều đó, tôi có thể cảm thấy điều đó.”

Một người đàn ông đột ngột xuất hiện trên ngưỡng cửa ở đầu phòng phía bên kia. Anh ta đi chân đất, ngực để trần và chỉ mặc độc một chiếc quần pyjama màu trắng. Đầu anh ta cạo trọc, phần còn lại của khuôn mặt không thể nhìn rõ dưới ánh sáng lờ mờ của căn phòng.

Anh ta nói, “Xin chào!”

Teddy rảo bước nhanh hơn.

Người đàn ông lại nói, “Đuổi theo bắt tôi đi. Anh là nó!” rồi biến mất khỏi ngưỡng cửa.

Chuck đuổi kịp Teddy. “Sếp ời, hãy vì Chúa.”

Hắn đang ở đây. Laeddis. Đầu đó chỗ này. Teddy có thể cảm thấy hắn đang ở đây.

Họ đi tới cuối căn phòng và bắt gặp một đầu cầu thang bằng đá rộng, một cầu thang xoáy ốc tròn nhẩy dẫn xuống khoảng tối om, và một cầu thang khác dẫn lên phía trên nơi phát ra những tiếng la hét, tranh cãi ngày càng chói tai, nơi Teddy có thể nghe thấy cả tiếng kim loại và xiềng xích va chạm lách cách. Ai đó hét lên, “Billings! Được rồi, chàng trai! Bình tĩnh lại! Không có chỗ nào để chạy đâu. Nghe rõ chưa?”

Teddy nghe tiếng ai đó đang thở ngay cạnh mình. Anh quay đầu sang trái và thấy một cái đầu trọc lóc chỉ cách đầu anh có vài phân.

“Anh là nó,” gã đàn ông nói và dùng ngón tay trở gõ gõ vào tay anh.

Teddy nhìn vào gương mặt lập lờ trong bóng tối của gã.

“Tôi là nó,” Teddy nói.

“ ‘Dĩ nhiên rồi, tôi quá gần mà,’ ” gã ta nói, “anh chỉ cần xoay cổ tay một cái thì tôi lại là nó và rồi tôi chỉ cần xoay cổ tay thì anh lại là nó, chúng ta có thể chơi như vậy hàng tiếng đồng hồ, thậm chí cả ngày, chúng ta chỉ cần đứng đây và lần lượt biến thành nó, làm đi làm lại, không nghỉ trưa, không ăn tối, cứ tiếp tục như thế mãi.”

“Thế thì có gì vui?” Teddy nói.

“Anh có biết cái gì ở ngoài kia không?” Gã hất đầu về phía cầu thang. “Ngoài biển ấy?”

“Cá,” Teddy nói.

“Cá.” Gã ta gật đầu. “Rất tốt. Cá, đúng vậy. Rất nhiều cá. Nhưng, đúng, cá, rất tốt, cá, đúng, nhưng mà còn có cả, còn có cả gì? Tàu ngầm. Đúng. Đúng vậy. Cách bờ biển khoảng ba trăm tới bốn trăm kilomet. Chúng ta nghe nói vậy, đúng không? Họ bảo chúng ta thế. Hắn rồi. Và chúng ta quen dần với ý nghĩ đó. Rồi chúng ta quên bằng. Ý tôi là, ‘Được rồi, có tàu ngầm. Cảm ơn đã thông báo.’ Chúng trở thành một phần trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Chúng ta biết chúng ở ngay ngoài kia, tuy nhiên chúng ta không còn nghĩ tới chuyện đó nữa. Đúng chưa? Nhưng mà chúng vẫn đang ở ngoài kia và được trang bị rocket. Chúng chĩa nòng vào bọn họ ở New York và Washington. Ở Boston. Và chúng đang ngoài kia. Chỉ ngồi yên. Anh không bao giờ bận tâm chuyện đó sao?”

Teddy có thể nghe thấy tiếng thở nhẹ của Chuck bên cạnh anh, chờ anh đổi đáp.

Teddy nói, “Như anh nói, tôi cũng chọn cách không nghĩ quá nhiều về chuyện đó.”

“Ừm.” Gã ta gật đầu. Gã vuốt cằm rồi nói tiếp, “Ở trong này chúng tôi cũng nghe được mọi chuyện. Anh không nghĩ vậy, đúng không? Thế mà chúng tôi nghe được đấy. Một người mới tới chẳng hạn, anh ta kể cho chúng tôi nghe. Đám lính gác buồn chuyện. Hộ lý các anh nữa, cũng nói nhiều. Chúng tôi biết, chúng tôi biết chứ. Về thế giới bên ngoài. Về các vụ thử bom H(8), bom nguyên tử. Anh có biết bom khinh khí hoạt động thế nào không?”

“Với khí hydro à?” Teddy nói.

“Rất tốt. Rất nhanh trí. Đúng thế, đúng thế.” Gã ta gật đầu nhiều lần rồi nói tiếp, “Với khí hydro, đúng thế. Nhưng nó không giống bất kỳ loại bom nào khác. Anh thả một quả bom, kể cả bom nguyên tử, thì nó nổ tung ra. Đúng không? Đúng là cái chắc. Nhưng một quả bom khinh khí thì lại nổ bên trong. Nó tự nổ, trải qua một chuỗi phản ứng bên trong, rồi phân hủy. Và tất cả quá trình phân hủy đó? Nó tạo ra khối lượng và tỷ trọng. Anh thấy không, chính sự dữ dội trong việc tự hủy hoại mình của nó đã tạo ra một con quái vật hoàn toàn mới. Anh hiểu chứ? Hiểu chứ? Phản ứng bên trong càng mạnh, thì sức hủy diệt càng lớn, rồi thì tác động càng khủng khiếp. Và, thế nào, thế nào nữa? Đoàn một cái! Chỉ... bang, bùm, rầm. Khi đã tự hủy xong, nó bắt đầu khuếch tán. Tạo ra một vụ nổ từ sự nổ bên trong, loại bom này có sức công phá gấp trăm lần, nghìn lần, triệu lần bất cứ loại bom nào từ trước tới nay. Đó chính là gia tài của chúng ta. Và anh đừng quên điều đó.” Gã vừa nói vừa vỗ vỗ cánh tay Teddy nhiều lần, những cái vỗ nhẹ như thể đang gõ trống bằng ngón tay. “Anh là nó! Ở mức hoàn hảo! Ha ha.”

Rồi gã nhảy tốt xuống chiếc cầu thang tôi om và họ nghe gã hét “Bùm” suốt dọc đường đi.

“... bốn mươi chín chai bia! Lấy một chai xuống...”

Teddy nhìn sang Chuck. Mặt anh ta đầm mồ hôi và anh ta đang rón rén thở qua miệng.

“Câu nói đúng,” Teddy nói. “Ra khỏi đây thôi.”

“Giờ là sắp nói đấy nhé.”

Bỗng từ đầu cầu thang vọng xuống tiếng ai đó la hét: “Có ai đó giúp tôi một tay với! Giời ơi!”

Teddy và Chuck nhìn lên thì thấy hai người đàn ông đang túm chặt lấy nhau và lặn xuống cầu thang như một trái bóng. Một người mặc đồng phục lính gác màu xanh nước biển, người kia mặc quần áo bệnh nhân màu trắng và cả hai đâm sầm vào một khúc ngoặt cầu thang chỗ có bậc rộng nhất. Gã bệnh nhân thọc một tay vào mặt người lính gác ngay phía dưới mắt trái và móc ra một mảng da khiến cậu ta rú lên đau đớn và cố ngửa đầu ra sau để tránh.

Teddy và Chuck lao lên cầu thang. Cánh tay của gã bệnh nhân lại bổ xuống lần nữa, nhưng Chuck chop được cổ tay anh ta.

Người lính gác chúi mắt và những vết máu đang chảy xuống tận cằm. Teddy có thể nghe thấy tiếng cả bốn người bọn họ hỗn hển, nghe thấy bài hát về chai bia từ đằng xa, đã đến chai bốn hai, gần sang chai bốn một, và rồi anh thấy gã bệnh nhân lúc này đang ở phía dưới anh ngỏng lên với cái miệng há to, anh vội nói, “Chuck, coi chừng,” và dùng mu bàn tay nện vào trán gã bệnh nhân trước khi gã này kịp ngoạm vào cổ tay Chuck.

“Cậu phải buông hắn ra!” anh nói với người lính gác. “Nào! Buông ra.”

Người lính gác thả hai chân gã bệnh nhân ra rồi lùi lại phía sau hai bước. Teddy tới gần gã bệnh nhân lúc này nằm bất động, đè chặt hai vai gã ta xuống sàn rồi quay đầu lại nhìn Chuck. Đúng lúc đó chiếc dùi cui xuyên thẳng qua chỗ hờ giữa hai người họ, kêu rít lên trong không khí rồi đập vỡ mũi của gã bệnh nhân.

Teddy cảm thấy cái thân hình bên dưới anh thả lỏng ra và Chuck kêu lên, “Ồi Chúa ơi!”

Người lính gác lại vung chiếc dùi cui lên nhưng Teddy kịp xoay người và dùng khuỷu tay chặn lại. Anh nhìn vào khuôn mặt máu me của cậu ta và nói, “Này, này! Hắn ta không làm được gì nữa rồi! Này thôi đi!”

Nhưng người lính gác vẫn còn say mùi máu của chính mình. Cậu ta lại giơ chiếc dùi cui lên.

Chuck xen vào nói, “Hãy nhìn tôi! Hãy nhìn tôi này!”

Người lính gác liếc mắt về phía Chuck.

“Cậu lùi ngay lại cho tôi. Cậu nghe thấy tôi nói gì không? Cậu lùi lại mau. Bệnh nhân này ngất xỉu rồi.” Chuck buông cổ tay bệnh nhân ra để nó rớt xuống ngực anh ta rồi ngồi dựa vào tường, mắt không rời khỏi người lính gác. “Cậu nghe thấy tôi nói chứ?” anh nói khẽ.

Người lính gác cup mắt và hạ chiếc dùi cui xuống. Cậu ta lấy vạt áo chạm vào vết thương trên má mình rồi nhìn vết máu thấm trên đó. “Gã ta xé rách cả mặt tôi.”

Teddy nhào người ra nhìn vào vết thương. Anh từng thấy nhiều thứ tệ hơn nhiều; thằng bé sẽ không gặp nguy hiểm gì. Nhưng vết toạc rất xấu. Không bác sĩ nào có thể khâu nó lại như trước.

Anh nói, “Cậu sẽ ổn thôi. Chỉ vài vết khâu.”

Phía trên đầu họ có tiếng người xô xát và đồ đạc đổ vỡ.

“Các cậu có bạo loạn à?” Chuck nói.

Người lính gác khó nhọc thở bằng đường mũi cho tới khi sắc mặt cậu ta trở lại bình thường. “Cũng gần như thế.”

“Các tù nhân cướp ngục à?” Chuck nhẹ nhàng hỏi.

Cậu thanh niên trẻ nhìn về phía Teddy với vẻ thận trọng rồi quay sang Chuck. “Chưa tới mức đó.”

Chuck rút từ trong túi ra một chiếc khăn mùi soa và đưa cho cậu ta.

Cậu thanh niên gạt đầu cảm ơn rồi áp nó vào mặt.

Chuck lại nhắc cổ tay của bệnh nhân lên, và Teddy quan sát anh ta bắt mạch cho bệnh nhân. Anh ta thả tay bệnh nhân ra rồi đẩy một bên mí mắt bệnh nhân lên, nhìn Teddy và bảo, “Gã ta vẫn còn sống.”

“Hãy lôi hắn dậy,” Teddy nói.

Họ quàng tay người bệnh lên vai rồi đi theo người lính gác lên cầu thang. Gã ta không nặng lắm nhưng cầu thang rất dài hơn nữa mũi chân gã này cứ mắc vào mép bậc thang. Khi họ lên tới đầu cầu thang, người lính gác quay lại, trông cậu ta có vẻ già dặn hơn, và có thể cũng sáng dạ hơn một chút.

“Các anh là đặc vụ,” cậu ta nói.

“Gì cơ?”

Cậu ta gạt đầu. “Đúng thế. Tôi nhìn thấy các anh lúc mới tới.” Cậu ta khẽ mỉm cười với Chuck. “Là do cái vết sẹo trên mặt anh, anh biết không?”

Chuck khẽ thở dài.

“Các anh đang làm gì ở đây vậy?”

“Để cứu cái mặt cậu,” Teddy nói.

Người lính gác lấy chiếc khăn mùi soa ra khỏi vết thương, nhìn nó một lúc rồi lại áp vào chỗ cũ.

“Cái gã mà các anh đang giữ ấy,” cậu ta nói, “tên là Paul Vingis. Ở West Virginia. Giết vợ và hai con gái của anh trai trong khi ông anh đang chiến đấu ở Triều Tiên. Giữ họ dưới tầng hầm, các anh biết không, tự thỏa mãn trong lúc xác họ phân hủy.”

Teddy cố cưỡng lại ý muốn hất cánh tay Vingis ra, để mặc cho gã rơi xuống cầu thang.

“Sự thực là,” cậu thanh niên khẽ hắng giọng trước khi nói tiếp. “Sự thực là gã lại có thêm nạn nhân mới là tôi.” Đôi mắt đỏ ngầu của cậu ta bắt gặp mắt họ.

“Tên cậu là gì?”

“Baker. Fred Baker.”

Teddy bắt tay cậu ta. “Nhìn này, Fred? Chúng tôi rất vui đã có thể giúp cậu.”

Cậu thanh niên nhìn xuống giày của mình với những vết máu lấm tẩm trên đó. “Nhưng hỏi lại lần nữa, các anh đang làm gì ở đây?”

“Chỉ nhìn ngó xung quanh một chút thôi,” Teddy nói. “Hai ba phút rồi chúng tôi sẽ đi.”

Cậu thanh niên suy nghĩ một lúc. Trong khi đó Teddy nghĩ tới hai năm vừa qua của đời mình - mất Dolores, truy lùng dấu vết của Laeddis, tìm ra nơi này, cuộc gặp gỡ tình cờ với George Noyce và những câu chuyện của anh ta về các thí nghiệm thuốc và thùy não, tìm cách liên hệ với Thượng nghị sĩ Hurly, chờ đợi thời cơ vượt biên sang đây mà cứ như để vượt Kênh đào Anh tới Normandy - tất cả những chuyện đó đang phụ thuộc vào quyết định của cậu thanh niên này.

“Các anh biết không,” cậu ta nói. “Tôi đã làm việc ở vài nơi nguy hiểm. Mấy trại giam, một nhà tù cực lớn có hệ thống an ninh tối tân, một chỗ khác cũng là nhà thương điên cho phạm nhân tâm thần...” Cậu ta nhìn về phía cửa, mắt giãn ra như thể cậu ta sắp ngáp nhưng miệng vẫn khép chặt. “Đúng thế, tôi đã từng làm việc ở nhiều nơi. Nhưng cái chỗ này?” Cậu ta lẳng lặng nhìn mỗi người bọn họ một lúc lâu rồi nói tiếp, “Họ tự đặt ra luật chơi của riêng mình.”

Cậu ta quay sang nhìn Teddy chằm chằm, anh cố đọc ý nghĩ trong đôi mắt đó, nhưng chỉ thấy một cái nhìn xa xăm, vô hồn, và già cỗi.

“Vài ba phút?” Cậu ta gạt gù. “Thôi được. Cũng chẳng ai để ý trong cái lúc bát nháo này. Các anh có vài phút rồi hãy đi khỏi đây, được chứ?”

“Chắc chắn rồi,” Chuck nói.

“Và này,” cậu ta khẽ mỉm cười với họ khi tới gần cửa. “Cố đừng chết trong mấy phút đấy nhé, được không? Tôi sẽ đánh giá cao điều đó.”

HỌ BƯỚC QUA CỬA, tiến vào một khu buồng giam có tường và sàn bằng đá cẩm thạch chạy theo

suốt dọc pháo đài dưới một mái vòm rộng ba mét và cao bốn mét hai mươi. Ánh sáng duy nhất trong căn phòng đến từ mấy ô cửa sổ cao ở đầu và cuối sảnh, nước rỏ tong tong từ trần xuống đọng thành vũng trên sàn. Các buồng giam được bố trí bên phải và bên trái họ, nằm im lìm trong bóng tối.

Baker nói, “Máy phát điện chính của chúng tôi bị hỏng vào khoảng bốn giờ sáng nay. Khóa ở các phòng giam đều được điều khiển bằng điện. Đó là một trong những sáng kiến mới của chúng tôi. Sáng kiến tuyệt vời chết mẹ! Thế nên tất cả các cửa phòng giam đồng loạt mở vào lúc bốn giờ sáng. May là chúng tôi còn sử dụng thêm cả khóa thường nên hầu hết bệnh nhân vẫn còn ở trong phòng và chúng tôi khóa họ lại, nhưng một tên trong số đó không hiểu sao lại có được chìa khóa. Hắn thoát ần thoát hiện, lên tới mở cửa các phòng giam khác, ít nhất mỗi lần một phòng rồi lại biến mất tiêu.”

Teddy nói, “Có phải là một gã hói đầu không?”

Baker nhìn anh. “Hói đầu? Đúng vậy. Hắn ta là người mà chúng tôi không sao bắt được. Chắc là hắn. Tên hắn là Litchfield.”

“Hắn ta chơi trò đuổi bắt ở cầu thang chỗ chúng tôi vừa đi qua. Cầu thang dưới kia kia.”

Baker dẫn họ tới buồng giam thứ ba phía bên phải và mở cửa ra. “Vút hắn vào đó.”

Họ mất vài giây để lần mò chiếc giường trong bóng tối. Baker bật đèn pin soi cho họ đặt Vingis xuống giường, hắn khẽ rên rỉ, máu sủi bong bóng trong mũi.

“Tôi cần có thêm người hỗ trợ để đi tìm Litchfield,” Baker nói. “Tầng hầm là nơi nhốt những kẻ chúng tôi thậm chí không thể cho ăn được nếu không có ít nhất sáu lính gác trong phòng. Nếu bọn chúng mà xông ra thì sẽ có một vụ Alamo(9) mới ở đây.”

“Bạn nên gọi hỗ trợ y tế trước,” Chuck nói.

Baker xoay chiếc khăn mùi soa để tìm một chỗ còn sạch áp lên vết thương. “Không có thời gian.”

“Cho hắn ta ấy,” Chuck nói.

Baker nhìn họ qua những chấn song rồi nói, “Thôi được. Được rồi. Tôi sẽ đi tìm một bác sĩ. Và hai người nữa? Nhớ lẹ lên đây, được không?”

“Được rồi. Nhớ tìm cho hắn ta một bác sĩ!” Chuck nói khi họ ra khỏi phòng giam.

Baker khóa cửa lại. “Tôi sẽ làm.”

Cậu ta đi về phía đầu kia của khu buồng giam, ngang qua ba lính gác đang kéo một bệnh nhân to lớn rậm râu về phòng giam rồi biến mất sau cánh cửa.

“Bạn nghĩ sao?” Teddy nói. Đứng ở lối đi, qua một cửa sổ buồng giam ở đằng xa anh có thể nhìn thấy một người đàn ông đang đu lên các chấn song và mấy người lính gác đang kéo một chiếc vòi phun nước. Mắt anh bắt đầu điều chỉnh để nhận biết những nơi có ánh sáng mờ mờ trong hành lang, nhưng các buồng giam vẫn tối om.

“Chắc phải có tử hồ sơ ở đâu đó,” Chuck nói. “Để phục vụ việc điều trị và tham khảo. Sếp đi tìm Laeddis, còn tôi đi tìm hồ sơ nhé?”

“Bạn đoán họ để hồ sơ ở đâu?”

Chuck quay đầu nhìn ra phía cửa. “Với những âm thanh mà chúng ta nghe thấy, có lẽ càng lên cao càng ít nguy hiểm hơn. Tôi đoán bộ phận văn phòng chắc đặt trên cao.”

“Thôi được. Chúng ta sẽ gặp lại nhau khi nào và ở đâu?”

“Mười lăm phút?”

Lúc này những người lính gác đã điều chỉnh xong chiếc vòi phun nước và chĩa về phía tay bệnh nhân, thối phụt anh ta ngã xuống sàn. Người vỗ tay từ trong buồng giam, kẻ thì rên rỉ một cách náo nê và ai oán cứ như vừa thua trận.

“Mười lăm phút chắc là được. Gặp nhau ở sảnh lớn nhé?”

“Được thôi.”

Họ bắt tay nhau, tay Chuck ướt đầm mồ hôi, môi trên của anh ta bóng nhẫy.

Một bệnh nhân đâm sầm vào cánh cửa phía sau lưng họ rồi lao thẳng vào bên trong. Chân anh ta để trần, cẩu bẩn, và cái cách anh ta chạy giống như một vận động viên đấm bốc được đào tạo bài bản chuẩn bị ra tranh giải, những sải chân phối hợp uyển chuyển cùng những cú ra đòn.

“Xem tôi có thể làm được gì,” Teddy nói và mỉm cười với Chuck.

“Được rồi, gặp lại sau vậy!”

“Gặp lại sau.”

Chuck bước về phía cửa đúng lúc hai hộ lý khác đi lên cầu thang. Chuck rẽ ngoặt rồi biến mất. Một hộ lý bảo Teddy, “Anh có thấy Niềm Hy Vọng Trắng Vĩ Đại đi qua đây không?”

Teddy nhìn qua hành lang thấy bệnh nhân nọ đang di chuyển nhịp nhàng trên gót chân và đâm liên tục vào không khí. Teddy chỉ về phía đó và cả ba người bọn họ bước tới.

“Anh ta từng là vận động viên đấm bốc à?”

Người hộ lý phía bên trái anh, một người da đen lớn tuổi, cao to nói, “Ồi giời, cậu lại vừa từ bãi biển tới hả? Làm việc ở đó thì khác nào đi nghỉ. Hừm, Willy đấy, anh ta nghĩ rằng anh ta đang được tập luyện để tham dự một trận đấu ở Madison Square với Joe Louis(10). Vấn đề ở chỗ anh ta cũng đấm đá ra trò ấy chứ!”

Họ tiến lại gần gã bệnh nhân, Teddy nhìn thấy những nắm đấm của anh ta như xé toang không khí.

“Sẽ cần đến nhiều hơn ba người chúng ta.”

Người hộ lý lớn tuổi cười tùm tùm. “Chỉ cần một người thôi. Tôi là huấn luyện viên của anh ta. Anh không biết sao?” Ông ta gọi to, “Này Willy. Phải massage cho cậu một chút, chàng trai của tôi. Không có nhiều thời gian đâu, chỉ còn một tiếng nữa là tới giờ thi đấu.”

“Không muốn massage đâu.” Willy bắt đầu tấn công không khí bằng những miếng đòn nhanh.

“Tôi không thể để mất miếng cơm vì chuột rút được,” người hộ lý nói. “Nghe thấy gì không?”

“Chuột rút có mỗi lần tôi đấu với Jersey Joe thôi.”

“Và nhìn xem hậu quả thế nào?”

Hai cánh tay của Willy buông thõng xuống bên sườn. “Ông có lý.”

“Phòng tập phía bên này.” Người hộ lý giang tay chỉ về phía bên trái về mời mọc.

“Đừng có chạm vào người tôi. Tôi không thích bị chạm vào người trước một trận đấu. Ông biết thế mà.”

“Ồi tôi biết chứ, sát thủ.” Ông ta mở cửa buồng giam. “Vào đi.”

Willy bước về phía phòng giam. “Ông thực sự có thể nghe thấy họ, ông biết không? Đám đông ấy.”

“Hạ đo ván hắn, chàng trai của tôi. Hạ đo ván hắn.”

Teddy và người hộ lý kia tiếp tục bước đi. Người hộ lý lớn tuổi chìa một bàn tay màu nâu sẫm ra, “Tôi là Al.”

Teddy bắt tay ông ta. “Tôi là Teddy, Al. Rất vui được gặp ông.”

“Sao tất cả bọn anh lại bị triệu tập ra bên ngoài thế hả Teddy?”

Teddy nhìn xuống áo mưa của mình. “Vệ sinh mái. Giữa đường nhìn thấy một bệnh nhân trên cầu thang nên đuổi theo tới đây. Đoán là các anh cần giúp đỡ.”

Một nắm phân rơi bịch xuống sàn nhà ngay cạnh chân Teddy và ai đó đang cười sằng sặc trong những buồng giam tối om, Teddy mắt vẫn hướng thẳng, không hề dừng bước.

Al nói, “Cậu càng bám vào chính giữa lối đi càng tốt. Nhưng kể cả làm vậy thì thỉnh thoảng cũng không thoát được bị ném cái thứ ít nhất một tuần thải một lần ấy vào người. Cậu thấy bệnh nhân cậu đang tìm chưa?”

Teddy lắc đầu. “Chưa, tôi...”

“Ồi, mẹ kiếp,” Al nói.

“Gì cơ?”

“Tôi thì thấy bệnh nhân của mình rồi.”

Hắn ta đang chạy phía bên phải họ, người ướt sũng, và Teddy nhìn thấy những người lính gác vút vòi nước ở đó đuổi theo hắn. Một người đàn ông nhỏ thó, tóc đỏ, mặt giống như tổ ong, đầy mụn đầu đen, mắt đỏ au như màu tóc. Hắn đột ngột rẽ phải, ngồi thụp xuống khi thấy cánh tay Al vòn trên đầu hắn, rồi trượt trên đầu gối, lăn một vòng trước khi lồm cồm bò dậy.

Al rượt theo hắn, theo sau là những người lính gác, cúi cúi lăm lăm trên đầu, người cũng ướt sũng, chẳng kém gì gã đàn ông mà họ truy đuổi.

Teddy toan gia nhập cuộc đuổi bắt thì như có bản năng mách bảo, anh chợt nghe thấy tiếng thì thầm: “Laeddis.”

Anh đứng giữa căn phòng, đợi để nghe tiếng nói ấy vang lên lần nữa. Nhưng chẳng có gì. Chỉ là những tiếng rên rỉ của đám đông bị gián đoạn trong lúc đuổi bắt gã bệnh nhân tóc đỏ, lúc này lại vang dậy, bắt đầu vo vo giữa những tiếng lách cách của giường sắt.

Teddy lại nghĩ tới những viên thuốc màu vàng. Nếu Cawley nghi ngờ, thật sự nghi ngờ rằng anh và Chuck đã...

“Laed. Dis”

Anh quay đầu nhìn thẳng vào ba buồng giam phía bên phải. Tất cả đều tối om. Teddy chờ đợi, biết rằng người vừa nói có thể nhìn thấy anh và tự hỏi không hiểu đó có phải là Laeddis hay không?

“Đáng lẽ anh phải cứu tôi.”

Giọng nói vang lên, không phải từ buồng giam ở giữa hay bên trái. Đó không phải là giọng nói của Laeddis. Chắc chắn không. Nhưng cũng là một giọng nói quen thuộc với anh như giọng hắn vậy.

Teddy tiến lại gần song sắt trước cửa buồng giam ở giữa. Anh lục trong túi và lôi ra một bao diêm. Anh đánh que diêm lên và nhìn thấy một cái bồn nhỏ, một người đàn ông người teo tóp đang quỳ trên giường, viết hí hoáy lên tường. Ông ta ngoái đầu lại nhìn Teddy. Không phải Laeddis. Hay ai đó mà anh biết.

“Anh không phiền chứ? Tôi thích làm việc trong bóng tối hơn. Cảm ơn anh nhiều!”

Teddy rời khỏi song sắt, quay sang nhìn bức tường phía bên trái phòng giam dày kín chữ, không hở lấy một phân, hàng ngàn dòng chữ sin sít, ngay ngắn, những chữ cái nhỏ li ti, phải dán mắt vào tường mới đọc được.

Anh bước sang buồng giam bên cạnh, que diêm phụt tắt, và một giọng nói vang lên, lúc này ở rất gần anh, “Anh đã làm tôi thất vọng.”

Tay Teddy run run khi anh cố quẹt que diêm tiếp theo khiến đầu diêm bị gãy lúc quẹt vào lớp vỏ bao.

“Anh bảo tôi là tôi sẽ được ra khỏi chỗ này. Anh đã hứa thế.”

Teddy quẹt thêm một que diêm nữa, luồng cuống thế nào lại để nó rơi vào bên trong buồng giam, không bắt lửa.

“Anh đã lừa tôi.”

Que diêm thứ ba xoẹt vào lớp vỏ bao kêu lên một tiếng xèo xèo rồi phát sáng trên tay anh, anh giơ nó lên trước chân song và nhìn vào bên trong. Người đàn ông đang ngồi cúi đầu trên chiếc giường kê trong góc trái buồng giam, mặt úp vào đầu gối, hai tay ôm lấy chân. Đầu anh ta hói ở giữa, tóc xung quanh đã ngả màu muối tiêu. Anh ta chỉ mặc một chiếc quần đùi màu trắng. Trông anh ta gầy trơ xương.

Teddy liếm môi và vòm họng khô khốc của mình. Anh nhìn que diêm rồi nói, “Xin chào?”

“Họ mang tôi về lại đây. Họ nói tôi là người của họ.”

“Tôi không thể nhìn thấy mặt anh.”

“Họ nói giờ tôi đã về tới nhà.”

“Anh có thể ngẩng đầu lên được không?”

“Họ nói đây là nhà tôi. Tôi sẽ không bao giờ rời khỏi đây nữa.”

“Cho tôi nhìn mặt anh.”

“Tại sao?”

“Cho tôi nhìn mặt anh.”

“Anh không nhận ra giọng nói của tôi sao? Sau tất cả những cuộc chuyện trò giữa hai chúng ta?”

“Hãy ngẩng đầu lên.”

“Tôi thường muốn nghĩ rằng chuyện đó đã vượt qua tính chất công việc thuần túy. Rằng chúng ta đã trở thành bạn bè hay gì đó. À mà này, que diêm của anh sắp tắt rồi.”

Teddy nhìn lên mảng da đầu hói và thân hình run rẩy của người đàn ông.

“Tôi đang nói với anh là, anh bạn...”

“Nói gì với tôi? Nói gì với tôi? Anh có thể nói gì với tôi? Lại thêm những lời nói dối, tất cả chỉ có thế.”

“Tôi không...”

“Anh là một kẻ lừa dối.”

“Không. Tôi không phải là kẻ lừa dối. Anh hãy ngẩng đầu...”

Ngọn lửa bắt đầu liếm vào đầu ngón tay trở và một bên ngón tay cái của Teddy nên anh vội vút que diêm xuống sàn.

Căn phòng biến mất. Anh chỉ còn nghe thấy tiếng chân giường kêu cọt kẹt, tiếng quần áo cọ vào đá và tiếng xương kêu răng rắc. Teddy lại nghe thấy cái tên đó lần nữa:

“Laeddis.”

Lần này thì giọng nói vang lên từ phía bên phải buồng giam.

“Đó không phải là để tìm kiếm sự thật.”

Teddy rút hai que diêm ra cùng một lúc và chụm chúng lại.

“Chưa bao giờ.”

Anh đánh hai que diêm. Chiếc giường trống không. Anh soi diêm sang phía bên phải và nhìn thấy người đàn ông đó lúc này đang đứng trong góc tường, quay lưng lại phía anh.

“Tôi nói có đúng không?”

“Cái gì đúng cơ?” Teddy nói.

“Tìm kiếm sự thật ấy?”

“Có chứ.”

“Không.”

“Đó chính là để tìm kiếm sự thật. Bằng cách phơi bày...”

“Đó chính là về anh. Và Laeddis. Đó là tất cả những gì mà câu chuyện này xoay quanh. Tôi chỉ là một thứ công cụ. Một phương tiện giúp anh đạt mục đích.”

Người đàn ông xoay mình lại. Bước về phía anh. Khuôn mặt của anh ta hoàn toàn biến dạng. Một đồng thịt bầy nhầy, sừng vều, đen, đỏ, tím bầm. Mũi bị đâm vỡ và dán băng cứu thương hình chữ X màu trắng.

“Chúa ơi,” Teddy kêu lên.

“Anh hài lòng chứ?”

“Ai đã gây ra chuyện này?”

“Anh chứ ai.”

“Làm thế quái nào mà tôi có thể...”

George Noyce bước lại gần song sắt, môi anh ta sừng vều như cái lốp xe bầm máu. “Tất cả những lời ngon ngọt của anh. Những gì anh nói đã khiến tôi phải vào lại đây. Chỉ tại anh.”

Teddy nhớ lại lần cuối cùng anh gặp anh ta trong phòng tiếp khách nhà tù. Thậm chí với nước da tối màu do bị cầm tù lâu ngày, anh ta trông vẫn khỏe mạnh, sống động, gánh nặng ưu phiền đã được trút bỏ phần nhiều. Anh ta còn kể câu chuyện cười gì đó về một anh chàng người Ý và một anh chàng người Đức cùng bước vào quán bar ở El Paso.

“Anh hãy nhìn tôi,” George Noyce nói. “Đừng nhìn đi chỗ khác. Anh chưa bao giờ muốn phanh phui chỗ này ra ánh sáng.”

“George,” Teddy nói, giọng vẫn nhẹ nhàng, bình tĩnh. “Không đúng vậy.”

“Đúng thế.”

“Không đúng. Thế anh nghĩ tôi dành suốt cả một năm vừa rồi để lên kế hoạch cho cái gì? Cho chuyện này. Chính lúc này. Ngay tại đây.”

“Anh là đồ chó chết!”

Teddy có thể cảm thấy tiếng kêu của anh ta tấp vào mặt anh.

“Anh là đồ chó chết!” George lại hét lên. “Anh dành suốt cả năm vừa rồi lên kế hoạch? Kế hoạch giết người. Tất cả là thế. Giết Laeddis. Đó là trò chơi khôn kiếp của anh. Và nhìn xem nó đưa tôi tới đâu. Chỗ này đây. Về lại chỗ này. Tôi không thể chịu đựng được chỗ này. Tôi không thể nào chịu đựng được cái nhà thương điên rùng rợn này. Anh có nghe thấy tôi nói gì không? Tôi không chịu nổi nữa. Không chịu nổi nữa. Không chịu nổi nữa rồi!”

“George, nghe này. Làm thế nào mà họ lại tóm được anh? Cần phải có lệnh chuyển trại giam. Cần có kết luận của các bác sĩ tâm lý. Hồ sơ bệnh lý, George. Mọi thủ tục giấy tờ.”

George cười phá lên. Anh ta áp mặt vào song sắt, nhướn mày bảo Teddy, “Anh có muốn nghe một bí mật không?”

Teddy tiến gần thêm một bước.

George nói, “Thế là tốt...”

“Nói cho tôi biết xem nào,” Teddy nói.

George nhô vào mặt anh.

Teddy lùi lại, vứt que diêm xuống đất rồi lấy tay áo lau miêng đờm khỏi trán.

Trong bóng tối, George nói, “Anh có biết bác sĩ Cawley đáng mến là chuyên gia về lĩnh vực gì không?”

Teddy sờ tay lên trán và sống mũi, thấy da đã khô. “Cảm giác tội lỗi của những người sống sót, chấn thương tâm lý sau khi mất người thân.”

“Khôôông,” George vừa nói vừa cười khô khốc. “Bạo lực. Ở giống đực. Ông ta đang tiến hành nghiên cứu.”

“Không. Đó là Naehring.”

“Là Cawley. Hoàn toàn là Cawley. Người ta gửi cho ông ta những bệnh nhân và tội nhân bạo lực nhất từ khắp nơi trên cả nước. Anh có bao giờ hỏi tại sao cái nhà thương điên này lại có ít bệnh nhân thế không? Và anh có nghĩ, thực lòng nhé, rằng có ai đó lại rồi hơi đi nhòm ngó giấy chuyển của một người có tiền án bạo lực và tiền sử bệnh tâm thần? Mẹ kiếp, anh thực sự nghĩ thế ư?”

Teddy lại quẹt thêm hai que diêm.

“Giờ thì tôi sẽ chẳng bao giờ ra khỏi đây được nữa,” Noyce nói. “Tôi đã đi khỏi chỗ này một lần. Nhưng không có lần thứ hai. Vĩnh viễn chẳng có lần thứ hai.”

Teddy nói, “Bình tĩnh nào, bình tĩnh nào. Làm thế nào mà họ tóm được anh?”

“Họ biết hết. Anh vẫn chưa hiểu ra à? Tất cả những gì anh đang mưu tính. Tất cả các kế hoạch của anh. Đây là một trò chơi. Một vở kịch được dàn dựng rất công phu. Tất cả những chuyện này,” anh ta giơ tay quét một vòng trên đầu rồi nói tiếp, “đều là vì anh.”

Teddy mỉm cười, “Họ cũng tạo ra luôn cả cơn bão này vì tôi hả? Đúng là khiếp thật.”

Noyce im lặng.

“Chuyện này giải thích thế nào?”

“Tôi chịu.”

“Đừng suy nghĩ linh tinh. Hãy bớt hoang tưởng đi được không?”

“Ở một mình nhiều không?” Noyce nói và nhìn anh chăm chăm qua song sắt.

“Gì cơ?”

“Một mình. Kể từ khi chuyện này bắt đầu, anh hoạt động một mình chứ?”

“Một mình suốt.”

George nhướn một bên mày. “Hoàn toàn chỉ có một mình?”

“À, với đồng sự của tôi nữa.”

“Thế ai là đồng sự của anh?”

Teddy tì ngón tay cái lên song sắt. “Tên cậu ta là Chuck. Cậu ta...”

“Để tôi đoán xem nhé,” Noyce nói. “Anh chưa từng làm việc với anh ta trước đây, đúng không?”

Teddy cảm thấy như chính anh đang ở trong buồng giam. Những khớp xương trên cánh tay anh lạnh buốt. Trong giây lát anh không tài nào mở miệng được như thể nào anh đã quên mất cách điều khiển lưỡi.

“Cậu ta là một đặc vụ Mỹ ở Seattle...” cuối cùng anh lên tiếng.

“Anh chưa từng làm việc với anh ta trước đây đúng không?”

Teddy nói, “Chuyện này chẳng có liên quan gì. Tôi biết nhìn người. Tôi biết anh chàng đó. Tôi tin cậu ta.”

“Dựa vào đâu?”

Không có câu trả lời đơn giản cho chuyện này. Làm sao một người có thể biết được niềm tin của anh ta bắt đầu từ đâu? Phút trước thôi nó chưa hề xuất hiện, phút sau nó đã ở đó rồi. Teddy đã từng biết những người đàn ông anh có thể tin tưởng giao phó cả cuộc đời mình trong chiến đấu nhưng thậm chí không dám giao ví cho họ ở đời thường. Anh cũng từng biết những người đàn ông mà anh có thể tin cậy gửi ví tiền, thậm chí cả vợ mình, nhưng chưa bao giờ có ý định sát cánh với họ trong một trận chiến hay bước cùng họ qua một cánh cửa.

Chuck có thể từ chối đi cùng anh, có thể chọn cách ở lại khu nội trú nam, ngủ cho tới khi cơn bão tan và chờ con phà tới đón. Công việc của họ đã xong - Rachel Solando đã được tìm thấy. Chuck chẳng có lý do hay ích lợi gì khi cùng Teddy theo đuổi việc tìm kiếm Laeddis và điều tra để chứng minh bệnh viện Ashecliffe là một sự xúc phạm đối với lời thề Hippocrat. Thế mà Chuck vẫn có mặt ở đây.

“Tôi tin cậu ấy,” Teddy nhắc lại. “Chỉ đơn giản thế thôi.”

Noyce nhìn anh một cách buồn bã sau song sắt. “Thế là họ thắng rồi.”

Teddy vẩy tắt que diêm rồi vút xuống đất. Anh mở bao diêm và lôi ra que cuối cùng. Anh nghe thấy tiếng Noyce khịt mũi bên cạnh song sắt.

“Làm ơn,” anh ta nói khẽ và Teddy biết là anh ta đang khóc. “Làm ơn.”

“Gì cơ?”

“Làm ơn đừng để tôi chết ở đây.”

“Anh sẽ không chết ở đây.”

“Họ sẽ mang tôi ra chỗ ngọn hải đăng. Anh biết thế mà.”

“Ngọn hải đăng hả?”

“Họ sẽ cắt não tôi ra.”

Teddy châm que diêm và khi ngọn lửa lóe lên anh thấy Noyce túm chặt lấy song sắt và lay mạnh, nước mắt ứa ra từ đôi mắt húp húp chảy tràn xuống khuôn mặt sưng vù.

“Họ sẽ không...”

“Anh hãy tới đó. Anh tới xem cái chỗ đó đi. Và nếu anh còn sống sót mà trở lại thì hãy nói cho tôi biết họ làm gì ở đó. Tự anh hãy tới đó mà xem.”

“Tôi sẽ đi, George. Tôi sẽ làm việc đó. Tôi sẽ tìm cách đưa anh ra khỏi chỗ này.”

Noyce cúi mặt, tì cái đỉnh đầu trượt lóc vào song sắt và khóc sục sùi. Teddy nhớ lại lần cuối cùng họ gặp nhau trong phòng khách nhà tù, George nói với anh, “Nếu tôi phải quay lại cái chỗ đó, tôi sẽ tự sát,” và Teddy trả lời, “Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra.”

Đó rõ ràng là một lời nói dối.

Bởi vì Noyce đã quay trở lại đây. Bị đánh đập, suy sụp, run rẩy vì sợ hãi.

“George, hãy nhìn tôi.” Noyce ngẩng đầu lên.

“Tôi sẽ đưa anh ra khỏi chỗ này. Cố gắng lên. Đừng làm việc gì để hối không kịp. Anh có nghe tôi nói không? Anh phải cố gắng cầm cự. Tôi sẽ trở lại tìm anh.”

George Noyce mỉm cười qua làn nước mắt và chậm rãi lắc đầu. “Anh không thể nào giết Laeddis và phơi bày sự thật cùng một lúc. Anh phải lựa chọn. Anh hiểu điều đó, đúng không?”

“Hắn ở đâu?”

“Hãy nói với tôi là anh hiểu.”

“Tôi hiểu. Hắn ở đâu?”

“Anh phải chọn.”

“Tôi sẽ không giết ai cả. George? Không đâu.”

Nhìn Noyce đằng sau song sắt anh cảm thấy anh sẽ không làm chuyện đó thật. Nếu điều đó có thể giúp cái sinh vật đáng thương, cái nạn nhân khốn khổ kia được trở về nhà, anh sẽ sẵn sàng chôn đi mối hận của mình. Không trả thù. Để dành nó vào dịp khác. Hy vọng Dolores sẽ hiểu.

“Tôi sẽ không giết ai cả,” anh nhắc lại.

“Đồ nói dối.”

“Không đúng.”

“Cô ấy chết rồi. Hãy để cô ấy đi đi.”

Anh ta áp khuôn mặt dờ khóc dờ cười vào giữa hai chấn song và nhìn Teddy với ánh mắt dịu dàng từ đôi mắt sưng vù.

Teddy cảm thấy cô đã xuất hiện ngay trong cơ thể anh, nghiền ngậm nơi cổ họng. Anh có thể thấy cô đang ngồi giữa làn sương mờ một ngày đầu tháng Bảy, dưới ánh sáng màu cam sẫm của thành phố vào những buổi tối mùa hè khi hoàng hôn vừa tắt, quần áo phơi phấp phới phía trên, cô ngẩng đầu nhìn lên khi thấy anh đỗ xe lại bên lề đường và lũ trẻ trở về sau khi chơi bóng chày giữa phố. Và rồi cô quan sát anh tiến lại gần, tay chống cằm, một điều thuốc gài bên tai. Có một lần anh mua hoa tặng cô vì lẽ rất đơn giản, cô là tình yêu của đời anh, là vợ anh, là người ngắm nhìn anh khi anh bước lại gần như thể cố ghi lại từng đường nét của anh, cái cách anh rảo bước về phía cô với những bông hoa đó, trong giây phút đó. Và anh những muốn hỏi cô trái tim phát ra âm thanh gì khi nó òa vỡ vì sung sướng, khi bóng dáng một người khiến cõi lòng anh viên mãn tràn đầy theo cách mà đồ ăn, máu hay không khí chẳng bao giờ làm được, khi anh cảm thấy như thể anh được sinh ra chỉ cho một giây phút duy nhất, và giây phút ấy, vì bất cứ lý do gì chính là lúc này đây.

Hãy để cô ấy đi, Noyce vừa nói thế.

“Tôi không thể,” Teddy nói và những từ đó vỡ ra với một âm điệu chói tai khiến anh cảm thấy tiếng la hét vẫn còn dội lên giữa ngực.

Noyce vẫn bám tay vào song sắt, ngửa người ra phía sau và ngoẹo đầu cho tới khi tai dựa vào vai.

“Thế thì anh sẽ chẳng bao giờ rời khỏi hòn đảo này.”

Teddy im lặng không nói gì.

Noyce thở dài như thể những gì Teddy vừa nói đang làm anh ta chán tới độ muốn ngủ gật dù đang đứng. “Hắn đã được chuyển ra khỏi Khu C. Nếu hắn không ở Khu A thì chỉ có mỗi một chỗ duy nhất nữa thôi.”

Anh ta chờ cho tới khi Teddy hiểu ý.

“Ngọn hải đăng,” Teddy nói.

Noyce gật đầu, và que diêm cuối cùng phụt tắt.

Phải mất tới một phút Teddy chỉ đứng đó, nhìn chằm chằm vào bóng tối và rồi anh nghe thấy tiếng thang giưòng lách cách khi Noyce đặt mình xuống.

Anh quay người bỏ đi.

“Này,” Noyce nói.

Anh dừng lại, đứng quay lưng về phía song sắt và chờ đợi.

“Chúa phù hộ cho anh!”

KHI ANH QUAY NGƯỜI định rời khỏi khu xà lim thì thấy Al đang đứng đợi. Ông ta đứng ở giữa hành lang lát đá hoa cương uể oải nhìn Teddy.

“Ông đã tìm thấy bệnh nhân của mình chưa?” Teddy hỏi.

Al bước tới đi bên cạnh anh. “Rồi chứ. Tên khốn trơn thúi lụi, nhưng mà ở đây thì cũng chẳng chạy đi đâu xa được.”

Họ đi về phía cuối xà lim, di chuyển ở giữa hành lang, và Teddy như nghe thấy Noyce hỏi nếu anh có lúc nào ở nơi này một mình? Anh băn khoăn không hiểu Al đã quan sát anh từ bao lâu? Anh nghĩ tới ba ngày vừa qua, cố tìm lấy một giây mà anh hoàn toàn chỉ có một mình? Thậm chí cả lúc tắm anh cũng phải sử dụng phòng tắm chung của nhân viên cùng với một người khác ở ô bên cạnh hay đứng chờ trước cửa.

Nhưng không, anh và Chuck đã một mình đi ra bên ngoài mấy lần...

Anh và Chuck.

Anh thật sự biết gì về Chuck? Anh hình dung ra khuôn mặt Chuck trong giây lát, lúc cậu ấy đứng trên con phà nhìn xuống biển...

Một chàng trai tuyệt vời có thể khiến bạn thích ngay lập tức, dễ dàng tự nhiên hòa nhập với mọi người, kiểu đàn ông mà bạn muốn được giao du. Từ Seattle đến. Mới chuyển công tác. Một tay chơi bài cừ khôi. Ghét bố đẻ - một thứ có vẻ không ăn nhập với phần còn lại của con người anh ta. Còn có một cái gì đó không phù hợp nữa, cái gì đó mà Teddy chịu không tìm ra được từ chính xác để diễn tả, một cái gì đó... Gọi nó là gì nhỉ? Vụng về. Chính là từ này. Nhưng không, không có gì vụng về ở Chuck. Anh ta là hóa thân của suôn sẻ. Trơn như đít vịt, đó là một câu ngạn ngữ mà cha của Teddy rất thích. Không, chẳng có chút gì vụng về ở con người này. Không lẽ, không có lấy một giây phút nào Chuck tỏ ra lúng túng hay bối rối sao? Hắn là phải có chứ. Teddy dám chắc thế. Nhưng ngay lúc này anh không tài nào nhớ ra nổi những tiểu tiết như vậy. Không phải bây giờ. Không phải ở đây. Và dù gì đi nữa thì toàn bộ cái ý tưởng đó cũng thật lố bịch. Anh tin Chuck.

Chuck đã lục lọi bàn làm việc của Cawley để tìm hồ sơ cho anh còn gì.

Thế anh có nhìn thấy anh ta làm vậy không?

Chuck, ngay lúc này đây, đang mạo hiểm sự nghiệp của mình để đi tìm hồ sơ của Laeddis.

Làm sao mà anh biết được?

Hai người đi ra tới cửa và Al nói, “Chỉ cần quay lại chỗ đầu cầu thang rồi đi lên. Anh sẽ tìm thấy tầng mái không khó khăn gì.”

“Cảm ơn ông.”

Teddy nói rồi đợi, chưa vội mở cửa ra vì muốn xem Al sẽ quanh quẩn ở đây trông chừng anh bao

lâu. Nhưng Al chỉ gạt đầu và quay trở lại khu buồng giam khiến Teddy cảm thấy như được giải thoát. Dĩ nhiên là họ không theo dõi anh. Al chỉ biết Teddy như một hộ lý. Noyce thì bị bệnh hoang tưởng. Điều này có thể hiểu được, những người không ở trong trường hợp của Noyce nhưng bị bệnh hoang tưởng cũng sẽ cư xử y như vậy.

Al tiếp tục rảo bước. Teddy xoay nắm đấm và mở cửa ra, không có hộ lý hay lính gác nào đứng chờ anh ở đầu cầu thang. Anh chỉ có một mình. Hoàn toàn một mình. Không bị theo dõi. Anh để cánh cửa khép lại sau lưng mình và đi xuống cầu thang. Anh nhìn thấy Chuck đang đứng ở khúc ngoặt nơi họ bắt gặp Baker và Vingis lúc trước. Anh ta kẹp chặt điều thuốc, rít một hơi thật sâu nhìn Teddy bước xuống cầu thang rồi quay người và rảo bước thật nhanh.

“Tôi nghĩ là chúng ta gặp nhau ở sảnh lớn cơ mà.”

“Họ ở đây,” Chuck nói khi Teddy bắt kịp anh ta và hai người rẽ vào căn phòng rộng.

“Ai cơ?”

“Giám đốc trại giam và Cawley. Đi tiếp đi đừng dừng lại. Chúng ta phải nhanh lên mới được.”

“Họ nhìn thấy cậu à?”

“Tôi cũng không biết nữa. Tôi vừa chui ra khỏi phòng hồ sơ cách đây hai tầng lầu. Tôi nhìn thấy họ đang đi về cuối hành lang. Cawley quay đầu lại nên tôi rẽ vội sang phải và đi qua chiếc cửa dẫn xuống cầu thang.”

“Thế thì chắc họ chẳng để ý đâu.”

Chuck đi như chạy. “Một hộ lý mặc áo mưa và đội mũ kiểm lâm chui ra khỏi phòng hồ sơ trên tầng hành chính? Ồ, tôi cũng nghĩ là chẳng có chuyện gì.”

Các bóng đèn trên đầu họ đột nhiên kêu từng tràng lách tách như tiếng xương bị gãy dưới nước. Tiếng máy phát điện khởi động rùng rùng, vỡ òa cùng những tiếng la hét, tiếng huýt sáo, tiếng than khóc rền rĩ. Cả tòa nhà như vờn vai thức dậy xung quanh họ trong giây lát và rồi trở lại với nhịp sống thường ngày. Chuông báo động dội vang trên những bức tường và sàn nhà bằng đá.

“Có điện trở lại rồi. Mới tuyệt làm sao,” Chuck nói.

Hai người đi xuống cầu thang thì bắt gặp bốn người lính gác chạy lên nên đứng sát vào tường để nhường đường cho họ.

Người lính gác ngồi bên cái bàn chơi bài vẫn ở đó, đang nghe điện thoại, đờ đẫn ngược lên nhìn khi họ bước xuống cầu thang. Rồi bỗng mất anh ta linh hoạt trở lại, và anh ta nói vào điện thoại “Đợi một chút” đoạn quay ra bảo “Này, hai anh kia, chờ tôi một phút” khi hai người bọn họ vừa rời khỏi bậc thang cuối cùng.

Một đám đông đang đi lại nhốn nháo trong hành lang, cả hộ lý, lính gác và hai bệnh nhân người lâm bần bị cùm chân. Teddy và Chuck hòa vào đám đông, lướt qua một người đi từ bàn pha cà phê lại khiến chiếc ly của anh ta chới với ngay trước ngực Chuck.

Người lính gác lại gọi, “Này! Hai anh kia! Này!”

Họ vẫn không hề dừng bước, Teddy thấy đám đông xung quanh ngơ ngác không hiểu người lính gác đang gọi ai. Chỉ cần một hai giây nữa thôi là họ sẽ phát hiện ra anh ta đang gọi anh và Chuck.

“Tôi nói ‘Dừng lại!’ cơ mà.”

Teddy lấy tay đẩy cánh cửa ra. Nhưng nó không nhúc nhích.

“Này!”

Anh để ý thấy một nắm đấm bằng đồng hình quả táo giống cái ở nhà Cawley, anh bèn tóm lấy nó, nắm đấm cửa trơn tuột vì nước mưa.

“Tôi cần nói chuyện với các anh!”

Teddy xoay nắm đấm và mở cánh cửa ra. Bên ngoài có hai người lính gác đang toan mở cửa bước vào. Anh đứng tránh ra ngoài, tay vẫn giữ cửa mở cho Chuck đi qua và hai người lính gác đi vào, một

trong hai người lính gác gật đầu cảm ơn anh. Teddy buông tay khỏi nắm đấm cửa rồi hai người họ bước xuống bậc tam cấp.

Anh nhìn thấy phía bên tay trái anh một nhóm người mặc đồng phục đang đứng túm tụm hút thuốc và uống cà phê dưới trời mưa lất phất, vài người đứng dựa lưng vào tường, tất cả đều đang vui vẻ đùa cợt và phả vào không khí những làn khói thuốc dày đặc. Teddy và Chuck bước về phía họ không hề ngoái đầu lại, chờ đợi nghe thấy tiếng cánh cửa mở ra phía sau lưng họ và ai đó kêu toáng lên.

“Anh có tìm thấy Laeddis không?” Chuck nói.

“Không. Nhưng mà tìm thấy Noyce.”

“Gì cơ?”

“Cậu nghe thấy tôi nói gì mà.”

Họ gật đầu chào khi tới gần đám đông. Hai bên trao đổi những cái mỉm cười, vẫy tay, Teddy còn nhờ một người trong số họ châm thuốc cho anh. Rồi hai người họ tiếp tục đi dọc theo bức tường như thể nó kéo dài tới hàng trăm cây số, tiếp tục đi như thể có ai đó sắp hét với theo họ, tiếp tục vừa đi vừa nhìn những mũi súng thò ra từ các lỗ châu mai trên nóc pháo đài ở độ cao mười lăm mét phía trên đầu họ.

Họ đi tới cuối bức tường rồi rẽ trái ra một đồng cỏ sũng nước và nhìn thấy những đoạn hàng rào hồng đã được thay thế, từng nhóm người đang đổ vữa xuống các chân cọc. Hàng rào mới đã được dựng lại, bao bọc kín quanh khu pháo đài, và họ biết rằng không thể nào thoát ra ngoài bằng cách chui qua hàng rào đổ được nữa.

Họ quay lại, tiến về phía cửa, và Teddy biết rằng cách duy nhất thoát được là đi thẳng. Chắc chắn họ sẽ gây chú ý nếu cố tình đổi hướng đi để tránh đối mặt với đám lính gác.

“Chúng ta sẽ phải liều mạng mà xông ra đúng không sắp?”

“Chính xác.”

Teddy bỏ mũ, Chuck làm theo anh rồi hai người cùng cởi áo mưa vắt lên cánh tay và bước đi dưới trời mưa bụi. Vẫn người lính gác lúc trước đứng chờ họ ở đó, Teddy nói với Chuck, “Đừng có đi chậm lại.”

“Nhất trí.”

Teddy cố gắng đọc nét mặt của người lính gác. Nó hoàn toàn phẳng lặng khiến anh tự hỏi không hiểu sự vô cảm đó là vì buồn chán hay vì anh ta đang cố làm mặt lạnh cho phù hợp với tình hình căng thẳng. Teddy giơ tay vẫy khi đi qua chỗ anh ta và người lính gác bảo anh, “Họ gửi xe tải tới bây giờ.”

Teddy quay đầu và vừa đi giật lùi vừa hỏi, “Xe tải hả?”

“Đúng vậy, để chở các anh về. Các anh muốn đợi thì có một chiếc vừa đi được năm phút và sẽ quay trở lại bất cứ lúc nào đây.”

“Thôi. Phải tập thể dục một tí.”

Trong giây lát, có cái gì đó lóe lên trên khuôn mặt người lính gác. Có thể đó chỉ là sự tưởng tượng của Teddy hay có lẽ người lính gác đã đánh hơi thấy cái gì đó bất thường trong câu chuyện của họ.

“Bảo trọng nhé,” Teddy nói rồi quay người bỏ đi. Anh và Chuck bước về phía rặng cây và anh có thể cảm thấy người lính gác vẫn đang quan sát mình, cả khu pháo đài đang dõi theo mình. Có thể Cawley và giám đốc trại giam giờ đang đứng ở bậc tam cấp ngay phía trước hay trên nóc pháo đài quan sát họ.

Họ tới chỗ rặng cây mà không có ai hét với theo hay bắn một phát súng cảnh cáo. Họ đi sâu vào bên trong, biến mất sau những thân cây đồ sộ và đám lá mục.

“Chúa ơi,” Chuck nói. “Chúa ơi, Chúa ơi, Chúa ơi!”

Teddy ngồi xuống một tảng đá và mặc cho toàn thân đầm đìa mồ hôi, bộ quần áo màu trắng ướt sũng, trong lòng anh rất đổi hân hoan. Tim anh vẫn đập thình thịch, mắt anh vẫn giàn giụa, phía sau gáy

và vai anh vẫn ngửa ran như có kiến bò và anh biết, ngoài tình yêu ra, đó là thứ cảm giác tuyệt vời nhất trên đời. Cảm giác vừa chạy thoát.

Anh nhìn Chuck cho tới khi cả hai người cùng phá lên cười.

“Tôi rẽ ra cái góc đó và nhìn thấy chỗ hàng rào hồng đã được dựng lại,” Chuck nói. “Ồi giờ ời, Teddy, lúc đó tôi nghĩ chúng ta thế là xong.”

Teddy nằm ngả lưng ra phiến đá, cảm giác tự do như thời con trẻ. Anh ngẩng nhìn bầu trời bắt đầu xuất hiện sau những đám mây mù và cảm thấy làn gió nhẹ trên da thịt anh. Anh có thể ngửi thấy mùi lá mục, mùi đất ẩm ướt, mùi vỏ cây gai ngái và nghe thấy tiếng thánh thót của những giọt mưa cuối cùng. Anh muốn nhắm mắt lại và tỉnh dậy phía bên kia bên cảng, ở Boston, trên giường của anh.

Suýt nữa thì anh ngủ gật và điều đó khiến anh nhớ ra rằng anh mới mệt mỏi làm sao. Anh ngồi dậy, lục tìm trong túi áo một điều thuốc và xin lửa từ điều thuốc của Chuck. Anh quỳ dậy, vươn người ra và nói, “Từ bây giờ chúng ta phải tính tới khả năng là họ sẽ phát hiện ra việc chúng ta lên vào pháo đài. Đây là trong trường hợp lúc này họ vẫn chưa biết.”

Chuck gật đầu. “Baker chắc hẳn là đang nghi ngờ.”

“Cả cái gã lính gác chỗ cầu thang nữa, anh ta hẳn đã được thông báo về chúng ta, tôi nghĩ thế.”

“Hay anh ta chỉ muốn chúng ta ký tên khi ra về mà thôi.”

“Dù sao thì họ cũng sẽ ghi chú trường hợp của chúng ta.”

Tiếng còi ừ từ ngọn hải đăng Boston kêu rền rĩ khắp vịnh, thứ âm thanh mà Teddy nghe thấy mỗi đêm trong suốt thời thơ ấu ở Hull. Cái âm thanh cô độc nhất mà anh từng biết. Khiến người ta chỉ muốn ôm ghì lấy một cái gì đó, một ai đó, một chiếc gối ôm hay chính bản thân mình.

“Sếp tìm thấy Noyce à?” Chuck hỏi.

“Ừ.”

“Anh ta đang ở đây thật hả?”

“Bằng xương bằng thịt.”

“Ồi Chúa ời, Teddy, sao lại thế được?”

Và Teddy kể cho anh ta nghe về Noyce, về chuyện anh ta bị đánh đập, chuyện anh ta thù hận Teddy, về nỗi sợ hãi của anh ta, về chuyện cả người anh ta cứ run lên bần bật và không ngừng khóc than. Anh kể cho Chuck mọi chuyện ngoại trừ những gì Noyce nói với anh về Chuck. Và Chuck lắng nghe, thỉnh thoảng lại gật đầu, nhìn Teddy với cái vẻ của một đứa trẻ con nhìn người hướng dẫn viên trại hè kể chuyện ma bên đồng lửa lúc nửa đêm. Nhưng sau khi câu chuyện kết thúc thì chính Teddy lại bắt đầu băn khoăn về tính xác thực của nó.

“Sếp có tin anh ta không?” Chuck hỏi.

“Tôi tin vào việc anh ta bị gửi lại đây. Cái này thì không còn nghi ngờ gì nữa.”

“Có thể anh ta phát bệnh, lên cơn thần kinh. Ý tôi là bệnh thật sự ấy. Dù sao anh ta cũng có tiền sử về chuyện đó. Thế thì việc chuyển anh ta về đây là hoàn toàn hợp lệ. Anh ta lên cơn ở trong nhà tù và họ nghĩ rằng, ‘Này, cái gã này đã từng là bệnh nhân ở Ashecliffe. Hãy gửi hắn về lại đó thôi.’”

“Cũng có thể,” Teddy nói. “Nhưng lần cuối cùng tôi gặp anh ta, trông anh ta hoàn toàn tỉnh táo.”

“Đó là khi nào?”

“Một tháng trước.”

“Khối thứ có thể thay đổi trong một tháng.”

“Đúng vậy.”

“Thế còn ngọn hải đăng thì sao?” Chuck nói. “Anh tin là ở đó có một đám bác sĩ điên đang cấy ăng ten vào trong đầu Leaddis như chúng ta nói?”

“Tôi chỉ không nghĩ rằng họ dựng cả một cái hàng rào như vậy chỉ để bảo vệ việc xử lý rác thải tự hoại.”

“Sếp có lý,” Chuck nói. “Nhưng tất cả chuyện này có gì đó hơi giống Grand Guignol(11), sếp nghĩ vậy không?”

Teddy nhú mày. “Tôi chẳng hiểu cậu đang nói cái quái gì?”

“Rùng rợn,” Chuck nói. “Trong một chuyện bịa, kiểu người bị hóa đá từ lưng trở xuống ấy.”

“Tôi hiểu ý cậu,” Teddy nói. “Nhưng cái grangweeg gì gì đó nghĩa là gì?”

“Grand Guignol,” Chuck nói. “Đó là tiếng Pháp, thứ lỗi cho tôi.”

Teddy nhìn Chuck cười lảng đi, có lẽ đang nghĩ cách thay đổi chủ đề câu chuyện.

“Cậu lớn lên ở Portland mà học nhiều tiếng Pháp thế à?”

“Ở Seattle chứ.”

“Phải rồi.” Teddy nói và trịnh trọng đặt một tay lên ngực. “Thứ lỗi cho tôi.”

“Tôi thích kịch nghệ, được chưa?” Chuck nói. “Đó là một thuật ngữ kịch nghệ.”

“Cậu biết không, tôi có quen một người làm việc ở văn phòng Seattle,” Teddy nói.

“Thật sao?” Chuck vỗ vỗ vào túi vẽ lơ đãng.

“Ừ. Có thể cậu cũng biết anh ta.”

“Có thể,” Chuck nói. “Sếp có muốn biết tôi tìm thấy gì trong hồ sơ của Laeddis không?”

“Tên anh ta là Joe. Joe...” Teddy bẻ các ngón tay, nhìn Chuck vẽ chờ đợi. “Giúp tôi nhớ ra họ của anh ta nào. Tôi suýt buột miệng nói ra rồi mà lại quên bếng mất. Joe, hừm, Joe...”

“Có rất nhiều người tên Joe,” Chuck nói, tay bắt đầu lần ra túi sau.

“Tôi cứ tưởng đó là một văn phòng nhỏ.”

“Nó đây rồi.” Chuck rút phất tay ra khỏi túi sau nhưng chẳng có gì trong đó.

Teddy có thể nhìn thấy một mẫu giấy gấp vuông vẫn đang thò lòi ra khỏi túi quần anh ta.

“Joe Fairfield,” Teddy nói và lại nghĩ đến cái cảnh Chuck vội vàng rút tay ra khỏi túi. Một cách vụng về. “Cậu có biết anh ta không?”

Chuck lại thò tay vào túi. “Không.”

“Tôi chắc chắn anh ta được truyền chuyện tới đó mà.”

Chuck nhún vai. “Cái tên đó chẳng gợi cho tôi điều gì.”

“Hay là ở Portland nhỉ. Tôi cứ nhầm hai chỗ đó với nhau.”

“Đúng vậy, tôi cũng nhận thấy thế.”

Chuck rút mẫu giấy ra và Teddy lại nhớ đến ngày đầu tiên khi họ tới đây, Chuck đã luống cuống thế nào khi trao súng cho người lính gác và gặp rắc rối với chiếc bao súng. Một điều mà không đặc vụ hạng trung nào mắc phải. Một điều mà, trên thực tế, sẽ khiến anh mất mạng trong lúc làm việc.

Chuck giơ mẫu giấy ra. “Đây là giấy nhập viện của hần. Laeddis. Cái này và hồ sơ bệnh án của hần là tất cả những gì tôi tìm được. Không có các hồ sơ liên quan, những ghi chép xung quanh các buổi điều trị hay ảnh của hần. Rất kỳ lạ.”

“Kỳ lạ,” Teddy nói. “Hần rồi.”

Tay Chuck vẫn chìa ra, mẫu giấy khẽ oằn xuống phía đầu ngón tay.

“Cầm lấy này,” Chuck nói.

“Thôi,” Teddy nói. “Cậu giữ lấy nó.”

“Sếp không muốn xem à?”

“Tôi sẽ xem sau.”

Teddy nói rồi nhìn người cộng sự và để cho sự im lặng lớn dần lên giữa họ.

“Gì đây?” Cuối cùng Chuck lên tiếng. “Chỉ vì tôi không biết cái gã Joe quái gì đó là ai mà giờ sếp nhìn tôi với vẻ kỳ cục thế à?”

“Tôi không nhìn cậu với vẻ kỳ cục, Chuck. Tôi đã nói là tôi vẫn thường xuyên nhầm lẫn giữa Portland và Seattle mà.”

“Thôi được, vậy thì...”

“Hãy đi tiếp nào,” Teddy nói nót rồi đứng dậy. Chuck vẫn ngồi đó thêm một lúc nữa, nhìn mẫu giấy lủng lẳng trên tay. Nhìn đám cây cối xung quanh họ. Nhìn lên Teddy rồi nhìn ra xa về phía bãi biển. Tiếng còi ủa lại vang lên lần nữa.

Cuối cùng Chuck cũng đứng dậy, đút mẫu giấy vào lại túi.

“Thôi được,” Chuck nói.

“Tốt.”

“Sếp dẫn đường đi.”

Teddy bắt đầu rảo bước về phía Đông của khu rừng.

“Sếp định đi đâu?” Chuck nói. “Ashecliffe phía đằng kia cơ mà.”

Teddy quay lại nhìn Chuck. “Tôi có đi về Ashecliffe đâu.”

Chuck trông đầy lo lắng, thậm chí là sợ hãi. “Thế chúng ta đi ra chỗ quái nào hả Teddy?”

Teddy mỉm cười. “Ra ngọn hải đăng, Chuck.”

“CHUNG TA ĐANG Ở ĐÂU VẬY?” Chuck hỏi.

“Đang bị lạc.”

Họ ra khỏi khu rừng và thay vì nhìn thấy lớp hàng rào phía trước ngọn hải đăng thì họ phát hiện ra rằng họ đã bị đi chệch khá xa về phía Bắc. Sau cơn bão, khu rừng đã biến thành một con kênh chằng chịt những thân cây đổ ngổn ngang khiến họ buộc phải đi chệch khỏi đường chính. Teddy biết trước là họ sẽ đi vòng một chút nhưng với tính toán mới nhất của anh thì họ đã quanh co khá xa, gần bằng đoạn đường tới khu nghỉ địa.

Nhưng anh vẫn có thể nhìn thấy ngọn hải đăng khá rõ. Một phần ba phía trên của ngọn hải đăng lộ ra sau một con dốc dài, giữa những vạt cây và thảm thực vật màu xanh lẫn với màu nâu. Ngay phía sau vạt cây cỏ đó là một đầm lầy dài do thủy triều tạo nên, sau đó nữa là những mỏm đá đen lờm chờm, sắc nhọn tạo thành hàng rào tự nhiên bao bọc con dốc. Và Teddy biết rằng họ chỉ còn một cách duy nhất là quay lại khu rừng, hy vọng tìm ra cái chỗ họ đã rẽ nhầm thay vì phải đi lại từ đầu.

Anh cũng chỉ nói với Chuck có thể.

Chuck dùng một cái gậy đập đập vào ống quần để đuổi côn trùng. “Hoặc là chúng ta có thể đi vòng xung quanh và tới đó từ hướng Đông. Có nhớ McPherson đêm qua không? Người lái xe của ông ta sử dụng cái gì đó giống như một đường tắt. Khu nghỉ địa hằm ở phía bên kia ngọn đồi. Chúng ta thử đi một vòng chứ?”

“Có nhanh hơn cái đường mà chúng ta vừa đi không?”

“Ồi, sếp không thích à?” Chuck lấy tay xoa gáy. “Tôi thì tôi rất yêu quý bọn muỗi này. Sự thực thì chỉ còn một vài chỗ trên mặt tôi là chúng chưa kịp đốt mà thôi.”

Đó là cuộc đối thoại duy nhất giữa hai người họ trong suốt hơn một tiếng đồng hồ qua, và Teddy có thể cảm thấy cả hai đang cố gắng vượt qua cái bóng của sự căng thẳng đang lớn dần lên giữa họ.

Nhưng phút giây ấy trôi qua rất nhanh khi Teddy vẫn giữ im lặng và Chuck bắt đầu bước dọc theo rìa cánh đồng, di chuyển về phía Tây Bắc, hòn đảo luôn tìm cách đẩy họ về phía bờ biển.

Teddy trông chừng phía sau lưng Chuck khi cả hai tiếp tục đi và leo trèo thêm một đoạn nữa. Đồng sự của anh, anh nói với Noyce. Anh tin tưởng cậu ta, anh đã nói vậy. Nhưng tại sao? Bởi vì anh bắt buộc phải làm thế. Bởi vì không ai muốn vượt qua tất cả chuyện này một mình.

Nếu như anh biến mất, nếu như anh không bao giờ trở về từ hòn đảo này? Thượng nghị sĩ Hurly là một người bạn tốt. Không còn nghi ngờ gì về điều đó. Cuộc điều tra của anh sẽ được ghi nhận. Sẽ được nhắc đến. Nhưng trong cái bối cảnh chính trị hiện nay thì liệu tiếng nói của một đại biểu đảng Dân chủ ít tiếng tăm ở một tiểu bang của New England có đủ gây áp lực?

Các đặc vụ sẽ có trách nhiệm đối với người của họ. Chắc chắn họ sẽ cử người tới. Nhưng vấn đề

là thời gian, liệu họ có thể đến được đây trước khi Ashecliffe và các bác sĩ của nó kịp thay đổi Teddy vĩnh viễn, biến anh thành một người như Noyce? Hay tệ hơn, như cái gã chơi trò đuổi bắt?

Anh hy vọng mọi việc sẽ ổn thỏa vì càng nhìn Chuck anh càng chắc rằng từ giờ trở đi anh sẽ phải đối diện với chuyện này một mình. Hoàn toàn chỉ có một mình.

“LẠI ĐÁ NỮA, sếp ơi,” Chuck nói. “Mẹ kiếp.”

Họ đứng trên một mũi đất hẹp nhô ra biển, bên phải là vực đá thẳng đứng, bên trái là một đồng cỏ lúp xúp cây bụi, gió bắt đầu nổi lên khi nền trời chuyển màu đỏ ối và không khí mặn chát vị biển.

Những đồng đá được xếp riêng rẽ trên đồng cỏ. Chín đồng, chia thành ba hàng, được bảo vệ từ mọi hướng bởi những con dốc ôm lấy cánh đồng như một lòng chảo.

Teddy nói, “Thì sao, bỏ qua à?”

Chuck giơ một tay lên trời. “Mặt trời sẽ lặn trong vài tiếng nữa. Chúng ta vẫn chưa tới được ngọn hải đăng, xin nhắc thể trong trường hợp sếp không để ý. Chúng ta cũng chưa tới được khu nghĩa địa. Chúng ta thậm chí còn không chắc liệu có tìm ra được đường tới đó. Mà sếp lại còn muốn trèo xuống tuốt dưới đó chỉ để xem đá.”

“Này, nếu như đó là mật mã...”

“Thì có nghĩa lý gì? Chúng ta đã có bằng chứng về việc Laeddis đang ở đây. Sếp đã nhìn thấy Noyce. Tất cả những gì chúng ta phải làm là trở về nhà với những thông tin đó, bằng chứng đó. Thể là hoàn tất nhiệm vụ.”

Cậu ta nói đúng. Teddy biết thế.

Đúng, tuy nhiên với điều kiện hai người vẫn cùng một chiến tuyến. Còn nếu không phải vậy và đây là một mật mã mà Chuck không muốn anh nhìn thấy thì...

“Chỉ mất mười phút đi xuống và mười phút leo lên,” Teddy nói.

Chuck ngồi phịch xuống một tảng đá sẫm màu và rút ra một điều thuốc. “Được thôi, nhưng lần này tôi sẽ ngồi chờ ở đây.”

“Tùy cậu.”

Chuck khum tay để châm thuốc rồi nói, “Thỏa thuận xong.”

Teddy nhìn khói thuốc bay qua những ngón tay cong cong của Chuck và trôi dạt ra phía biển.

“Gặp lại sau nhé,” Teddy nói.

“Cố đừng có ngã gãy cổ đấy!” Chuck nói, vẫn ngồi xoay lưng về phía anh.

Teddy đi xuống mất bảy phút, nhanh hơn suy đoán của anh ba phút vì sườn dốc trơn và đầy cát nên anh trượt xuống nhiều lần. Anh ước gì sáng nay đã uống nhiều cà phê hơn bởi bụng anh bắt đầu ọc ạch vì trống rỗng, và việc hạ đường huyết cộng với thiếu ngủ khiến đầu anh lùnh nhùng với những đốm đen tan mát, bồng bềnh trước mắt.

Anh đếm số viên đá ở mỗi đồng và ghi chúng vào sổ tay với chú giải là chữ cái bên cạnh.

13(M)-21(U)-25(Y)-18(R)-1(A)-5(E)-8(H)-15(O)-9(I)

Anh gập quyển sổ lại, bỏ vào túi trước rồi bắt đầu trèo lên con dốc đầy cát, bám chặt vào mặt đất khi bò qua những chỗ trơn nhất, rút theo từng búi cỏ biển những lúc bị trượt chân tụt xuống dưới. Anh mất gần hai mươi lăm phút để leo lên, bầu trời lúc này đã chuyển sang màu đồng hun. Chuck nói đúng, dù cậu ta đứng về phía nào thì hoàng hôn cũng đã xuống rất nhanh và đây đúng là một sự lãng phí thời gian cho dù mật mã đó có nói lên điều gì đi nữa.

Chắc giờ thì họ không thể nào tới được ngọn hải đăng nữa nhưng nếu họ đến được đó thì sao chứ? Nếu Chuck làm việc cho bọn họ thì việc Teddy đi với cậu ta tới ngọn hải đăng đó có khác nào mở đưa miệng mèo.

Teddy nhìn thấy đỉnh đồi và chỗ nhô ra của mũi đất, trên cùng là vòm trời màu đồng hun và nghĩ, có lẽ mọi chuyện nên như thế, Dolores. Có lẽ đó là tất cả những gì anh có thể làm được lúc này.

Laeddis sẽ tiếp tục sống. Ashecliffe sẽ tiếp tục tồn tại. Nhưng chúng ta có thể hài lòng với chính mình khi biết rằng chúng ta đã khởi đầu một tiến trình, một tiến trình mà cuối cùng có thể dẫn đến sự kết thúc của tất cả những thứ này.

Anh tìm thấy một vết nứt trên đỉnh đồi, một khe hở tiếp giáp với mũi đất, nơi có đủ độ xói mòn để Teddy có thể tì vào đó, hai tay bám lấy phiến đá phía trên, và đu người lên cho tới khi ngực anh sắp xuống mũi đất, rồi xoay người đưa nốt hai chân lên.

Anh nằm nghiêng nhìn ra biển. Biển mới xanh làm sao trong cái thời điểm nhợt nhạt này của một ngày, mới sống động làm sao khi hoàng hôn đang chết dần xung quanh nó. Anh nằm đó, cảm thấy gió mơn man trên mặt và biển cả trải dài vô tận dưới bầu trời đang tối dần và thấy mình mới nhỏ bé làm sao, mới con người làm sao. Nhưng đó không phải là cảm giác yếu hèn. Mà là một cảm giác tự hào rất đỗi lạ thường. Được là một phần của khung cảnh này. Một đốm nhỏ thôi, đúng vậy. Nhưng vẫn là một phần trong vạn vật. Và đang thở.

Anh tì một bên má lên phiến đá phẳng, màu sẫm, nhìn sang ngang, và chợt nhận ra rằng Chuck không còn ở đó với anh.

XÁC CỦA CHUCK nằm dưới chân vách đá, sóng đánh dập dềnh lên người anh ta.

Trước tiên, Teddy trườn hai chân ra mép vực, dùng gót chân dò tìm những vĩa đá màu đen ở bên dưới đủ chắc chắn để đỡ được trọng lượng của toàn bộ cơ thể anh. Anh thở hắt ra mà không hề biết là anh đã nín thở quá lâu, rồi bắt đầu tụt xuống, khuỷu tay trượt dần khỏi miệng vực cho tới khi chân anh tì được vào những rìa đá phía dưới, cảm thấy chúng khẽ trôi sụt khiến mắt cá chân phải của anh khẽ tẹo sang phía trái. Anh quăng người vào vách đá, dựa lưng lên đó và những vĩa đá dưới chân anh không còn lung lay nữa.

Anh xoay người lại, cúi thấp xuống cho tới khi trông anh giống như một con cua đang bám vào đá và bắt đầu trèo xuống. Việc này không thể vội vàng. Có những hòn đá ăn sâu vào trong vách như những chiếc bu lông trên thân tàu chiến. Lại có những hòn đá chẳng bám vào đâu ngoài việc tì lên những hòn đá ở phía dưới mà không tài nào phân biệt nổi hòn nào với hòn nào nếu không thử giẫm chân lên đó.

Trèo xuống được khoảng mười phút thì anh nhìn thấy một điều thuốc hiệu Lucky của Chuck, mới hút được một nửa, đầu thuốc cháy đen và chống lên như đầu bút chì của thợ mộc.

Cái gì đã gây ra cú ngã? Gió bắt đầu mạnh dần lên nhưng vẫn chưa đủ để thổi bay một người ra khỏi miệng vực bằng phẳng.

Teddy nghĩ tới Chuck, đứng đó, một mình, hút thuốc trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời và anh nghĩ tới tất cả những người anh quan tâm đều đã chết trong khi anh vẫn phải tiếp tục sống. Đầu tiên là Dolores, dĩ nhiên rồi. Và cha của anh, đầu đó dưới thềm của chính đại dương này. Mẹ anh, khi anh mới mười sáu tuổi. Tootie Vicelli, bị đạn bắn xuyên qua răng ở Sicily, mỉm cười một cách hiêu kỳ như thể cậu ta vừa nuốt phải một cái gì có vị lạ trong khi máu đang trào ra từ khóe miệng. Martin Phelan, Jason Hill và cậu thanh niên cao lớn người Ba Lan tới từ Pittsburgh - tên cậu ta là gì nhỉ? - Yardak. Đúng vậy. Yardak Gilibowski. Cậu thanh niên tóc vàng luôn pha trò cho họ cười những ngày ở Bỉ. Bị bắn vào đùi, cứ tưởng không sao cho tới khi không thể cầm được máu. Và Frankie Gordon, dĩ nhiên rồi, người anh đã bỏ mặc ở Cocanut Grove đêm đó. Hai năm sau, Teddy dụi tắt điều thuốc trên chiếc mũ sắt của Frankie và gọi cậu ta là tên khốn nhất cút chim ở Iowan thì Frankie trả lời, “Anh chửi thề khá hơn bất cứ người nào mà tôi...” đoạn giẫm chân lên trái mìn. Teddy vẫn còn một mảnh đạn găm ở bắp chân trái.

Và bây giờ là Chuck.

Liệu có một ngày nào đó Teddy biết được rằng lẽ ra anh phải tin tưởng Chuck? Lẽ ra anh phải nói thẳng cho Chuck biết là anh nghi ngờ tính trung thực của cậu ấy. Chuck, người đã làm anh cười và khiến những chuyện đau đầu trong suốt ba ngày qua dễ chịu hơn rất nhiều. Chuck, người chỉ mới sáng

nay thôi nói rằng họ sẽ được thưởng thức món trứng Benedict cho bữa sáng và bánh sandwich thịt bò muối Reuben vào bữa trưa.

Teddy ngẩng đầu nhìn lên miệng vực. Anh ước tính mình đã xuống được nửa đường, bầu trời lúc này xanh thẫm lại như màu của đại dương và tối dần sau mỗi giây đồng hồ.

Cái gì có thể hất Chuck khỏi miệng vực?

Không phải là tự nhiên.

Trừ phi cậu ta đánh rơi cái gì đó và xuống tìm. Trừ phi, giống như Teddy lúc này đây, cậu ta đã cố leo xuống vách đá nhưng chẳng may túm tay và giẫm chân phải những hòn đá bị lở.

Teddy dừng lại để lấy hơi, mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt anh. Anh thận trọng buông một tay ra, chúi vào quần cho hết mồ hôi rồi tóm lấy một vỉa đá khác trước khi lập lại động tác tương tự với bàn tay kia. Khi bàn tay còn lại đã khô ráo, anh tóm lấy một vỉa đá nhọn chìa ra phía trước và nhìn thấy một mẩu giấy ở bên cạnh.

Mẩu giấy mắc giữa một tảng đá và một đám rễ cây leo màu nâu, khế bay trong không khí. Teddy dùng hai ngón tay kẹp vào, lôi mảnh giấy đó ra và không cần mở cũng biết đó là mảnh giấy gì.

Giấy nhập viện của Laeddis.

Anh dứt tờ giấy vào túi sau, nhớ lại cái cách nó nằm chênh mảng trong túi sau của Chuck và anh biết tại sao Chuck lại leo xuống dưới này.

Là vì mảnh giấy này.

Là vì Teddy.

NĂM MÉT DƯỚI CÙNG của vách đá toàn là những tảng đá cuội, trông như những quả trứng màu đen khổng lồ ken dày tảo bẹ. Leo xuống tới đây, Teddy quay người lại, hai tay tì ra sau, dồn trọng lượng vào hai gót chân, lần bước xuống và nhìn thấy lũ chuột trú trong những cái hốc của chúng.

Khi anh bước tới tảng đá cuối cùng thì anh đã ra tới bờ biển, anh bước lại gần xác của Chuck và nhận ra đó không phải là thân người. Chỉ là một khối đá lớn, bị tẩy trắng bởi ánh nắng mặt trời, tảo biển cuộn chặt lấy nó như những bện thừng màu đen.

Ồn Chúa là Chuck vẫn chưa chết. Cái khối đá dài, hẹp phủ đầy tảo biển này không phải là cậu ta.

Teddy khum tay quanh miệng và gọi to tên Chuck. Anh gọi đi gọi lại nhiều lần và nghe thấy tiếng gọi của mình vang ra ngoài biển, đập vào những vách đá, cuốn theo chiều gió, và chờ đợi để nhìn thấy cái đầu của Chuck thò ra trên miệng vực.

Có lẽ cậu ta đang chuẩn bị leo xuống để tìm Teddy.

Có thể lúc này cậu ta đang ở trên đó, chuẩn bị sẵn sàng.

Teddy tiếp tục gọi tên Chuck cho tới khi cổ họng anh bỏng rát. Rồi anh dừng lại và đợi nghe Chuck trả lời. Trời đã tối tới mức không còn có thể nhìn thấy gì trên miệng vực nữa. Teddy nghe thấy tiếng gió. Tiếng lũ chuột trong các hốc đá. Tiếng sóng vỗ. Vài phút sau, anh lại nghe thấy tiếng còi ừ từ ngọn hải đăng Boston.

Khi mắt anh bắt đầu quen với bóng tối, anh nhìn thấy có những con mắt đang quan sát mình. Hàng chục con. Lũ chuột ngả ngón trên những tảng đá cuội nhìn anh không sợ sệt. Ban đêm, bãi biển là của chúng, chứ không phải của anh.

Tuy nhiên Teddy chỉ sợ nước chứ không sợ chuột. Những con vật bé tí, bần thủ nhóp nhúa. Anh có thể bắn chúng. Xem có bao nhiêu con trụ lại được sau khi bạn chúng bị nổ tung xác. Ngoại trừ việc anh chẳng có khẩu súng nào và quân số của chúng đã tăng lên gấp đôi trong khi anh quan sát chúng. Những cái đuôi dài ve vẩy, quét từ đằng trước ra đằng sau phía trên tảng đá. Teddy cảm thấy nước đang đập vào gót chân anh, những đôi mắt kia đang dán vào người anh, sợ hay không sợ thì anh cũng bắt đầu cảm thấy lạnh sống lưng và ngứa ngáy mắt cá chân.

Anh bắt đầu bước đi chậm rãi dọc theo mép nước và nhìn thấy hàng trăm con chuột, đứng trên

những mòm đá dưới ánh trăng như những con hải cẩu dưới ánh mặt trời. Anh quan sát chúng rơi tõm từ những tầng đá xuống cát đúng chỗ anh đứng chỉ vài phút trước, rồi quay ra nhìn xem có cái gì ở dải bờ biển hẹp anh đang men theo.

Không nhiều lắm. Cách đó khoảng mười mét lại có một vách đá khác nhô ra khỏi mặt nước, và bên phải nó, về phía biển, Teddy nhìn thấy một hòn đảo mà anh chưa nhìn thấy bao giờ. Nó nằm dưới ánh trăng như một miếng xà phòng màu nâu và trông nó thật nhỏ nhoi giữa biển cả. Anh đã leo lên những vách đá này với McPherson trong ngày đầu tiên tới đây. Lúc ấy rõ ràng là không có hòn đảo nào ở đó. Anh hoàn toàn chắc chắn về điều ấy.

Vậy nó mọc ra từ chỗ quái nào vậy?

Anh có thể nghe thấy chúng, một vài con đang đánh lộn nhưng đa số thì mài móng vuốt trên những tảng đá và kêu rín rít lên với nhau. Teddy cảm thấy cơn ngứa bắt đầu lan từ mắt cá chân lên đầu gối, rồi lên tới đùi anh.

Anh nhìn lại phía bãi biển lúc trước và thấy chúng đông kịt, không còn thấy cát đâu nữa. Anh nhìn lên vách đá, nhẹ nhõm hẳn khi thấy mặt trăng đêm nay khá tròn và những vì sao lấp lánh bạt ngàn. Và rồi anh nhìn thấy một vách đá có màu rất kỳ lạ, cũng kỳ lạ như việc hòn đảo đã không hề tồn tại ở đây hai ngày trước. Đó là màu da cam. Nửa trên của vách đá lớn nhất. Màu da cam. Trên một nền đá màu đen. Vào lúc hoàng hôn.

Teddy nhìn chăm chăm vào cái màu da cam ấy và thấy nó lóe lên rồi dịu đi, bùng lên rồi dịu đi, cứ thế cứ thế. Thực sự nhịp nhàng. Giống như một ngọn lửa.

Anh chợt nhận ra đó là một cái hang. Hay ít nhất là một hốc đá lớn. Và có người ở bên trong. Chuck. Hẳn thế. Có thể cậu ta đi tìm tờ giấy bay xuống vực. Có thể đang trèo xuống giữa đường thì bị thương nên cậu ta bỏ cuộc, rẽ ngang, lặn sang các vách đá bên cạnh.

Teddy bỏ chiếc mũ kiểm lâm trên đầu xuống và tiến lại tảng đá gần nhất. Có vài con chuột giương mắt nhìn anh, Teddy lấy mũ đập chúng khiến chúng giật mình, luống cuống rồi lao đi chỗ khác. Teddy bước vội lên đó, đá vào mấy con trên tảng đá bên cạnh cho lũ chuột chạy dạt sang hai bên. Cứ thế anh vừa chạy vừa đuổi chuột, nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác, càng về sau lũ chuột càng ít dần cho tới khi không còn con chuột nào chờ anh ở mấy tảng đá phía cuối thì anh bắt đầu trèo lên, tay vẫn còn rớm máu từ lúc leo xuống.

Trèo lên thì không khó lắm. Vách đá này cao hơn và lớn hơn rất nhiều vách đá mà anh leo xuống, tuy mấp mô và chia thành nhiều tầng bậc.

Anh trèo gần một tiếng rưỡi dưới ánh trăng, những vì sao dõi theo anh từng bước, cả lũ chuột cũng vậy. Nhưng khi trèo anh không còn Dolores nữa, anh không thể hình dung nổi cô, không thể nhìn thấy khuôn mặt, bàn tay hay đôi môi quá dày của cô. Anh cảm thấy cô đã rời bỏ anh theo cái cách mà anh chưa hề biết đến kể từ khi cô qua đời. Anh biết rằng tất cả chỉ là do anh quá mệt mỏi vì ráng sức, vì thiếu ngủ và đói nhưng cô đã biến mất. Biến mất trong lúc anh trèo dưới ánh trăng.

Nhưng anh có thể nghe thấy cô. Ngay cả khi anh không thể hình dung ra cô, anh vẫn có thể nghe thấy cô trong tâm trí, và cô đang nói, Tiến tới đi, Teddy. Tiến tới đi. Anh có thể bắt đầu lại từ đầu.

Tất cả chỉ có thể thôi ư? Sau hai năm sống như người đi trên mây, sau những lần ngồi trong bóng tối nhìn chăm chăm vào khẩu súng đặt ở phía cuối bàn trong phòng khách, nghe Tommy Dorsey và Duke Ellington, sau khi đã khẳng định rằng anh không thể nào dân thêm bước nào vào cái cuộc sống khốn nạn này, sau nỗi nhớ nhung da diết tới mức có lần anh nghiền chặt đến gãy răng cửa để chống lại nỗi khao khát cô - sau tất cả những chuyện đó, liệu đây có thật sự là lúc anh nên quên cô không?

Anh đã không mơ thấy em, Dolores. Anh biết thế. Nhưng lúc này đây anh có cảm giác như anh đã mơ.

Và nên như thế, Teddy. Nên như thế. Hãy để em đi.

Thật sao?

Thật vậy, anh yêu.

Anh sẽ cố, được không?

Được thôi.

Teddy có thể nhìn thấy cái ánh sáng màu da cam lóe lên phía trên đầu anh. Anh có thể cảm thấy độ nóng của nó, không rõ rệt nhưng chẳng thể nhầm lẫn vào đâu được. Anh đặt tay lên gờ đá phía trên đầu và thấy ánh sáng màu da cam phản chiếu lên cổ tay anh. Anh đu người lên để chui vào miệng hang và thấy ánh sáng màu da cam phản chiếu lên những vách đá dựng đứng. Anh đứng dậy. Đầu anh gần chạm nóc hang. Nhìn thấy một lối đi bên phải anh bèn lần theo và phát hiện ra cái ánh sáng màu da cam đó phát ra từ một đồng củi đang cháy trong một cái hồ nhỏ trên sàn và một người phụ nữ đứng cạnh đó, tay giấu sau lưng.

“Anh là ai?” cô ta hỏi anh.

“Teddy Daniels.”

Người phụ nữ này có mái tóc dài, trên người vận một chiếc áo bệnh nhân màu hồng nhạt, quần dài rút, chân đi dép lê.

“Đó là tên của anh,” cô ta nói. “Nhưng nghề nghiệp của anh là gì?”

“Tôi là cảnh sát.”

Cô ta khẽ nghiêng đầu, tóc cô ta bắt đầu ngả bạc. “Anh là đặc vụ.”

Teddy gật đầu. “Cô có thể bỏ tay ở sau lưng ra được không?”

“Tại sao?”

“Vì tôi muốn biết cô đang giữ cái gì.”

“Tại sao?”

“Vì tôi muốn biết liệu nó có thể làm tôi bị thương.”

Cô ta khẽ mỉm cười. “Cũng có lý.”

“Tôi rất mừng là cô nghĩ thế.”

Cô ta rút tay từ sau lưng ra, trong tay cô ta là một con dao mổ dài, mảnh. “Nhưng tôi vẫn giữ nó trong tay nếu anh không phiền?”

Teddy giơ hai tay lên trời. “Được thôi.”

“Anh có biết tôi là ai không?”

“Một bệnh nhân của Ashecliffe.”

Cô ta lại nghiêng đầu và vôn vê chiếc áo ngủ. “Chúa ơi, tôi mà có vẻ thế sao?”

“Thôi được, đồng ý, cô có lý.”

“Có phải tất cả đặc vụ Mỹ đều rất tinh ranh?”

“Tôi đã không ăn gì khá lâu rồi nên có hơi chậm chạp hơn thường lệ.”

“Ngủ được nhiều không?”

“Gì cơ?”

“Kể từ khi ra đảo anh có ngủ được nhiều không?”

“Không tốt lắm, nếu như điều đó là quan trọng.”

“Ôi, quan trọng chứ.” Cô ta kéo ống quần lên đến đầu gối rồi ngồi xuống sàn và ra hiệu cho anh làm theo.

Teddy ngồi xuống và nhìn cô ta qua ánh lửa.

“Cô là Rachel Solando,” anh nói. “Rachel Solando thật.”

Cô ta nhún vai.

“Cô giết các con mình à?” anh nói.

Cô ta dùng chiếc dao mổ để lật một khúc gỗ. “Tôi chưa bao giờ có con.”

“Chưa hả?”

“Chưa. Tôi còn chưa bao giờ kết hôn. Tôi là, anh hẳn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng tôi còn hơn là một bệnh nhân ở đây.”

“Hơn một bệnh nhân là thế nào?”

Cô ta lại lật một khúc gỗ khác khiến nó kêu rảng rắc, những đốm lửa bay lên trên ngọn lửa và tàn ngay trước khi kịp rơi xuống đất.

“Tôi là nhân viên,” cô ta nói. “Từ khi chiến tranh vừa kết thúc.”

“Cô là y tá à?”

Cô ta nhìn anh qua ngọn lửa. “Tôi là một bác sĩ, đặc vụ. Nữ bác sĩ đầu tiên ở bệnh viện Drummond tại Delaware. Bác sĩ đầu tiên ở Ashecliffe. Thưa quý ngài, ngài đang nhìn vào một người tiên phong thật sự đấy.”

Hay là một bệnh nhân mắc chứng ảo tưởng, Teddy nghĩ.

Anh nhìn lên và bắt gặp ánh mắt cô ta đang nhìn anh một cách tử tế, nghiêm túc và hiểu biết. “Anh nghĩ là tôi bị điên?”

“Không.”

“Anh còn có thể nghĩ gì khác về một phụ nữ chui lủi trong một cái hang?”

“Tôi cho rằng hẳn phải có một lý do.”

Cô ta mỉm cười u ám và lắc đầu. “Tôi không điên. Không hề. Dĩ nhiên một người điên thì còn biết nói gì khác nữa? Thiên tài của Kafka là ở chỗ đó. Nếu anh không điên nhưng người ta bảo với cả thế giới là anh điên thì mọi nỗ lực phản đối nhằm chứng minh ngược lại sẽ càng giúp củng cố quan điểm của họ. Anh hiểu tôi nói gì chứ?”

“Ở một mức nào đó,” Teddy nói.

“Hãy coi nó như một phương pháp suy luận. Một phương pháp suy luận bắt đầu với một nguyên tắc thế này: ‘Những người điên thì không bao giờ thừa nhận là mình điên.’ Anh hiểu ý tôi chứ?”

“Hẳn rồi.”

“Được rồi, chuyển sang về thứ hai: ‘Bob không nhận là mình bị điên.’ Về thứ ba, gọi là về ‘vậy thì’. ‘Vậy thì Bob bị điên.’”

Cô ta đặt con dao xuống đất, cạnh đầu gối và dùng một cái que để khều lửa. “Nếu người ta cho rằng anh bị điên thì tất cả những gì anh làm nhằm chứng tỏ anh không bị điên trên thực tế lại rơi vào cái khung hành động của một người điên. Những hành động phản kháng gay gắt của anh sẽ bị quy thành hành vi phủ nhận. Những nỗi sợ hãi rất bình thường của anh sẽ bị cho là biểu hiện của sự hoang tưởng. Bản năng sống sót của anh sẽ bị gọi là cơ chế phòng vệ. Tóm lại là một tình thế vô vọng. Một bản án tử hình thật sự. Một khi đã vào đây, anh không còn đường thoát. Chưa ai được ra khỏi Khu C. Chưa một ai. À, đúng ra là có vài người, đúng vậy, tôi phải nói với anh là thực tế có vài người đã xuất viện. Nhưng họ đã bị phẫu thuật. Ở não. Xoẹt - xuyên qua mắt. Đó là một phương pháp y học man rợ, vô lương tâm, tôi bảo họ thế. Tôi tranh đấu với họ. Tôi viết thư. Họ có thể đuổi hay cho tôi thôi việc, để tôi nhận một chân giảng dạy hay khám bệnh ở bang khác nhưng thế vẫn chưa ổn. Họ không thể để tôi đi, chỉ là họ không thể làm thế. Không, không, không.”

Cô ta nói, càng lúc càng trở nên bức xúc, vừa nói vừa vút ngang dọc vào ngọn lửa, và có vẻ nói cho đầu gối cô ta nghe hơn là nói với Teddy.

“Cô là bác sĩ thật à?” Teddy hỏi.

“Ừ, đúng thế. Tôi đã từng là bác sĩ.” Cô ta ngẩng mặt lên, rời mắt khỏi hai đầu gối và chiếc que cời lửa. “Thật ra thì tôi vẫn đang là bác sĩ. Nhưng, đúng thế, tôi không còn là nhân viên ở đây. Tôi bắt đầu hỏi han về việc họ thường xuyên đặt mua khối lượng lớn chất Sodium Amytal và những chất gây ảo giác có nguồn gốc á phiện. Tôi bắt đầu thắc mắc một cách công khai, thật không may là thế, về

những ca phẫu thuật mà nói nhẹ đi là có vẻ mang tính thí nghiệm cao.”

“Họ âm mưu gì vậy?” Teddy hỏi.

Cô ta mím môi cười nói, “Anh không biết gì sao?”

“Tôi chỉ biết là họ phớt lờ Luật Nuremberg.”

“Phớt lờ hả? Họ thủ tiêu nó thì có.”

“Tôi biết là họ có áp dụng các phương pháp chữa bệnh cấp tiến.”

“Cấp tiến thì đúng. Nhưng chữa bệnh thì không. Chẳng có ai chữa bệnh ở đây cả, đặc vụ. Anh có biết ngân quỹ của bệnh viện này đến từ nguồn nào không?”

Teddy gật đầu. “HUAC.”

“Đây là còn chưa kể đến các quỹ đen khác nữa,” cô ta nói. “Tiền đổ về đây như nước. Giờ anh hãy thử nghĩ xem, sự đau đớn thâm nhập vào cơ thể chúng ta như thế nào?”

“Phụ thuộc vào cô bị đau ở đâu chứ!”

“Không đúng.” Cô ta lắc đầu quả quyết. “Chẳng có gì liên quan tới da thịt cả. Não bộ gửi các chất truyền dẫn thần kinh xuống hệ thần kinh. Não bộ điều khiển cảm giác đau đớn,” cô ta nói. “Nó điều khiển nỗi sợ. Giấc ngủ. Sự thấu cảm. Đói khát. Tất cả những gì chúng ta vẫn thường liên hệ tới trái tim, tâm hồn hay hệ thần kinh trên thực tế đều do não điều khiển. Tất tần tật.”

“Phải...”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh có thể điều khiển nó?” Cô ta nói, mắt sáng rực trước ngọn lửa.

“Não bộ hả?”

Cô ta gật đầu. “Tái tạo ra một người để anh ta không cần ngủ, không cảm thấy đau. Hay yêu thương, cảm thông. Một người không thể nào thăm vấn được vì trí nhớ của anh ta đã bị gột rửa sạch sẽ.” Cô ta đẩy lửa rồi ngược lên nhìn anh. “Ở đây, người ta tạo ra những bóng ma, đặc vụ. Những bóng ma sẽ đi ra bên ngoài và làm những việc ma quỷ.”

“Nhưng cái tầm khả năng đó, cái tầm kiến thức đó...”

“Còn mất nhiều năm để đạt được. Đúng vậy. Đó là một quá trình kéo dài hàng thập kỷ, đặc vụ. Nhưng họ cũng xuất phát từ một điểm giống y như bọn phát xít: Tủy não. Những thí nghiệm tước đoạt. Giống như những thí nghiệm của bọn phát xít lên người Do Thái về khả năng chịu đựng nhiệt độ nóng, lạnh ở mức tối đa và dùng kết quả nghiên cứu đó để hỗ trợ lính của chúng ở Reich. Nhưng đặc vụ, anh không thấy sao? Nửa thế kỷ sau, những người hiểu biết sẽ nhìn lại và nói” - cô ta ấn ngón tay trở xuống đất - “đây chính là nơi khởi đầu mọi chuyện. Bọn quốc xã sử dụng người Do Thái và các tù nhân trong trại tập trung của chúng. Còn ở đây, tại Mỹ, chúng ta thí nghiệm bệnh nhân trên đảo Shutter.”

Teddy im lặng. Anh không nghĩ ra từ gì để nói.

Cô ta lại nhìn vào ngọn lửa. “Họ không thể để anh đi. Anh biết thế, đúng không?”

“Tôi là đặc vụ liên bang,” Teddy nói. “Làm sao họ có thể cản tôi được?”

Câu trả lời của anh khiến cô ta vỗ tay và nở một nụ cười khoái trá. “Tôi từng là một bác sĩ có uy tín trong một gia đình được kính trọng. Tôi từng nghĩ thế là đủ. Tôi phải nói với anh thế, nhưng không đúng vậy. Hãy để tôi hỏi anh, trong đời anh, anh có nỗi phiền muộn quá khứ nào không?”

“Ai là không có cơ chứ?”

“Đúng vậy. Nhưng chúng ta không bàn về mọi người nói chung, về những người khác. Chúng ta bàn về những trường hợp cụ thể. Về anh. Anh có bất cứ điểm yếu nào về mặt tâm lý mà họ có thể khai thác không? Trong quá khứ của anh có một sự kiện hay những sự kiện nào đó có thể bị coi là những nhân tố khiến anh mất trí? Họ sẽ vin vào đó để gán cho anh bệnh tâm thần và họ sẽ làm thế, bạn bè và đồng nghiệp của anh rồi sẽ chỉ nói, ‘Dĩ nhiên rồi. Cuối cùng thì anh ta cũng phát điên. Có ai mà lại không cơ chứ? Chiến tranh đã khiến anh ta ra nông nổi đó. Và cả việc mẹ anh ta qua đời nữa - hay bất cứ cái gì tương tự.’ Đúng không?”

“Thế thì điều đó có thể dùng để nói về bất kỳ ai,” Teddy nói.

“Chính vậy, trọng tâm của vấn đề chính là chỗ đó. Anh không thấy sao? Họ có thể nói như vậy về bất kỳ ai, nhưng anh sẽ là mục tiêu tới đây của họ. Đầu anh sao rồi?”

“Đầu tôi hả?”

Cô ta cắn môi dưới và gật đầu nhiều lần. “Cái khối trên cổ anh, phải. Nó thế nào? Gần đây có hay nằm mơ linh tinh không?”

“Có.”

“Có đau đầu không?”

“Tôi hay bị đau nửa đầu.”

“Ôi mẹ ời, không phải thật thế chứ?”

“Tôi bị bệnh đó mà.”

“Từ lúc tới đây anh đã uống viên thuốc nào chưa, kể cả aspirin?”

“Rồi.”

“Có thể anh chỉ cảm thấy hơi mệt? Không được phong độ một trăm phần trăm? Ôi, chẳng có gì quan trọng, anh tự nói với bản thân mình thế, chỉ là hơi xuống sức một tí thôi mà. Có thể nào anh không phản ứng nhanh như thường lệ. Nhưng anh lại nói, ôi dào, chỉ là do mình thiếu ngủ. Lạ giường, lạ nhà, lại gặp phải mưa bão. Anh tự nói với mình những điều như thế, đúng không?”

Teddy gật đầu.

“Và anh ăn ở căng tin. Tôi đoán thế. Uống cà phê họ pha cho anh. Nói xem, ít nhất anh cũng hút thuốc lá của mình đấy chứ?”

“Của người đồng sự,” Teddy thú nhận.

“Không hút điều nào của bác sĩ hay hộ lý đưa cho chứ?”

Teddy có thể cảm thấy những điều thuốc anh thắng khi chơi bài đêm nào đang rúm lại trong túi áo sơ mi của anh. Anh nhớ lại điều thuốc Cawley đưa cho anh hút ngày họ mới đến có vị ngọt hơn so với tất cả loại thuốc mà anh từng hút.

Cô ta có thể đọc thấy câu trả lời trên nét mặt anh.

“Thông thường sẽ mất từ ba đến bốn ngày để các loại thuốc gây mê thần kinh kích hoạt trong máu và phát huy tác dụng. Trong quãng thời gian đó anh gần như không nhận thấy các tác động của nó. Đôi khi, bệnh nhân bị co giật. Chúng co giật thường được coi là triệu chứng của bệnh đau nửa đầu, nhất là đối với những bệnh nhân có tiền sử về bệnh này. Thông thường, tác động dễ nhận biết nhất của loại thuốc này là bệnh nhân...”

“Đừng có gọi tôi là bệnh nhân nữa.”

“... nằm mơ với những chi tiết càng lúc càng sống động trong những khoảng thời gian dài, những giấc mơ này thường kết nối và chồng chất lên nhau cho tới khi chúng giống như một cuốn tiểu thuyết viết bởi Picasso. Một tác động dễ nhận biết khác nữa là bệnh nhân cảm thấy hơi lơ mơ. Ý nghĩ đến chậm chạp hơn. Nhưng vì anh ta không ngủ được do những giấc mơ kỳ quái đó nên anh ta nghĩ việc đầu óc không minh mẫn lắm trong lúc này cũng là bình thường. Và, không, đặc vụ, tôi không gọi anh là một bệnh nhân. Chưa đến lúc. Tôi chỉ đang nói chung chung.”

“Nếu giờ tôi không ăn, không hút thuốc, không uống cà phê hay thuốc thang gì nữa thì mức độ tổn hại liệu đến đâu rồi?”

Cô ta vuốt tóc ra đằng sau rồi búi lại. “Tôi e là đã rất nghiêm trọng.”

“Cứ cho là tôi không thể rời khỏi hòn đảo này trước ngày mai. Cho rằng thuốc bắt đầu phát huy tác dụng. Làm sao tôi có thể nhận biết các triệu chứng?”

“Rõ ràng nhất là biểu hiện bị khô miệng đi kèm với phản ứng muốn tiết nước bọt, và chứng tê liệt. Anh sẽ để ý thấy những cơn run rẩy. Chúng bắt đầu ở đoạn tiếp giáp cổ tay với ngón tay cái, chạy dọc

theo ngón tay cái một lúc rồi chiêm lĩnh cả cánh tay.”

“Còn gì nữa?”

“Nhảy cảm đối với ánh sáng, những cơn đau ở bán cầu não trái, diễn đạt từ ngữ bắt đầu chập vập. Nói lắp nhiều hơn.”

Teddy có thể nghe thấy biển cả bên ngoài với những con triều dâng xô vào vách đá.

“Chuyện gì đang diễn ra ở ngọn hải đăng?” anh hỏi.

Cô ta nhún vai và nhoài người về phía đồng lửa. “Phẫu thuật.”

“Phẫu thuật? Họ có thể tiến hành phẫu thuật trong viện cơ mà.”

“Phẫu thuật nào.”

“Ở đây họ có thể làm thế nữa ư?” Teddy hỏi.

Cô ta nhìn chăm chăm vào ngọn lửa. “Phẫu thuật thăm dò. Không phải là phẫu thuật kiểu ‘Hãy mổ cái sọ này ra và chữa chỗ này chỗ kia.’ Không phải thế. Mà là ‘Hãy mổ cái sọ này ra xem sẽ có phản ứng thế nào nếu chúng ta chọc chỗ này, kéo chỗ kia.’ Đó là những việc làm phạm pháp, đặc vụ. Học từ bọn Đức quốc xã.” Cô ta mỉm cười với anh. “Đó là nơi họ đang cố gắng tạo ra những bóng ma.”

“Có những ai biết về chuyện đó? Ý tôi là trong số những người trên đảo này?”

“Về ngọn hải đăng hả?”

“Ừ, về ngọn hải đăng.”

“Tất cả mọi người.”

“Thôi nào, chẳng lẽ tất cả y tá và hộ lý cũng đều biết sao?”

Cô ta nhìn thẳng vào Teddy qua ánh lửa, mắt cô ta trong sáng và kiên định.

“Tất cả mọi người,” cô ta nhắc lại.

ANH KHÔNG NHỚ là mình đã ngủ thiếp đi nhưng hẳn là anh đã ngủ quên vì lúc này đây, cô ta đang lay anh dậy.

Cô ta nói, “Anh phải đi thôi. Họ nghĩ là tôi đã chết. Họ nghĩ tôi đã chết đuối. Nếu họ lần theo anh thì họ sẽ tìm thấy tôi. Tôi xin lỗi. Nhưng anh phải đi thôi.”

Anh dụi mắt, đứng dậy.

“Có một con đường,” cô ta nói. “Ngay phía Đông mỏm đá này. Hãy đi theo con đường đó, nó sẽ quẹo dần sang hướng Tây tới phía sau khu nhà của vị chỉ huy pháo đài cũ trong vòng một tiếng đồng hồ.”

“Có phải cô là Rachel Solando?” anh hỏi. “Tôi biết cái người tôi gặp là người đóng giả.”

“Làm sao anh biết?”

Teddy nghĩ tới những vết màu đen trên ngón tay cái của anh đêm hôm trước. Anh đã nhìn chúng chăm chăm khi lên giường. Khi anh thức dậy, chúng lại đã sạch bong. Những vết xi giày, anh đã nghĩ vậy, nhưng khi anh nhớ lại lúc anh chạm vào mặt cô ấy...

“Vì tóc cô ta là tóc nhuộm. Mới nhuộm đây thôi,” anh nói.

“Anh phải đi thôi.” Cô ta khẽ xoay vai anh về phía cửa.

“Nếu như tôi muốn quay trở lại đây,” anh hỏi.

“Tôi sẽ không ở đây đâu. Ban ngày tôi di chuyển. Mỗi đêm tôi lại ở một chỗ mới.”

“Nhưng tôi có thể tới tìm cô và đưa cô ra khỏi đây.”

Cô ta trao cho anh một nụ cười buồn bã và đưa tay vuốt lại những sợi tóc rũ ra hai bên thái dương của anh. “Anh không nghe tôi nói gì sao?”

“Tôi có.”

“Anh sẽ không bao giờ thoát khỏi chỗ này. Giờ anh đã là một người trong số chúng tôi.”

Cô ta tì các ngón tay vào vai anh và đẩy anh về phía miệng hang.

Teddy dừng lại phía trước cửa hang, quay lại nhìn cô ta và hỏi, “Tôi có một người bạn. Cậu ấy đi

cùng tôi nhưng chúng tôi bị lạc mất nhau. Cô có nhìn thấy cậu ấy không?”

Cô ta lại cười với anh, vẫn một nụ cười buồn bã.

“Đặc vụ, anh không hề có bạn.”

KHI TỐI ĐƯỢC ĐĂNG SAU ngôi nhà của Cawley thì anh gần như không nhấc nổi chân nữa.

Anh đi vòng ra phía trước, bước lên con đường dẫn vào cổng chính, cảm thấy đoạn đường này như dài ra gấp bốn lần so với sáng nay. Một người đàn ông chui ra từ bóng tối trên con đường, thò tay khoắc lấy tay anh và nói, “Chúng tôi đang tự hỏi khi nào thì anh xuất hiện.”

Là viên giám đốc trại giam.

Ông ta có làn da trắng như sáp, láng như sơn mài và hơi nhợt nhạt. Móng tay của ông ta, Teddy để ý, dài và trắng như nước da của ông ta vậy, móng tay chỉ cần dài thêm chút nữa là sẽ cong xuống và hẳn được chăm chút rất kỹ càng. Nhưng đôi mắt mới chính là điểm thu hút nhất của ông ta. Xanh lấp lánh, tràn ngập vẻ háo hức lạ lùng. Đôi mắt của trẻ thơ.

“Rất vui vì cuối cùng cũng được gặp ông, giám đốc. Ông khỏe không?”

“Ồ, tôi khỏe. Thế còn anh?” ông ta nói.

“Chưa bao giờ tốt hơn.”

Viên giám đốc trại giam siết chặt tay anh và nói: “Tốt quá. Chúng ta đi dạo thong thả một lát nhé?”

“Ồ, vì bệnh nhân được tìm thấy rồi nên tôi đã nghĩ mình nên dạo quanh hòn đảo một vòng.”

“Tôi tin là anh thấy dễ chịu.”

“Đúng thế.”

“Tuyệt vời. Anh có gặp các thổ dân của chúng tôi không?”

Teddy phải mất tới một phút để hiểu được ý của ông ta. Đầu anh thỉnh thoảng lại ong ong. Hai chân chỉ chực khuỵu xuống.

“À, lũ chuột,” anh nói.

Viên giám đốc trại giam vỗ vỗ vào lưng anh và nói, “Lũ chuột, đúng vậy. Ở chúng có cái gì đó vương giả một cách lạ lùng, anh không nghĩ vậy sao?”

Teddy nhìn vào mắt ông ta và nói, “Chúng là những con chuột.”

“Bọn sâu mọt, đúng vậy. Tôi biết. Nhưng cái cách chúng ngồi chồm hồm và nhìn anh chằm chằm nếu chúng biết chúng đang giữ một khoảng cách an toàn, và cả cái cách chúng chuyển động mới mau lẹ làm sao, chui ra chui vào hang hốc trước khi anh kịp nháy mắt...” Ông ta nhìn lên các vì sao và nói tiếp, “Có lẽ dùng từ vương giả là sai. Từ biết thân biết phận thì sao? Chúng là những sinh vật biết thân biết phận một cách khác thường.”

Họ đã đi tới cổng chính, viên giám đốc trại giam vẫn khoắc chặt lấy tay Teddy và hai người bọn họ quay lại nhìn ngôi nhà của Cawley với biển cả phía đằng sau.

“Anh có thích món quà tặng mới nhất của Chúa trời không?”

Teddy quay sang nhìn người đàn ông và cảm thấy một sự bệnh hoạn trong đôi mắt hoàn hảo ấy. “Xin lỗi, tôi không hiểu?”

“Quà tặng của Chúa trời,” viên giám đốc trại giam nói và tay ông ta quét xuống mặt đất tối tăm sau cơn bão. “Con thịnh nộ của Người. Khi tôi về tới nhà và nhìn thấy cái cây đó trong phòng khách, vươn về phía tôi như một cánh tay thần thánh. Không theo nghĩa đen, dĩ nhiên rồi. Mà là nói một cách văn hoa bóng bẩy. Chúa cũng yêu thích bạo lực. Anh cũng biết thế, đúng không?”

“Không,” Teddy nói, “tôi không nghĩ vậy.”

Viên giám đốc trại giam bước lên phía trước vài bước rồi xoay người lại, đối diện với Teddy. “Còn lý do nào nữa để lý giải việc có quá nhiều bạo lực trên thế gian này? Nó ở bên trong chúng ta. Nó xuất phát từ bên trong chúng ta. Nó là những hành động rất đỗi bản năng của chúng ta, bản năng hơn cả hít thở. Chúng ta gây ra chiến tranh. Chúng ta hỏa thiêu người để tế thần. Chúng ta cướp bóc, xé

thịt lột da những người anh em của mình. Chúng ta lấp đầy đồng cỏ bằng những xác chết tanh hôi. Tại sao chứ? Để cho Người thấy rằng chúng ta đang theo gương của Người.”

Teddy nhìn ông ta vỗ vỗ vào lớp bì cứng của cuốn sách nhỏ đang ôm trước bụng.

Ông ta mỉm cười, hàm răng vàng ố.

“Chúa ban cho chúng ta động đất, bão lớn bão nhỏ. Những ngọn núi khạc lửa lên đầu chúng ta. Những đại dương nuốt chửng thuyền bè. Ban cho chúng ta tự nhiên, và tự nhiên là kẻ giết người máu lạnh, có khuôn mặt tươi cười. Chúa ban cho chúng ta bệnh tật để trong lúc hấp hối chúng ta mới vỡ lẽ ra rằng Chúa tạo ra những cái lỗ trên người chúng ta chính là để chúng ta có thể cảm nhận cuộc sống đang chui dần qua đó. Chúa ban cho chúng ta lòng tham, sự ham muốn, giận dữ và những trái tim nhơ nhuốc. Để chúng ta có thể phát động bạo lực trên danh nghĩa của Người. Chẳng có trật tự luân lý nào rõ ràng hơn cơn bão chúng ta vừa thấy. Mà cũng chẳng có trật tự luân lý gì sắt. Chỉ có một điều duy nhất mà thôi - bạo lực của ta có thể khuất phục bạo lực của người không?

“Tôi không chắc là tôi...” Teddy nói.

“Có thể không?” Viên giám đốc trại giam nói và bước lại gần Teddy, hơi thở hơi nặng mùi của ông ta phả vào mặt anh.

“Có thể gì cơ?”

“Bạo lực của tôi có thể khuất phục bạo lực của anh không?”

“Tôi không phải là người bạo lực.” Teddy nói.

Viên giám đốc trại giam nhổ một bãi nước bọt xuống chân, gần chỗ hai người đang đứng. “Anh là hiện thân của bạo lực. Tôi biết, bởi vì tôi cũng là một người như vậy. Đừng tự bóc mẽ bản thân bằng cách từ chối sự khát máu của chính mình, cậu bé. Cũng đừng bóc mẽ ta. Nếu tất cả thiết chế xã hội bị dỡ bỏ và ta là thứ duy nhất đứng chặn giữa anh và một bữa ăn, anh hẳn sẽ lấy đá đập vỡ sọ ta ra để giành lấy khẩu phần ăn ấy.”

Ông ta ghé sát vào anh nói tiếp, “Nếu lúc này đây, răng ta phập vào mắt anh, liệu anh có thể ngăn ta lại trước khi ta cắn anh mù mắt?”

Teddy nhìn thấy một niềm hân hoan trong đôi mắt trẻ thơ của ông ta. Anh hình dung ra trái tim của người đàn ông này, đen tối và đang đập rộn ràng trong ngực.

“Cứ thử xem,” anh nói.

“Chính là cái tinh thần ấy đấy,” viên giám đốc trại giam thì thầm.

Teddy nhích chân lên, cảm thấy máu chạy rần rật trên cánh tay.

“Đúng thế, đúng thế,” viên giám đốc trại giam tiếp tục thì thào. “Ta đã thành bạn với chính xiềng xích của mình.”

“Là sao?” Teddy đột nhiên thấy mình cũng hạ thấp giọng thì thào, một cảm giác ngứa ngáy lạ thường chạy rần rật khắp người anh.

“Đó là thơ Byron,” viên giám đốc trại giam nói. “Anh sẽ nhớ câu đó chứ?”

Teddy mỉm cười khi viên giám đốc trại giam lùi lại một bước.

“Ông hẳn là một trường hợp ngoại lệ của tạo hóa, đúng không ông giám đốc?”

Ông ta đáp lại bằng một nụ cười mỏng dính.

“Ông ta nghĩ là nó sẽ ổn thôi.”

“Cái gì sẽ ổn thôi?”

“Anh. Và cái trò trẻ con của anh. Ông ta cho rằng nó chẳng gây hại gì. Nhưng tôi thì không nghĩ vậy.”

“Không hả?”

“Không.” Viên giám đốc trại giam nói và bước vài bước về phía trước. Ông ta chấp hai tay ra sau lưng, quyển sách áp vào cột sống rồi xoay người lại, hai chân dăng ra theo kiểu nhà binh, nhìn Teddy

chầm chầm. “Anh nói là anh ra ngoài đi dạo nhưng tôi biết hết. Tôi biết rõ anh, cậu bé.”

“Chúng ta chỉ vừa gặp thôi mà,” Teddy nói.

Viên giám đốc trại giam lắc đầu. “Loại người như chúng ta đã biết rõ nhau từ hàng thế kỷ. Tôi hiểu thấu tâm can anh. Và tôi nghĩ là anh đang buồn. Tôi thật sự nghĩ vậy.” Ông ta khẽ trề môi và nhìn xuống đôi giày của mình. “Buồn thì có làm sao. Với một người đàn ông kẻ cũng đáng thương thật, nhưng chẳng sao vì nó chẳng ảnh hưởng gì đến tôi. Nhưng tôi cũng nghĩ anh là một kẻ nguy hiểm.”

“Mỗi người đều có quyền có ý kiến riêng,” Teddy nói.

Khuôn mặt của viên giám đốc trại giam tối sầm lại. “Không, ông ta không có cái quyền đó. Con người thật ngu ngốc. Họ ăn, uống, đánh hơi, thông dâm và tái tạo nòi giống, và đáng hổ thẹn nhất là cái hành động sau cùng vì thế giới này sẽ trở thành một nơi tốt đẹp hơn nếu có ít người đi. Những đứa trẻ đàn độn, thiếu năng trí tuệ, điên loạn, và những kẻ đạo đức kém là những thứ mà chúng ta sản sinh ra. Với chúng, chúng ta đã làm ô nhiễm trái đất. Giờ đây ở miền Nam, chúng ta đang cố chung sống với bọn mọi. Tôi đã từng ở miền Nam, và ở đó tất cả đều là mọi hết, cậu bé ạ. Mọi da trắng và mọi da đen, mọi đàn bà. Bọn mọi đó có mặt khắp nơi và chẳng được tích sự gì hơn con chó hai chân. Ít nhất chó thỉnh thoảng còn đánh hơi được. Anh cũng là một tên mọi, cậu bé ạ. Anh cũng chỉ là một tên cặn bã thôi. Tôi có thể nghĩ thấy điều đó.”

Ông ta nói, giọng rất nhẹ, gần giống như giọng đàn bà.

“Vậy,” Teddy nói, “chỉ hết sáng mai là ông khỏi cần phải lo lắng về tôi nữa, đúng không ông giám đốc?”

Viên giám đốc mỉm cười. “Ừ. Sẽ hết phải lo lắng, cậu bé ạ.”

“Tôi sẽ đi khuất mắt ông và hòn đảo của ông.”

Viên giám đốc trại giam bước hai bước tới trước mặt anh, nụ cười của ông ta tắt dần. Ông ta ngẩng đầu lên trước Teddy và nhìn anh với đôi mắt trẻ con của mình.

“Anh sẽ không đi đâu cả, cậu bé.”

“Tôi lại xin có ý kiến khác.”

“Tùy anh thôi.” Viên giám đốc trại giam thò đầu hít hít phía bên trái rồi bên phải Teddy.

“Ngửi thấy gì không?” Teddy nói.

“Hừm, hừm.” Ông ta rút đầu lại. “Có vẻ như ta ngửi thấy sự sợ hãi, cậu bé ạ.”

“Chắc ông cần phải đi tắm. Để gột sạch những thứ thói tha đó khỏi người ông,” Teddy nói.

Hai người không ai nói gì trong giây lát và rồi viên giám đốc trại giam lên tiếng, “Hãy nhớ những cái xiềng xích đó, thằng mọi. Nó là bạn của mày đấy. Và hãy biết rằng tao rất mong chờ tới điệu nhảy cuối cùng của mày. Và máu sẽ đổ ra sao.”

Rồi ông ta quay người và bước về phía nhà mình.

Khu tập thể nam trống không. Chẳng có lấy một bóng người. Teddy lên phòng của mình, treo chiếc áo mưa vào trong tủ và nhìn quanh xem có dấu hiệu nào cho thấy Chuck đã về đây trước anh, nhưng không tìm thấy gì cả.

Anh nghĩ tới việc trèo lên giường ngồi chờ nhưng anh biết là anh sẽ ngủ quên và có thể sẽ không thức dậy trước sáng hôm sau nên anh mò xuống buồng tắm, vỗ nước lạnh vào mặt cho tỉnh ngủ và chải đầu bằng một cái lược ướt. Anh cảm thấy xương cốt trong người giống như một đám phế liệu han gỉ, còn máu thì đặc lại như mạch nha, mắt anh trũng sâu với những quầng màu đỏ và da thì xám ngoét. Anh khum tay vỗ nước lạnh lên mặt thêm vài lần nữa rồi lau khô và đi ra khuôn viên bệnh viện.

Cũng không có ai ngoài đó.

Không khí thực sự đã ấm lên, kéo theo hơi ẩm và nhớp nháp, ve sầu và dế bắt đầu kêu ra rả. Teddy đi tha thẩn trong khuôn viên, hy vọng Chuck đã về tới nơi trước anh và giống như anh lúc này đây, đang đi loanh quanh cho tới khi tìm thấy Teddy.

Có một người lính gác phía ngoài cổng, và Teddy có thể nhìn thấy đèn sáng trên các phòng nhưng cả tòa nhà thì chẳng hiểu sao không có lấy một bóng người. Anh đi về phía bệnh viện, bước lên bậc tam cấp và toan kéo cửa ra nhưng nó đã bị khóa. Anh chợt nghe thấy tiếng then cửa cọt két và thấy người lính gác đã mở cổng, đi ra ngoài để nhập bọn với các đồng nghiệp của anh ta. Khi cánh cửa lại đóng sầm lại, Teddy nghe thấy tiếng giày của người lính gác nện cồm cộp trên lối đi tráng xi măng.

Anh ngồi một lúc trên bậc tam cấp. Thế là quá đủ cho lý thuyết của Noyce. Teddy giờ đây không còn nghi ngờ gì nữa, hoàn toàn chỉ có một mình. Bị khóa trái, đúng vậy. Nhưng không hề bị theo dõi, theo như anh biết.

Anh vòng ra phía sau bệnh viện và ngược anh phập phồng khi anh nhìn thấy một hộ lý đang ngồi trên lối đi hút thuốc.

Teddy lại gần, và chàng trai trẻ, một thanh niên da đen, gầy, rắn rỏi ngược lên nhìn anh. Teddy lôi trong túi ra một điều thuốc và nói, “Có lửa không?”

“Có.”

Teddy cúi xuống cho cậu thanh niên châm thuốc, mỉm cười cảm ơn nhưng khi đứng thẳng dậy anh chợt nhớ tới lời dặn của người phụ nữ lúc trước về việc hút thuốc nên lại chậm rãi nhả khói ra khỏi miệng mà không hít vào.

“Cậu thế nào?” anh hỏi.

“Cũng ổn, sếp. Còn sếp?”

“Tôi khỏe. Mọi người đâu hết cả rồi?”

Cậu thanh niên trở một ngón tay cái ra phía sau. “Trong kia. Họp hành quan trọng gì đó. Không biết về cái gì nữa.”

“Tất cả bác sĩ và y tá à?”

Cậu thanh niên gật đầu. “Có cả vài bệnh nhân nữa. Phần lớn hộ lý. Tôi bị tắc ở đây với cái cửa này vì chốt cửa có vấn đề. Với lại, dầu sao, mọi người cũng trong đó hết rồi mà.”

Teddy lại nhả một bùm khói nữa ra ngoài hy vọng chàng thanh niên không để ý. Anh tự hỏi không hiểu anh có thể tiếp tục nói dối trót lọt để đi tiếp lên gác, hy vọng cậu thanh niên vẫn nghĩ anh là một hộ lý, đến từ Khu C chẳng hạn. Rồi anh nhìn qua cửa sổ phía sau lưng cậu thanh niên và thấy mọi người đang chen chúc trong hành lang để đi ra cửa trước.

Anh cảm ơn chàng trai vì mời lửa và bước vòng ra phía cửa trước, bắt gặp một đám đông đang đứng tùm tùm ở đây, tán gẫu và hút thuốc. Anh thấy cô y tá Marino đang nói gì đó với Trey Washington, cô nàng đặt một tay lên vai anh ta và Trey ngửa đầu ra phía sau, phá lên cười cái gì đó.

Teddy bắt đầu rảo bước về phía họ thì nghe thấy tiếng Cawley gọi anh từ trên cầu thang. “Đặc vụ!”

Teddy quay lại và Cawley đi xuống cầu thang, tiến về phía anh, tóm lấy khuỷu tay Teddy và kéo anh về phía tường rào.

“Anh đã ở đâu vậy?” Cawley nói.

“Đi loanh quanh. Ngắm hòn đảo của ông.”

“Thật không?”

“Thật.”

“Có gì hay ho không?”

“Chuột.”

“Ôi hẳn rồi, chuột thì chúng tôi có đây.”

“Việc chữa mái tiến hành đến đâu rồi?” Teddy nói.

Cawley thở dài. “Tôi để xô chậu khắp nhà để hứng nước. Gác mái thế là xong, tan hoang. Sàn nhà trong phòng ngủ của khách cũng vậy. Vợ tôi chắc sẽ phát điên lên mất. Chiếc áo cưới của bà ấy cất trên gác mái mà.”

“Thế vợ ông đâu?”

“Boston,” Cawley nói. “Chúng tôi có một căn hộ ở đó. Bà ấy và bọn trẻ cần thoát khỏi nơi này một thời gian nên họ tới đó nghỉ một tuần. Chuyện đó thỉnh thoảng vẫn diễn ra.”

“Tôi mới ở đây có ba ngày mà cũng đã thấy muốn đi lắm rồi, bác sĩ.”

Cawley gật đầu, cười khẽ. “Rồi anh sẽ đi.”

“Đi?”

“Đi về nhà, đặc vụ. Giờ Rachel đã được tìm thấy. Chuyến phà thường tới lúc mười một giờ sáng. Và tôi hy vọng anh sẽ tới Boston vào buổi trưa.”

“Điều đó không tốt sao?”

“Có chứ, anh không nghĩ thế à?” Cawley khẽ đưa tay sờ lên đầu. “Tôi không ngại nói với anh rằng, đặc vụ, và không có ý xúc phạm gì...”

“Ôi, lại bắt đầu đây.”

Cawley giơ một tay lên. “Không. Không. Tôi không định có ý kiến gì liên quan đến tâm trạng của anh. Không, tôi chỉ định nói là sự có mặt của anh ở đây đã tạo ra một sự kích động đối với nhiều bệnh nhân. Anh biết đấy, kiểu tư duy ‘đại diện luật pháp’ ấy mà. Điều đó khiến vài người trong số họ trở nên căng thẳng.”

“Thật lấy làm tiếc về điều đó.”

“Không phải lỗi của anh. Đó là thứ anh đại diện chứ không phải cá nhân anh.”

“Ô, nếu thế thì được.”

Cawley dựa lưng và tì một gót chân vào tường, trông ông ta cũng mệt mỏi như chiếc áo bác sĩ nhàu nhĩ và chiếc cà vạt lỏng lẻo của ông ta.

“Có một tin đồn lan truyền ở Khu C chiều nay về một người đàn ông không rõ danh tính mặc quần áo hộ lý xuất hiện ở khu buồng giam.”

“Thật sao?”

Cawley nhìn anh. “Đúng thế.”

“Chuyện đó thế nào?”

Cawley lần tìm rồi nới chiếc nút cà vạt ra. “Nghe nói người đàn ông lạ mặt đó hẳn là người có kinh nghiệm trong việc truy bắt những đối tượng nguy hiểm.”

“Ông không định nói...”

“Đúng vậy, đúng vậy.”

“Thế người lạ mặt đó còn làm gì nữa?”

Cawley cởi chiếc áo mặc trong phòng thí nghiệm ra, vắt lên cánh tay và nói, “Tôi mừng là anh cũng quan tâm tới chuyện này.”

“À, vì có vẻ không giống một tin đồn vớ vẩn hay chuyện ngồi lê đôi mách.”

“Đúng vậy. Nghe nói người lạ đó - và điều này, anh nên nhớ là tôi không dám chắc - đã trò chuyện rất lâu với một bệnh nhân mắc chứng hoang tưởng và tâm thần phân liệt tên là George Noyce.”

“Thế à,” Teddy nói.

“Đúng vậy.”

“Vậy cái gã, hừm...”

“Noyce,” Cawley nói.

“Noyce,” Teddy nhắc lại. “Ừ, thế cái gã ấy, anh ta mắc chứng hoang tưởng à?”

“Tới cực điểm. Anh ta cứ thêu dệt các câu chuyện bịa đặt và hoang tưởng của mình khiến những người khác trở nên bị kích động...”

“Lại là cái từ đó.”

“Tôi xin lỗi. Mà đúng thế, anh ta đặt mọi người vào trong trạng thái bất đồng. Hai tuần trước, anh

ta quá tới mức một bệnh nhân không chịu được, đã ra tay khá nặng với anh ta.”

“Tôi có thể hình dung được chuyện đó.”

Cawley nhún vai. “Nó vẫn thường xảy ra mà.”

“Thế nhưng anh ta kể chuyện gì mới được?” Teddy hỏi. “Anh ta bịa đặt thế nào?”

Cawley vẫy tay vào không khí. “Những chuyện hoang tưởng thường thấy. Cả thế giới đang muốn làm hại anh ta và những thứ tương tự.” Ông ta ngược nhìn Teddy trong khi châm thuốc, mắt ông ta sáng lên cùng ngọn lửa. “Vậy là anh sẽ đi.”

“Tôi đoán vậy.”

“Trong chuyên phà đầu tiên.”

Teddy nở một nụ cười lạnh giá. “Ngay khi có ai đánh thức chúng tôi dậy.”

Cawley cười đáp lại. “Tôi nghĩ chúng tôi có thể thu xếp chuyện này.”

“Tốt quá.”

“Được rồi,” Cawley nói. “Anh hút thuốc không?”

Teddy giơ tay lên xua bao thuốc đang chìa ra trước mặt, “Không, cảm ơn.”

“Đang cố nghĩ hút à?”

“Đang cố bớt hút đi.”

“Có lẽ thế là tốt. Tôi đang đọc một số bài báo về việc hút thuốc có thể gây ra một số hậu quả khó lường.”

“Vậy sao?”

Ông ta gạt đầu. “Ung thư chẳng hạn, tôi nghe nói thế.”

“Ngày nay có biết bao nhiêu cách để chết.”

“Đồng ý. Nhưng cũng có thêm nhiều cách chữa trị.”

“Ông nghĩ vậy sao?”

“Nếu không thì tôi đã chẳng làm nghề này.” Cawley nói và nhả khói bay lơ lửng trên đầu anh.

“Ông đã bao giờ có bệnh nhân tên là Andrew Laeddis chưa?”

“Cái tên này chẳng gợi lên điều gì.”

“Không à?”

Cawley nhún vai. “Có gì quan trọng sao?”

Teddy lắc đầu. “Là một người mà tôi biết. Anh ta...”

“Như thế nào?”

“Gì cơ?”

“Anh biết anh ta như thế nào?”

“Trong chiến tranh,” Teddy nói.

“Ồ.”

“Tôi nghe nói anh ta có vấn đề về đầu óc và được gửi tới đây.”

Cawley chậm rãi hít một hơi thuốc dài rồi nói, “Anh hẳn đã nghe nhầm rồi.”

“Chắc thế.”

“Này, không chỉ mỗi anh đâu, chuyện đó còn xảy ra với cả tôi nữa. Tôi nghĩ tôi vừa nghe thấy anh nói từ ‘chúng tôi.’ ”

“Gì cơ?”

“ ‘Chúng tôi,’ ” Cawley nói. “Đại từ nhân xưng ngôi đầu tiên số nhiều.”

Teddy đặt một tay lên ngực. “Khi nói về mình á?”

Cawley gạt đầu. “Tôi nghĩ là tôi nghe thấy anh nói, ‘Ngay khi có ai đánh thức chúng tôi dậy.’ Chúng tôi.”

“Thì đúng là tôi nói thế. Còn nghi ngờ gì nữa. À mà nhân tiện ông có trông thấy cậu ấy đâu

không?”

Cawley nhướn một bên mày lên nhìn anh.

“Thôi nào. Cậu ấy có ở đây không?”

Cawley nhìn anh cười.

“Gì vậy?”

Cawley nhún vai. “Tôi chỉ hơi băn khoăn.”

“Băn khoăn về cái gì?”

“Về anh đấy, đặc vụ. Đây có phải là một trò đùa quái gở của anh không?”

“Trò đùa nào?” Teddy nói. “Tôi chỉ muốn biết cậu ta có ở đây hay không thôi.”

“Cậu ta là ai?” Cawley nói, giọng thoáng bức bối.

“Chuck ấy.”

“Chuck?”

“Chuck, đồng sự của tôi ấy.”

Cawley rời khỏi bức tường, điều thuốc lá kẹp hờ hững giữa những ngón tay; “Anh không có đồng sự, đặc vụ. Anh tới đây chỉ có một mình.”

TEDDY NÓI, “Chờ một phút...”

Và anh bắt gặp Cawley đang đứng rất gần anh, ngược nhìn anh chăm chú.

Teddy ngậm miệng lại, cảm thấy không khí đêm hè đang khiến mi mắt anh rũ xuống.

“Hãy nói lại cho tôi xem nào. Về đồng sự của anh ấy.” Cawley nói và nhìn anh với vẻ hiêu kỳ. Đó là ánh mắt lạnh lùng nhất mà anh từng thấy. Đây vẻ dò xét, sắc sảo, và vô cùng điềm tĩnh. Đó là ánh mắt của một người trung thực khi đi xem kịch vui, giả dờ không hiểu cái tình tiết gây cười của vở kịch.

Và Teddy thấy mình giống như Ollie trong những vở kịch của Oliver và Stan?(12). Một chú hề với cặp dây đeo quần lung nhùng và chiếc thùng gỗ quay lại làm quần. Đây chính là chi tiết gây cười của vở kịch.

“Đặc vụ?” Cawley nhón một bước lên phía trước, rón rén như đi bắt bướm.

Nếu Teddy tiếp tục phản bác và đòi tìm hiểu bằng được Chuck đang ở đâu, thậm chí chỉ cần anh tranh cãi với họ về sự tồn tại của một người tên Chuck thì anh sẽ sập vào bẫy của họ.

Teddy bắt gặp ánh mắt của Cawley và nhìn thấy một tia cười trong đó.

“Những người điên không thừa nhận là mình bị điên,” Teddy nói.

Cawley bước thêm bước nữa. “Xin lỗi, gì cơ?”

“Bob không thừa nhận là anh ta bị điên.”

Cawley khoanh tay trước ngực.

“Vậy thì suy ra Bob bị điên.”

Cawley đứng dòn trọng lượng lên hai gót chân, và rồi một nụ cười nở trên khuôn mặt.

Teddy cũng mỉm cười đáp lại.

Họ đứng như thế một lúc, gió thổi qua những tán cây sau bức tường rào khiến chúng khẽ rung rinh.

“Anh biết không,” Cawley lên tiếng, đầu cúi xuống, mũi chân di di đám cỏ trên mặt đất. “Tôi đang xây dựng những công trình nghiên cứu có giá trị ở đây. Nhưng những công trình có giá trị thường không được nhìn nhận vào thời đại của nó. Tất cả mọi người đều muốn một giải pháp tức thì. Chúng ta đã quá mệt mỏi vì sợ hãi, vì phiền muộn, vì có quá nhiều cảm xúc, mệt mỏi vì quá mệt mỏi. Chúng ta muốn quay lại những ngày xưa cũ nhưng chúng ta thậm chí chẳng nhớ gì về nó, đồng thời chúng ta lại muốn đi tới tương lai với tốc độ nhanh nhất. Hai phẩm chất bị thủ tiêu đầu tiên trong quá trình này là sự kiên nhẫn và tính chịu đựng. Chuyện này không có gì mới. Không mới chút nào. Cuộc sống vẫn luôn như thế.” Cawley ngẩng đầu lên. “Tôi có bao nhiêu bạn bè quyền lực thì tôi cũng có bấy nhiêu kẻ thù

manh như thế. Những người có thể giật đồ những gì tôi đang xây dựng từ trong tay tôi. Tôi không thể để điều đó xảy ra mà không tranh đấu. Anh có hiểu không?”

“Ồ, tôi hiểu chứ, bác sĩ,” Teddy nói.

“Tốt rồi,” Cawley duỗi hai cánh tay ra. “Thế còn người đồng sự gì đấy của anh?”

“Người đồng sự nào cơ?” Teddy nói.

KHI TEDDY TRỞ VỀ PHÒNG thì Trey Washington đang nằm trên giường đọc một tờ Life cũ.

Teddy nhìn vào chỗ của Chuck. Chiếc giường đã được xếp lại, ga giường và chăn được gấp một cách phẳng phiu, không thể nào biết được nếu đã từng có ai ngủ ở đây hai đêm trước.

Áo jacket, sơ mi, cà vạt và quần của Teddy đã được giặt là cẩn thận, lông trong túi ni lông treo trong tủ. Anh thay bộ đồng phục hộ lý ra và mặc quần áo của mình vào trong khi Trey vẫn lẩn giở những trang giấy bóng bẩy của tờ tạp chí.

“Anh thế nào, đặc vụ?”

“Bình thường.”

“Tốt rồi, tốt rồi.”

Teddy để ý thấy Trey không nhìn anh mà dán mắt vào tờ tạp chí, lật đi lật lại mãi y nguyên mấy trang.

Teddy lấy các thứ trong túi bộ quần áo vừa thay ra. Anh để tờ giấy nhập viện của Laeddis vào túi trong áo khoác cùng với quyển sổ ghi chép. Anh ngồi xuống chiếc giường của Chuck, đối diện với Trey rồi thắt cà vạt và dây giày. Xong xuôi, anh ngồi đó không nói gì.

Trey giở một trang khác của cuốn tạp chí rồi nói, “Ngày mai trời sẽ nóng đấy.”

“Thật sao?”

“Nóng chết mẹ luôn. Bệnh nhân không thích trời nóng đâu.”

“Không thích ư?”

Anh ta lắc đầu và lại giở một trang khác. “Không, sếp. Nó khiến bọn họ ngứa ngáy, khó chịu. Lại thêm đêm mai trắng tròn nữa. Càng tệ hơn. Thật quá đủ cho chúng tôi.”

“Sao lại thế?”

“Gì cơ, đặc vụ?”

“Trắng tròn ấy. Anh nghĩ là nó khiến người ta phát điên à?”

“Đúng thế,” anh ta nói và lấy ngón trỏ vuốt nhẹ một trang tạp chí bị nhàu.

“Bằng cách nào?”

“Anh nghĩ thử xem nhé, mặt trăng tác động lên thủy triều, đúng không?”

“Đúng thế.”

“Gây ra một hiệu ứng nam châm hay cái gì đó lên nước.”

“Cũng có lý.”

“Bộ não của con người,” Trey nói, “có năm mươi phần trăm là nước.”

“Không đùa đấy chứ?”

“Không hề. Anh cứ hình dung ra Ngài Trăng có thể làm chao đảo cả đại dương thì với một cái đầu, tác động sẽ thế nào?”

“Anh ở đây được bao lâu rồi, anh Washington?”

Anh ta đã vuốt xong trang giấy bị nhàu và giở sang trang tiếp theo. “Ồi, lâu rồi. Từ khi xuất ngũ năm bốn mươi sáu.”

“Anh đã từng ở trong quân ngũ à?”

“Phải. Đến để xin súng thì họ phát cho một cái nôi. Đánh bọn Đức bằng việc nấu ăn chẳng ra gì.”

“Thật vớ vẩn,” Teddy nói.

“Đúng là vớ vẩn, đặc vụ. Họ mà để chúng tôi tham chiến thì chiến tranh đã kết thúc từ năm bốn

mười tư rồi.”

“Tôi hoàn toàn đồng ý với anh.”

“Sếp cũng đi khắp những chỗ đó rồi đúng không?”

“Ừ. Nhìn thấy cả thế giới.”

“Sếp nghĩ sao?”

“Ngôn ngữ khác nhau thôi, còn thì rác rưởi cả.”

“Ồ, thật thế đấy hả?”

“Anh có biết tối nay ông giám đốc trại giam gọi tôi là gì không, anh Washington?”

“Là gì vậy, đặc vụ?”

“Một tên mọi.”

Trey ngẩng đầu khỏi tờ tạp chí. “Ông ta nói gì cơ?”

Teddy gật đầu. “Ông ta nói là thế giới này giờ có quá nhiều kẻ cặn bã. Xuất thân hèn kém. Bọn mọi. Thiếu năng trí tuệ. Nói dối với ông ta tôi cũng chỉ là một tên mọi.”

“Và anh không thích thế đúng không?” Trey cười khế nhưng tiếng cười tắt ngấm rất nhanh. “Mà anh cũng đâu biết thế nào là một tên mọi?”

“Tôi có thể hiểu được chuyện đó, Trey. Dù sao thì người đàn ông đó cũng là sếp của anh.”

“Không phải là sếp của tôi. Tôi làm việc cho bệnh viện, chăm hết. Còn tên ác quỷ da trắng ấy hả? Hắn ta là ở bên trại giam.”

“Thì vẫn là sếp của anh.”

“Không. Không phải.” Trey chống hai cùi tay xuống giường và nhòm người lên. “Anh nghe rõ chưa? Ý tôi là chúng ta đã hoàn toàn rõ ràng về chuyện này rồi chứ?”

Teddy nhún vai.

Trey thò hai chân xuống đất và ngồi dậy trên giường. “Sếp đang định chọc tôi phát điên lên đấy à?”

Teddy lắc đầu.

“Thế tại sao anh không đồng ý với tôi khi tôi nói là tôi không làm việc cho tên khốn đó?”

Teddy lại nhún vai. “Trong lúc cần thiết, nếu ông ta ra lệnh cho anh thì sao? Anh chẳng nhảy cẫng lên ấy chứ.”

“Tôi gì cơ?”

“Nhảy cẫng lên như một chú nai con.”

Trey sờ tay lên cằm và nhìn Teddy, miệng nở một nụ cười khó tin.

“Tôi không hề có ý xúc phạm,” Teddy nói.

“Ồ không, không.”

“Tôi chỉ để ý thấy mọi người trên cái đảo này có một cách dàn dựng sự thật rất độc đáo theo ý riêng của họ. Dường như họ cứ lặp đi lặp lại một câu chuyện rất nhiều lần, và đến lúc nào đó nghiêm nhiên người khác sẽ phải cho đó là sự thật.”

“Tôi không làm việc cho người đàn ông đó.”

Teddy chỉ vào anh ta. “Đấy, lại một ví dụ nữa về cái kiểu sự thật mà tôi được biết và rất hâm mộ ở hòn đảo này.”

Trông Trey có vẻ như muốn xông tới và đánh cho anh một trận.

“Anh thấy đấy,” Teddy nói tiếp, “tối nay họ tổ chức một buổi họp. Sau đó, bác sĩ Cawley xuất hiện và bảo tôi là tôi chưa bao giờ có một đồng sự nào đi cùng. Và nếu tôi hỏi anh thì anh cũng sẽ nói y như vậy. Anh sẽ bác bỏ việc anh đã từng ngồi với cậu ta, chơi bài với cậu ta và cười với cậu ta. Anh sẽ phủ nhận việc cậu ta đã từng nói cách duy nhất để đối phó bà cô già của anh là chạy thật nhanh. Anh sẽ phủ nhận cả việc cậu ta đã ngủ đây, ngay trên chiếc giường này. Đúng không, anh Washington?”

Trey nhìn xuống sàn nhà. “Tôi không hiểu anh đang nói gì, đặc vụ.”

“Ôi tôi biết, tôi biết. Là tôi không hề có người đồng sự nào. Giờ đây, đó là sự thật. Nó đã được quyết định như thế. Tôi chưa bao giờ có đồng sự và cậu ta không tồn tại ở bất cứ nơi nào trên hòn đảo này, dù là đang bị thương hay đã chết. Hay bị nhốt ở Khu C hoặc ngọn hải đăng. Tôi chưa bao giờ có đồng sự. Anh có muốn nhắc lại điều đó với tôi không để chúng ta cùng ngã ngũ về chuyện này. Tôi chưa bao giờ có đồng sự. Nói đi, thử xem nào!”

Trey nhìn lên. “Anh chưa bao giờ có đồng sự.”

“Còn anh không làm việc cho tay giám đốc trại giam.” Teddy nói.

Trey vỗ vỗ tay lên đầu gối. Anh ta nhìn Teddy và Teddy có thể thấy câu chuyện này đang gặm nhấm lương tâm anh ta. Mắt anh ta nhòe đi và cảm anh ta khẽ rung lên.

“Anh cần phải rời khỏi đây,” anh ta thì thầm.

“Tôi cũng biết thế.”

“Không.” Trey lắc đầu quầy quậy. “Anh không tài nào biết được chuyện gì đang diễn ra ở đây đâu. Hãy quên đi những gì anh đã nghe thấy, những gì anh nghĩ là anh biết rõ. Họ sẽ sờ tới anh. Và sẽ không có cách nào quay trở lại sau những gì họ sẽ làm với anh. Không có cách nào cả.”

“Hãy nói cho tôi biết,” Teddy nói, nhưng Trey lại lắc đầu. “Hãy nói cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra ở đây.”

“Tôi không thể nói được. Tôi không thể. Hãy nhìn tôi.” Trey nói, hai bên lông mày nhướng lên, mắt mở trừng trừng. “Tôi. Không thể. Làm. Thế. Anh phải tự lo liệu thôi. Nếu tôi là anh tôi sẽ không ngồi đây mà chờ chuyển phà chẳng bao giờ tới. “

Teddy cười khẽ. “Tôi thậm chí còn không ra khỏi được cái khuôn viên này, nói gì tới ra khỏi hòn đảo. Và nếu như tôi có thể thì người đồng sự của tôi đang...”

“Quên cái người đồng sự của anh đi,” Trey kêu lên. “Anh ta đi rồi. Anh hiểu không? Anh ta không quay trở lại nữa đâu, anh bạn. Anh phải đi thôi. Anh phải trông chừng chính mình và chỉ mình mà thôi.”

“Trey,” Teddy nói. “Tôi đang bị nhốt ở trong này.”

Trey đứng dậy, tới bên cửa sổ, nhìn ra ngoài trời đêm hay nhìn vào bóng mình phản chiếu trên ô cửa kính, anh cũng không biết nữa.

“Anh không được quay trở lại đây nữa. Cũng không được nói với bất kỳ ai tôi đã nói gì với anh.”

Teddy chờ đợi. Trey quay đầu lại nhìn anh và nói tiếp, “Nhất trí chứ?”

“Nhất trí,” Teddy nói.

“Phà sẽ cập bến vào mười giờ sáng mai. Sẽ rời đi Boston vào đúng mười một giờ. Nếu trốn được lên đó thì có thể có cơ hội thoát sang bờ bên kia. Nếu không thì phải đợi hai hay ba ngày nữa, sẽ có một tàu đánh cá tên là Betsy Ross đỗ ở khá gần bờ biển phía Nam để giao một số mặt hàng. Những thứ mà đàn ông không có được trên hòn đảo này. Nhưng con thuyền không đi vào sát bờ mà người ta phải bơi ra một đoạn để gặp nó.”

“Tôi không thể sống sót trên cái hòn đảo này tới ba ngày nữa,” Teddy nói. “Tôi không biết địa hình. Giám đốc trại giam và người của ông ta thì lại rất rõ. Họ sẽ tìm thấy tôi.”

Trey im lặng một lúc không nói gì.

“Thế thì phải thử con phà,” cuối cùng anh ta lên tiếng.

“Thì thế. Nhưng làm sao mà tôi trốn được ra bên ngoài khuôn viên bệnh viện?”

“Mẹ kiếp,” Trey nói. “Anh có thể không tin nhưng hôm nay là ngày may mắn của anh đấy. Cơn bão đã phá hủy mọi thứ, nhất là hệ thống điện. Giờ chúng tôi đang phải sửa chữa phần lớn dây điện chằng trên tường rào.”

“Chỗ nào các anh chưa kịp chữa?” Teddy hỏi.

“Góc Tây Nam. Dây rợ ở đó hỏng hết cả, đúng cái chỗ hai bức tường gặp nhau, tạo thành một góc vuông. Còn những chỗ khác sẽ quay anh như gà nên chó có trượt chân và túm đại vào cái dây nào xung quanh đó, nghe rõ chưa?”

“Rõ rồi.”

Trey lại gật gù với bóng mình trong ô cửa kính. “Tôi khuyên anh nên hành động đi là vừa. Anh đang lãng phí thời gian đấy.”

Teddy đứng dậy. “Nhưng Chuck,” anh nói.

Trey nhăn mặt. “Không có Chuck nào cả. Được chưa? Không có ai như thế. Anh trở về thế giới bên kia, anh nói gì về Chuck cũng được. Nhưng ở đây, người đàn ông đó chưa bao giờ tồn tại.”

KHI ĐỨNG ĐỐI DIỆN với góc tường phía Tây Nam, Teddy chợt nghĩ nếu Trey nói dối anh thì sao? Nếu Teddy chạm một tay vào những vòng dây thép gai này, tóm lấy chúng thật chặt và rồi chúng phát điện thì sáng mai, người ta sẽ tìm thấy thi thể anh dưới chân tường, cháy đen như miếng bít tết từ tháng trước. Thế là vấn đề được giải quyết. Trey sẽ được bình chọn là nhân viên của năm, và có thể sẽ được nhận một chiếc đồng hồ vàng đắt tiền.

Anh đi tìm xung quanh và nhặt được một cành cây dài. Anh quay trở lại góc tường phía bên phải, chạy lấy đà để nhảy lên, một chân đạp vào tường, tay vung lên đập chiếc que vừa nhặt được vào đám dây thép gai trên đầu. Chúng phụt ra một đám lửa và chiếc que bốc cháy. Teddy trở xuống mặt đất, đứng nhìn chiếc que trong tay mình. Lửa đã tắt nhưng chiếc que đã cháy đen. Anh thử lại lần nữa, lần này với đám dây thép gai phía bên góc trái. Không thấy gì.

Anh đứng trên mặt đất, hít một hơi thật dài rồi lại nhảy lên bức tường phía bên trái, đập vào đám dây thép gai. Và vẫn không có gì xảy ra.

Có một cái cọc sắt nằm ở ngay chỗ hai bức tường giao nhau, Teddy chạy lấy đà và phải tới lần thứ ba anh mới nhảy lên và tóm được vào đó. Anh vịn vào cái cọc sắt và leo lên, vai anh chạm vào đám dây thép gai, rồi tới hai đầu gối và cánh tay, cứ mỗi lần như thế anh lại nghĩ là mình sắp chết. Nhưng anh vẫn chưa chết. Khi trèo lên được tới gờ tường thì chỉ còn mỗi việc là nhảy xuống phía bên kia.

Anh đứng trên thảm cỏ mục và nhìn lại lần nữa bệnh viện Ashecliffe. Anh tới đây để tìm kiếm sự thật nhưng anh đã không thấy gì. Anh tới đây để truy đuổi Laeddis nhưng cả hán anh cũng không tìm ra. Anh lại còn để mất Chuck ở giữa đường.

Anh sẽ có thời gian để hồi tiếc về những gì đã xảy ra khi trở lại Boston. Để mà hỏi thẹn và hỏi lỗi. Để cân nhắc về những quyết định của mình và tham khảo ý kiến của Thượng nghị sĩ Hurly. Để vạch ra một kế hoạch tấn công. Anh sẽ quay trở lại đây. Thật nhanh. Không còn nghi ngờ gì nữa. Và hy vọng lúc đó anh sẽ có trong tay một trát đòi hầu tòa và lệnh khám xét của chính quyền liên bang. Và bọn họ sẽ có riêng một chuyến phà chết tiệt. Rồi anh sẽ được trút cơn giận. Anh sẽ lấy lại công bằng cho những phần nộ này.

Còn bây giờ anh chỉ cảm thấy mừng là mình vẫn còn sống và ở phía bên kia của bức tường.

Mừng. Và sợ.

ANH MẤT GẦN MỘT TIẾNG RUỒI để trở lại cái hang lúc trước nhưng người phụ nữ đã bỏ đi. Đống lửa của cô ta chỉ còn cháy âm ỉ, Teddy ngồi xuống bên cạnh đó mặc cho không khí bên ngoài đã ấm lên một cách bất thường và càng lúc càng nhóp nhúa.

Teddy đợi người phụ nữ quay lại, hy vọng cô ta chỉ ra ngoài một lúc để kiếm củi, nhưng sâu tận đáy lòng anh biết cô ta sẽ không bao giờ trở lại. Có thể cô ta cho rằng anh đã bị họ tóm và lúc này đây đang khai với giám đốc trại giam và Cawley về chỗ ẩn náu của cô ta. Và có thể - một hy vọng rất viễn vông nhưng anh vẫn cho phép mình ấp ủ - Chuck đã tìm thấy cô ta và họ đã tới một chỗ mà cô ta tin là an toàn.

Khi đống lửa tàn hẳn, Teddy cởi áo vest đắp lên người rồi dựa đầu vào vách hang. Cũng như đêm

hôm trước, điều cuối cùng anh để ý trước khi nhắm mắt lại là hai ngón tay cái của mình.

Chúng bắt đầu run lẩy bẩy.

Chú thích

7. Hoo-ah: một từ lóng thường dùng trong quân đội Mỹ, có nghĩa là không bao giờ được nói không với cấp trên.

8. Bom H: bom khinh khí, có sức mạnh ghê gớm, nổ khi hạt nhân các nguyên tử khí hydro hợp nhất lại.

9. Trận chiến đẫm máu nổi tiếng diễn ra tại pháo đài Alamo (23/2 - 6/3/1836) giữa 183 người Texas và người Mexico sinh ra ở Texas với 2000 quân Mexico.

10. Joe Louis (1914-1981) là một trong những vận động viên đấm bốc người Mỹ nổi tiếng nhất thế giới.

11. Rạp hát Grand-Guignol mở cửa ở Paris từ năm 1897 tới năm 1962, chuyên trình diễn những vở kịch rùng rợn.

12. Oliver Hardy (1892-1957), người Mỹ và Stan Laurel (1890-1965), người Anh, là một trong những cặp danh hài nổi tiếng nhất trong lịch sử điện ảnh thế giới.

NGÀY THỨ TƯ

Người thủy thủ tôi

TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT hoặc có thể đã chết đang lấy áo khoác.

Bọn họ đang ở trong bếp và áo khoác của họ treo trên móc. Bố của Teddy lấy một chiếc áo khoác đi biển cũ, so vai chui vào trong đó rồi giúp Dolores mặc áo của cô và nói với Teddy, “Con có biết ta muốn quà gì cho Giáng sinh không?”

“Không, bố.”

“Một cái kèn túi.”

Và Teddy hiểu ý ông định nói gì, ông muốn tham gia câu lạc bộ đánh gôn và có một cái túi chơi gôn.

“Giống như Ike,” anh nói.

“Chính thế,” bố anh trả lời rồi đưa cho Chuck áo khoác của anh ta.

Chuck mặc nó vào người. Đó là một chiếc áo đẹp. Bằng loại vải cashmere thời kỳ trước chiến tranh. Vết sẹo của Chuck đã biến mất nhưng đôi bàn tay thanh tú như đi mượn của anh ta vẫn còn đó và anh ta giờ chúng ra trước mặt Teddy, những ngón tay ngọc ngậy.

“Cậu đi lại với nữ bác sĩ đó đấy à?” Teddy hỏi.

Chuck lắc đầu. “Tôi được giáo dục quá mức. Tán gái cũng có bài bản.”

“Thành công chứ?”

“Đại bại thì có.”

“Thật đáng tiếc!”

“Hôn tạm biệt vợ anh hộ tôi. Vào má nhé!”

Teddy nghiêng người qua mẹ anh và Tootie Vicelli miệng đầy máu lúc này đang mỉm cười với anh, hôn lên má Dolores và nói, “Cung ơi, sao em lại ướt hết cả thế này?”

“Con khô như ngói ấy chứ,” cô nói với bố Teddy.

“Nếu bố trẻ đi một nửa số tuổi,” bố anh nói. “Bố sẽ cưới con, con gái ạ.”

Tất cả bọn họ đều ướt sũng, thậm chí cả mẹ anh và Chuck. Áo khoác của họ rỏ nước tong tong xuống sàn nhà.

Chuck đưa cho anh ba dẫn củi và nói, “Đề cho vào lò sưởi.”

“Cảm ơn,” Teddy cầm lấy chỗ củi rồi lập tức quên mất phải đặt chúng ở đâu.

Dolores xoa bụng và nói, “Cái lũ thổ khôn kiếp ấy. Bọn chúng thì được cái tích sự gì nhỉ?”

Laeddis và Rachel Solando bước vào trong phòng. Hai người họ không mặc áo khoác. Họ chẳng mặc bất cứ cái gì. Laeddis đưa một chai rượu yến mạch qua đầu mẹ anh rồi kéo Dolores vào lòng, đáng lẽ Teddy phải cảm thấy ghen tuông nhưng Rachel đã lập tức quỳ gối trước mặt anh, kéo khóa quần anh xuống. Cha anh, mẹ anh, Chuck và Tootie Vicelli vẫy tay bỏ đi còn Dolores và Laeddis rút lui vào phòng ngủ, Teddy có thể nghe thấy tiếng họ trên giường, cởi bỏ quần áo, thờ dòn đập vì khoái lạc, và mọi chuyện có vẻ như rất hoàn hảo, rất tuyệt vời. Khi anh đỡ Dolores đứng dậy và nghe thấy tiếng Rachel và Leaddis trong cơn mây mưa điên cuồng của họ, anh hôn vợ anh, đặt một tay lên chỗ kín dưới bụng cô và cô nói, “Cảm ơn anh,” và rồi anh đi vào cô từ phía sau, hất đổ những thanh củi ra khỏi tủ bếp. Viên giám đốc trại giam và người của ông ta cùng uống chai rượu yến mạch của Laeddis. Viên giám đốc trại giam nháy mắt tán thành với những kỹ thuật làm tình của Teddy, giờ một ly rượu lên trước mặt anh rồi nói với người của mình:

“Đây là một tên mọi da trắng bám trụ rất khá. Các anh nhìn thấy hấn thì phải bắn ngay. Nghe rõ

chưa? Không nghĩ ngợi gì cả. Nếu gã này ra khỏi hòn đảo thì tất cả chúng ta sẽ khôn đốn đây, thừa các quý ông.”

Teddy hát chiếc áo vest ra khỏi ngực và bò ra gần miệng hang.

Viên giám đốc trại giam và người của ông ta đang đứng trên mỏm đá phía trên đầu anh. Mặt trời đã lên. Những con mòng biển bắt đầu kêu keng kéc.

Teddy nhìn đồng hồ đeo tay. Đã tám giờ sáng.

“Các anh không được mạo hiểm,” viên giám đốc trại giam nói. “Gã đàn ông này được đào tạo, thủ thách và tôi luyện trong chiến trận. Hắn đã được tặng thưởng huân chương Purple Heart và một loạt huy chương Oak Leaf. Hắn đã giết hai người đàn ông ở Sicily bằng tay không.”

Những thông tin này nằm trong hồ sơ cá nhân của anh, Teddy biết. Nhưng làm thế quái nào mà họ lại có được chúng?

“Hắn dùng dao hay đánh nhau tay đôi đều rất thiện nghệ. Chớ có lại gần hắn quá. Có cơ hội thì phải hạ hắn ngay như một con chó-hai-chân.”

Teddy thấy mình mỉm cười bất chấp tình thế của anh lúc này. Không hiểu những người dưới quyền giám đốc trại giam đã phải nghe cái kiểu so sánh chó-hai-chân này biết bao nhiêu lần?

Ba lính gác dùng dây thừng tụt xuống từ đỉnh vách đá nhỏ nhất, Teddy lách khỏi miệng hang, quan sát họ leo xuống tới dải bờ biển hẹp dưới chân vực. Vài phút sau họ leo trở lên và Teddy nghe thấy một trong số họ nói, “Anh ta không có ở dưới này thưa sếp.”

Anh nghe thấy họ lúng lúng thêm một lúc ở phía trên, gần mũi đất và con đường mòn dẫn về bệnh viện, rồi họ bỏ đi khi không tìm thấy gì. Teddy đợi thêm một tiếng đồng hồ nữa rồi mới rời khỏi hang sau khi đã chắc chắn không còn nghe thấy xe ô tô chạy và đã cho nhóm tìm kiếm đủ thời gian lục soát chán chê để khỏi chạm trán ai trong số họ.

Khi anh ra tới được con đường mòn thì đã chín giờ hai mươi. Anh đi theo con đường về phía Tây, cố đi thật nhanh nhưng tai vẫn dỏng lên nghe ngóng đề phòng có ai đó đang di chuyển ở phía trước hay đằng sau lưng mình.

Trey đã dự báo thời tiết chính xác. Trời nóng như điên, Teddy cởi áo vest vắt lên tay. Anh cũng nói lỏng nút cà vạt rồi lôi nó qua đầu và cất vào trong túi. Miệng anh khô như ngói còn mắt anh thì ngứa ngáy vì mồ hôi túa ra.

Anh vừa thấy Chuck trong giấc mơ của mình, đang mặc áo khoác và hình ảnh đó còn khiến anh cảm thấy nhức nhối hơn cả cái cảnh Laeddis nô giỡn với Dolores. Trước khi Rachel và Laeddis xuất hiện thì tất cả những người trong giấc mơ đó đều là người chết. Trừ Chuck. Nhưng cậu ta đã lấy áo khoác từ cùng một cái móc áo và đi theo họ ra cửa. Teddy ghét cái tính biểu tượng của hình ảnh đó. Nếu họ tóm được Chuck ở trên mỏm đất, họ hẳn phải lôi anh ta đi chỗ khác trong khi Teddy đang băng qua đồng cỏ để trở về. Và cho dù cái kẻ rình rập Chuck là ai đi nữa thì hẳn hẳn phải là một tay xuất sắc vì Chuck đã không kịp kêu lên lấy một tiếng.

Phải quyền lực tới đâu để có thể làm biến mất không chỉ một mà những hai đặc vụ Mỹ?

Quyền lực tối cao.

Và nếu như kế hoạch của bọn họ là biến Teddy thành kẻ điên thì kế hoạch dành cho Chuck hẳn phải khác đi. Vì sẽ không ai tin việc hai đặc vụ cùng bị mất trí một lúc trong vòng bốn ngày. Nên kế hoạch dành cho Chuck hẳn sẽ gắn liền với một tai nạn. Trong cơn bão dữ chẳng hạn. Trên thực tế, nếu như họ thật sự thông minh - và có vẻ như thế thật - thì có lẽ cái chết của Chuck sẽ được sử dụng như một cái cớ để lý giải việc Teddy bị đẩy quá giới hạn của mình đến phát điên.

Không thể chối cãi được rằng đây là một giả thuyết vô cùng hợp lý.

Nhưng nếu Teddy không ra khỏi đây được thì văn phòng liên bang cũng sẽ không bao giờ chấp nhận câu chuyện đó cho dù nó có hợp lý thế nào đi chăng nữa mà không gửi các đặc vụ khác tới để

điều tra.

Và họ sẽ tìm thấy cái gì?

Teddy nhìn xuống cổ tay và ngón tay của anh đang run lên. Ngày càng trầm trọng. Đầu óc anh không hề nhẹ đi chút nào sau một giấc ngủ đêm. Một cảm giác u mê, lười như tắc lại trong cổ họng. Tới lúc văn phòng liên bang gửi nhân viên tới đây thì hẳn thuốc đã phát huy tác dụng, họ sẽ thấy Teddy đang mặc áo ngủ, mũi dãi lòng thòng, ị đái bừa bãi ngay chỗ đang ngồi. Và thế là phiên bản sự thật của bệnh viện Ashecliffe sẽ được hợp thức hóa.

Anh nghe thấy tiếng còi ừ từ bến phà và trèo lên một con dốc đúng lúc con phà quay đầu xong, đang tiến giạt lùi về phía cầu cảng. Anh rảo bước và chỉ mười phút sau anh đã có thể nhìn thấy nó xuyên qua rừng cây phía sau ngôi nhà kiến trúc kiểu Tudor của Cawley.

Anh bỏ đường chính rẽ vào rừng và nghe tiếng mọi người lục tục dỡ hàng, tiếng những chiếc thùng các tông bị ném phịch lên cầu cảng, tiếng xe kéo hai bánh bằng sắt kêu leng keng, tiếng chân người bước rầm rập trên những ván cầu bằng gỗ. Anh bước tới gần rặng cây cuối cùng và nhìn thấy mấy người hộ lý trên cầu cảng, hai người lái phà đang ngồi dựa lưng vào đuôi phà, và rất nhiều lính gác, súng đeo bên hông, người quay về phía khu rừng, mắt sục sạo trên đám cây cối và những khoảng đất phía trước bệnh viện Ashecliffe.

Khi những người hộ lý đã dỡ hàng xong và kéo xe đi thì đám lính gác vẫn đứng tại chỗ. Teddy hiểu rằng công việc duy nhất của họ trong buổi sáng hôm nay là ngăn cản anh lên thuyền phà đó bằng mọi cách.

Anh rón rén quay trở lại, đi xuyên qua khu rừng về phía nhà Cawley. Anh nghe thấy tiếng người ở trên lầu và nhìn thấy một hộ lý ở trên mái nhà chỗ bị thủng, lưng xoay về phía Teddy.

Anh tìm thấy chiếc xe ô tô trong chỗ đỗ xe ở phía Tây ngôi nhà. Một chiếc Buick Roadmaster 47. Màu nâu sẫm, nội thất da màu trắng. Vừa được lau chùi và đánh bóng sau cơn bão. Một chiếc xe mà chủ nhân nó rất yêu quý.

Anh mở cửa xe chỗ tài xế ngồi và ngửi thấy mùi da còn gầy gầy, như thể mới được đưa vào sử dụng ngày hôm qua. Anh mở hộp để găng và tìm thấy mấy bao diêm, anh bèn lấy hết đi.

Anh lôi chiếc cà vạt ra khỏi túi, tìm thấy một hòn đá nhỏ trên mặt đất và buộc nó lại bằng cái đuôi cà vạt. Anh nhắc biển số xe ra, mở nắp xăng, ròng chiếc cà vạt và viên đá vào trong cho tới khi chỉ còn một mẫu cà vạt hoa lung lẳng phía bên ngoài.

Teddy nhớ Dolores đã tặng anh chiếc cà vạt này, cô vắt nó ngang qua mắt anh khi đang ngồi trong lòng anh.

“Anh xin lỗi, em yêu,” anh thì thầm. “Anh yêu chiếc cà vạt này vì em đã tặng cho anh. Nhưng nói thật, nó là một chiếc cà vạt xấu khủng khiếp.”

Và anh ngẩng mặt lên trời mỉm cười xin lỗi cô rồi dùng một que diêm châm vào bao diêm và dùng cả bao diêm để đốt chiếc cà vạt. Rồi anh vắt chân lên cổ chạy.

Anh chạy được tới giữa khu rừng thì chiếc xe nổ tung. Anh nghe có tiếng người la hét liền quay lại nhìn thì thấy khói bốc lên từng cuộn, rồi tiếp theo là một loạt vụ nổ nhỏ, giống như pháo hoa, kính từ các cửa sổ vỡ tung tóe. Khi tới bìa rừng, anh cuộn chiếc áo vest lại và giấu nó dưới mấy viên đá. Anh nhìn thấy những người lính gác và hai người lái phà chạy về phía nhà của Cawley, anh biết nếu anh muốn lên được thuyền phà đó thì phải hành động tức thì, không nghĩ ngợi gì cả, và như thế cũng tốt vì nếu cứ suy tính quá nhiều thì thường cuối cùng anh sẽ chẳng làm gì cả.

Anh ra khỏi khu rừng, chạy dọc theo bờ biển, ngay trước khi tới được cầu cảng và có nguy cơ lộ diện nếu ai đó xuất hiện, anh bèn ngoặt sang trái và lao xuống nước.

Chúa ơi, nước biển lạnh như đá. Teddy cứ hy vọng nhiệt độ ban ngày sẽ làm nó ấm lên một chút thế mà cái lạnh xuyên khắp người anh như điện giật và đẩy bật không khí ra khỏi ngực anh. Nhưng

Teddy tiếp tục lao người về phía trước, cổ không nghĩ tới những thứ đang ở trong nước cùng anh - lươn, sứa, cua và có thể là cả cá mập nữa. Nghe có vẻ nực cười nhưng Teddy biết cá mập thường tấn công con người ở độ sâu chừng một mét như độ sâu của anh lúc này đây. Nước mập mé bên sườn anh rồi dâng cao dần và anh nghe thấy những tiếng la hét từ phía ngôi nhà của Cawley, bắt chập trái tim đang phản đối dữ dội trong lồng ngực, anh chìm đầu xuống nước.

Anh nhìn thấy đứa bé gái trong giấc mơ của anh, trôi nổi ngay phía dưới, mắt con bé mở to vô vọng.

Anh lặn đầu và con bé biến mất. Rồi anh nhìn thấy thân phà ở phía trước mặt, một thanh kim loại dày màu đen dập dờn trong sóng nước màu xanh lục, anh bơi lại gần, bám vào đó. Anh di chuyển về phía mũi phà để vòng sang mạn phà phía bên kia, nơi anh từ từ nhô đầu khỏi mặt nước. Anh cảm thấy ánh mặt trời mờ mờ trên mặt khi anh thở ra rồi hít lấy hít để oxy vào trong phổi, cổ không nghĩ đến hình ảnh hai chân của anh vẫn lơ lửng dưới nước, những sinh vật biển bơi ngang qua, dừng lại quan sát, không hiểu là vật gì bèn tiến lại gần để đánh hơi...

Chiếc thang vẫn ở đúng chỗ cũ, ngay trước mặt anh và anh bám một tay lên nấc thang thứ ba. Anh có thể nghe thấy tiếng chân người quay trở lại phía cầu cảng, chạy rầm rập trên những mảnh ván gỗ. Và rồi anh nghe tiếng của giám đốc trại giam:

“Lục soát con phà đó.”

“Sếp, chúng tôi mới chỉ vừa đi khỏi có...”

“Các anh tự động rời bỏ vị trí của mình, giờ các anh lại còn muốn tranh cãi nữa sao?”

“Không thưa ngài. Xin lỗi ngài.”

Chiếc cầu thang dập dềnh khi đám lính gác tràn lên phà và Teddy có thể nghe thấy tiếng họ đi lại trên đó, mở tung các cánh cửa và di chuyển đồ đạc.

Có cái gì đó trườn qua háng anh giống như một bàn tay, anh nghiêng chặt răng, tay bám chắc vào nấc thang và cố giữ cho đầu óc trống rỗng vì không muốn tưởng tượng ra đó là vật gì. Nhưng may mắn là nó tiếp tục chuyển động ra khỏi chân anh và Teddy khẽ thở phào.

“Xe ô tô của tôi. Anh ta cho cả cái xe nổ tung,” Cawley nói giọng rời rạc như sắp hụt hơi.

“Chuyện này đã đi đủ xa rồi đấy bác sĩ,” viên giám đốc trại giam nói.

“Chúng ta đã nhất trí rằng tôi là người đưa ra quyết định.”

“Nếu gã đó trốn khỏi hòn đảo...”

“Anh ta sẽ không rời khỏi cái hòn đảo này.”

“Tôi chắc là ông cũng không nghĩ anh ta sẽ biến cục cưng của ông thành một đám cháy đúng không? Chúng ta phải chấm dứt vụ này ngay thôi để cắt giảm thiệt hại.”

“Tôi đã mất quá nhiều công sức để có thể bỏ ngang như thế!”

Viên giám đốc trại giam lên giọng, “Nếu gã đó trốn khỏi hòn đảo thì chúng ta đi đòi.”

Cawley đáp cũng gay gắt không kém, “Anh ta sẽ không rời khỏi cái hòn đảo chết tiệt này!”

Thế rồi không ai nói gì trong một lát. Teddy có thể nghe thấy tiếng chân họ di chuyển trên cầu cảng.

“Thôi được, bác sĩ. Nhưng con phà này sẽ ở lại đây. Nó sẽ không đi đâu cả cho đến khi gã đó được tìm thấy.”

Teddy vẫn cố bám trụ, cái lạnh bắt đầu liếm vào chân anh khiến chúng tê buốt và nhức nhối.

“Ở Boston người ta sẽ thắc mắc về chuyện này,” Cawley nói.

“Rồi sẽ có câu trả lời cho họ. Nhưng con phà sẽ ở lại đây.”

Có cái gì đó thúc vào bắp chân trái của Teddy.

“Thôi được, giám đốc.”

Vật gì đó lại thúc vào chân anh lần nữa, Teddy đạp mạnh chân ra đằng sau khiến nước kêu ùng ục

nghe như tiếng súng.

Tiếng bước chân dồn về phía đuôi phà.

“Anh ta không có ở đây, sếp. Chúng tôi đã kiểm tra khắp nơi.”

“Thế hẳn đi đâu mới được?” Viên giám đốc trại giam nói. “Có ai có ý kiến gì không?”

“Tệ thật!”

“Gì vậy, bác sĩ?”

“Chắc anh ta đi về phía ngọn hải đăng.”

“Tôi cũng có nghĩ tới khả năng đó.”

“Tôi sẽ lo liệu chuyện này.”

“Hãy mang theo một số người.”

“Tôi đã nói là tôi sẽ lo liệu. Chúng tôi có người ở đó.”

“Không đủ.”

“Tôi sẽ lo liệu được, tôi đã bảo thế mà.”

Teddy nghe thấy tiếng giày của Cawley đi về phía cầu phà rồi nhỏ dần khi tiếng ông ta giẫm lên cát.

“Hải đăng hay không hải đăng,” viên giám đốc trại giam nói với người của ông ta, “thì con phà này cũng sẽ không đi đâu cả. Hãy bảo lái phà đưa chìa khóa động cơ và mang lại đây cho tôi.”

ANH ĐÃ BƠI ĐƯỢC PHẦN LỚN đoạn đường.

Anh rời khỏi chiếc phà, bơi về phía bờ cho tới khi anh có thể chống tay xuống cát và bò dọc theo bãi biển. Khi đã cách con phà khá xa, anh mạo hiểm nhô đầu lên khỏi mặt nước và nhìn lại phía sau. Anh đã cách họ vài trăm mét, đám lính gác lúc này đang đứng thành một vành đai xung quanh cầu cảng.

Anh lại chui đầu xuống dưới nước và tiếp tục bò, không dám mạo hiểm bơi sai hay thậm chí là bơi chớ vì sợ gây ra tiếng động. Bò thêm một đoạn nữa thì anh tới một khúc quanh. Anh vòng theo nó rồi leo lên bờ, ngồi sượt ẩm dưới ánh mặt trời, người anh run lên vì lạnh. Anh tiếp tục men theo bờ biển cho tới khi đụng phải một vỉa đá nhô ra ngoài khiến anh lại phải xuống nước và bơi vòng qua nó. Anh buộc hai chiếc giày lại với nhau, đeo quanh cổ rồi vừa bơi qua vỉa đá vừa mừng rỡ đến những nắm xương của cha anh đang nằm đâu đó dưới thềm của chính đại dương này, mừng rỡ đến những con cá mập có vây lớn, đuôi quạt vun vút trên mặt nước, và cả những con cá nhồng với hàm răng trắng nhọn. Nhưng anh biết là anh sẽ vượt qua chuyện này vì anh bắt buộc phải thế, nước lạnh khiến cả người tê tái nhưng anh không có sự lựa chọn nào khác là phải hành động, và anh sẽ còn phải làm thế nhiều lần trong những ngày tới, cho đến khi chiếc tàu Betsy Ross thả neo xuống mũi phía Nam hòn đảo. Và anh cũng biết cách duy nhất để chinh phục nỗi sợ hãi là đối diện với nó, anh đã học được điều ấy trong chiến tranh, nhưng kể cả như thế, nếu được chọn thì anh sẽ không bao giờ, không bao giờ ra biển nữa. Anh có thể cảm thấy nó quan sát anh, chạm vào anh. Anh có thể cảm thấy tuổi tác của nó, già cỗi hơn cả các vị thần và cũng hãnh diện hơn với số thi thể nạn nhân trong lòng nó.

Anh nhìn thấy ngọn hải đăng vào khoảng một giờ trưa. Anh cũng không thể nói chắc chắn vì đồng hồ đeo tay của anh đã nằm trong túi áo vest nhưng mặt trời gần như đứng bóng. Anh leo lên bờ, ngay dưới dốc đá tại chân ngọn hải đăng. Anh nằm dựa vào một tảng đá và phôi mình dưới ánh mặt trời cho tới khi người không còn run nữa và da bớt tím tái.

Nếu Chuck đang ở trên ngọn hải đăng thì dù tình trạng của cậu ấy có ra sao đi nữa anh cũng sẽ mang cậu ấy ra khỏi chỗ này. Sống hay đã chết, anh cũng sẽ không để cậu ấy lại phía sau.

Thế thì anh sẽ chết mất.

Đó là giọng nói của Dolores và anh biết là cô đúng. Nếu anh phải đợi hai ngày cho tới khi tàu Betsy Ross xuất hiện, và Chuck không tỉnh táo lành lặn thì họ sẽ không thể thành công. Họ sẽ bị rượt

đuổi và tóm gọn... Teddy mỉm cười... như những con chó-hai-chân.

Anh không thể để cậu ấy lại đây, anh nói với Dolores. Anh không thể làm vậy. Nếu anh không tìm thấy cậu ấy thì đã đi một lẽ. Nhưng cậu ấy là đồng sự của anh.

Anh mới chỉ gặp anh ta thôi mà.

Vẫn là đồng sự của anh. Và nếu cậu ấy đang ở trên kia, nếu họ đang làm hại cậu ấy, giam giữ cậu ấy trái với ý nguyện của cậu thì anh phải mang cậu ấy ra khỏi đó.

Ngay cả nếu như anh phải chết?

Ngay cả nếu như anh phải chết.

Vậy thì em hy vọng anh ta không có ở trên đó.

Anh trèo xuống khỏi vách đá, đi theo một con đường mòn bằng cát và vỏ sò uốn lượn giữa đám cỏ biển, anh chợt nghĩ rằng nhận xét của Cawley về việc anh là một người có thiên hướng tự sát thật ra không hoàn toàn chính xác. Nó còn hơn cả mong muốn được chết. Đúng là trong nhiều năm, anh đã không thể tìm ra một lý do tốt đẹp nào để tiếp tục sống. Nhưng anh cũng không tìm ra một lý do tốt đẹp nào để chết. Bằng chính tay mình? Thậm chí trong những đêm sâu nảo nhất của đời mình, thì đó dường như cũng là một lựa chọn thảm hại. Đáng hổ thẹn. Yếu đuối.

Nhưng giờ...

Một người lính gác bỗng từ đâu xuất hiện lù lù trước mặt anh, sững sờ không kém gì anh trước sự hiện diện của đối phương, khóa quần của anh ta vẫn đang mở, một khẩu súng trường khoác trên lưng. Anh ta định thò tay kéo khóa quần trước rồi lại thay đổi ý định nhưng Teddy đã kịp thúc một cùi tay vào yết hầu của anh ta. Anh ta ôm lấy cổ họng và Teddy cong người giơ chân đạp vào phía sau người lính gác khiến anh ta mất thăng bằng ngã xuống. Teddy đứng thẳng dậy bồi cho anh ta một cú đá mạnh nữa vào tai khiến hai mắt anh ta trợn ngược lên, miệng há hốc.

Teddy cúi xuống tụt quai súng từ vai và lôi khẩu súng ra khỏi người anh ta. Anh nghe thấy anh ta vẫn thở. Như vậy là anh không giết anh ta.

Và giờ anh đã có một khẩu súng.

ANH DỪNG NÓ để đe dọa người lính gác thứ hai, đang đứng trước hàng rào bảo vệ. Anh tước vũ khí của cậu ta, một chàng thanh niên, một cậu bé thì đúng hơn và cậu ta nói, “Anh sẽ giết tôi chứ?”

“Chúa ơi, không, nhóc,” Teddy nói và nện báng súng vào thái dương cậu ta.

BÊN TRONG HÀNG RÀO có một ngôi nhà nhỏ, Teddy kiểm tra nó trước tiên, chỉ thấy mấy chiếc giường đơn, vài quyển tạp chí tươi mát, một bình cà phê cũ, vài bộ đồng phục lính gác treo trên chiếc mắc áo sau cánh cửa.

Anh trở ra bên ngoài và đi về phía ngọn hải đăng, dùng súng mở cửa và không tìm thấy gì ở tầng trệt ngoài một căn phòng bằng xi măng thô, trống trơn, tường đá mốc meo, và một cầu thang hình xoắn ốc cũng bằng đá.

Anh leo lên cầu thang tới phòng thứ hai, cũng trống trơn như tầng dưới nhưng anh biết hẳn phải có một tầng hầm ở đâu đó, rất rộng, nối liền với phần còn lại của khu bệnh viện bởi những hành lang bí ẩn vì cho tới lúc này thì anh chưa tìm thấy gì cả ngoại trừ, tất nhiên, một ngọn hải đăng.

Anh nghe thấy một âm thanh như tiếng cào giấy ở phía trên, anh quay lại chỗ cầu thang, leo lên một tầng nữa và thấy mình đứng trước một cánh cửa sắt nặng nề, anh tì mũi súng vào đó và thấy nó khẽ nhúc nhích.

Anh lại nghe thấy tiếng cào giấy một lần nữa và anh có thể ngửi thấy mùi khói thuốc, nghe thấy tiếng đại dương vỗ ập oạp và tiếng gió, và anh biết nếu viên giám đốc trại giam đủ thông minh để bố trí lính gác phía sau cánh cửa này thì Teddy hẳn sẽ toi mạng ngay khi đẩy nó ra.

Chạy đi, cưng.

Không thể.

Tại sao không?

Bởi vì tất cả đều sẽ dẫn tới kết cục này.

Cái gì cơ?

Tất cả mọi chuyện. Tất cả.

Em không thấy bằng cách nào mà...

Em. Anh. Laeddis. Chuck. Noyce, anh chàng đáng thương ấy. Tất cả đều dẫn tới kết cục này. Hoặc là nó dừng lại ngay tại đây. Hoặc là anh sẽ dừng nó lại.

Là đôi bàn tay của anh ta. Đôi bàn tay của Chuck. Anh không thấy gì sao?

Không. Cái gì cơ?

Bàn tay của anh ta ấy, Teddy. Chúng không phù hợp với anh ta.

Teddy hiểu ý cô nói gì. Anh cũng biết có cái gì đó rất quan trọng về đôi bàn tay của Chuck nhưng nó không quan trọng tới mức khiến anh phải lãng phí thời gian để nghĩ đến lúc này.

Anh sẽ phải đi qua cánh cửa này, em yêu.

Được rồi. Hãy cẩn thận nhé.

Teddy nấp sang phía bên trái cánh cửa. Anh tì báng súng vào sườn trái và đặt tay phải lên sàn nhà để giữ thăng bằng rồi giơ chân trái đạp mạnh vào cánh cửa. Cánh cửa mở tung, anh lao tới, quỳ xuống, súng đặt trên vai, nòng súng chĩa vào trong.

Vào Cawley. Đang ngồi sau một chiếc bàn, trước một ô cửa sổ nhỏ, hình vuông, đại dương trải dài xanh ngắt với những con sóng bạc đầu sau lưng ông ta. Mùi của biển cả lấp đầy căn phòng, gió vờn trên tóc ông ta.

Cawley không có vẻ gì là sửng sốt. Hay sợ hãi. Ông ta gõ gõ điều thuốc vào chiếc gạt tàn ở trước mặt và nói với Teddy:

“Cung ời, sao em lại ướm hết cả thế này?”

CÁC BỨC TƯỜNG SAU LƯNG Cawley được phủ kín bằng những tấm ga giường màu hồng, các góc được dán lại bằng những dải băng dính nhẵn nhéo. Trên chiếc bàn trước mặt ông ta ngổn ngang những chồng tài liệu, một chiếc máy bộ đàm quân sự, giấy nhập viện của Laeddis, quyển sổ ghi chép và chiếc áo vest của Teddy. Một chiếc máy thu băng được đặt chễm chệ ở góc phòng trên một chiếc ghế, băng vẫn đang chạy. Trên đầu máy thu có một chiếc micro nhỏ chĩa xuống. Ngay trước mặt Cawley là một quyển sổ ghi chép bìa da màu đen. Ông ta hí hoáy ghi chép gì đó vào trong sổ và nói, “Ngồi xuống đi.”

“Ông bảo gì cơ?”

“Tôi bảo anh ngồi xuống.”

“Trước đó cơ?”

“Anh biết rõ tôi nói gì mà.”

Teddy hạ khẩu súng trường xuống khỏi vai nhưng vẫn chĩa mũi súng về phía Cawley và bước vào trong phòng.

Cawley quay lại với việc ghi chép của ông ta. “Súng không có đạn đâu.”

“Gì cơ?”

“Khẩu súng trường của anh ấy. Chẳng có viên đạn nào. Với tất cả những kinh nghiệm của anh về súng đạn sao anh lại có thể không phát hiện ra điều đó chứ?”

Teddy kéo khóa nòng và kiểm tra hộp đạn. Nó rỗng không. Để cho chắc anh nhắm vào bức tường phía bên tay trái của anh và nổ súng nhưng không có gì xảy ra ngoài tiếng cò súng kêu lách cách.

“Hãy đặt nó vào góc phòng,” Cawley nói.

Teddy đặt khẩu súng xuống đất, kéo một chiếc ghế ra khỏi bàn nhưng chưa ngồi xuống ngay.

“Sau những tấm ga kia là cái gì?”

“Chúng ta sẽ bàn tới chúng sau. Ngồi xuống. Xả hơi đi đã. Này, cầm lấy.” Cawley thò tay xuống sàn nhắc lên một chiếc khăn bông dày và ném qua bàn về phía Teddy. “Lau khô người đi. Anh sẽ bị cảm mất.”

Teddy lau khô đầu trước rồi tụt chiếc áo sơ mi ra khỏi người. Anh cuộn nó lại và ném vào góc phòng rồi lau người. Lau xong anh với tay lấy chiếc áo vest trên bàn. “Ông không ngại chứ?”

Cawley ngẩng lên. “Không, không. Cứ tự nhiên.”

Teddy khoác chiếc áo vest lên người rồi ngồi xuống ghế.

Cawley viết thêm một lúc, chiếc bút chì kêu loẹt xoẹt trên giấy. “Anh có làm lính gác bị thương nặng không?”

“Không đến nỗi,” Teddy nói.

Cawley gật đầu, bỏ bút chì xuống quyền sở, cầm lấy máy bộ đàm và bắt đầu quay máy. Rồi ông ta nhắc chiếc ống nghe lên, ấn nút đàm thoại và nói, “Đúng, anh ta đang ở đây. Hãy để bác sĩ Sheehan nói qua người của anh trước khi lên đây.”

Ông ta đặt ống nghe xuống.

“À, vị bác sĩ Sheehan bí ẩn,” Teddy nói.

Cawley nhướn mày.

“Để tôi đoán xem - anh ta vừa tới trên chuyến phà sáng nay.”

Cawley lắc đầu. “Anh ấy vẫn ở trên đảo suốt thời gian qua.”

“Và trốn tránh tất cả mọi người,” Teddy nói.

Cawley khẽ nhún vai, hai tay chìa ra trước.

“Anh ấy là một nhà tâm thần học xuất sắc. Trẻ tuổi nhưng đầy hứa hẹn. Đây chính là kế hoạch của tôi và anh ấy.”

Teddy cảm thấy có cái gì đó đập thình thịch trong cổ anh ngay phía dưới tai trái. “Kết quả ra sao rồi?”

Cawley nhắc một trang giấy trong cuốn sổ ghi chép của ông ta lên để đọc trang phía dưới rồi thả tay ra. “Không được tốt lắm. Tôi đã kỳ vọng nhiều hơn vào nó.”

Ông ta nhìn Teddy qua chiếc bàn làm việc và Teddy có thể thấy trên nét mặt ông ta cái biểu hiện mà anh bắt gặp ở chỗ cầu thang hôm nọ và trong buổi họp nhân sự trước cơn bão, một biểu hiện không phù hợp với chân dung của con người này, hòn đảo này, ngọn hải đăng này, và trò chơi kinh hoàng mà họ đang tham dự.

Lòng trắc ẩn.

Nếu Teddy không phải là một người từng trải, anh hẳn tin là thế.

Teddy nhìn đi chỗ khác, nhìn xung quanh phòng, lên những tấm ga giường trên tường.

“Vậy nó là đây?”

“Phải đây,” Cawley đồng ý. “Đây là ngọn hải đăng. Chiếc Chén Thánh. Sự thật vĩ đại mà anh đang tìm kiếm. Đây có phải là tất cả những gì mà anh hy vọng và hơn thế không?”

“Tôi vẫn chưa nhìn thấy tầng hầm.”

“Ở đây không có tầng hầm. Đây là một ngọn hải đăng.”

Teddy nhìn quyền sở tay của anh đang nằm trên bàn giữa hai người họ.

“Quyền sở ghi chép của anh, đúng vậy. Chúng tôi tìm thấy nó cùng với chiếc áo vest của anh ở trong rừng gần nhà tôi. Anh đã cho nổ tung cả chiếc ô tô của tôi.”

Teddy nhún vai. “Xin lỗi.”

“Tôi rất thích chiếc xe đó.”

“Tôi rất hiểu cảm giác đó.”

“Tôi đứng trong phòng trưng bày xe hơi mùa xuân năm bốn mươi bảy và tôi còn nhớ khi nhìn thấy

chiếc xe ấy tôi đã nghĩ gì, rồi, John, thế là số phận của chiếc xe này đã được định đoạt. Anh sẽ không phải nghĩ tới chuyện mua một chiếc xe khác trong vòng ít nhất mười lăm năm nữa.” Ông ta thở dài. “Và tôi đã rất hài lòng.”

Teddy giơ hai tay lên. “Một lần nữa, tôi xin lỗi.”

Cawley lắc đầu. “Chẳng lẽ anh nghĩ chúng tôi sẽ để anh lên chuyến phà đó sao? Cho dù anh có làm nổ tung cả hòn đảo để đánh lạc hướng thì anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra?”

Teddy nhún vai.

“Anh chỉ có một mình,” Cawley nói, “mà việc duy nhất của tất cả mọi người sáng nay là ngăn cản anh leo lên con phà đó. Nên tôi không hiểu được tại sao anh lại tính toán như thế?”

“Đó là cách duy nhất để đi khỏi đây nên tôi cứ phải thử thôi,” Teddy nói.

Cawley nhìn anh về bồi rồi và lẩm bầm, “Chúa ơi, tôi rất thích cái xe đó,” và nhìn xuống vạt áo.

“Ông có nước không?” Teddy hỏi.

Cawley có vẻ cân nhắc yêu cầu của anh nên phải mất một lúc ông ta mới xoay chiếc ghế để lộ ra một bình đựng nước và hai chiếc ly đặt trên khung cửa sổ phía sau lưng. Ông ta rót nước rồi đưa cho Teddy một ly.

Teddy một hơi uống cạn ly nước.

“Khô miệng hả?” Cawley nói. “Từ trong lưỡi anh như có một cơn ngứa mà anh không thể nào gãi hết được dù uống bao nhiêu nước đi chăng nữa?” Ông ta đẩy bình nước ngang qua bàn về phía Teddy và nhìn anh rót thêm một ly nữa. “Tay anh bắt đầu run lên từng chập. Càng lúc càng tồi tệ. Đầu anh thế nào rồi?”

Khi ông ta nói về những triệu chứng đó, Teddy cảm thấy một cơn đau nóng rẫy xuyên suốt từ phía sau mắt trái của anh sang thái dương rồi lên phía trên tới đỉnh sọ và xuống phía dưới tới quai hàm.

“Cũng không tệ lắm,” anh nói.

“Rồi nó sẽ trở nên tệ hơn đây.”

Teddy lại uống thêm nước. “Tôi biết. Nữ bác sĩ đó cũng bảo tôi thế.”

Cawley xoay người lại, mỉm cười, và gõ gõ chiếc bút chì lên quyển sổ tay của mình. “Lại ai nữa đây?”

“Tôi không hỏi được tên của cô ta. Nhưng cô ta từng làm việc với ông.”

“Ồ. Thế cô ta nói gì?”

“Cô ta nói các loại thuốc an thần sẽ kích hoạt trong máu và phát huy tác dụng sau bốn ngày. Cô ta cũng dự đoán các triệu chứng như khô miệng, đau đầu và run rẩy.”

“Một phụ nữ thông minh.”

“Đúng thế.”

“Nhưng không phải do thuốc an thần đâu.”

“Không?”

“Không.”

“Thế thì là do cái gì?”

“Ngừng dùng thuốc,” Cawley nói.

“Ngừng dùng cái gì cơ?”

Cawley lại mỉm cười, ánh mắt ông ta trở nên xa xăm. Rồi ông ta mở quyển sổ tay của Teddy lật tới trang cuối cùng có chữ viết và đẩy nó về phía anh.

“Đây là chữ viết tay của anh, đúng không?”

Teddy liếc qua rồi nói, “Đúng.”

“Đây là mật mã cuối cùng?”

“Đúng vậy.”

“Sao anh không giải nó?”

“Tôi không có thời gian. Mọi chuyện bỗng trở nên bấn loạn, xin nhắc lại thế nếu ông đã quên.”

“Đúng vậy, đúng vậy.” Cawley gõ gõ lên trang giấy. “Anh muốn giải nó bây giờ không?”

Teddy nhìn xuống chín con số và chữ cái:

13(M)-21(U)-25(Y)-18(R)-1(A)-5(E)-8(H)-15(O)-9(I)

Anh cảm thấy cơn đau bỗng rất đang thọc vào sâu mắt trái.

“Tôi không cảm thấy đủ mình mẫn lúc này.”

“Nhưng mật mã này đơn giản mà,” Cawley nói. “Chỉ có chín chữ cái thôi.”

“Hãy để cho đầu tôi nghĩ một tí được không?”

“Được thôi.”

“Mà ngừng dùng cái gì cơ?” Teddy nói. “Ông đã cho tôi uống thuốc gì vậy?”

Cawley bẻ các khớp tay rồi ngả lưng vào ghế ngáp một cái rõ to. “Chlorpromazine. Nó có các tác dụng phụ. Khá nhiều. Tôi e là thế. Tôi cũng không thích loại thuốc này lắm. Trước khi xảy ra một loạt những sự kiện như vừa rồi, tôi vẫn hy vọng bắt đầu điều trị anh bằng imipramine nhưng giờ thì chắc không được nữa rồi.” Ông ta nhào người ra phía trước. “Thường thì tôi cũng không phải là người ủng hộ các phương pháp dược lý, nhưng trong trường hợp của anh thì tôi thấy đúng là cần thiết.”

“Imipramine là gì?”

“Nó còn có một tên gọi khác là Tofranil.”

Teddy mỉm cười. “Thế còn chlorpro...”

“... mazine,” Cawley gật gù. “Chlorpromazine. Đó là loại thuốc đã gây ra các triệu chứng nói trên do anh ngừng uống thuốc trong suốt mấy ngày vừa rồi. Loại thuốc mà chúng tôi đã đưa cho anh dùng suốt hai năm qua.”

“Hai gì cơ?”

“Hai năm.”

Teddy cười. “Nghe này, tôi biết là các ông rất có thể lực. Nhưng cũng không cần phải phóng đại thế chứ.”

“Tôi không phóng đại chút nào.”

“Các ông đã đánh thuốc tôi suốt hai năm qua?”

“Tôi thích dùng thuật ngữ ‘điều trị’ hơn.”

“Và, sao nhỉ, các ông có một người làm việc tại văn phòng tầm nã liên bang. Nhiệm vụ của anh ta là pha thuốc vào đồ uống của tôi mỗi buổi sáng? À không, đợi đã, anh ta làm việc ở chỗ quầy báo nơi tôi thường hay mua cà phê trên đường đi làm. Như thế nghe hợp lý hơn. Và như vậy, trong suốt hai năm, các ông có một người ở Boston chuyên bỏ thuốc vào cà phê của tôi.”

“Không phải ở Boston,” Cawley khẽ khàng nói. “Mà là ở đây.”

“Ở đây?”

Ông ta gật đầu. “Anh đã ở đây suốt hai năm qua. Một bệnh nhân của bệnh viện này.”

Teddy có thể nghe thấy tiếng thủy triều đang lên, giận dữ xô vào vách đá. Anh nắm chặt hai tay lại để kiềm chế những cơn run rẩy và cố phớt lờ cơn đau đang phập phồng trong mắt trái càng lúc càng trở nên nóng rẫy và quyết liệt.

“Tôi là một đặc vụ Mỹ,” Teddy nói.

“Từng là một đặc vụ Mỹ,” Cawley đáp.

“Đang là,” Teddy nói. “Tôi là một đặc vụ liên bang làm việc cho chính phủ Mỹ. Tôi rời khỏi Boston sáng ngày thứ Hai, ngày hai mươi hai, tháng Chín, năm 1954.”

“Vậy sao?” Cawley nói. “Hãy nói cho tôi biết anh đã tới con phà bằng cách nào? Tự lái xe? Thế anh đỗ xe ở đâu?”

“Tôi đi tàu điện ngầm.”

“Tàu điện ngầm không có tuyến đi ra tận đó.”

“Sau đó tôi đổi sang xe buýt.”

“Thế sao anh không tự lái xe?”

“Xe đang nằm trong gara.”

“Thế còn ngày Chủ nhật trước đó. Anh có nhớ gì về ngày Chủ nhật trước đó không. Anh có thể kể cho tôi anh đã làm gì không? Anh có thể thành thật mà kể cho tôi về cái ngày trước khi anh thức dậy trong buồng tắm của con phà?”

Teddy có thể, hoàn toàn có thể kể lại cho ông ta nghe mọi chuyện nhưng cái cơn đau đầu chết tiệt đang khoan sâu vào mắt và ông xoang của anh.

Thôi được. Nào thì nhớ lại. Kể cho ông ta nghe anh đã làm gì ngày Chủ nhật. Trở về nhà từ chỗ làm. Đi về căn hộ của anh ở Buttonwood. Không, không, không phải Buttonwood. Căn hộ ở Buttonwood đã bị cháy thành tro khi Laeddis phóng hỏa. Không, không phải. Thế thì anh sống ở đâu mới được chứ? Mẹ kiếp. Anh có thể hình dung ra cái chỗ đó. Đúng thế, đúng thế. Cái chỗ... cái chỗ... ở Castlemont. Đúng vậy. Trên đại lộ Castlemont. Ở gần hồ.

Được rồi, được rồi. Hãy thông thả. Anh quay trở về nhà anh trên đại lộ Castlemont, ăn tối và uống một chút sữa rồi đi ngủ. Đúng không nhỉ? Đúng thế.

Cawley nói, “Thế còn cái này thì sao? Anh đã có lúc nào ngó qua nó chưa?”

Ông ta đẩy tờ giấy nhập viện của Laeddis ra trước mặt anh.

“Chưa.”

“Chưa hả?” Ông ta nói rồi huýt sáo. “Anh tới đây vì nó. Nếu anh có được mảnh giấy này để đưa cho Thượng nghị sĩ Hurly - bằng chứng về bệnh nhân thứ sáu mươi bảy mà chúng tôi vẫn tuyên bố là không hề có - thì anh có thể lật tẩy bộ mặt của bệnh viện này.”

“Đúng thế.”

“Đúng quá còn gì. Thế mà suốt hai mươi tư tiếng vừa rồi anh không kịp liếc qua lấy một cái?”

“Lại nữa, mọi chuyện bỗng trở nên...”

“Bán loạn, đúng vậy, tôi hiểu. Vậy thì bây giờ hãy đọc nó đi.”

Teddy liếc xuống tờ giấy, nhìn thấy các thông tin rõ ràng về ngày, tháng, tên tuổi nhập viện của Laeddis. Ở mục nhận xét có viết:

Bệnh nhân rất thông minh và mắc chứng hoang tưởng cực độ. Có tiền sử khuynh hướng bạo lực. Rất dễ bị kích động. Không hề ăn năn hối hận về tội ác của mình do không thừa nhận rằng nó đã xảy ra. Bệnh nhân dựng lên một loạt câu chuyện hư cấu có tính hệ thống và điều đó ngăn cản anh ta đối diện với sự thật về những hành động của mình.

Chữ ký phía bên dưới là của bác sĩ L. Sheehan.

“Nghe có vẻ đúng,” Teddy nói.

“Có vẻ đúng?”

Teddy gật đầu.

“Ám chỉ ai?”

“Laeddis.”

Cawley đứng dậy. Ông ta đi tới gần bức tường và kéo một tấm ga xuống. Bốn tên người được viết hoa cỡ chữ dài mười lăm centimet:

EDWARD DANIELS - ANDREW LAEDDIS

RACHEL SOLANDO - DOLORES CHANAL

Teddy chờ Cawley giải thích tiếp trong khi Cawley dường như lại đợi phản ứng của Teddy nên cả hai người cùng không nói gì trong một lát.

Cuối cùng Teddy lên tiếng, “Tôi đoán là ông đã có một giả thiết về chuyện này.”

“Hãy nhìn vào những cái tên đó.”

“Tôi đang nhìn đây thôi.”

“Tên của anh, tên của bệnh nhân thứ sáu mươi bảy, tên của bệnh nhân mất tích và tên của vợ anh.”

“Cái đó thì rõ rồi, tôi có bị mù đâu.”

“Đó chính là cái gọi là luật của bốn của anh đây,” Cawley nói.

“Thế là thế nào?” Teddy lấy tay chà mạnh lên thái dương, cố làm giảm cơn đau nhức nhối.

“Anh là thiên tài về mặt mã cơ mà. Anh thử nói xem.”

“Nói gì cơ?”

“Hai cái tên Edward Daniels và Andrew Laeddis có điểm gì chung?”

Teddy nhìn vào tên của anh và Laeddis một lúc. “Chúng đều có mười ba chữ cái.”

“Đúng thế,” Cawley nói. “Đúng là như thế, còn gì nữa?”

Teddy nhìn chằm chằm và chằm chằm rồi nói, “Không còn gì nữa.”

“Nào, cố lên.” Cawley cởi chiếc áo blu mặc trong phòng thí nghiệm ra và vắt lên thành ghế.

Teddy cố gắng tập trung tư tưởng nhưng bắt đầu cảm thấy mệt mỏi với trò chơi đèn đứ này.

“Anh cứ từ từ mà đoán.”

Teddy tiếp tục nhìn cho tới khi các chữ cái bắt đầu trở nên xiên xẹo trong mắt anh.

“Có thấy gì không?” Cawley hỏi.

“Không. Tôi chẳng thấy gì cả. Chỉ giống mỗi chỗ đều có mười ba chữ cái thôi.”

“Cố lên nào,” Cawley nói rồi trở bàn tay đập đập lên những dòng chữ đó.

Teddy lắc đầu và cảm thấy buồn nôn. Các chữ cái bắt đầu nhảy nhót trước mắt anh.

“Hãy tập trung vào.”

“Tôi đang tập trung đây thôi.”

“Những cái tên này còn có gì giống nhau?”

“Tôi không... Chúng đều có mười ba chữ cái. Mười ba.”

“Còn gì nữa?”

Teddy nhìn chòng chọc vào các dòng chữ cho tới khi chúng bắt đầu trở nên nhòe nhoẹt.

“Chẳng thấy gì.”

“Chẳng thấy gì ư?”

“Chẳng thấy gì, ông muốn tôi nói gì đây? Tôi không thể nói cho ông cái mà tôi không biết. Tôi không thể...”

“Chúng có những chữ cái giống hệt nhau!” Cawley hét lên.

Teddy cúi đầu về phía trước cố định hình lại các chữ cái đang chập chờn trước mắt.

“Cái gì cơ?”

“Chúng có những chữ cái giống hệt nhau.”

“Không thể.”

“Những cái tên này chỉ hoán đổi vị trí các chữ cái mà thôi.”

“Không thể.”

“Không ư?” Cawley nhú mày và di chuyển bàn tay giữa các dòng chữ. “Những cái tên này có cùng các chữ cái. Nhìn đi. Edward Daniels và Andrew Laeddis. Các chữ cái giống hệt nhau. Anh vốn có năng khiếu về giải mã, thậm chí còn suýt trở thành người giải mã trong quân đội, không đúng sao? Hãy cho tôi biết tại sao anh lại không thể nhìn thấy hai cái tên này có cùng mười ba chữ cái giống hệt nhau chứ?”

“Không thể!” Teddy lấy cườm tay dụi mắt, để nhìn rõ hơn hay để che ánh sáng lại thì chính anh cũng không rõ nữa.

“Không thể, nghĩa là chúng không thể có cùng các chữ cái hay không thể nghĩa là anh không muốn thừa nhận sự thật?”

“Chúng không thể có cùng các chữ cái.”

“Chúng có cùng các chữ cái giống hệt nhau. Mở mắt ra và nhìn chúng mà xem.”

Teddy mở mắt ra nhưng tiếp tục lắc đầu và những chữ cái bắt đầu rơi rụng lả tả trước mắt anh.

Cawley lại đập đập bàn tay vào dòng chữ tiếp theo. “Thế thử cái này vậy, ‘Dolores Chanal và Rachel Solando.’ Cả hai cũng cùng có mười ba chữ cái. Và anh có muốn nói cho tôi biết chúng còn có điểm chung nào nữa hay không?”

Teddy biết anh đang nhìn thấy gì nhưng anh cũng biết là chuyện này rất vô lý.

“Không thể? Lần này cũng không thể đúng không?”

“Nó không thể nào...”

“Nhưng mà đúng thế đấy. Lại cùng những chữ cái giống hệt nhau. Lại là sự hoán đổi vị trí của các chữ cái. Anh tới đây để tìm hiểu sự thật đúng không? Đây chính là sự thật của anh, Andrew.”

“Teddy chứ,” Teddy nói.

Cawley nhìn anh, khuôn mặt ông ta lại một lần nữa tràn ngập một vẻ thấu cảm sâu sắc.

“Tên anh là Andrew Laeddis. Anh là bệnh nhân thứ sáu mươi bảy của bệnh viện Ashecliffe. Hẳn ta chính là anh, Andrew,” Cawley nói.

“THẬT NHỚ NHÃNG!” Teddy hét lên, tiếng hét dội lại trong đầu anh.

“Tên anh là Andrew Laeddis,” Cawley nhắc lại. “Hai mươi hai tháng trước, anh được đưa tới đây theo lệnh của tòa án.”

Teddy vung hai tay phản đối. “Chuyện này thật dưới tầm ngay cả những kẻ như các ông.”

“Hãy nhìn vào bằng chứng. Andrew, làm ơn. Anh...”

“Đừng có gọi tôi như thế.”

“... tới đây hai năm trước vì anh đã phạm một tội ác khủng khiếp. Một tội ác mà xã hội không thể tha thứ nhưng tôi thì có thể. Andrew, hãy nhìn tôi.”

Teddy rời mắt khỏi bàn tay của Cawley, nhìn lên cánh tay, lên ngực rồi nhìn vào khuôn mặt của ông ta. Đôi mắt Cawley lúc này lại ánh lên cái vẻ trầm ẩn giả tạo, cái lòng tốt vay mượn.

“Tên tôi là Edward Daniels.”

“Không phải.” Cawley lắc đầu với vẻ mệt mỏi của một kẻ bại trận. “Tên anh là Andrew Laeddis. Anh đã làm một việc khủng khiếp và anh không thể tha thứ cho mình, không thể, dù với bất cứ lý do nào, nên anh phải đóng kịch. Anh đã tạo ra một câu chuyện có kết cấu hoàn chỉnh, dày đặc tình tiết, trong đó anh đóng vai một người hùng, Andrew. Anh tự thuyết phục bản thân mình rằng anh vẫn là một đặc vụ Mỹ và anh có mặt ở đây là để điều tra. Và rằng anh đang bóc trần một âm mưu, thế nên tất cả những gì chúng tôi nói ngược lại với ý anh đều biến thành những âm mưu đen tối trong vở kịch tưởng tượng của anh. Và có lẽ chúng tôi nên để mặc nó, để mặc anh sống trong thế giới tưởng tượng của anh. Tôi cũng muốn thế. Nếu như anh là một người vô hại, thì tôi thật sự rất muốn được làm thế. Nhưng anh là một kẻ bạo lực, rất bạo lực. Cộng thêm với việc anh được đào tạo chính quy trong quân ngũ và trong lực lượng hành pháp nên anh rất biết cách tàn bạo. Anh là bệnh nhân nguy hiểm nhất của chúng tôi ở đây. Chúng tôi không tài nào kiểm soát được anh. Nên mọi chuyện đã được quyết định, hãy nhìn vào tôi.”

Teddy nhìn lên, thấy Cawley gần như nhòa người qua bàn, ánh mắt đầy vẻ van lơn.

“Mọi chuyện đã được quyết định rằng nếu chúng tôi không thể khiến anh tỉnh táo trở lại - ngay bây giờ, ngay lúc này đây - thì những biện pháp lâu dài sẽ được áp dụng, để đảm bảo rằng anh sẽ không bao giờ có thể làm hại ai nữa. Anh có hiểu tôi đang nói gì với anh không?”

Trong một giây, có lẽ còn chưa tới một giây, một phần mười giây thì đúng hơn, Teddy gần như tin

vào những gì ông ta nói.

Rồi anh mỉm cười.

“Ông diễn vai tốt rất tuyệt, bác sĩ. Thế còn ai là người vào vai xấu - Sheehan à?” Anh nói và ngoái nhìn ra phía cửa. “Sắp tới lượt anh ta rồi phải không?”

“Hãy nhìn tôi,” Cawley nói. “Hãy nhìn thẳng vào mắt tôi.”

Teddy làm theo. Mắt ông ta đỏ ngầu và mờ dần vì thiếu ngủ. Và còn nữa. Là cái gì vậy? Teddy giữ lấy ánh mắt của Cawley và cố đọc chúng. Rồi nó trở nên rõ ràng - nếu như anh không biết tổng mưu đồ của ông ta - thì anh dám thề rằng ánh mắt của Cawley cho thấy ông ta đang rất đau khổ.

“Nghe này,” Cawley nói. “Tôi là tất cả những gì anh có. Là tất cả những gì anh từng có. Tôi đã nghe câu chuyện tưởng tượng này của anh suốt hai năm qua. Tôi biết từng nguồn cơn, chi tiết, các mặt mã, người đồng sự bị mất tích, cơn bão, người phụ nữ trong hang, những thí nghiệm ma quỷ ở ngọn hải đăng. Tôi biết những câu chuyện về Noyce và vị Thượng nghị sĩ tưởng tượng Hurly. Tôi biết anh luôn mơ về Dolores, về cái bụng bị thủng của cô ấy và người cô ấy lúc nào cũng sưng nước. Tôi cũng biết cả chi tiết về những khúc gỗ.”

“Ông toàn nói vớ vẩn,” Teddy tiếp.

“Thế làm sao tôi lại biết được những chuyện đó?”

Teddy tiếp tục cuộc tranh luận với những ngón tay bắt đầu run rẩy:

“Tôi đã ăn thức ăn của ông, uống cà phê của ông, hút thuốc lá của ông. Tôi lại còn uống ba viên ‘aspirin’ mà ông đưa cho tôi buổi sáng tôi mới tới đây. Rồi thêm ba viên khác nữa tối hôm nọ. Ông ngồi đấy lúc tôi thức dậy. Kể từ lúc đó tôi không còn như trước nữa. Đó là lúc mọi chuyện bắt đầu. Đêm đó, khi tôi bị đau đầu ông đã cho tôi uống cái gì vậy?”

Cawley dựa lưng ra phía sau. Mặt ông ta nhẵn lại như thể ông ta vừa phải uống axit, mắt ông ta nhìn ra phía bên ngoài cửa sổ.

“Tôi không còn thời gian nữa,” ông ta thì thầm.

“Gì cơ?”

“Thời gian,” ông ta nói khẽ. “Người ta cho tôi bốn ngày. Và tôi đã dùng sắp hết.”

“Vậy hãy để tôi đi. Tôi sẽ trở lại Boston, viết một đơn kiện lên văn phòng liên bang nhưng đừng lo - với tất cả những bạn bè có thể lực của mình, tôi chắc là ông sẽ không sao.”

“Không, Andrew, tôi gần như mất hết bạn bè. Tôi đã tham dự vào một cuộc chiến tại đây suốt tám năm qua và cán cân đang nghiêng dần về phía bên kia. Tôi sẽ thua cuộc. Sẽ mất vị trí của mình và các nguồn tài chính. Tôi đã hứa trước toàn thể ban giám đốc rằng tôi sẽ tiến hành một thí nghiệm tâm lý có một không hai bằng các vai diễn, và điều đó sẽ giúp được anh. Sẽ khiến anh trở lại bình thường. Nhưng nếu tôi sai?” Mặt ông ta giãn ra, tay ông ta bóp cằm như thể muốn cố định lại vị trí của hàm. Rồi ông ta thả tay xuống nhìn Teddy qua bàn và nói, “Anh không hiểu sao, Andrew? Nếu anh thất bại, tôi sẽ thất bại. Nếu tôi thất bại thì mọi chuyện sẽ chấm hết.”

“Tệ nhỉ. Tiếc nhỉ,” Teddy nói.

Bên ngoài, những con mòng biển đang kêu. Teddy có thể ngửi thấy mùi muối, mùi nắng và mùi cát ẩm mặn.

Cawley nói, “Hãy thử cách khác vậy - anh có cho rằng đó cũng là một sự trùng hợp hay không khi tên của Rachel Solando, mà dù sao thì cô này cũng là một nhân vật hư cấu trong trí tưởng tượng của anh, cũng lại có các chữ cái y hệt như tên người vợ quá cố của anh và cũng có cùng tiền sử giết con của mình?”

Teddy đứng bật dậy, tay anh bắt đầu run lên từ phía vai trở xuống. “Vợ tôi không giết con. Chúng tôi chưa bao giờ có con.”

“Anh chưa bao giờ có con hả?” Cawley đi về phía bức tường.

“Chúng tôi chưa bao giờ có con, ông ngớ ngẩn bỏ mẹ.”

“Thôi được,” ông ta nói và kéo một tấm ga nữa xuống.

Trên bức tường phía sau nó là một biểu đồ hiện trường tội ác, các bức ảnh của một cái hồ, của ba đứa trẻ con bị chết. Và tên chúng, viết cùng một cỡ:

EDWARD LAEDDIS

DANIEL LAEDDIS

RACHEL LAEDDIS

Teddy sụp mặt xuống, nhìn chăm chăm vào hai bàn tay của mình, chúng đang run bần bật như thể không còn thuộc về anh nữa. Nếu như anh có thể làm chúng dừng lại bằng cách nào đó thì anh hẳn sẽ làm.

“Các con của anh, Andrew. Anh định đứng đó mà phủ nhận việc chúng đã từng sống trên đời này sao? Anh sẽ làm thế sao?”

Teddy giơ bàn tay run rẩy của mình lên, chỉ về phía Cawley. “Đó là những đứa con của Rachel Solando. Đó là hiện trường tội ác ở ngôi nhà ven hồ của Rachel Solando.”

“Đó là nhà của anh. Anh dọn tới đó vì các bác sĩ khuyên anh làm thế cho sức khỏe của vợ anh. Anh có nhớ không? Sau khi cô ta đã bắt cần phóng hỏa căn hộ trước đây của anh. Hãy đưa cô ấy ra khỏi thành phố, tới một chỗ điền viên nên thơ hơn. Có thể cô ấy sẽ khỏe dần lên.”

“Cô ấy đâu có bị ốm.”

“Cô ta bị điên, Andrew.”

“Đừng có gọi tôi như thế. Và vợ tôi, cô ấy không điên.”

“Vợ anh mắc chứng trầm cảm mãn tính. Cô ta bị điên do trầm cảm. Cô ta...”

“Cô ấy không bị điên,” Teddy cắt ngang.

“Cô ta là một người có khuynh hướng tự sát. Cô ta hành hạ các con mình. Anh không muốn thừa nhận điều đó. Anh nghĩ là do cô ấy ốm yếu. Anh tự bảo mình rằng tâm thần hay tỉnh táo là do mình chọn, tất cả những gì cô ấy phải làm chỉ là nhớ rõ các trách nhiệm của cô ấy. Với anh. Với các con. Anh uống rượu và càng ngày càng trở nên nghiện ngập. Anh bông bênh trong cái vỏ ốc của chính mình. Anh tránh xa nhà mình. Anh phớt lờ mọi dấu hiệu. Anh phớt lờ những gì thầy cô giáo ở trường, cha xứ ở xóm đạo, và gia đình của cô ta nói với anh.”

“Vợ tôi không bị điên.”

“Và tại sao? Tại vì anh xấu hổ.”

“Vợ tôi không...”

“Lý do duy nhất khiến cô ta phải gặp bác sĩ tâm thần là lần cô ta nhập viện do tự tử không thành. Ngay cả anh cũng không thể kiểm soát được chuyện này. Và họ nói với anh rằng cô ta nguy hiểm đối với chính bản thân. Rằng...”

“Chúng tôi chưa bao giờ gặp bất cứ bác sĩ tâm thần nào.”

“... rằng cô ta nguy hiểm đối với lũ trẻ. Anh đã được cảnh báo hết lần này tới lần khác.”

“Chúng tôi chưa bao giờ có con. Chúng tôi có bàn tới chuyện đó. Nhưng cô ấy không thể thụ thai.”

“Chúa ơi!” Cawley kêu lên thất vọng, đầu ông ta gục xuống như thể có ai vừa cầm một cái chày lăn bột nện một cái ly thủy tinh thụt vào trong đó.

“Lại đây nào,” Cawley nói. “Thật đấy. Lại gần đây và nhìn những cái tên trên các bức ảnh hiện trường tội ác này. Anh sẽ cảm thấy thú vị khi biết rằng...”

“Ông có thể làm giả những bức ảnh này. Ông có thể dựng lên tất cả.”

“Anh mơ. Lúc nào anh cũng mơ. Anh không thể ngừng các giấc mơ của mình, Andrew. Anh kể cho tôi nghe về chúng. Gần đây anh có mơ gì về hai đứa con trai và một đứa con gái nhỏ nữa không? Con bé có dẫn anh tới bên chiếc bia đá nữa không? Anh là ‘một thủy thủ tồi,’ Andrew. Anh đã không cứu

chúng. Anh có muốn nói về những khúc gỗ không? Tới đây mà nhìn chúng. Hãy nói rằng chúng không phải là những đứa trẻ trong các giấc mơ của anh?”

“Rác rưởi!”

“VẬY HÃY NHÌN XEM. HÃY TỚI ĐÂY VÀ NHÌN.”

“Ông đánh thuốc tôi, ông giết người đồng sự của tôi và bảo rằng anh ta chưa bao giờ tồn tại. Ông sẽ nhốt tôi lại đây vì tôi biết ông đang làm gì. Tôi biết về những thí nghiệm đó. Tôi biết ông đang điều trị các bệnh nhân tâm thần phân liệt bằng cái gì, biết cả việc ông tự do tiến hành phẫu thuật thùy não, việc ông coi thường Luật Nuremberg. Tôi đã túm được gáy của ông, bác sĩ.”

“Anh hả?” Cawley đứng dựa vào tường và khoanh tay trước ngực. “Làm ơn, hãy mở mắt cho tôi nào. Anh đã làm mưa làm gió ở cái chỗ này suốt bốn ngày qua. Anh có thể ra vào bất cứ xó xỉnh nào trong cái bệnh viện này. Thế các bác sĩ kiểu quốc xã đang trốn ở chỗ nào? Những phòng phẫu thuật ma quỷ nằm ở chỗ nào?”

Ông ta bước lại phía bàn và tham khảo quyển sổ ghi chép của mình một lúc.

“Anh vẫn tin là chúng tôi tẩy não bệnh nhân hả Andrew? Rằng chúng tôi đang tiến hành những thí nghiệm kéo dài hàng thập kỷ để tạo ra - cái mà có một lần anh gọi là gì nhỉ? À, đây rồi - những chiến binh ma quỷ? Những kẻ sát nhân?” Ông ta nói và cười khế. “Ý tôi là, tôi phải thừa nhận rằng thậm chí trong cái thời buổi đầy rẫy chuyện hoang tưởng này thì câu chuyện tưởng tượng của anh nghe rất có lý.”

Teddy chỉ một ngón tay run rẩy vào ông ta. “Đây là một bệnh viện thí nghiệm với những phương pháp cấp tiến...”

“Đúng thế.”

“Các ông chỉ nhận những bệnh nhân bạo lực nhất.”

“Lại đứng tiếp. Chỉ thêm một chút nữa thôi, những bệnh nhân bạo lực nhất và hoang tưởng nhất.”

“Và các ông...”

“Chúng tôi làm sao?”

“Các ông thí nghiệm.”

“Đúng!” Cawley vỗ hai tay và cúi rạp người xuống. “Thừa nhận có tội.”

“Các thí nghiệm về giải phẫu.”

Cawley giơ một ngón tay lên. “À không. Xin lỗi. Chúng tôi không lấy việc giải phẫu ra làm thí nghiệm. Đó chỉ là biện pháp cuối cùng và tôi vẫn luôn công khai chống lại phương thức này một cách quyết liệt nhất. Nhưng tôi chỉ là một cá nhân và không thể chỉ trong một đêm mà thay đổi được những phương thức chữa bệnh đã được chấp nhận suốt nhiều thập kỷ qua.”

“Ông nói dối.”

Cawley thở dài. “Hãy cho tôi bất kỳ bằng chứng nào may mắn cho thấy lý thuyết của anh có thể đứng vững. Chỉ một bằng chứng thôi cũng được.”

Teddy không nói gì.

“Và với tất cả những bằng chứng tôi đã đưa ra, anh đều từ chối không bình luận.”

“Bởi vì chúng không phải là bằng chứng. Chỉ toàn những điều bịa đặt.”

Cawley chụm các ngón tay lại với nhau và đưa lên môi như thể đang cầu nguyện.

“Hãy để tôi đi khỏi hòn đảo này,” Teddy nói. “Với tư cách là một nhân viên luật pháp đang thi hành công vụ, tôi yêu cầu ông để tôi đi.”

Cawley nhắm mắt lại một lát. Khi ông ta mở mắt ra, ánh mắt của ông ta trở nên cứng rắn và quyết liệt.

“Thôi được, thôi được. Anh đã thắng, đặc vụ. Đây, tôi sẽ làm cho mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn đối với anh.”

Ông ta lôi từ trên sàn lên một chiếc vali bằng da mềm, mở khóa rồi lôi khẩu súng của Teddy ra và ném nó lên bàn.

“Đây là súng của anh, đúng không?”

Teddy nhìn chăm chăm vào khẩu súng.

“Đây là những chữ cái đầu của tên anh khắc trên báng súng, đúng không?”

Teddy vẫn nhìn chăm chăm khẩu súng, mồ hôi rịn ra từ mắt anh.

“Đúng hay không, đặc vụ? Đây có phải là súng của anh không?”

Anh có thể nhìn thấy vết mẻ trên nòng súng từ cái ngày mà Phillip Stacks nhắm bắn anh nhưng lại bắn trượt vào khẩu súng và chính hắn cuối cùng lại trúng đạn do khẩu súng của hắn bị cướp cò. Anh có thể nhìn thấy hai chữ cái đầu E.D được khắc trên báng súng, một món quà của văn phòng liên bang sau vụ bắn nhau với Breck ở Maine. Và chỗ này nữa, phía dưới chốt an toàn, lớp vỏ kim loại hơi bị móp và tróc sơn do anh đánh rơi súng trong một cuộc rượt đuổi ở St. Louis vào mùa đông năm bốn mươi chín.

“Đây có phải là súng của anh không?”

“Đúng vậy.”

“Cầm nó lên, đặc vụ. Hãy chắc là súng đã được nạp đạn.”

Teddy nhìn khẩu súng rồi nhìn sang Cawley.

“Cầm lấy, đặc vụ. Nhặt khẩu súng lên.”

Teddy nhắc khẩu súng khỏi bàn và nó rung lên trong tay anh.

“Nó đã được nạp đạn rồi chứ?” Cawley hỏi.

“Đúng vậy.”

“Anh chắc chứ?”

“Tôi có thể cảm thấy sức nặng của nó.”

Cawley gật đầu. “Vậy thì hãy nổ súng đi. Vì đó là cách duy nhất để anh có thể thoát ra khỏi hòn đảo này.”

Teddy đưa tay còn lại giữ chặt lấy báng súng nhưng tình trạng của nó cũng không khá gì hơn. Anh hít những hơi thật sâu rồi thở ra một cách chậm rãi, nhìn dọc theo nòng súng bằng đôi mắt ướt nhòe mồ hôi và những cơn run rẩy đang lan ra khắp người. Và anh nhìn thấy Cawley ở đầu bên kia của ống ngắm, cách anh nhiều nhất là sáu mươi phân nhưng anh vẫn ngắm lên ngắm xuống, sang trái sang phải như thể hai người họ đang đứng trên một con tàu lúc sóng lớn.

“Anh có năm giây, đặc vụ.”

Cawley nhắc ông nghe ra khỏi máy điện đàm và bắt đầu quay số. Teddy nhìn ông ta đưa chiếc ống điện thoại lên miệng.

“Giờ thì anh chỉ còn ba giây nữa thôi. Hãy bóp cò hoặc anh sẽ sống dở chết dở trên cái hòn đảo này.”

Teddy có thể cảm thấy sức nặng của khẩu súng. Ngay cả khi người anh đang run lên bần bật, anh vẫn có cơ hội bắn trúng nếu anh hành động ngay lúc này. Giết chết Cawley và bất cứ người nào đang đợi ở bên ngoài.

Cawley nói, “Giám đốc, ông có thể cho anh ta lên đây.”

Tầm nhìn của Teddy bỗng trở nên rõ ràng, những cơn run đã giảm đi đáng kể. Anh nhìn xuống nòng súng khi Cawley đặt chiếc ống nghe về chỗ cũ.

Mặt Cawley toát lên một vẻ tò mò như thể ngay lúc này đây ông ta mới phát hiện ra rằng Teddy có thể vẫn còn đủ sức lực để thực hiện nốt công việc cuối cùng đó.

Ông ta giơ một tay lên và nói, “Thôi được rồi, được rồi.”

Và Teddy bắn ông ta vào giữa ngực. Rồi anh nâng súng lên một chút, bồi thêm phát nữa vào giữa

mặt.

Từ khẩu súng bắn ra toàn là nước.

Cawley nhú mào, chớp mắt nhiều lần rồi lôi từ trong túi ra một chiếc khăn mùi soa.

Cánh cửa bật mở sau lưng Teddy, anh xoay ghế lại và chĩa súng vào người đàn ông vừa bước vào phòng.

“Đừng bắn,” Chuck nói. “Tôi quên không mặc áo mưa.”

CAWLEY LAU MẶT bằng chiếc khăn mùi soa rồi ngồi xuống ghế của mình trong khi Chuck đi vòng sang đầu bàn bên kia tới bên cạnh ông ta còn Teddy thì lật khẩu súng trong tay và nhìn nó chăm chăm.

Rồi anh nhìn sang phía bên kia bàn thấy Chuck đã ngồi xuống một chiếc ghế và anh ta cũng mặc một chiếc áo blu dùng trong phòng thí nghiệm.

“Tôi cứ nghĩ là cậu đã chết rồi,” Teddy nói.

“Không,” Chuck trả lời.

Và rồi đột nhiên anh cảm thấy khó thốt nên lời. Như thể anh sắp nói lắp, đúng như nữ bác sĩ đó đã tiên đoán. “Tôi... tôi... đã... sẵn sàng hy sinh để mang cậu ra khỏi đây. Tôi...” Anh đánh rơi khẩu súng xuống bàn và cảm thấy mọi sức lực biến mất khỏi cơ thể. Anh đổ gục xuống ghế và không thể nào đứng dậy được.

“Tôi thật tình xin lỗi về chuyện đó,” Chuck nói. “Bác sĩ Cawley và tôi đã trần trố suốt nhiều tuần lễ trước khi quyết định thực hiện vở kịch này. Tôi không bao giờ muốn anh cảm thấy bị phản bội hay gây cho anh những nỗi phiền muộn không đáng có. Anh phải tin tôi. Và chúng tôi cũng không có sự lựa chọn nào khác.”

“Được ăn cả ngã về không,” Cawley nói. “Đây là nỗ lực cuối cùng của chúng tôi để khiến anh trở lại bình thường, Andrew. Đó là một ý tưởng cấp tiến, ngay cả đối với một nơi như thế này, nhưng tôi đã hy vọng là nó sẽ mang lại kết quả.”

Teddy quệt mồ hôi trên mắt nhưng lại chỉ làm chúng lem luốc thêm ra. Anh nhìn Chuck mờ mờ ảo ảo.

“Thế anh là ai?” anh hỏi.

Chuck chìa một tay qua bàn và nói, “Bác sĩ Lester Sheehan.”

Teddy mặc kệ bàn tay chìa ra trước mặt anh và Sheehan cuối cùng đành rút tay lại.

“Vậy là,” Teddy nói và hít vào mũi cái không khí ẩm ướt của biển, “anh để tôi nói lái nhại về việc chúng ta cần phải tìm Sheehan trong khi... trong khi anh chính là Sheehan.”

Sheehan gật đầu.

“Gọi tôi là sếp, kể chuyện cười cho tôi nghe, khiến tôi vui vẻ. Đồng thời theo dõi tôi luôn thể, có đúng không Lester?”

Anh nhìn thẳng vào anh ta qua chiếc bàn, Sheehan cố đáp trả cái nhìn đó nhưng không làm nổi, được một lát thì anh ta đành cụp mắt xuống, nhìn chiếc cà vạt của mình, đưa tay phe phẩy nó trước ngực. “Tôi phải để mắt đến anh để đảm bảo rằng anh được an toàn.”

“An toàn?” Teddy nói. “Và thế là mọi chuyện khác được xóa sổ. Rất đạo đức.”

Sheehan bỏ tay khỏi chiếc cà vạt. “Chúng ta đã quen biết nhau suốt hai năm qua, Andrew.”

“Đó không phải là tên của tôi.”

“Hai năm. Tôi là bác sĩ tâm thần chính của anh. Hai năm. Hãy nhìn tôi. Chẳng lẽ anh không nhận ra tôi sao?”

Teddy dùng tay áo quệt mồ hôi túa ra từ mắt anh, lần này thì có rõ hơn, và anh ngấm Chuck ở phía bên kia bàn. Là anh chàng Chuck của anh, vụng về khi đối diện với các loại vũ khí và đôi bàn tay không phù hợp với tính chất công việc của mình vì chúng không phải là đôi bàn tay của một cảnh sát.

Đó là đôi bàn tay của một bác sĩ.

“Cậu đã từng là bạn tôi,” Teddy nói. “Tôi đã tin tưởng cậu. Tôi đã kể cho cậu nghe về vợ tôi. Tôi đã kể cho cậu nghe về cha tôi. Tôi đã leo xuống cái vách đá khốn kiếp ấy để đi tìm cậu. Trong khi đó thì cậu đang đứng nhìn? Để giữ cho tôi được an toàn sao? Cậu đã từng là bạn của tôi cơ đấy, Chuck. Ôi, xin lỗi, phải nói là Lester chứ.”

Lester châm một điếu thuốc và Teddy hài lòng khi thấy tay anh ta cũng run lên. Không nhiều lắm. Không tệ như tay Teddy và chấm dứt ngay khi anh ta châm được điếu thuốc và vút que diêm vào chiếc gạt tàn. Nhưng dù sao thì anh ta cũng đã run lên...

Cầu cho cậu cũng bị giống tôi, Teddy nghĩ. Cho dù nó là cái gì đi nữa.

“Đúng vậy,” Sheehan nói (và Teddy phải cố để không nghĩ anh ta là Chuck), “tôi đã giữ cho anh được an toàn. Việc tôi biến mất, đúng vậy, cũng là một phần trong trí tưởng tượng của anh. Nhưng đáng ra anh sẽ đọc đơn nhập viện của Laeddis trên đường đi chứ không phải là dưới vách đá. Tôi đã vô tình đánh rơi nó. Đang rút ra khỏi túi thì bị bay mất. Tôi cũng trèo xuống để lấy nó vì tôi biết nếu tôi không làm thế thì anh sẽ làm. Rồi cả người tôi cũng dờ ra, tê liệt, tôi không thể cử động được nữa. Ngay ở phía dưới mỏm đá. Hai mươi phút sau thì anh leo xuống, ngay trước mặt tôi. Chỉ cách tôi khoảng ba mươi phân thôi. Tôi gần như có thể thò tay ra và tóm lấy anh.”

Cawley khẽ hắng giọng. “Chúng tôi suýt nữa thì cho ngừng lại khi thấy anh trèo xuống cái vực đá đó. Có lẽ chúng tôi nên làm vậy.”

“Ngừng lại.” Teddy lấy tay che miệng cố nén cười.

“Đúng thế.” Cawley nói. “Hoãn lại. Đó là một buổi biểu diễn ngoài trời, Andrew. Một...”

“Tên tôi là Teddy.”

“... một vở kịch. Anh là người viết kịch bản. Chúng tôi chỉ giúp anh dựng nó lên. Nhưng một vở kịch sẽ không hoàn thành nếu không có kết cục và kết cục luôn là anh tìm tới ngọn hải đăng này.”

“Tiện quá,” Teddy nói và nhìn quanh các bức tường.

“Anh đã kể cho chúng tôi nghe câu chuyện này suốt gần hai năm nay. Về việc anh tới đây để tìm một bệnh nhân mất tích và vô tình phát hiện ra một khu vực bí mật, nơi tiến hành các thí nghiệm giải phẫu theo kiểu Đệ Tam Quốc xã hay những thí nghiệm về việc tẩy não kiểu Xô viết của chúng tôi. Về việc bệnh nhân Rachel Solando đã giết các con của cô ta y như cái cách vợ anh đã giết các con của anh. Rằng anh và người đồng sự của anh đã trở nên gần gũi với nhau như thế nào, và cái tên mà anh đặt cho anh ta - Chuck Aule(13) thật chả ra gì, anh cứ thử đọc liền và đọc nhanh xem sao. Đó chỉ là một trò đùa khác của anh mà thôi, Andrew. Rồi đồng sự của anh bị bắt, anh chỉ còn lại một mình và phải tự bảo vệ mình nhưng chúng tôi vẫn tóm được anh. Chúng tôi bắt anh uống thuốc và thuốc đã phát huy tác dụng trước khi anh kịp mang câu chuyện này kể cho vị Thượng nghị sĩ Hurly mà anh tự tưởng tượng ra. Nếu anh muốn biết tên của tất cả các Thượng nghị sĩ bang New Hampshire hiện nay thì Andrew, tôi có chúng ở đây.”

“Các ông đã làm giả tất cả?” Teddy nói.

“Đúng vậy.”

Teddy phá lên cười. Anh cười lớn như anh vẫn thường làm trước khi Dolores qua đời. Anh nghe thấy tiếng cười của mình rền vang, những thanh âm cuộn lại với nhau rồi tiếp tục hòa vào với dòng chảy âm thanh vẫn đang tuôn ra từ miệng anh, dâng lên phía trên đầu anh, bám vào các bức tường rồi tan dần vào tiếng sóng biển.

“Làm sao mà các ông làm giả cơn bão đó được?” anh nói và đập tay lên bàn. “Hãy nói cho tôi xem nào, bác sĩ?”

“Anh không thể nào làm giả một cơn bão,” Cawley thừa nhận.

“Không,” Teddy nói. “Các ông không thể.” Và lại đập bàn.

Cawley nhìn xuống tay anh trước rồi nhìn vào mắt anh.

“Nhưng đôi khi anh vẫn có thể dự báo được, Andrew, nhất là trên hòn đảo này.”

Teddy lắc đầu, cảm thấy sự hiện diện của một nụ cười trên khuôn mặt mình, cho dù nó không còn rạng rỡ, cho dù nó có vẻ yếu đuối và xuẩn ngốc. “Các ông chẳng bao giờ bỏ cuộc đúng không?”

“Một cơn bão có ý nghĩa quyết định đối với câu chuyện tưởng tượng của anh,” Cawley nói. “Chúng tôi đã chờ một cơn bão như thế.”

“Toàn những lời dối trá,” Teddy nói.

“Dối trá ư? Hãy giải thích sự hoán vị của các chữ cái. Hãy giải thích tại sao những đứa trẻ trong các tấm hình này - những đứa trẻ mà anh sẽ không hề biết mặt nếu chúng đúng là con của Rachel Solando - lại chính là những đứa trẻ trong các giấc mơ của anh. Hãy giải thích xem, Andrew, tại sao tôi lại biết mà nói với anh khi anh bước qua cánh cửa này rằng, ‘Cưng ơi, sao em lại ướm hết cả thế này?’ Anh nghĩ tôi là người đọc được ý nghĩ của người khác hay sao?”

“Không,” Teddy nói. “Tôi chỉ nghĩ tại vì lúc đó tôi đang ướm.”

Trong giây lát trông Cawley có vẻ như muốn nổi tung. Rồi ông ta hít một hơi thật sâu, ông ta khoanh tay lại và tì người lên bàn. “Súng của anh chỉ toàn là nước. Còn những mật mã của anh thì nói lên mọi chuyện, Andrew. Anh tự đùa cợt với chính mình. Hãy nhìn cái mật mã cuối cùng trong quyển sổ tay của anh. Chín chữ cái. Ba dòng. Giải chúng hẳn rất dễ. Hãy nhìn xem.”

Teddy nhìn xuống trang giấy.

13(M)-21(U)-25(Y)-18(R)-1(A)-5(E)-8(H)-15(O)-9(I)

“Chúng tôi không còn thời gian nữa,” Lester Sheehan nói. “Xin hãy hiểu rằng chuyện này sẽ thay đổi tất cả. Trong lĩnh vực tâm thần học. Một cuộc chiến đã nổ ra bấy lâu nay và chúng tôi đang thua.”

M-U-Y-R-A-E-H-O-I

“Vậy sao?” Teddy hỏi một cách thờ ơ. “Thế ‘chúng tôi’ ở đây là ai vậy?”

“Là những người tin rằng cái cách để đến được với tâm trí của một người không phải là dùng que đá chọc qua não hay sử dụng các loại thuốc nguy hiểm với liều lượng cao mà là sự thành thật thừa nhận bản thân.”

“Sự thành thật thừa nhận bản thân?” Teddy nhắc lại. “Nghe được đấy.”

Ba dòng, Cawley đã nói thế. Có thể là mỗi dòng ba chữ.

“Hãy nghe tôi,” Sheehan nói. “Nếu chúng tôi thất bại ở đây, chúng tôi sẽ thua cuộc. Không chỉ riêng với trường hợp của anh. Ngay lúc này đây, cán cân quyền lực đang nghiêng về phía các nhà phẫu thuật nhưng mọi chuyện sẽ sớm thay đổi. Các nhà dược học sẽ lên nắm quyền, nhưng mọi chuyện sẽ không vì thế mà kém man rợ. Chắc chắn là thế. Họ sẽ tiếp tục tạo ra những thầy ma sống lại và vứt chúng vào một khu riêng biệt, chỉ có điều là dưới một vỏ bọc dễ chấp nhận hơn trong con mắt công chúng. Và tại đây, trong cái bệnh viện này, tất cả chuyện đó có xảy ra hay không đều phụ thuộc vào anh, Andrew.”

“Tên tôi là Teddy, Teddy Daniels.”

Teddy đoán dòng đầu tiên có thể là “YOU”.

“Naehring đã dành sẵn cho anh một phòng mổ, Andrew.”

Teddy ngược mắt khỏi tờ giấy.

Cawley gật đầu. “Chúng ta có bốn ngày để thay đổi quyết định đó. Nếu chúng ta thất bại thì anh sẽ lên bàn mổ.”

“Mổ cái gì?”

Cawley nhìn sang Sheehan. Sheehan thì dán mắt vào điều thuốc của mình.

“Mổ cái gì?” Teddy nhắc lại.

Cawley mở miệng toan nói thì Sheehan lên tiếng trước, giọng mệt mỏi:

“Phẫu thuật thùy não.”

Teddy khẽ chớp mắt khi nghe thấy từ đó rồi quay lại trang giấy trước mặt và phát hiện ra từ thứ hai là: “ARE”.

“Giống như Noyce,” anh nói. “Chắc ông lại định nói với tôi là cả anh ta nữa cũng không tồn tại chứ gì?”

“Anh ta ở đây,” Cawley nói. “Phần lớn câu chuyện anh kể cho bác sĩ Sheehan về anh ta là có thật, Andrew. Nhưng anh ta chưa bao giờ quay trở lại Boston. Anh chưa bao giờ gặp anh ta ở trong tù. Anh ta ở đây từ tháng Tám năm năm mươi lăm. Anh ta cũng có tiền bộ khi được chuyển từ Khu C sang Khu A. Nhưng rồi anh đã tấn công và hành hung anh ta.”

Teddy rời mắt khỏi ba chữ cái cuối cùng. “Tôi làm gì cơ?”

“Anh đã hành hung anh ta. Hai tuần trước. Suýt nữa thì giết chết anh ta.”

“Sao tôi lại làm thế?”

Cawley lại nhìn sang Sheehan.

“Vì anh ta gọi anh là Laeddis,” Sheehan nói.

“Không đúng. Anh ta không làm thế. Tôi vừa mới nhìn thấy anh ta ngày hôm qua và anh ta...”

“Anh ta làm sao?”

“Anh ta không gọi tôi là Laeddis, chắc chắn là thế.”

“Không ư?” Cawley mở quyển sổ ghi chép của ông ta ra. “Tôi có biên bản ghi chép lại cuộc trò chuyện của anh. Tôi còn có cả băng nữa, ở trong phòng làm việc của tôi nhưng giờ hãy sử dụng bản ghi chép này cũng được. Hãy nói cho tôi biết nếu nghe chúng có vẻ quen nhé.” Ông ta chỉnh lại kính rồi cúi đầu xuống trang giấy. “Tôi trích nguyên văn nhé - ‘Đó là về anh. Và, Laeddis, đó là tất cả những gì mà câu chuyện này xoay quanh. Tôi chỉ là một thứ công cụ. Một phương tiện giúp anh đạt được mục đích.’ ”

Teddy lắc đầu. “Anh ta không gọi tôi là Laeddis. Ông đã đổi chỗ nhân câu. Anh ta nói chuyện này là về anh - nghĩa là tôi - và về Laeddis.”

Cawley cười khế. “Anh đúng là một kẻ không tầm thường chút nào.”

Teddy mỉm cười. “Tôi cũng đang nghĩ về các ông như vậy.”

Cawley lại nhìn xuống bản ghi chép của ông ta. “Thế còn chỗ này thì sao - Anh có nhớ anh đã hỏi Noyce về chuyện gì đã xảy ra với khuôn mặt của anh ta không?”

“Có. Tôi hỏi anh ta ai đã làm chuyện đó.”

“Chính xác anh đã dùng từ ‘Ai đã gây ra chuyện này?’ Có đúng không?”

Teddy gật đầu.

“Và Noyce trả lời - tôi lại trích nguyên văn nhé - ‘Anh chứ ai.’ ”

Teddy nói, “Đúng vậy, nhưng...”

Cawley quan sát anh như đang quan sát một con côn trùng dưới kính hiển vi. “Nhưng sao?”

“Anh ta đang nói như thế...”

“Tôi nghe đây.”

Teddy bắt đầu gặp khó khăn trong việc liên kết từ ngữ lại với nhau một cách mạch lạc giống như những toa xe lửa nối tiếp nhau.

“Ý anh ta là,” - anh nói chậm rãi, một cách cố ý - “đó là lỗi của tôi đã khiến anh ta bị chuyển lại về đây, một cách gián tiếp đã dẫn đến việc anh ta bị đánh. Anh ta không nói là tôi đánh anh ta.”

“Anh ta nói, Anh chứ ai.”

Teddy nhún vai. “Anh ta nói thế nhưng chúng ta có quan điểm khác nhau trong việc truyền tải ý nghĩa phát ngôn của anh ta.”

Cawley lật sang một trang khác. “Còn đây nữa, Noyce lại nói - ‘Họ biết hết. Anh vẫn chưa hiểu ra

à? Tất cả những gì anh đang mưu tính. Tất cả các kế hoạch của anh. Đây là một trò chơi. Một vở kịch được dàn dựng rất công phu. Tất cả những chuyện này đều là vì anh.' ”

Teddy ngả lưng ra phía sau. “Còn các bệnh nhân, tất cả những người mà tôi được cho là đã quen biết suốt hai năm qua, sao không thấy một ai trong số họ nói gì với tôi khi tôi thực hiện, hừm, vai diễn của mình trong bốn ngày qua?”

Cawley gấp quyển sổ ghi chép lại. “Họ đã quá quen với chuyện đó rồi. Anh đã phe phẩy cái thẻ công vụ bằng nhựa đó suốt một năm nay. Lúc đầu tôi nghĩ cũng đáng để thử một phen xem sao, đưa cho anh cái thẻ đó, xem anh phản ứng ra sao. Nhưng anh đã sử dụng nó theo cái cách mà tôi không bao giờ tính đến. Hãy mở ví của anh ra. Và nói cho tôi biết có phải nó bằng nhựa hay không, Andrew.”

“Để tôi giải nốt cái mật mã này đã.”

“Anh đã gần xong rồi. Chỉ còn ba chữ nữa thôi. Có muốn tôi giúp không, Andrew?”

“Teddy.”

Cawley quan sát anh sắp xếp các chữ cái trên tờ giấy.

“Nó nói gì vậy?”

Teddy cười.

“Hãy nói cho chúng tôi biết xem nào.”

Teddy lắc đầu.

“Thôi nào, hãy cho chúng tôi biết với!”

Teddy nói. “Các ông đã dựng nên chuyện này. Các ông đã tạo ra các mật mã. Các ông đã tạo ra cái tên Rachel Solando dựa trên những chữ cái trong tên vợ tôi. Tất cả đều do các ông nghĩ ra.”

Cawley nói một cách chậm rãi, rành mạch. “Thế cái mật mã cuối cùng nói gì?”

Teddy xoay quyển sổ tay lại để họ có thể đọc được nó:

YOU

ARE

HIM(14)

“Thỏa mãn chưa?” Teddy nói.

Cawley đứng dậy. Trông ông ta có vẻ kiệt sức. Sức chịu đựng của ông ta đã tới giới hạn cuối cùng. Ông ta nói với vẻ đau buồn mà Teddy chưa từng thấy trước đây.

“Chúng tôi đã hy vọng. Chúng tôi đã hy vọng là chúng tôi có thể cứu được anh. Chúng tôi đã đặt cược tên tuổi của mình vào đó. Và bây giờ tin tức sẽ lan ra ngoài rằng chúng tôi đã cho phép một bệnh nhân vào cái vai tưởng tượng của mình và đổi lại, tất cả những gì chúng tôi thu được là một số lính gác bị thương và một chiếc xe ô tô bốc cháy. Tôi không quan trọng việc bị bẽ mặt vì lý do chuyên môn.” Ông ta nhìn ra bên ngoài ô cửa sổ nhỏ hình vuông. “Có thể chỗ này đã không còn phù hợp với tôi nữa. Hoặc có thể tôi đã không còn phù hợp với nó. Nhưng một ngày nào đó, đặc vụ, một ngày không xa, chúng ta sẽ chữa trị vấn đề tâm thần của con người bằng chính những kinh nghiệm của họ và những gì họ đã trải qua. Anh có hiểu điều đó không?”

“Không hiểu lắm.”

“Tôi cũng không nghĩ là anh sẽ hiểu.” Cawley gật đầu, khoanh tay lại trước ngực, căn phòng trở nên yên ắng trong giây lát, ngoại trừ tiếng gió và tiếng sóng vỗ phía bên ngoài. “Anh là một người lính được trao tặng nhiều huân chương với kinh nghiệm chiến đấu cừ khôi. Từ khi anh tới đây, anh đã làm bị thương tám lính gác, chưa kể hai người ngày hôm nay, bốn bệnh nhân và năm hộ lý. Bác sĩ Sheehan và tôi đã đấu tranh cho anh tới cùng. Nhưng giờ phần lớn nhân viên trong viện cũng như bên trại giam đang đòi hỏi kết quả hoặc là chúng tôi sẽ phải vô hiệu hóa anh.”

Ông ta rời khỏi cửa sổ, tới bên cạnh bàn và nhào người về phía anh, nhìn anh bằng đôi mắt buồn bã và u tối của mình. “Đây là cơ hội cuối cùng của chúng tôi, Andrew. Nếu anh không thừa nhận anh

là ai và những gì anh đã làm, nếu anh không nỗ lực vươn tới sự tỉnh táo thì chúng tôi sẽ không thể cứu được anh.”

Ông ta chìa tay ra cho Teddy.

“Hãy nắm lấy tay tôi,” ông ta nói, giọng khàn khàn. “Hãy để chúng tôi giúp anh, Andrew.”

Teddy lắc đầu. Một cách cương quyết. Anh siết lấy tay Cawley bằng cái siết tay chặt nhất và nhìn ông ta bằng ánh mắt trung thực nhất. Rồi anh mỉm cười và nói, “Đừng có gọi tôi là Andrew!”

HỌ DẪN ANH về Khu C, chân tay anh bị xiềng xích.

Khi đã vào tới bên trong họ dẫn anh đi dọc theo dãy xà lim nơi các tù nhân khác réo gọi anh từ trong buồng giam của họ. Những người này thề sẽ đánh đập, sẽ cưỡng hiếp anh, có người còn thề sẽ róc anh như róc một con cá trắm và ăn thịt anh tới từng ngón chân.

Khi anh vẫn còn bị xích, người lính gác đứng bên cạnh anh để cho một nữ y tá tiêm cái gì đó vào cánh tay anh.

Cô ta có mái tóc màu dâu tây và thơm mùi xà phòng. Hơi thở của cô ta khẽ phả vào mặt anh khi cô ta cúi xuống tiêm, và anh nhận ra cô ta.

“Cô là người đóng giả Rachel,” anh nói.

“Giữ lấy anh ta,” cô ta nói.

Người lính gác giữ chặt lấy hai vai anh và duỗi thẳng tay anh ra.

“Chính là cô. Cô đã nhuộm tóc. Cô là Rachel.”

“Đừng có động đây,” cô ta nói và chọc kim tiêm vào tay anh.

Anh bắt gặp ánh mắt của cô ta. “Cô đúng là một diễn viên xuất sắc. Ý tôi là, cô thật sự đã lừa được tôi, với tất cả những câu chuyện về anh chàng Jim thân yêu xấu số của cô. Rất là thuyết phục, Rachel.”

Cô ta rời mắt khỏi anh.

“Tôi là Emily,” cô ta nói và rút chiếc kim tiêm ra. “Giờ thì anh sẽ ngủ.”

“Làm ơn,” Teddy nói.

Cô ta dừng lại ở cửa buồng giam và quay lại nhìn anh.

“Đó chính là cô mà,” anh nói.

Nhưng cái gật đầu không tới từ chiếc cằm của cô. Nó tới từ đôi mắt, một cái chớp mắt nhìn xuống, rất nhanh và rồi cô mỉm cười với anh, một nụ cười rất dối buồn bã khiến anh những muốn hôn lên tóc cô.

“Ngủ ngon,” cô nói.

Anh không hề cảm thấy người lính gác tháo bỏ xiềng xích trên người anh, không hề nghe thấy họ bỏ đi. Tiếng động từ các buồng giam khác tắt ngấm và không khí trước mặt anh biến thành màu hồ phách và anh cảm thấy như thể anh đang nằm ngả lưng giữa một đám mây ướt và chân tay anh giống như bọt biển.

Và anh mơ.

Trong giấc mơ, anh và Dolores sống trong một ngôi nhà gần hồ.

Bởi vì họ phải rời khỏi thành phố.

Bởi vì thành phố xấu xa và đầy bạo lực.

Bởi vì cô đã phóng hỏa đốt căn hộ của họ trên đường Buttonwood.

Để cố thoát khỏi những bóng ma của nó.

Anh mơ tình yêu của họ bền như sắt thép, không ngại mưa gió, không ngại lửa hay những nhát búa đập vùi.

Anh mơ thấy Dolores bị điên.

Và mơ thấy cái đêm con gái Rachel của anh nói với anh lúc anh đang say, nhưng không say tới

mức bỏ qua việc kể chuyện đêm khuya cho con bé, rằng, “Bố ơi?”

“Gì cơ, con yêu?”

“Thỉnh thoảng mẹ lại nhìn con rất lạ.”

“Lạ như thế nào?”

“Chỉ là rất lạ thôi ạ.”

“Nó làm con buồn cười à?”

Con bé lắc đầu.

“Không à?”

“Không ạ,” nó nói.

“Thế thì mẹ nhìn con như thế nào?”

“Giống như con đã làm mẹ rất buồn.”

Và anh đắp chăn cho con bé, hôn tạm biệt, dụi mũi vào cổ nó và nói con bé đã không làm ai buồn cả. Nó không thể làm ai buồn. Không từng, không thể. Mãi mãi là vậy.

MỘT ĐÊM KHÁC, lúc anh tới bên giường, Dolores xoa xoa những vết sẹo trên cổ tay cô rồi nhìn anh nói, “Khi anh tới những nơi khác, một phần nào đó của anh không quay trở lại nữa.”

“Những nơi khác là những nơi nào hả em?” Anh tháo đồng hồ đeo tay và đặt xuống cạnh giường.

“Và cái phần quay trở lại của anh?” Cô cắn môi như thể sắp tự thui vào mặt mình bằng cả hai nắm đấm. “Thì cũng không nên quay trở lại.”

CÔ NGHĨ NGƯỜI BÁN THỊT ở góc phố là một tên gián điệp. Cô nói ông ta cười với cô trong khi máu chảy rùng rùng từ con dao phay của ông ta và cô chắc rằng ông ta biết nói tiếng Nga. Cô nói đôi khi cô có thể cảm thấy cái con dao phay ấy nằm ở giữa ngực cô.

TEDDY BÉ BỎNG trong một lần xem đấu bóng tại sân vận động Fenway Park đã nói với anh rằng, “Chúng ta có thể sống ở đây.”

“Thì chúng ta đang sống ở đây mà.”

“Con muốn nói là trong sân vận động này cơ.”

“Thế chỗ chúng ta đang ở có vấn đề gì sao?”

“Có quá nhiều nước.”

Teddy nốc một ngụm rượu từ chiếc bình nhỏ mang theo người. Anh quan sát cậu con trai của mình. Đó là một thằng bé cao ráo và khỏe mạnh nhưng rất mau nước mắt so với một đứa con trai ở tuổi nó và cũng rất dễ bị kích động. Đó là cách bọn trẻ lớn lên trong thời buổi kinh tế phát đạt hiện nay, chúng có quá nhiều đặc quyền và trở nên mềm yếu, thụ động. Teddy cứ mong mẹ anh vẫn còn sống để có thể dạy dỗ các cháu mình nên người. Vì cái thế giới này chẳng cho ai cái gì bao giờ. Nó chẳng ban tặng mà chỉ tước đoạt. Những bài học như vậy dĩ nhiên phải được rao giảng bởi người đàn ông trong nhà nhưng để nó thấm dần vào bọn trẻ thì lại là công việc của một người phụ nữ.

Dolores thì lại chỉ nhồi nhét vào đầu óc bọn trẻ những giấc mơ, những điều bay bổng diệu kỳ, và suốt ngày cho chúng đi xem phim, xem xiếc và các lễ hội hóa trang.

Anh tu một ngụm rượu nữa rồi nói với con trai mình, “Quá nhiều nước. Còn gì nữa không?”

“Không, thưa bố.”

ANH NÓI VỚI CÔ, “Có gì không đúng? Có cái gì mà anh không làm? Có cái gì mà anh đã không trao em? Anh phải làm thế nào em mới cảm thấy hạnh phúc?”

Và cô sẽ nói là, “Em hạnh phúc mà.”

“Không, em không hề. Hãy nói cho anh biết anh cần phải làm gì. Anh sẽ làm.”

“Em ồ mà.”

“Em trở nên giận dữ đáng sợ. Nếu không giận dữ thì lại quá sung sướng hồ hởi, hai thái cực rất đối nghịch.”

“Thì sao?”

“Em khiến bọn trẻ sợ hãi, cả anh nữa. Em có vẻ không ổn.”

“Em ổn.”

“Lúc nào em cũng buồn.”

“Không,” cô nói. “Anh lúc nào cũng buồn thì có!”

ANH NÓI CHUYỆN với cha xứ và cha xứ tới thăm họ một vài lần. Anh nói chuyện với chị em của cô và chị gái cô, Delilah ở Virginia, tới chơi với họ suốt một tuần lễ, nhờ thế tình hình có vẻ khá hơn. Cả hai người họ đều bỏ qua những lời khuyên tới gặp bác sĩ. Chỉ những người điên mới cần tới bác sĩ. Dolores không bị điên. Cô chỉ hơi căng thẳng. Căng thẳng và buồn bã.

TEDDY MƠ THẤY MỘT ĐÊM cô đánh thức anh dậy và bảo anh đi lấy súng. Ông bán thịt đang ở trong nhà mình, cô nói. Dưới cầu thang trong bếp. Nói chuyện bằng điện thoại của họ.

ĐÊM ĐÓ, TRÊN VĨA HÈ trước câu lạc bộ Cocanut Grove, đứng dựa vào cửa xe taxi, mặt anh chỉ cách mặt cô có vài phân...

Anh nhìn cô và nghĩ: Anh biết em. Anh đã biết em suốt cả đời mình. Anh đã chờ đợi. Chờ đợi sự xuất hiện của em. Suốt bấy nhiêu năm nay. Anh đã biết em. Từ khi còn trong bụng.

Chỉ đơn giản là vậy.

Anh đã không cảm thấy nỗi khao khát của một người lính muốn được làm tình với cô trước khi ra trận vì anh biết, ngay từ giây phút đó, anh đã biết là anh sẽ trở về. Anh sẽ trở về vì Chúa đã không sắp xếp các vì sao để anh có thể gặp một nửa linh hồn mình rồi Người lại mang cô ấy đi ngay.

Anh dựa vào cửa xe và nói với cô điều đó. Và anh nói, “Đừng lo. Anh sẽ trở về.”

Cô khẽ chạm những ngón tay lên khuôn mặt anh và nói, “Anh sẽ làm như thế, đúng không?”

ANH MƠ THẤY anh trở về ngôi nhà bên hồ nước.

Từ Oklahoma, nơi anh mất hai tuần để truy nã một gã suốt từ các bến cảng Nam Boston tới Tulsa với gần chục chằng dừng chân khác nhau. Teddy luôn chậm hơn hẳn nửa bước cho tới khi anh đâm sầm vào đối tượng lúc hắn bước ra từ nhà vệ sinh nam ở một trạm đổ xăng.

Anh về tới nhà vào lúc mười một giờ sáng, cảm thấy may mắn vì đây không phải là ngày cuối tuần, hai đứa con trai đang ở trường, xương cốt anh mỗi nhừ chỉ muốn lăn ra gối làm một giấc. Anh bước vào nhà, gọi Dolores và rót cho mình một ly đúp rượu scotch trong lúc chờ đợi. Cô đi từ sân sau vào và nói, “Vẫn chưa đủ.”

Anh xoay người lại với ly rượu trong tay và hỏi cô, “Gì vậy em yêu?” rồi anh để ý thấy cả người cô ướm sưng như thể vừa bước ra từ vòi hoa sen ngoại trừ việc cô vẫn đang bận một chiếc váy cũ sẫm màu in hình những bông hoa đã bạc phếch. Cô đi chân đất và nước rỏ tong tong từ tóc và váy của cô xuống sàn nhà.

“Cưng ơi,” anh nói, “sao em lại ướm hết cả thể này?”

Cô nói, “Vẫn chưa đủ,” và đặt một cái chai rỗng xuống bàn bếp. “Mình vẫn tỉnh.”

Và rồi cô lại bước ra ngoài.

Teddy nhìn cô bước về phía chòi ngắm cảnh ở giữa hồ, những bước dài, chòng chành, loạng choạng. Anh đặt ly rượu xuống, nhắc cái chai lên xem và phát hiện ra đó là chai cồn thuốc phiện mà bác sĩ đã kê đơn khi cô ra viện. Nếu Teddy phải đi xa, anh thường đóng thuốc ra một cái lọ nhỏ, tính đủ liều lượng cho cô dùng trong lúc anh vắng nhà rồi đặt vào tủ thuốc của cô. Còn chai thuốc lớn thì anh khóa lại trong hầm rượu.

Đó là chai thuốc để dùng trong sáu tháng vậy mà cô đã uống cạn.

Anh nhìn thấy cô loạng choạng leo lên cầu thang, ngã quy xuống rồi lại đứng dậy.

Làm sao mà cô lại tìm ra chai thuốc cơ chứ? Khóa hầm rượu đâu phải là khóa thường. Một người đàn ông khỏe mạnh dùng kim bẻ khóa cũng không thể mở được nó. Cô ấy hẳn không thể làm được

chuyện đó, mà chiếc chìa khóa duy nhất thì Teddy giữ mất rồi.

Anh nhìn cô ngồi trên chiếc ghế xích đu ở giữa chòi rồi nhìn xuống chai thuốc. Anh nhớ lại anh đã đứng đây cái đêm hôm đó, vừa dùng muỗng trút thuốc từ chai lớn sang lọ nhỏ vừa uống một vài ly whisky lúa mạch đen, nhìn ra ngoài hồ, đặt lọ thuốc nhỏ vào trong tủ thuốc, lên gác tạm biệt lũ trẻ, xuống nhà thì điện thoại reo, nhận tin của văn phòng, vợ lấy chiếc áo khoác và chiếc túi ngủ qua đêm, hôn Dolores ở cửa và tiến về phía chiếc ô tô của mình...

... và để quên chai thuốc lớn trên bàn bếp.

Anh bước qua chiếc cửa chống muỗi, băng qua bãi cỏ và bước lên chòi. Cô nhìn anh lại gần, người cô vẫn ướt sũng, một chân co lên để đẩy chiếc ghế xích đu tới lui một cách uể oải.

“Em yêu, em uống hết cả thuốc khi nào vậy?” anh hỏi.

“Sáng nay.” Cô thè lưỡi về phía anh, nở một nụ cười mơ màng rồi ngược mắt nhìn lên vòm mái hình vòng cung. “Nhưng vẫn chưa đủ. Không ngủ được. Chỉ muốn ngủ thôi. Mệt quá.”

Anh nhìn thấy những khúc gỗ trôi bồng bềnh trên hồ phía sau lưng cô và anh biết rằng đó không phải là những khúc gỗ thật nhưng anh nhìn đi chỗ khác, anh nhìn sang vợ mình.

“Sao em lại mệt?”

Cô nhún vai rồi buông thõng hai tay xuống.

“Mệt vì tất cả chuyện này. Mệt quá. Chỉ muốn về nhà thôi.”

“Em đang ở nhà đấy thôi.”

Cô chỉ lên trần. “Nhà-nhà,” cô nói.

Teddy lại nhìn về phía những khúc gỗ, lúc này đang khẽ xoay xoay theo dòng nước.

“Rachel đâu?”

“Ở trường.”

“Con bé chưa tới tuổi đến trường, em yêu.”

“Không phải là trường của tôi,” vợ anh nói và nhe răng ra.

Teddy hét lên. Anh hét to tới mức Dolores ngã khỏi chiếc xích đu và anh nhảy qua người cô, nhảy qua cái lan can sau chòi và chạy, vừa chạy vừa hét, “Không, Chúa ơi, làm ơn, không phải là con của con, Chúa ơi, ôi không!”

Và anh nhảy xuống nước. Anh ngã dúi dụi, chúi mặt xuống nước, chìm dưới nước, nước phủ lấy anh như một lớp dầu nhờn và anh bơi về phía trước cho đến khi tới được giữa chúng. Giữa ba khúc gỗ. Giữa thi thể ba đứa con của anh.

Edward và Daniel nằm sấp, nhưng Rachel thì nằm ngửa, mắt con bé mở to, nhìn lên trời, nổi u sầu thừa hưởng từ mẹ nó hằn sâu trong đồng tử, cái nhìn của con bé đang phiêu diêu giữa những đám mây.

Anh mang chúng lên bờ, từng đứa một. Thật thận trọng. Anh ôm chúng thật chặt nhưng dịu dàng. Anh có thể cảm thấy xương của chúng. Anh âu yếm vuốt má các con. Vai chúng, người chúng, chân chúng. Anh hôn đi hôn lại các con nhiều lần.

Rồi anh ngã quy xuống và nôn ọe cho tới khi ngực anh bỏng rát và bụng anh còn cào.

Anh quay lại, khoanh tay lũ trẻ lên ngực chúng và để ý thấy Daniel và Rachel có những vết dây thừng lằn trên cổ tay và anh biết rằng Edward là đứa trẻ đầu tiên phải chết. Hai đứa bé kia đã phải chờ tới lượt mình, đã nghe thấy hết, và biết là cô ta sẽ quay lại để giết chúng.

Anh hôn các con mình lên má, lên trán và vuốt mắt cho Rachel.

Chúng có quấy đạp khi cô ta mang chúng xuống nước không? Chúng có la hét không? Hay chúng hoàn toàn quy phục, chỉ rên rỉ và chấp nhận số phận của mình?

Anh thấy vợ anh trong chiếc váy màu tím cái đêm anh gặp cô, thấy vẻ mặt của cô trong cái giây phút đầu tiên anh trông thấy cô, cái vẻ mặt đã khiến anh phải lòng. Anh cứ nghĩ rằng đó là do chiếc váy, sự thấp thỏm của cô khi mặc một chiếc váy đẹp tới một hộp đêm có tiếng. Nhưng không phải vậy.

Đó là sự kinh hãi, gần như không che đậy và luôn tồn tại. Sự kinh hãi đối với thế giới bên ngoài - với những đoàn tàu, những trái bom, những chiếc xe điện kêu lách cách, những đại lộ tối tăm, những chiếc tàu ngầm chập chội, những quán trọ đông nghẹt những người đàn ông giận dữ, đại dương với những con cá mập, những người châu Á một tay cầm những quyển sách màu đỏ, tay kia cầm súng.

Cô sợ tất cả những điều đó và nhiều thứ khác nữa nhưng cái mà cô kinh hãi nhất chính là cái trú ngụ ở bên trong cô, một thứ côn trùng có trí thông minh phi tự nhiên sống trong não của cô suốt cuộc đời, đùa giỡn với nó, nhấp nháy xung quanh nó và giật dây nó bằng những trò đùa tai hại.

Teddy để các con mình lại đó và ngồi trong chòi một lúc lâu, nhìn cô đang đưa trên chiếc xích đu và tệ nhất là anh đã yêu cô biết bao. Nếu anh có thể hy sinh trí não của mình để chữa cho cô thì anh sẽ làm. Bán chân tay của mình ư? Được thôi. Cô là tất cả tình yêu anh từng biết tới trong suốt một thời gian dài. Cô là động cơ giúp anh đi qua cuộc chiến và đối mặt với cái thế giới khủng khiếp này. Anh yêu cô hơn cả cuộc sống của chính mình, hơn cả linh hồn mình.

Nhưng anh đã phụ lòng cô. Phụ lòng các con anh. Đã phụ cuộc sống mà họ xây dựng với nhau vì anh từ chối nhìn thấy Dolores, thực sự nhìn thấy cô, thấy rằng bệnh điên của cô không phải lỗi của cô, không phải là một thứ cô có thể điều khiển, không phải là bằng chứng của sự suy nhược tinh thần hay thiếu lòng dũng cảm.

Anh từ chối nhìn thấy điều đó vì nếu cô thực sự là tình yêu đích thực của đời anh, là cái phần bất tử trong anh thì phải chăng đó cũng chính là sự suy nhược trí não, thần kinh, tinh thần của anh?

Vì thế nên anh trốn tránh nó, trốn tránh cô. Anh để cô một mình, tình yêu duy nhất của anh, và để trí óc của cô tự hủy hoại.

Anh nhìn cô ngồi trên xích đu. Ôi Chúa ơi, anh mới yêu cô làm sao. Yêu cô (điều này khiến anh vô cùng hổ thẹn) hơn các con trai của mình. Nhưng hơn Rachel ư?

Có lẽ là không. Chắc là không.

Anh nhìn thấy Rachel trong tay mẹ nó và mẹ nó mang nó xuống nước. Nhìn thấy đôi mắt con gái anh giãn ra khi con bé chìm dần xuống đáy hồ. Anh nhìn vợ mình, trong khi vẫn nhìn thấy con gái mình, và nghĩ: “Cô là một con mụ điên tàn bạo, vô cùng tàn bạo.”

Teddy ngồi bệt trong căn chòi và khóc. Anh không nhớ anh đã khóc như thế bao lâu. Anh khóc và anh lại thấy hình ảnh Dolores ngồi trên chiếc ghế băng khi anh mang bó hoa tới cho cô, khi Dolores quay lại nhìn anh trong tuần trăng mật, và Dolores trong chiếc váy màu tím, khi mang bầu Edward, khi nhặt một sợi lông mi rơi trên má anh, khi rời khỏi nụ hôn của anh và cuộn chặt trong vòng tay anh, gõ gõ lên cánh tay anh và bật cười, cái nụ cười buổi sáng Chủ nhật quen thuộc của cô và nhìn anh chăm chăm như thể phần còn lại của khuôn mặt cô chực vỡ ra quanh đôi mắt to ấy, khi cô sợ hãi, khi cô cô đơn, lúc nào cũng vậy, phần nào đó của cô, lúc nào cũng vậy, lúc nào cũng cô đơn...

Anh đứng dậy, đầu gối anh run lên.

Anh ngồi xuống cạnh vợ anh và cô nói, “Anh là người đàn ông tốt của em.”

“Không đúng,” anh nói. “Anh không được thế.”

“Đúng thế mà.” Cô cầm lấy tay anh. “Anh yêu em. Em biết thế. Em biết anh không phải là một người hoàn hảo.”

Bọn trẻ đã nghĩ gì - Daniel và Rachel - khi chúng thức dậy và thấy mẹ đã buộc dây thừng xung quanh cổ tay chúng? Chúng có nhìn vào mắt cô ta không?

“Ôi, Chúa ơi.”

“Em biết thế. Nhưng anh là của em. Và anh luôn cố gắng.”

“Ôi, em yêu,” anh nói, “xin em đừng nói nữa.”

Và Edward. Edward hẳn đã bỏ chạy. Và cô ta đã đuổi theo thằng bé khắp nhà.

Lúc này trông cô thật rạng rỡ, hạnh phúc. Cô nói, “Hãy đặt chúng trong bếp.”

“Gì cơ?”

Cô trèo lên người anh, cười lên anh và ghì chặt lấy anh vào cơ thể ướt sũng của cô. “Hãy đặt chúng ngồi cạnh bạn, Andrew.” Cô hôn lên mí mắt anh.

Anh ôm lấy cô, người cô cọ xát vào anh và anh khóc trên vai cô.

Cô nói, “Chúng sẽ là những con búp bê sống của chúng ta. Chúng ta sẽ lau khô chúng.”

“Gì cơ?” Giọng anh như nghẹn lại trên vai cô.

“Chúng ta sẽ thay quần áo cho chúng.” Cô thì thầm vào tai anh.

Anh không thể hình dung ra con bé trong một cái hộp, một cái hộp bằng cao su trắng với một ô kính nhỏ bên trên nắp mở.

“Chúng ta sẽ để chúng ngủ trên giường chúng ta đêm nay.”

“Xin em đừng nói nữa.”

“Chỉ một đêm thôi.”

“Xin em.”

“Và rồi ngày mai chúng ta có thể đưa chúng đi dạo.”

“Nếu như em đã từng yêu anh...” Teddy có thể nhìn thấy cái ngày họ cùng nằm dài trên bờ biển.

“Em vẫn luôn yêu anh, cưng ạ.”

“Nếu như em đã từng yêu anh thì làm ơn đừng nói gì nữa,” Teddy nói.

Anh muốn tới bên các con của mình, làm chúng sống lại và mang chúng ra khỏi đây, khỏi cô ta.

Dolores sờ vào báng súng của anh.

Anh chặn tay anh lên tay cô.

“Em muốn anh yêu em,” cô nói. “Em muốn anh giải thoát em.”

Cô định tóm lấy khẩu súng của anh nhưng anh nhấc tay cô ra. Anh nhìn vào mắt cô. Chúng sáng quắc một cách đáng sợ. Đó không phải là mắt của một con người. Một con chó thì đúng hơn. Hay là một con sói.

Sau chiến tranh, sau Dachau, anh đã thề anh sẽ không giết người nữa trừ phi anh không có sự lựa chọn nào khác. Trừ phi khẩu súng của người kia đang chĩa thẳng vào anh. Chỉ lúc đó thôi.

Anh không thể giết thêm một mạng người nữa. Anh không thể.

Cô lại sờ vào súng của anh, mắt cô rục lên, anh lại gỡ tay cô ra.

Anh nhìn ra phía bờ hồ và thấy bọn trẻ nằm ngay ngắn cạnh nhau, vai kề vai.

Anh rút khẩu súng ra khỏi bao. Anh giơ nó ra trước mặt cô.

Cô cắn môi khóc rồi gật đầu. Cô nhìn lên trên mái chòi và nói, “Chúng ta cứ giả vờ là chúng vẫn còn đây với chúng ta. Chúng ta sẽ tắm cho chúng, Andrew.”

Và rồi anh đặt súng vào bụng cô, tay anh lấy bẫy, môi anh run lên và anh nói, “Anh yêu em, Dolores.”

Ngay cả lúc này, khi khẩu súng đã kề bên người cô, anh vẫn không dám chắc là anh có thể làm được điều đó.

Cô nhìn xuống như thể ngạc nhiên là cô vẫn còn ở đây, rằng anh vẫn ngồi ở phía dưới cô, rằng anh vẫn còn yêu cô. “Em cũng yêu anh. Em yêu anh rất nhiều. Em yêu anh như...”

Và anh bóp cò. Tiếng súng bật ra từ đôi mắt của cô, không khí phụt ra từ miệng cô và cô đặt một tay lên lỗ hổng trên bụng, nhìn anh, còn tay kia túm chặt lấy tóc anh. Và rồi khi máu bắt đầu tuôn ra khỏi người cô, anh kéo cô lên, cơ thể mềm mại của cô dựa vào anh và anh ôm lấy cô, cứ ôm ghì lấy cô mà khóc cho tình yêu kinh hoàng của anh, khóc lên tấm váy đã phai màu của cô.

ANH NGỒI BẬT DẬY trong bóng đêm và ngửi thấy mùi khói thuốc trước khi nhìn thấy ánh sáng lom rom của điếu thuốc đang hút dở lóe lên khi Sheehan hít một hơi dài và quan sát anh. Anh ngồi trên giường và khóc. Anh không thể ngừng lại được. Anh nhắc tên con bé. Anh nói:

“Rachel, Rachel, Rachel.”

Và anh thấy đôi mắt con bé đang ngắm nhìn những đám mây và mái tóc trôi bồng bềnh xung quanh nó.

Khi cơn co giật chấm dứt, khi những giọt nước mắt đã khô, Sheehan nói, “Rachel là ai?”

“Rachel Laeddis,” anh nói.

“Và anh là?”

“Andrew,” anh nói. “Tên tôi là Andrew Laeddis.”

Sheehan vịn lên một ngọn đèn nhỏ, để lộ Cawley và một người lính gác ở phía bên kia song sắt. Người lính gác đứng xoay lưng về phía họ còn Cawley thì nhìn họ chăm chăm, hai tay đặt lên chấn song.

“Tại sao anh lại ở đây?”

Anh cầm lấy chiếc khăn mùi soa Sheehan đưa cho và lau mặt.

“Tại sao anh lại ở đây?” Cawley nhắc lại.

“Vì tôi đã giết vợ tôi.”

“Tại sao anh lại làm thế?”

“Vì cô ấy đã giết các con của tôi và cô ấy cần được yên nghỉ.”

“Có phải anh là một đặc vụ Mỹ?” Sheehan hỏi.

“Không. Tôi đã từng một lần. Giờ thì không còn nữa.”

“Anh đã làm việc ở đó trong bao lâu?”

“Từ mừng ba tháng Năm năm 1952.”

“Rachel Laeddis là ai?”

“Con gái tôi. Nó mới bốn tuổi.”

“Ai là Rachel Solando?”

“Cô ta không có thật. Tôi đã bịa ra cô ta.”

“Tại sao?” Cawley hỏi.

Teddy lắc đầu.

“Tại sao?” Cawley nhắc lại.

“Tôi không biết, Tôi không biết...”

“Có, anh có biết. Andrew. Hãy nói cho tôi tại sao.”

“Tôi không thể.”

“Anh có thể mà.”

Teddy ôm lấy đầu và giãy giụa.

“Đừng bắt tôi nói ra. Làm ơn, bác sĩ, hãy làm ơn?”

Cawley túm lấy song sắt. “Tôi cần phải nghe anh nói ra điều đó, Andrew.”

Anh nhìn Cawley sau song sắt, chỉ muốn lao về phía đó và cắn rứt mũi ông ta.

“Bởi vì,” anh nói rồi dừng lại. Anh hắng giọng, nhổ một bãi nước miếng xuống sàn. “Vì tôi không thể nào chấp nhận được việc tôi đã để vợ mình giết các con. Tôi đã phớt lờ mọi dấu hiệu. Tôi đã cố đẩy chúng ra khỏi suy nghĩ của mình. Tôi đã giết các con vì tôi không để người khác chữa trị cho cô ấy.”

“Và?”

“Và chấp nhận điều đó vượt quá sức chịu đựng của tôi. Tôi không thể nào sống chung với điều đó.”

“Nhưng anh sẽ phải chấp nhận điều đó. Và anh biết thế.”

Anh gật đầu. Anh co hai gối lại trước ngực.

Sheehan quay đầu nhìn về phía Cawley. Cawley vẫn nhìn xuyên qua những song sắt. Ông ta chậm

một điều thuốc và nhìn Teddy không rời.

“Giờ là cái mà tôi lo sợ, Andrew. Trước đây, chúng ta cũng đã tới được đoạn này. Chúng ta đã đạt được bước đột phá này chín tháng trước. Và rồi anh lại thoái lui. Một cách nhanh chóng.”

“Tôi xin lỗi.”

“Tôi đánh giá cao điều đó,” Cawley nói, “nhưng ngay lúc này đây tôi không cần một lời xin lỗi. Tôi cần phải biết anh đã chấp nhận thực tế. Không ai trong chúng ta có thể chấp nhận một sự thoái lui nào nữa.”

Teddy nhìn Cawley, cái người đàn ông còm cõi với hai hồ mắt trũng sâu, thâm quầng đỏ, ông ta đã đến cứu anh. Ông ấy có thể là người bạn chân tình duy nhất mà anh từng có.

Anh nhìn thấy tiếng súng của anh nhói lên trong mắt cô, anh cảm thấy cổ tay các con trai anh ướt đầm khi anh khoanh chúng lại trước ngực và mái tóc con gái anh khi anh nhẹ nhàng gỡ những sợi tóc rối ra khỏi khuôn mặt con bé. Anh nói. “Tôi sẽ không thoái lui. Tên tôi là Andrew Laeddis. Tôi đã giết chết vợ mình, Dolores, vào mùa xuân năm năm mươi hai...”

ÁNH NẮNG ĐÃ Ở TRONG PHÒNG khi anh thức dậy.

Anh ngồi dậy và nhìn về phía song sắt nhưng chúng đã biến mất. Thay vào đó là một cửa sổ, thấp hơn cửa sổ trong buồng giam và rồi anh nhận ra rằng anh đang nằm trên một chiếc giường tầng hai trong căn phòng anh đã sử dụng với Trey và Bibby trước đây.

Không có ai ở trong phòng. Anh tụt khỏi giường và mở tủ quần áo, thấy quần áo của anh trong đó, còn thơm mùi giặt mới. Anh mặc quần áo rồi tới bên cửa sổ, gác một chân lên bậu cửa để buộc dây giày và nhìn ra bên ngoài thấy các bệnh nhân, hộ lý và lính gác đầy trong khuôn viên với quân số ngang nhau. Người thì tụ tập tán gẫu trước bệnh viện, người thì tiếp tục công việc quét dọn vệ sinh hay chăm chút những bụi hồng còn sót lại sau cơn bão.

Anh nhìn xuống hai bàn tay của mình trong lúc buộc dây giày. Cứng như thép. Mắt anh cũng vậy, nhìn mọi thứ rõ ràng như khi còn trẻ, và đầu anh thì rất tỉnh táo.

Anh rời khỏi phòng, xuống cầu thang và đi ra ngoài sân. Anh đi qua y tá Marino trong hành lang, cô nhìn anh cười và nói, “Chào buổi sáng.”

“Một buổi sáng đẹp trời,” anh nói.

“Tuyệt vời. Tôi nghĩ cơn bão thổi bay mùa hè cũng vì ý tốt.”

Anh đứng dựa lưng vào lan can, nhìn lên bầu trời xanh trong như mắt trẻ thơ và anh có thể ngửi thấy mùi không khí trong lành đã biến đâu mất từ hồi tháng Sáu.

“Một ngày vui vẻ nhé!” Y tá Marino nói và anh ngắm cô ta bước dọc theo hành lang. Anh có thể cảm nhận thấy sự duyên dáng trong cái lắc hông của cô ta, một tín hiệu cho thấy sức khỏe của anh đang phục hồi.

Anh bước vào khuôn viên, đi qua một số hộ lý trong ngày nghỉ đang chơi trò tung bóng. Họ vẫy tay chào anh và nói, “Chào buổi sáng.” Anh vẫy tay đáp lại và nói, “Chào buổi sáng.”

Anh nghe thấy tiếng còi tàu hú lên khi tới gần cầu cảng, anh nhìn thấy Cawley và giám đốc trại giam đang đứng nói chuyện ở giữa bãi cỏ đằng trước bệnh viện. Họ gật đầu ra hiệu nhận ra anh và anh cũng gật đầu đáp lại.

Anh ngồi xuống một góc trên bậc tam cấp bệnh viện nhìn ra quang cảnh bên ngoài và cảm thấy vô cùng dễ chịu, một thứ cảm giác mà từ lâu anh đã không có được.

“Này.”

Anh cầm lấy điều thuốc đút vào miệng và nhồi người ra phía trước để châm lửa, ngửi thấy mùi ga bốc lên từ chiếc bật lửa Zippo trước khi sập nắp lại.

“Sáng nay thế nào?”

“Tốt. Còn cậu?” Anh nói và hít khói thuốc vào trong phổi.

“Không có gì để than phiền.”

Anh để ý thấy Cawley và giám đốc trại giam đang quan sát họ.

“Thế chúng ta có khi nào phát hiện ra được cái cuốn sách của ông giám đốc là sách gì không?”

“Không. Chắc xuống mồ vẫn chưa biết được.”

“Thật đáng tiếc.”

“Có lẽ chúng ta sinh ra trên đời này để không biết được một số thứ. Cứ nghĩ như thế đi.”

“Một quan điểm hết sức thú vị.”

“Cảm ơn.”

Anh rít một hơi thuốc nữa, để ý thấy vị thuốc mới ngọt làm sao. Nó dường như đậm hơn bao giờ hết, vẫn còn đọng lại ở cổ họng anh.

“Thế hành động tiếp theo của chúng ta là gì?”

“Sếp bảo tôi với!”

Anh mỉm cười với Chuck. Hai người họ đang ngồi dưới ánh nắng mặt trời buổi sớm, thoải mái, nhàn hạ như thể mọi chuyện đều tốt đẹp trên cái thế giới này.

“Phải tìm cách ra khỏi cái hòn đảo này thôi,” Teddy nói. “Lê đít về nhà.”

Chuck gật đầu. “Tôi cũng đoán sếp sẽ nói vậy.”

“Câu có ý tưởng gì không?”

Chuck nói, “Đợi tôi một phút.”

Teddy gật đầu và dựa lưng vào bậc cầu thang. Cậu ta có một phút. Thậm chí là vài phút. Anh nhìn Chuck giơ tay lên và lắc đầu rồi thấy Cawley gật đầu đáp lại, rồi Cawley nói gì đó với giám đốc trại giam và họ băng qua bãi cỏ về phía Teddy với bốn hộ lý đi theo sau, một người trong số họ vác một chiếc băng ca màu trắng, bọc vải mềm. Teddy nghĩ anh có thể thưởng ít kim loại từ chiếc băng ca đó khi người hộ lý rũ nó ra dưới ánh mặt trời.

Teddy nói. “Tôi không biết, Chuck. Cậu có nghĩ họ đang nhắm vào chúng ta không?”

“Không,” Chuck khẽ nghiêng đầu, mắt hơi nheo lại dưới ánh mặt trời và mỉm cười với Teddy. “Chúng ta quá thông minh mà.”

“Đúng vậy,” Teddy nói. “Chúng ta quá thông minh, không phải vậy sao?”

Chú thích

13. Chuck Aule, tiếng Anh nếu đọc liền thành 'chuckle' có nghĩa là cười tủm tỉm.

14. You are him: Anh là hắn.

